

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

ĐẶNG THỊ PHƯƠNG THẢO

PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG ĐOÀN
CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
TRONG BỐI CẢNH ĐỔI MỚI GIÁO DỤC

LUẬN ÁN TIẾN SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC

THÁI NGUYÊN - 2023

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

ĐẶNG THỊ PHƯƠNG THẢO

**PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG ĐOÀN
CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
TRONG BỐI CẢNH ĐỔI MỚI GIÁO DỤC**

Ngành: Lý luận và Lịch sử Giáo dục

Mã số: 9140102

LUẬN ÁN TIẾN SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC

Người hướng dẫn khoa học: 1. PGS.TS Nguyễn Thị Tính

2. TS. Hà Thị Kim Linh

THÁI NGUYÊN - 2023

LỜI CAM ĐOAN

Tác giả luận án xin cam đoan, nội dung thực hiện trong luận án là do quá trình nghiên cứu, tìm hiểu của riêng tôi. Các kết quả nghiên cứu được trình bày trong luận án là trung thực và chưa từng được công bố trong bất kỳ công trình nào khác.

Tôi xin chịu trách nhiệm về những nội dung đã cam đoan trên.

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 5 năm 2023

Tác giả luận án

Đặng Thị Phương Thảo

LỜI CẢM ƠN

Trong suốt quá trình học tập và thực hiện đề tài, tôi đã nhận được sự giúp đỡ, tạo điều kiện thuận lợi nhất, những ý kiến đóng góp và những lời chỉ bảo quý báu của tập thể, cá nhân trong và ngoài Trường ĐHSP- Đại học Thái Nguyên.

Đầu tiên tôi xin chân thành cảm ơn sâu sắc PGS.TS. Nguyễn Thị Tính, TS. Hà Thị Kim Linh là người trực tiếp hướng dẫn, giúp đỡ tôi trong suốt thời gian nghiên cứu đề tài và hoàn thành luận án. Tôi xin trân trọng cảm ơn sự giúp đỡ nhiệt tình của Lãnh đạo, Cán bộ Đoàn, cán bộ và giảng viên các Trường ĐHSP - ĐHTN; ĐHSP Hà Nội; ĐHSP Hà Nội 2; ĐHSP - ĐHĐN, đã tạo điều kiện cho tôi thu thập số liệu, những thông tin cần thiết để thực hiện luận án này.

Tôi xin được bày tỏ lòng cảm ơn chân thành và sâu sắc tới sự giúp đỡ tận tình, quý báu đó.

Xin trân trọng cảm ơn!

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 5 năm 2023

Tác giả luận án

Đặng Thị Phương Thảo

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN	i
LỜI CẢM ƠN	ii
MỤC LỤC.....	iii
DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT	viii
DANH MỤC CÁC BẢNG	x
MỞ ĐẦU	1
1. Lý do chọn đề tài	1
2. Mục đích nghiên cứu	3
3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu.....	3
4. Nhiệm vụ nghiên cứu	4
5. Giả thuyết khoa học	4
6. Phạm vi nghiên cứu	4
7. Phương pháp nghiên cứu	5
8. Đóng góp mới của luận án.....	8
9. Cấu trúc luận án.....	8
Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG ĐOÀN CHO SINH VIÊN Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TRONG BỐI CẢNH ĐỔI MỚI GIÁO DỤC	10
1.1. Tổng quan vấn đề nghiên cứu.....	10
1.1.1 Các công trình nghiên cứu về phát triển kỹ năng cho sinh viên sư phạm.....	10
1.1.2 Các công trình nghiên cứu phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV sư phạm.....	15
1.2. Các khái niệm cơ bản	18
1.2.1. Kỹ năng.....	18
1.2.2. Tổ chức	21
1.2.3. Kỹ năng tổ chức.....	22
1.2.3. Kỹ năng tổ chức hoạt động Đoàn	23

1.2.4. Phát triển kỹ năng tổ chức hoạt động Đoàn cho sinh viên.....	23
1.3. Những vấn đề cơ bản về hoạt động Đoàn và kỹ năng tổ chức hoạt động Đoàn cần phát triển cho sinh viên ở Trường ĐHSP trong bối cảnh đổi mới giáo dục	25
1.3.1 Bối cảnh đổi mới giáo dục và yêu cầu đặt ra đối với hoạt động Đoàn và KNTC hoạt động Đoàn cần phát triển cho sinh viên ở trường ĐHSP.....	25
1.3.2. Hoạt động Đoàn ở trường ĐHSP và những kỹ năng tổ chức hoạt động Đoàn tương ứng.....	31
1.3.3. Các kỹ năng tổ chức hoạt động Đoàn sinh viên Trường ĐHSP cần phát triển trong bối cảnh đổi mới giáo dục	42
1.3.4. Quá trình hình thành KNTC hoạt động Đoàn của SV ở Trường ĐHSP trong bối cảnh đổi mới giáo dục	45
1.3.5. Các tiêu chí nhận diện về mức độ phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở Trường ĐHSP.....	47
1.4. Lý luận về phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở Trường ĐHSP trong bối cảnh đổi mới giáo dục.....	49
1.4.1. Tầm quan trọng của phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở Trường ĐHSP.....	49
1.4.2. Mục tiêu của phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV	51
1.4.3. Nội dung phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV	52
1.4.4. Con đường phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV	55
1.4.5. Đánh giá kết quả phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở Trường ĐHSP	57
1.5. Các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV Sư phạm trong bối cảnh đổi mới giáo dục	59
Kết luận chương 1.....	61

Chương 2: THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG ĐOÀN CHO SINH VIÊN Ở CÁC TRƯỜNG ĐHSP TRONG BỐI CẢNH ĐỔI MỚI GIÁO DỤC	62
2.1. Khái quát về khách thể khảo sát và tổ chức khảo sát	62
2.1.1. Khái quát về cơ cấu tổ chức hoạt động Đoàn của các Trường Đại học Sư phạm	62
2.1.2. Mục tiêu khảo sát	64
2.1.3. Đối tượng khảo sát	64
2.1.4. Nội dung khảo sát	65
2.1.5. Phương pháp khảo sát	65
2.1.6. Xử lý số liệu khảo sát	66
2.2. Thực trạng KNTC hoạt động Đoàn của SV ở các Trường ĐHSP trong bối cảnh đổi mới giáo dục	66
2.2.1. Thực trạng nhận thức của cán bộ Đoàn Trường, giảng viên và SV các Trường ĐHSP về hoạt động Đoàn, KNTC hoạt động Đoàn	66
2.2.2. Thực trạng KNTC hoạt động Đoàn của SV ở các Trường ĐHSP	71
2.3. Thực trạng phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các Trường ĐHSP trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay	81
2.3.1. Thực trạng nhận thức về phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các Trường ĐHSP	82
2.3.2. Thực trạng nhận thức về mục tiêu phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho sinh viên ở các Trường Đại học Sư phạm trong bối cảnh đổi mới giáo dục	86
2.3.3. Thực trạng nội dung phát triển KNTC hoạt động Đoàn SV ở các Trường ĐHSP trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay	90
2.3.4. Thực trạng các con đường phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các Trường ĐHSP	95
2.3.5. Thực trạng đánh giá kết quả phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các Trường ĐHSP	98

2.4. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng phát triển kỹ năng tổ chức hoạt động	
Đoàn cho SV các Trường Đại học Sư phạm	104
2.5. Đánh giá chung về thực trạng.....	106
2.5.1. Những kết quả đạt được	106
2.5.2. Những hạn chế và nguyên nhân	107
Kết luận chương 2.....	109
Chương 3: BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG ĐOÀN CHO SINH VIÊN Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TRONG BỐI CẢNH ĐỔI MỚI GIÁO DỤC	110
3.1. Các nguyên tắc đề xuất biện pháp	110
3.1.1. Nguyên tắc đảm bảo tính mục tiêu	110
3.1.2. Nguyên tắc đảm bảo tính đối tượng	110
3.1.3. Nguyên tắc đảm bảo tính thực tiễn.....	111
3.1.4. Nguyên tắc đảm bảo tính hiệu quả	111
3.1.5. Nguyên tắc đảm bảo tính hệ thống	112
3.2. Các biện pháp phát triển kỹ năng tổ chức hoạt động Đoàn cho sinh viên ở các Trường Đại học Sư phạm trong bối cảnh đổi mới giáo dục	113
3.2.1 Bồi dưỡng nâng cao nhận thức cho giảng viên, cán bộ Đoàn và sinh viên về hoạt động Đoàn trường học, phát triển kỹ năng tổ chức hoạt động Đoàn cho SV ở các Trường ĐHSP trong bối cảnh đổi mới giáo dục.....	113
3.2.2 Xây dựng và thực hiện quy trình phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các Trường ĐHSP	117
3.2.3. Phát triển chương trình dạy học, rèn luyện NVSP cho SV Trường ĐHSP theo hướng tích hợp rèn luyện KNTC hoạt động Đoàn.....	124
3.2.4. Đa dạng hóa các hình thức phát triển kỹ năng và ứng dụng công nghệ thông tin trong phát triển kỹ năng tổ chức hoạt động Đoàn cho SV ở các trường ĐHSP	127
3.2.5. Đánh giá hoạt động phát triển kỹ năng tổ chức hoạt động Đoàn cho sinh viên và sử dụng kết quả đánh giá để phát triển kỹ năng tổ chức hoạt động Đoàn cho sinh viên các Trường Đại học Sư phạm.....	132

3.3. Mối quan hệ giữa các biện pháp	135
3.4. Khảo nghiệm mức độ cần thiết và tính khả thi của các biện pháp đề xuất	136
3.4.1. Mục đích khảo nghiệm	136
3.4.2. Nội dung khảo nghiệm	136
3.4.3. Các bước tiến hành khảo nghiệm	136
3.4.4. Kết quả khảo nghiệm.....	137
3.5. Tổ chức thực nghiệm sư phạm	145
3.5.1. Mục đích thực nghiệm.....	145
3.5.2. Nội dung thực nghiệm, đối tượng và thời gian thực nghiệm	145
3.5.3 Thang đo và tiêu chí đánh giá.....	146
3.5.4. Các bước thực nghiệm.....	147
3.5.5 Phân tích kết quả thực nghiệm	149
Kết luận chương 3.....	155
KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ	157
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CÔNG BỐ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN....	161
TÀI LIỆU THAM KHẢO	162
PHỤ LỤC.....	

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

VIẾT TẮT	NGUYÊN NGHĨA
CBD	Cán bộ Đoàn
CBĐT	Cán bộ Đoàn Trường
CD	Chi Đoàn
CLB	Câu lạc bộ
CNXH	Chủ nghĩa xã hội
CSVN	Cộng sản Việt Nam
CTCT-HSSV	Công tác chính trị - học sinh sinh viên
ĐH	Đại học
ĐHSP - ĐHDN	Đại học Sư phạm- Đại học Đà Nẵng
ĐHSP - ĐHTN	Đại học Sư phạm- Đại học Thái Nguyên
ĐHSP HN	Đại học Sư phạmHà Nội
ĐTB	Điểm trung bình
ĐTN	Đoàn thanh niên
ĐTTC	Đào tạo tín chỉ
ĐV	Đoàn viên
GD	Giáo dục
GDDH	Giáo dục đại học
GV	Giảng viên
GVCNL	Giáo viên chủ nhiệm lớp
GVNVSP	Giảng viên nghiệp vụ sư phạm
HĐ	Hoạt động
HĐGDNGLL	Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp
HNHT	Hội nghị học tốt
KN	Kỹ năng
KNĐG	Kỹ năng đánh giá
KNDH	Kỹ năng dạy học
KNGT	Kỹ năng giao tiếp

VIẾT TẮT	NGUYÊN NGHĨA
KNTC	Kỹ năng tổ chức
KNTK	Kỹ năng triển khai
KNTK	Kỹ năng thiết kế
LCĐ	Liên chi Đoàn
LHTN	Liên hiệp thanh niên
LLGD	Lí luận giáo dục
NCKH	Nghiên cứu khoa học
NL	Năng lực
NLCM	Năng lực chuyên môn
NVSP	Nghiep vụ sư phạm
NVSPTX	Nghiep vụ Sư phạm thường xuyên
PTKN	Phát triển kỹ năng
RLNVSP	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm
SV	SV
TCHN	Tổ chức hội nghị
THPT	Trung học phổ thông
TL	Tỉ lệ
TN	Thanh niên
TNCS HỒ CHÍ MINH	Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh
TNTP	Thiếu niên Tiền phong
TNXX	Thanh niên xung kích
TP HCM	Thành phố Hồ Chí Minh
TTCM	Thực tế chuyên môn
TTN	Thanh thiếu niên
TTSP 1	Thực tập Sư phạm1
TTSP 2	Thực tập Sư phạm2

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 2.1.	Nhận thức của GV, CBD Trường và SV về vai trò, ý nghĩa của hoạt động Đoàn ở các Trường Đại học Sư phạm.....	67
Bảng 2.2.	Nhận thức của giảng viên, CBĐT và SV về KNTC hoạt động Đoàn ở các Trường Đại học Sư phạm	70
Bảng 2.3.	Thực trạng KNTC hoạt động Đoàn của SV ở các Trường ĐHSP (Theo đánh giá của GV và CBĐT).....	72
Bảng 2.4.	Tự đánh giá của SV về KNTC hoạt động Đoàn ở các Trường ĐHSP	76
Bảng 2.5.	Thực trạng nhận thức về các KNTC hoạt động Đoàn cần phát triển cho SV ở các Trường ĐHSP trong bối cảnh đổi mới giáo dục..	82
Bảng 2.6.a.	Thực trạng nhận thức về mục tiêu của phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các trường ĐHSP trong bối cảnh đổi mới giáo dục (Nhận thức của GVNVSP)	86
Bảng 2.6.b.	Thực trạng nhận thức về mục tiêu của phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các trường ĐHSP trong bối cảnh đổi mới giáo dục (Nhận thức của SV)	88
Bảng 2.7.	Thực trạng thực hiện nội dung phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các Trường Đại học Sư phạm	90
Bảng 2.8.	Các con đường phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các Trường ĐHSP.....	95
Bảng 2.9.	Đánh giá kết quả phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các Trường ĐHSP.....	99
Bảng 2.10:	Những yếu tố ảnh hưởng đến quá trình phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các Trường ĐHSP.....	105
Bảng 3.1.	Tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp	136
Bảng 3.2.	Kết quả đánh giá tính cần thiết của các biện pháp	138
Bảng 3.3.	Kết quả đánh giá tính khả thi của các biện pháp	141

Bảng 3.4.	Xét tính tương quan giữa mức độ cần thiết và mức độ khả thi của các biện pháp.....	144
Bảng 3.5.	Kết quả đánh giá KNTC hoạt động Đoàn của SV trước thực nghiệm....	148
Bảng 3.6.	Đánh giá KNTC hoạt động Đoàn của SV trước và sau TN	150
Bảng 3.7.	Kết quả đánh giá KNTC hoạt động Đoàn của SV sau TN lần 1 và TN lần 2	152
Bảng 3.8.	Đánh giá KNTC hoạt động Đoàn của SV trước và sau TN lần 2.	153

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

1. Hoạt động Đoàn ở trường phổ thông là hoạt động chính trị xã hội được tiến hành trên tinh thần tự nguyện tổ chức theo nhu cầu tham gia của Thanh, Thiếu niên nhà trường dưới sự lãnh đạo của chi bộ Đảng nhà trường; qua hoạt động Đoàn, giáo dục thanh, thiếu niên phát triển phẩm chất, NL theo yêu cầu nhiệm vụ chính trị của nhà trường; yêu cầu của xã hội và nhiệm vụ chính trị của quốc gia, đất nước và địa phương. Hoạt động Đoàn của học sinh ở trường học là một trong những hoạt động giáo dục HS trong nhà trường, do đó tổ chức hoạt động Đoàn cho HS cũng coi là tổ chức HDGD học sinh của người GV và là nhiệm vụ quan trọng của GVCNL ở trường phổ thông bởi GVCNL ở trường phổ thông là người thay thế Hiệu trưởng quản lý, giáo dục toàn diện HS một lớp học; tư vấn, hỗ trợ, hướng dẫn HS tổ chức và tham gia các HĐ Đoàn để phát triển nhân cách toàn diện theo yêu cầu của CTGD và xã hội đặt ra.

Để thu hút Đoàn viên thanh niên tham gia HĐ Đoàn ở trường phổ thông, đòi hỏi người cán bộ Đoàn, GVCNL phải có những phẩm chất và năng lực nhất định, ngoài việc nắm chắc các nguyên tắc, quy định về tổ chức hoạt động còn cần có kiến thức xã hội phong phú, KNTC hoạt động và ứng xử linh hoạt. KNTC hoạt động Đoàn là một thành phần trong cấu trúc NL của người GVCNL ở trường phổ thông bởi vì nó là một kỹ năng thành phần thuộc KNTC hoạt động giáo dục của GVCNL, giáo viên là người tổ chức hướng dẫn, điều khiển, tư vấn hỗ trợ các hoạt động tập thể của học sinh trong đó có hoạt động Đoàn.

KNTC hoạt động Đoàn và phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV Sư phạm có tầm quan trọng trong việc phát triển nhân cách của người giáo viên. Phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV Sư phạm giúp hình thành phát triển năng lực tổ chức hoạt động giáo dục cho giáo viên tương lai. Phát triển KNTC

hoạt động Đoàn cho SV Sư phạm giúp SV tự chủ trong các hoạt động của Đoàn ở Trường ĐHSP, từ đó tham gia các hoạt động phát triển nhân cách

2. Kỹ năng tổ chức hoạt động Đoàn của GVCNL được hình thành phát triển trong quá trình học tập, tham gia các hoạt động Đoàn và được hoàn thiện trong quá trình đào tạo ở các trường Sư phạm và trải nghiệm thực tiễn nghề nghiệp của người GVCNL. Vì vậy nhiệm vụ của các trường ĐHSP ngoài việc phát triển NLCM, NVSP cần quan tâm phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV trường ĐHSP nhằm nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên phổ thông đáp ứng yêu cầu thực tế nghề nghiệp và đổi mới GD hiện nay. Bởi “Giáo viên là nhân tố quyết định chất lượng giáo dục và được xã hội tôn vinh” và Luật Giáo dục cũng khẳng định: “Nhà giáo giữ vai trò quyết định trong việc bảo đảm chất lượng giáo dục” [50] [43]

3. Bối cảnh đổi mới giáo dục phổ thông đòi hỏi GV nói chung và GVCNL nói riêng ngoài việc thực hiện tốt các hoạt động giảng dạy cần phải tăng cường tổ chức các HĐGD và phát triển các mối quan hệ xã hội cho HS và KNXH, KNS cho HS đáp ứng với yêu cầu xã hội luôn luôn biến đổi nhằm giúp HS sau khi tốt nghiệp có thể thích ứng với yêu cầu ngày càng cao do xã hội đặt ra để sống thành công, hòa nhập, hội nhập trong bối cảnh quốc tế hóa và công nghệ hiện đại. Vì vậy bên cạnh việc phát triển các NL và kỹ năng chuyên môn cho SV, các trường ĐHSP cần quan tâm phát triển NL tổ chức HĐGD cho SV nói chung và phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV nói riêng nhằm giúp SV sau khi tốt nghiệp có thể đáp ứng với yêu cầu của thế giới nghề nghiệp và nhà tuyển dụng cũng như những yêu cầu về tổ chức hoạt động Đoàn cho HS ở các trường phổ thông hiện nay.

4. Thực tế hiện nay cho thấy các trường ĐHSP đổi phương thức đào tạo từ niên chế sang tín chỉ nên các hoạt động Đoàn trường học bị chi phối ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động Đoàn, dẫn tới sinh viên tốt nghiệp còn thiếu và yếu về KNTC hoạt động Đoàn cho học sinh phổ thông. Sinh viên mới vào

nghe còn tỏ ra lúng túng khi tổ chức các hoạt động cho HS còn thụ động trong thiết kế và tổ chức, đánh giá kết quả hoạt động Đoàn ở trường phổ thông, thiếu những KN thu hút HS tham gia HĐ Đoàn. Mặc dù các trường ĐHSP đều đã có những chương trình tập huấn KNTC hoạt động Đoàn hàng năm cho SV được triển khai ở các nhà trường nhưng chỉ tập chung ở đối tượng là cán bộ đoàn, do đó còn nhiều SV sau khi tốt nghiệp ĐHSP chưa đáp ứng yêu cầu về KNTC hoạt động Đoàn cho HS ở các trường phổ thông hiện nay. Các hoạt động phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho sinh viên các Trường ĐHSP để đáp ứng được các yêu cầu nghề nghiệp hiện nay chưa được thực hiện tích hợp trong quá trình đào tạo để giúp các em có được vốn kiến thức và kỹ năng cơ bản và cần thiết trong quá trình công tác tại trường phổ thông. Xuất phát từ vấn đề trên, tác giả chọn đề tài nghiên cứu: ***“Phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV Trường ĐHSP trong bối cảnh đổi mới giáo dục”*** làm luận án của mình.

2. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn về phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các Trường ĐHSP trong bối cảnh đổi mới giáo dục; luận án đề xuất các biện pháp phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV nhằm phát triển năng lực tổ chức hoạt động giáo dục nói chung và phát triển KNTC hoạt động Đoàn nói riêng cho SV ở các Trường ĐHSP qua đó góp phần nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông hiện nay.

3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

3.1. Khách thể nghiên cứu

Quá trình phát triển KNTC hoạt động giáo dục cho SV ở Trường ĐHSP trong bối cảnh đổi mới giáo dục.

3.2. Đối tượng nghiên cứu

Phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV Trường ĐHSP trong bối cảnh đổi mới giáo dục.

4. Nhiệm vụ nghiên cứu

4.1. Nghiên cứu cơ sở lý luận về phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở Trường ĐHSP trong bối cảnh đổi mới giáo dục

4.2. Nghiên cứu khảo sát, phân tích và đánh giá thực trạng KNTC hoạt động Đoàn và phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các Trường ĐHSP trong bối cảnh đổi mới giáo dục

4.3. Đề xuất các biện pháp phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các Trường ĐHSP trong bối cảnh đổi mới giáo dục; thực nghiệm kiểm chứng các biện pháp đề xuất.

5. Giả thuyết khoa học

KNTC hoạt động Đoàn là một trong những KNTC hoạt động giáo dục của người giáo viên ở trường phổ thông được hình thành, phát triển trong quá trình đào tạo ở trường ĐHSP thông qua quá trình học tập các môn NVSP và tham gia hoạt động Đoàn. Do nhiều nguyên nhân khác nhau, KNTC hoạt động Đoàn của SV ở các Trường ĐHSP còn hạn chế về các kỹ năng nhận thức, kỹ năng thiết kế, triển khai hoạt động và kỹ năng đánh giá kết quả hoạt động Đoàn. Nếu xây dựng, thực hiện quy trình phát triển KNTC hoạt động Đoàn; Xây dựng được danh mục các hoạt động Đoàn và xác định các kỹ năng tương ứng cần phát triển cho SV ở các Trường ĐHSP cùng với một số biện pháp khác... sẽ phát triển được KNTC hoạt động Đoàn cho SV, góp phần phát triển KNTC hoạt động giáo dục cho SV trường ĐHSP qua đó nâng cao chất lượng đào tạo ở các Trường ĐHSP đáp ứng với yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

6. Phạm vi nghiên cứu

6.1 Giới hạn về nội dung

- KNTC các hoạt động Đoàn cho SV bao gồm nhiều kỹ năng. Trong luận án này, tác giả chọn nghiên cứu phát triển các nhóm kỹ năng sau: kỹ năng nhận thức, kỹ năng thiết kế, triển khai hoạt động, kỹ năng đánh giá kết quả và cải tiến hoạt động Đoàn, các kỹ năng mềm và KN ứng dụng CNTT trong tổ chức hoạt động Đoàn trường học.

- Nghiên cứu phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV Sư phạm khối ngành đào tạo giáo viên Trung học Cơ sở và Trung học Phổ thông ở các Trường ĐHSP thông qua quá trình học tập các môn NVSP và tham gia các hoạt động Đoàn.

- Thực nghiệm được tiến hành với 01 biện pháp đề xuất tại Trường ĐHSP - ĐHTN.

6.2 Giới hạn về địa bàn nghiên cứu

Nghiên cứu thực trạng được thực hiện trong phạm vi khảo sát tại các Trường ĐHSP: Đại học Sư phạm - ĐHTN, Đại học Sư phạm Hà Nội, Đại học Sư phạm Hà Nội 2, Đại học Sư phạm - ĐH Đà Nẵng; việc thực nghiệm được giới hạn ở Trường ĐHSP - ĐHTN.

7. Phương pháp nghiên cứu

7.1 Phương pháp luận

7.1.1 Quan điểm hệ thống

Nghiên cứu phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở Trường ĐHSP trong mối quan hệ với mục tiêu, nhiệm vụ, chức năng của hoạt động Đoàn và mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo GV của Trường ĐHSP và chuẩn nghề nghiệp giáo viên; chức năng nhiệm vụ của giáo viên với hoạt động chủ nhiệm, tư vấn hỗ trợ hoạt động tập thể học sinh cũng như hoạt động Đoàn ở trường phổ thông trong bối cảnh đổi mới giáo dục phổ thông.

7.1.2 Quan điểm thực tiễn

Nghiên cứu phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV Trường ĐHSP gắn với thực tiễn hoạt động Đoàn của SV ở Trường ĐHSP trong bối cảnh đổi mới

giáo dục hiện nay và gắn với phong trào SV, học sinh ở trường phổ thông. Đồng thời gắn với chức năng, nhiệm vụ của người giáo viên ở trường phổ thông trong tổ chức, hướng dẫn và hỗ trợ hoạt động Đoàn cho HS.

7.1.3 Quan điểm hoạt động, nhân cách

Nghiên cứu phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV Trường ĐHSP thông qua hoạt động Đoàn của SV; thông qua hoạt động dạy học các môn NVSP; Hoạt động rèn luyện NVSP thường xuyên, hoạt động trải nghiệm thực tiễn của SV ở Trường ĐHSP và các hoạt động thực hành, thực tế chuyên môn ở các trường phổ thông, hoạt động giáo dục cộng đồng, hoạt động từ thiện, công tác xã hội của SV ở Trường ĐHSP.

7.1.4. Quan điểm tiếp cận năng lực

Phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV các trường ĐHSP được xác định dựa trên năng lực tổ chức hoạt động giáo dục cần có của người giáo viên ở trường phổ thông trong đó có năng lực tổ chức, hướng dẫn và tư vấn hoạt động Đoàn cho chi Đoàn học sinh của lớp học ở trường THPT do người giáo viên chủ nhiệm lớp chịu trách nhiệm quản lý và giáo dục. Các nội dung phát triển, phương thức và con đường phát triển phải đem lại hiệu quả về NL cần đạt của SV tốt nghiệp đáp ứng yêu cầu về KNTC hoạt động Đoàn cho HS ở trường phổ thông.

7.2 Các phương pháp nghiên cứu cụ thể

7.2.1 Nhóm phương pháp nghiên cứu lý thuyết

Phân tích, tổng hợp, hệ thống hoá, khái quát hóa các nguồn tài liệu, các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước để thao tác hóa các khái niệm cơ bản của đề tài và xây dựng cơ sở lý luận của KNTC hoạt động Đoàn và cơ sở lý luận của phát triển KNTC hoạt động Đoàn.

7.2.2 Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn

- *Phương pháp điều tra:* Tác giả sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi để khảo sát đánh giá thực trạng KNTC hoạt động Đoàn của sinh viên

các trường ĐHSP và nghiên cứu đánh giá thực trạng phát triển KNTC hoạt động Đoàn của SV Trường ĐHSP trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.

- *Phương pháp quan sát*: Sử dụng phương pháp quan sát để quan sát hoạt động Đoàn và quan sát hoạt động phát triển KNTC hoạt động Đoàn để đánh giá KNTC hoạt động Đoàn của SV và lựa chọn những tác động để phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV.

- *Phương pháp phỏng vấn*: Tác giả sử dụng phương pháp phỏng vấn sâu đối với CBD, GV và SV các trường ĐHSP và CBQL các trường phổ thông nơi tuyển dụng SV tốt nghiệp ra trường để làm rõ những kết quả đã khảo sát bằng phiếu hỏi về thực trạng KNTC hoạt động Đoàn và thực trạng phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các Trường ĐHSP trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.

- *Phương pháp nghiên cứu sản phẩm*: Tác giả nghiên cứu các sản phẩm hoạt động Đoàn của SV qua các kế hoạch hoạt động, báo cáo tổng kết công tác Đoàn, sản phẩm do hoạt động Đoàn tạo ra để làm rõ hơn về thực trạng KNTC hoạt động Đoàn và thực trạng KNTC hoạt động Đoàn của SV Trường ĐHSP trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.

- *Phương pháp xin ý kiến chuyên gia*: Tác giả sử dụng phương pháp xin ý kiến chuyên gia trong quá trình tiến hành các chuyên đề nghiên cứu các chủ đề seminar nghiên cứu để xây dựng cơ sở lý luận và khảo sát đánh giá thực trạng phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các trường ĐHSP và đề xuất các biện pháp phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV.

- *Phương pháp thực nghiệm*: Tác giả sử dụng phương pháp thực nghiệm để xem xét tính khả thi, tính hiệu quả của các biện pháp được đề xuất từ đó chứng minh tính đúng đắn của giả thuyết khoa học

7.2.3 Phương pháp hỗ trợ

Các số liệu đã điều tra được xử lý bằng chương trình SPSS (Statistical Package for the Social Sciences) dùng trong môi trường Window phiên bản 20.0.

8. Đóng góp mới của luận án

8.1. Về mặt lý luận

Luận án đã góp phần phong phú thêm lý luận về phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở Trường ĐHSP trong bối cảnh đổi mới giáo dục; xác định rõ những kỹ năng và nội dung phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở Trường ĐHSP trong bối cảnh đổi mới giáo dục và những yếu tố tác động tới quá trình phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV; Những kết quả trên giúp các Đoàn Trường, giảng viên, cán bộ Đoàn Khoa chuyên môn có cơ sở lý luận để triển khai các hoạt động phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV.

8.2. Về mặt thực tiễn

- Đánh giá được KNTC hoạt động Đoàn và thực trạng phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các Trường ĐHSP trong bối cảnh đổi mới giáo dục.

- Đề xuất quy trình, các KNTC hoạt động Đoàn cần phát triển cho SV các Trường ĐHSP trong bối cảnh đổi mới giáo dục và các biện pháp phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các Trường ĐHSP đáp ứng yêu cầu thực tiễn; khắc phục được những tồn tại và bất cập về KNTC hoạt động Đoàn của SV và quá trình phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các Trường ĐHSP hiện nay.

- Luận án là một tài liệu tham khảo cần thiết cho tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và giảng viên, sinh viên học các môn NVSP, rèn luyện NVSP thường xuyên; Học viên cao học, NCS ngành Giáo dục học trong các Trường ĐHSP.

9. Cấu trúc luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận và khuyến nghị, tài liệu tham khảo và phụ lục, luận án gồm 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận về phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở Trường ĐHSP trong bối cảnh đổi mới giáo dục

Chương 2: Thực trạng phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các Trường ĐHSP trong bối cảnh đổi mới giáo dục

Chương 3: Biện pháp phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các Trường ĐHSP trong bối cảnh đổi mới giáo dục.

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG ĐOÀN CHO SINH VIÊN Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TRONG BỐI CẢNH ĐỔI MỚI GIÁO DỤC

1.1. Tổng quan vấn đề nghiên cứu

1.1.1 Các công trình nghiên cứu về phát triển kỹ năng cho sinh viên sư phạm

Cuối thế kỉ XIX sang thế kỉ XX có rất nhiều công trình nghiên cứu trên thế giới về kỹ năng theo các cách tiếp cận nghiên cứu khác nhau như: Tâm lý học hành vi; nghiên cứu kỹ năng trong một lĩnh vực hoạt động cụ thể; nghiên cứu kỹ năng theo tiếp cận năng lực vv..... Đại diện cho các hướng nghiên cứu này là các tác giả L.G.Voronhin, A.V Petrovski, A.V Krutetski, V.V.Tsebuseva ... [102] [83] [117]

Nhiều công trình nghiên cứu tiếp cận theo các cách khác nhau nhưng đều có chung quan điểm: Không có kỹ năng chung chung mà kỹ năng gắn với các ngành nghề và hoạt động cụ thể trong từng lĩnh vực, kỹ năng được hình thành, phát triển trong quá trình hoạt động và thông qua hoạt động trải nghiệm của con người; điển hình là các tác giả X.I.Kixegov, Hattie J. Biggs J., Purdie N, Zilic Z, Schulz B, Ow S.H, González D ...

Tác giả X.I.Kixegov (1976 - 1977) nghiên cứu về “*Hình thành kỹ năng, kỹ xảo Sư phạm cho SV trong điều kiện của nền giáo dục đại học*”. Tác giả chỉ ra con người có hai loại kỹ năng đó là kỹ năng bậc thấp và kỹ năng bậc cao: kỹ năng bậc thấp (hay còn gọi là kỹ năng nguyên sinh) được hình thành qua các hoạt động đơn giản, nó là cơ sở hình thành kỹ xảo. Kỹ năng bậc cao (kỹ năng thứ sinh) mà cơ sở của nó là tri thức và các kỹ xảo. Tác giả đã chỉ ra kỹ năng Sư phạm một mặt đòi hỏi tính nghiêm túc chuẩn chỉ, mặt khác đòi hỏi tính mềm dẻo, tính linh hoạt ở mức độ cao vì đối tượng người học đa dạng và phong phú, tình huống giáo dục cũng rất đa dạng, do đó quá trình hình thành phát triển kỹ năng Sư phạm cho SV rất

phức tạp dày công tập luyện, rèn luyện, đòi hỏi phải có sự sáng tạo, không thể hành động theo một khuôn mẫu cứng nhắc. Để hình thành kỹ năng Sư phạm không đơn giản như hình thành kỹ năng các hoạt động khác, tác giả đã nghiên cứu thực tiễn và đưa ra nội dung, tổ chức thực hành thực tập Sư phạm và rèn luyện kỹ năng giảng dạy cho SV trong các Trường ĐHSP (Liên Xô). Thành công của tác giả là đã thiết kế hơn 100 KN nghiệp vụ giảng dạy trong đó có 50 kỹ năng cần thiết nhất và được phân theo kỹ năng thực hành, kỹ năng thực tập Sư phạm [98].

Tác giả Hattie J. Biggs J., Purdie N. (1996) nghiên cứu về phát triển kỹ năng cho SV sư phạm, tác giả đã đề xuất một số biện pháp phát triển kỹ năng cho sinh và tiến hành nghiên cứu thực nghiệm trên 51 SV sau khi đào tạo về kỹ năng tự giải quyết nhiệm vụ học tập, kỹ năng quản lý việc tự học, kỹ năng tự hình thành động cơ học tập và kỹ năng tự nhận diện bản thân [121].

Tác giả Zilic Z. (1999) nghiên cứu “*Những phương án trong việc dạy kỹ năng xây dựng hệ thống*” tác giả cho rằng: Các KNM như KN làm việc nhóm, KN lập kế hoạch, KNTC thực hiện dự án... chỉ được phát triển thông qua các khóa học, huấn luyện, trải nghiệm và chương trình về dự án. Như vậy, theo Zilic Z. KNM của con người được hình thành và phát triển thông qua quá trình đào tạo và trải nghiệm thực tiễn [118].

Schulz B nghiên cứu về “*tầm quan trọng của các kỹ năng*” đã bàn đến những kỹ năng cần thiết của sinh, tác giả đã chỉ ra một số kỹ năng cần thiết đối với SV bao gồm kỹ năng giao tiếp, đàm phán, sáng tạo, tư duy tổ chức và phê phán,... Theo tác giả, để hình thành và phát triển các kỹ năng cho SV cần tổ chức tốt các hoạt động giáo dục, bồi dưỡng thông qua khóa học đào tạo và tự rèn luyện của cá nhân dựa trên các tài liệu về kỹ năng mềm, KNXH; khuyến khích SV tích cực tham gia các câu lạc bộ và các hoạt động xã hội; đồng thời phải lồng ghép phát triển các kỹ năng cần thiết cho SV trong chương trình các môn học [112, tr.146].

Tác giả Ow S.H nghiên cứu về “*Phát triển các kỹ năng của SV đại học thông qua hoạt động nhóm*” đã chỉ ra rằng, các thành viên nhóm cần được bồi dưỡng đầy đủ kiến thức kỹ thuật và các kỹ năng, nhất là kỹ năng giao tiếp, đàm phán. Con đường hình thành các kỹ năng là thông qua hoạt động giáo dục, bồi dưỡng và phát triển một cách hiệu quả trong một khóa học, hoạt động nhóm [119].

González D và các cộng sự đã đề cập đến các loại kỹ năng phù hợp với các công việc đảm nhiệm với 4 nhóm kỹ năng: Lãnh đạo (óc chiến lược, tầm nhìn và phương hướng, giải quyết mâu thuẫn), quản lý (hoạch định và quản lý các nguồn lực, tạo ra động lực cho nhân viên), thể hiện bản thân (kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, đàm phán), tự quản lý bản thân (tự nhận thức, nhất quán, linh hoạt, thích ứng, tự tin, quản lý thời gian) [105].

Ở Việt Nam, vấn đề nghiên cứu về kỹ năng và phát triển kỹ năng cho SV Sư phạm được nhiều tác giả quan tâm. Công trình của các tác giả Xô Viết phần lớn được các tác giả Việt Nam vận dụng những kết quả nghiên cứu vào việc nghiên cứu kỹ năng trong một lĩnh vực hoạt động cụ thể.

Các nhà nghiên cứu về Tâm lý học Sư phạm như: Nguyễn Quang Uẩn, Đặng Xuân Hoài, Nguyễn Đức Minh cũng đã chỉ rõ “những đặc điểm tâm lý và sinh lý cá nhân là những điều kiện chủ quan để hình thành kỹ năng và năng lực sư phạm”. Các tác giả cũng đã chia kỹ năng Sư phạm thành các nhóm kỹ năng chung và kỹ năng chuyên biệt.

Tác giả Nguyễn Như An (1993) nghiên cứu hệ thống kỹ năng giảng dạy trên lớp và quy trình rèn luyện, phát triển kỹ năng đó cho SV Khoa Tâm lý - Giáo dục [1];

Trần Anh Tuấn (1996) nghiên cứu về “Xây dựng quy trình tập luyện hình thành các kỹ năng giảng dạy cơ bản trong hình thức thực hành, thực tập Sư phạm” các nghiên cứu đã chỉ rõ vai trò của hoạt động thực hành, trải nghiệm nghề nghiệp đối với việc hình thành, phát triển kỹ năng giảng dạy

cho SV và xác định quy trình tập luyện các kỹ năng giảng dạy cơ bản cho SV Sư phạm [88].

Nguyễn Ngọc Chinh, Lê Đình Sơn (2006) nghiên cứu về yêu cầu của nghề nghiệp đối với giáo viên trong giảng dạy, giáo dục học sinh trên cơ sở đó xác lập một hệ thống các kỹ năng Sư phạm cần hình thành cho SV Sư phạm đáp ứng yêu cầu thực tế nghề nghiệp giáo viên [10].

Phạm Minh Hùng (2006) nghiên cứu về hình thành kỹ năng dạy học cho SV ngành Giáo dục Tiểu học đã thiết kế được quy trình tổ chức rèn luyện kỹ năng theo các môn học cho SV như: Môn Đạo đức, môn Tiếng Việt; Môn Tự nhiên - Xã hội nhằm nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên đáp ứng yêu cầu chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học [40];

Nguyễn Thị Bích Hạnh (2006) nghiên cứu về hoàn thiện, phát triển kỹ năng tự học cho SV ĐHSP trong mối quan hệ tương tác giữa SV với tài liệu học tập môn Giáo dục học; SV với giảng viên; SV với SV vv... Trên cơ sở đó tác giả đề xuất các biện pháp phát triển; hoàn thiện kỹ năng tự học môn Giáo dục học cho SV ở các Trường ĐHSP theo quan điểm Sư phạm tương tác như vậy nghiên cứu phát triển kỹ năng tự học ở đây gắn với một môn học cụ thể của SV [27].

Cùng với đó là một số bài báo khoa học quan tâm nghiên cứu và chỉ ra những vấn đề về lý luận và thực tiễn quan trọng trong công tác tổ chức và thực hiện hoạt động giáo dục nhằm phát triển kỹ năng nghề nghiệp nói chung, kỹ năng mềm nói riêng cho SV. Có thể kể đến một số công trình như:

Tác giả Mạnh Tuấn (2007), “Những kỹ năng học tập hoàn hảo dành cho sinh viên”, NXB Văn hóa Thông tin [89].

Tác giả Hoàng Thanh Tú (2008), "Xây dựng môi trường học tập tích cực cho sinh viên sư phạm", Tạp chí giáo dục, số 187, kì 1 tháng 4, tr. 17 [90].

Tác giả Bùi Loan Thủy, "Tăng cường GD, rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm cho SV - yêu cầu cấp bách của đổi mới GD Đại học ", Tạp chí Phát triển và Hội nhập (số 8) [75]

Tác giả Huỳnh Văn Sơn (2013), "Khảo sát một vài biện pháp phát triển kỹ năng mềm cho SV ĐH sư phạm", Tạp chí Khoa học ĐHSP Thành phố HCM (số 50) [69]

Nghiên cứu của các tác giả Nguyễn Vĩnh Khương, Mai Mỹ Hạnh, Quang Thục Hảo, Huỳnh Văn Sơn (2013) về các vấn đề SV Sư phạm TP. Hồ Chí Minh gặp phải trong thực tập, đặc biệt là kỹ năng giao tiếp, ứng xử, thiết lập mối quan hệ và sự thích ứng SV tham gia vào hoạt động phong trào cùng GV ở trường thực tập và còn tỏ ra lúng túng, e ngại, lo sợ, không dám bộc lộ ý kiến của bản thân [42].

Nguyễn Phương Nhung (2017); nghiên cứu về “Rèn luyện kỹ năng thiết kế bài học cho SV ngành Giáo dục tiểu học qua dạy học dự án” tác giả đã xây dựng cơ sở lý luận của rèn luyện kỹ năng dạy học cho SV; chỉ rõ những bất cập tồn tại về kỹ năng dạy học của SV ngành Giáo dục Tiểu học và những bất cập trong rèn luyện kỹ năng dạy học cho SV qua các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học trên cơ sở đó đề xuất các biện pháp rèn luyện kỹ năng dạy học cho SV ngành Giáo dục tiểu học góp phần nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên [63].

Nhận xét chung:

Những nghiên cứu về kỹ năng Sư phạm của SV và phát triển kỹ năng Sư phạm cho SV ĐHSP đã được các nhà nghiên cứu ngoài nước và trong nước triển khai theo các hướng sau đây:

- i. Nghiên cứu kỹ năng gắn với một hoạt động cụ thể của SV
- ii. Nghiên cứu về phân loại kỹ năng theo các nhóm kỹ năng dạy học, giáo dục, kỹ năng bổ trợ.
- iii. Nghiên cứu về phát triển kỹ năng Sư phạm cho SV gắn với hoạt động giảng dạy, học tập và rèn luyện của SV ở trường đại học.

Những kết quả nghiên cứu trên đây sẽ được tác giả luận án kế thừa trong nghiên cứu lý luận, khảo sát thực trạng để tìm kiếm các biện pháp phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở Trường ĐHSP trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.

1.1.2 Các công trình nghiên cứu phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV sư phạm

1.1.2.1. Nghiên cứu về phát triển KNTC hoạt động giáo dục cho sinh viên ngành sư phạm

Nguyễn Thị Yến Thoa (2014) nghiên cứu về rèn luyện KNTC hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho sinh viên cao đẳng sư phạm, tác giả đã xác định các KNTC hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cần hình thành cho sinh viên CĐSP và quy trình, biện pháp rèn luyện KNTC hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho sinh viên tuy nhiên chưa đề cập đến phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho sinh viên [73]

Mai Trung Dũng (2016) nghiên cứu về phát triển NL chủ nhiệm lớp cho sinh viên ĐHSP miền núi phía Bắc trong đó đã đề cập đến phát triển năng lực thành phần là năng lực giáo dục và tổ chức HĐGD cho sinh viên nói chung và năng lực tổ chức hoạt động Đoàn cho SV nói riêng tuy nhiên những nghiên cứu này còn chung chung chưa cụ thể mà nghiên cứu nó trong năng lực tổ chức HĐGD [13]

Trần Thị Gái (2018) nghiên cứu về rèn luyện KN thiết kế HĐTN trong dạy học ở trường phổ thông cho sinh viên ĐHSP với cách tiếp cận hoạt động dạy học như là hình thức tổ chức hoạt động giáo dục gắn với hiện trường, trải nghiệm thực tế ở trường phổ thông tuy nhiên tác giả thiên về mục đích là hình thành củng cố tri thức cần hình thành cho người học chưa quan tâm đến các vấn đề giáo dục học sinh [20]

Tiêu Thị Mỹ Hồng (2019); nghiên cứu về phát triển NL tổ chức HĐTN cho SV ĐHSP đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông mới trong đó có NL tổ chức HĐ Đoàn [32]

Vũ Thị Mai Hương, Nguyễn Nam Phương; Trần Thị Cẩm Tú (2022) nghiên cứu về rèn luyện KNTC hoạt động giáo dục cho sinh viên trong đào tạo giáo viên ở các trường đại học và các khoa Sư phạm [41]

Nhận xét chung: Các công trình nghiên cứu kể trên đã quan tâm đến các khía cạnh sau đây của KNTC hoạt động giáo dục cho SV:

- i. Nghiên cứu và chỉ ra cấu trúc của KNTC hoạt động giáo dục
- ii. Nghiên cứu về phát triển KNTC hoạt động giáo dục cho sinh viên dưới vai trò là chủ thể là giáo viên chủ nhiệm lớp và là người tổ chức HĐTN ở trường phổ thông.

1.1.2.2 Những công trình nghiên cứu về phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV Đại học Sư phạm

Trần Văn Trung (2010) nghiên cứu về “*Bồi dưỡng kỹ năng công tác thanh niên cho cán bộ Đoàn, Hội trong giai đoạn hiện nay*”. Tác giả đã xác định cấu trúc của kỹ năng công tác thanh niên; xác định con đường hình thành phát triển kỹ năng công tác thanh niên cho cán bộ Đoàn trên cơ sở đó chỉ ra những hạn chế về kỹ năng của cán bộ Đoàn hiện nay và các giải pháp triển khai hoạt động bồi dưỡng kỹ năng công tác thanh niên cho cán bộ Đoàn cơ sở trong đó có Đoàn trường học nhằm nâng cao kỹ năng công tác thanh niên cho cán bộ Đoàn - Hội cơ sở [76].

Tác giả Đặng Thị Kim Dung (2015) trong nghiên cứu “*Quản lý HĐGD ngoài giờ lên lớp của sinh viên các trường Đại học trong đó có HĐ Đoàn của SV theo quan điểm tăng cường tính tự quản*” đã xây dựng được các nội dung cơ bản về quản lý HĐGD ngoài giờ lên lớp của SV trong đó có HĐ Đoàn theo quan điểm tăng cường tính tự quản; Tác giả nghiên cứu đánh giá được thực trạng việc phát huy ý thức tự quản, tinh thần chủ động, sáng tạo, tích cực của từng SV và tập thể SV trong các HĐ trong đó có HĐ Đoàn tại các Trường ĐH của Việt Nam hiện nay, nghiên cứu này đã đề xuất đến việc phát

triển tính tự chủ, kỹ năng tổ chức HĐ cho SV trong HĐGD ngoài giờ lên lớp nói chung và HĐ Đoàn nói riêng. [12]

Hà Mỹ Hạnh (2016) nghiên cứu vấn đề *“Phát triển năng lực hoạt động xã hội cho SV các Trường ĐHSP khu vực miền núi phía Bắc trong đào tạo theo học chế tín chỉ”*, tác giả đã đánh giá vai trò của năng lực hoạt động xã hội trong cấu trúc nhân cách người giáo viên và chỉ rõ các thành tố cấu trúc của năng lực HĐXH, con đường hình thành phát triển năng lực HĐXH cho SV ĐHSP; Đánh giá thực trạng năng lực HĐXH của SV hiện nay và thực trạng phát triển NLXH cho SV ở các Trường ĐHSP chỉ rõ những hạn chế và đề xuất các biện pháp phát triển năng lực HĐXH cho SV trong đó có biện pháp: Phát triển môi trường trải nghiệm cho SV thông qua các hoạt động Đoàn - Hội SV; tác giả đã đánh giá tác động của hoạt động Đoàn, Hội của SV đối với việc hoàn thiện nhân cách SV và vai trò của KNTC hoạt động Đoàn trong trường học đối với việc phát triển năng lực HĐXH cho SV Đại học Sư phạm khu vực miền núi phía Bắc [25].

Tác giả Lê Văn Ri (2017), trong đề tài *“Đổi mới tổ chức và hoạt động của Đoàn TNCSHCM trong đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”*. Tác giả chỉ ra thực trạng và hạn chế trong tổ chức và hoạt động của Đoàn trong đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước trong đó có đoàn trường học nói chung và đoàn trường ĐHSP nói riêng, dựa trên những phân tích về lý luận và thực tiễn đã đưa ra phương hướng đổi mới, giải pháp chủ yếu đổi mới của tổ chức và hoạt động Đoàn TNCS HCM đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH, trong đó có giải pháp bồi dưỡng nâng cao NL cho cán bộ Đoàn. [68]

Nguyễn Thị Ánh Mai (2023) nghiên cứu về phát triển KNTC hoạt động trải nghiệm cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học ở các trường ĐHSP khu vực Tây Nguyên thông qua các học phần NVSP, tác giả đã đề xuất được các biện pháp phát triển KNTC hoạt động trải nghiệm cho SV ngành Giáo dục Tiểu học gồm giáo dục động cơ, hứng thú cho sinh viên, xây dựng các tiêu chí đánh giá NL tổ chức HĐTN của sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học; đa dạng

hóa các hình thức phát triển vv...tuy nhiên các kết quả nghiên cứu chưa đề cập đến KNTC hoạt động Đoàn, Đội của sinh viên [56].

Nhận xét chung: các công trình nghiên cứu về phát triển KNTC hoạt động Đoàn đã được triển khai theo các hướng sau đây:

- i. Nghiên cứu về bồi dưỡng kỹ năng hoạt động Đoàn cho cán bộ Đoàn trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước;
- ii. Nghiên cứu KNTC hoạt động Đoàn như là một kỹ năng công tác thanh niên;
- iii. Nghiên cứu phát triển KNTC hoạt động Đoàn như là một thành phần của kỹ năng hoạt động xã hội của SV.

Các kết quả nghiên cứu trên đây sẽ được luận án kế thừa trong nghiên cứu phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các Trường ĐHSP.

Một số vấn đề đặt ra luận án cần giải quyết:

Bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay đặt ra vấn đề gì đối với hoạt động phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho sinh viên trường ĐHSP

Thực trạng kỹ năng hoạt động Đoàn của SV và thực trạng phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các Trường ĐHSP hiện nay còn tồn tại những bất cập nào cần khắc phục và nguyên nhân của những tồn tại đó?

Cán bộ Đoàn, giảng viên giảng dạy nghiệp vụ Sư phạm ở các Trường ĐHSP cần tiến hành những biện pháp nào để phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho sinh viên?

1.2. Các khái niệm cơ bản

1.2.1. Kỹ năng

Hiện nay có rất nhiều nghiên cứu trên thế giới và ở Việt Nam về kỹ năng, mỗi tác giả có những cách tiếp cận nghiên cứu về kỹ năng khác nhau.

Theo từ điển Tiếng Việt thì khái niệm kỹ năng được hiểu như sau: “Kỹ năng là khả năng vận dụng những kiến thức thu nhận được vào thực tế” [85].

Với quan niệm trên kỹ năng được hiểu là khả năng vận dụng kiến thức của con người vào thực tế tuy nhiên trong thực tế kỹ năng được thể hiện ở nhiều mức độ khác nhau và đòi hỏi là phải làm được còn khả năng có thể làm được và có thể tiềm ẩn chưa làm được.

Từ điển Giáo dục học quan niệm về kỹ năng như sau: 1) Khả năng thực hiện đúng hành động, hoạt động phù hợp với những mục tiêu và điều kiện cụ thể tiến hành hành động ấy cho dù hành động cụ thể hay hành động trí tuệ (KN bậc 1). 2) Khả năng thực hiện hành động, hoạt động một cách thành thạo, linh hoạt, sáng tạo phù hợp với những mục tiêu trong các điều kiện khác nhau (KN bậc 2) [84].

Quan niệm trên rõ ràng hơn khẳng định kỹ năng là hành động đúng và được thể hiện trên các mức độ bậc 1 và bậc 2 của kỹ năng.

Một số tác giả nghiên cứu kỹ năng nghiêng về mặt kỹ thuật của hành động hay khả năng thể hiện kết quả của hành động thì kỹ năng được hiểu như sau:

X.I Kixegof (1976 - 1977) nghiên cứu kỹ năng theo tiếp cận kỹ thuật hành động thực hiện có hiệu quả một công việc nào đó trong những điều kiện cụ thể, tác giả quan niệm: *“Kỹ năng là sự thực hiện có kết quả một động tác hay một hoạt động nào đó phức tạp hơn bằng cách lựa chọn và áp dụng cách thức đúng đắn, có chú ý đến những điều kiện nhất định”* [111].

Với quan niệm trên tác giả coi kỹ năng là hành động có kết quả một hoạt động hay một thao tác cụ thể trong những điều kiện nhất định.

Tác giả Đặng Thành Hưng (2010) nghiên cứu kỹ năng dựa trên tiếp cận kỹ thuật của hành động thực tiễn dựa trên tổ hợp vốn kiến thức, kinh nghiệm và bao hàm cả yếu tố tâm lý cá nhân, tác giả quan niệm: *“Kỹ năng không phải là khả năng cũng không phải là năng lực”* [36]

Tác giả khẳng định kỹ năng phải là những hành động thực tiễn chứ không phải là khả năng tiềm ẩn, không phải là những hành vi tự động hóa ở con người: *“Kỹ năng là một dạng hành động được thực hiện tự giác dựa trên*

những tri thức về công việc, khả năng vận động và những điều kiện sinh học - tâm lý khác của cá nhân (chủ thể có kỹ năng đó) như nhu cầu, tình cảm, ý chí, tính tích cực cá nhân cá nhân... để đạt được kết quả theo mục đích, tiêu chí đã định hoặc mức độ thành công theo chuẩn hay quy định” [38, tr77].

Ngô Giang Nam (2013) nghiên cứu kỹ năng giao tiếp theo tiếp cận năng lực dựa trên sự tổ hợp của tri thức và hành động làm cơ sở để khai thác đánh giá thực trạng và đề xuất các biện pháp thực hiện giáo dục kỹ năng giao tiếp cho học sinh nông thôn miền núi, tác giả quan niệm: *“Kỹ năng là năng lực thực hiện một hành động hay một hoạt động nào đó bằng cách lựa chọn và vận dụng những tri thức, cách hành động, thao tác đúng đắn để đạt được mục đích đề ra” [58].*

Nguyễn Thị Yên Thoa (2014) nghiên cứu kỹ năng theo tiếp cận hành động dựa trên sự vận dụng tri thức và kinh nghiệm cá nhân, tác giả quan niệm: *“Kỹ năng là những dạng hành động dựa trên sự vận dụng có kết quả những tri thức và kinh nghiệm đã có vào thực tiễn nhằm đạt được những mục tiêu đề ra” [73].*

Với cách tiếp cận nêu trên, tác giả coi kỹ năng là hành động dựa trên sự vận dụng kiến thức, kinh nghiệm để đạt được mục tiêu đề ra.

Tạ Quang Thảo (2015) nghiên cứu về kỹ năng dưới góc độ tiếp cận phát triển kỹ năng mềm cho SV các trường cao đẳng khối ngành Kinh tế theo tiếp cận chuẩn đầu ra, theo tác giả kỹ năng là tổ hợp của tri thức, kinh nghiệm và cách thức hành động của con người để đi đến mục tiêu, tác giả định nghĩa: *“Kỹ năng là một dạng hành động của con người vận dụng sáng tạo tri thức, kinh nghiệm và cách thức hành động vào hoạt động thực tiễn trong các điều kiện và hoàn cảnh cụ thể, thực hiện có kết quả theo mục đích hay tiêu chí đã đặt ra” [72, tr20].*

Từ tổng hợp các công trình nghiên cứu của các tác giả về kỹ năng cho thấy mặc dù có những quan niệm khác nhau nhưng nhìn chung các định nghĩa về kỹ năng đều đề cập đến các vấn đề sau đây của kỹ năng:

- Kỹ năng là mặt kỹ thuật của hành động; Kỹ năng là khả năng hành động của con người có liên quan đến thực hiện mục tiêu hành động; Kỹ năng có liên quan đến năng lực cá nhân; Kỹ năng có đề cập đến các yếu tố kiến thức, kinh nghiệm và yếu tố tâm lý của con người.

Tác giả luận án chọn khái niệm sau làm khái niệm cơ bản của đề tài: “*Kỹ năng là hành động của con người dựa trên sự lựa chọn và vận dụng những tri thức, kinh nghiệm đã có để giải quyết hiệu quả công việc đáp ứng yêu cầu mục tiêu đề ra*”.

1.2.2. Tổ chức

Khái niệm tổ chức có thể được tiếp cận dưới nhiều góc độ khác nhau:

G.Buschges (người Đức), tổ chức là dấu hiệu đặc trưng và yếu tố cấu thành một xã hội công nghiệp và dịch vụ hiện đại. Tổ chức có 5 đặc trưng cơ bản như sau: Là kết quả của sự phát triển xã hội - Là hiệp hội có mục đích - Là hệ thống hợp tác - Là công cụ lãnh đạo và là môi trường sống. Tổ chức có 3 đặc điểm như sau: Xác định mục đích riêng - phân công công việc theo định hướng mục tiêu và có một tập thể ban quản lý. Khái niệm tổ chức ở đây được tiếp cận dưới góc độ quản lý xã hội.

Mitokazu Aoki (Nhà nghiên cứu Nhật Bản) quan niệm về tổ chức như sau: Tổ chức là một hệ thống hợp lý tập hợp từ hai người trở lên để phát huy đến mức cao nhất năng lực tương hỗ, nhằm đạt được mục đích và mục tiêu chung.

Các nhà KH Việt Nam cũng đưa ra nhiều cách hiểu về tổ chức trên nhiều quan điểm, góc độ khác nhau:

Theo lý thuyết hệ thống thì tổ chức là những hệ thống được tạo bởi những nhân tố lệ thuộc chung với nhau, được vận hành theo mục tiêu, trong một giới hạn và trạng thái cân bằng.

Theo quan điểm xã hội học thì tổ chức là những thực thể xã hội phối hợp với nhau có mục đích, là những hệ thống xã hội được cơ cấu theo mục tiêu. Các khái niệm này được tiếp cận nghiêng về khía cạnh triết học.

Dưới góc độ tâm lý xã hội, tổ chức được hiểu là một nhóm có tổ chức của các cá nhân hoặc là những hệ thống tương tác, xử lý các thông tin và đưa ra quyết định [7].

Theo Từ điển Tiếng Việt do Nhà xuất bản Văn hóa - Thông tin xuất bản năm 2005 [85, tr.1943]: Tổ chức được hiểu theo 2 nghĩa:

- + Là sự kết hợp một cách hữu lý thành một cơ sở chắc chắn, vững vàng.
- + Sắp xếp (sắp xếp) sự tiến hành một công việc gì để đạt được kết quả tốt

Luận án tiếp cận khái niệm tổ chức nghiêng về nghĩa thứ 2 của khái niệm trên nhiều hơn, theo nghĩa đó tác giả hiểu: *Tổ chức là thiết kế, bố trí và sắp xếp các thành tố trong một hoạt động theo một lô gíc cụ thể phù hợp với điều kiện hoạt động nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động đó.*

1.2.3. Kỹ năng tổ chức

L.I.Umanxki nghiên cứu KNTC theo tiếp cận khả năng của người quản lý, người triển khai công việc, tác giả quan niệm: *“KNTC hoạt động là khả năng của người tổ chức làm việc có hiệu quả trong những tình huống khác nhau”* [114].

P.M.Kegientev nghiên cứu về *“Những nguyên tắc trong công tác tổ chức”* đã nêu ra các kỹ năng chủ đạo của tổ chức hoạt động bao gồm các kỹ năng sau: KNTC tập thể và các mối quan hệ trong tập thể; kỹ năng lập kế hoạch công việc; kỹ năng thống nhất công việc của cá nhân và của tập thể; kỹ năng kiểm tra, đánh giá; kỹ năng tính toán phương pháp tổ chức và ra chỉ thị kịp thời [109].

Trần Quốc Thành (1992), nghiên cứu về kỹ năng theo tiếp cận tổ chức trò chơi trong hoạt động Đội trên cơ sở đó đề xuất các biện pháp phát triển kỹ năng cho chi đội trưởng Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh. Theo tác giả KNTC bao gồm các tri thức về bản thân hoạt động định tổ chức cho tập thể tiến hành, kỹ năng nắm vững mục đích, cách thức thực hiện hành động, các phương tiện, điều kiện cần cho hoạt động; kỹ năng nắm vững khả năng của các thành viên trong tập thể; hiểu biết về các quy tắc tổ chức, cách thức liên kết, điều khiển mọi người cùng tham gia hoạt động chung [71]

Dựa trên những phân tích nêu trên, tác giả chọn khái niệm sau làm khái niệm cơ bản của đề tài luận án: *“KNTC là hệ thống những hành động có hiệu quả của cá nhân dựa trên sự hiểu biết về hoạt động, bố trí, sắp xếp và khai thác thế mạnh của các thành tố trong hệ thống nhằm đạt được mục đích chung của hoạt động trong những điều kiện cho phép”*.

1.2.3. Kỹ năng tổ chức hoạt động Đoàn

Theo Điều 28 Luật thanh niên năm 2020: “Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là tổ chức chính trị - xã hội của thanh niên Việt Nam, giữ vai trò nòng cốt trong phong trào thanh niên và tổ chức thanh niên; Tổ chức, hướng dẫn hoạt động của thiếu niên, nhi đồng, phụ trách Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh” [48].

Từ những phân tích trên đây về hoạt động Đoàn, chúng tôi quan niệm: *“KNTC hoạt động Đoàn là hệ thống những hành động của Đoàn viên được tiến hành có hiệu quả dựa trên sự hiểu biết về hoạt động Đoàn và khai thác, tập hợp sức mạnh của các Đoàn viên trong tập thể nhằm đạt được mục đích của hoạt động Đoàn và tôn chỉ theo mục tiêu, Điều lệ của tổ chức Đoàn trong những điều kiện cho phép”*.

1.2.4. Phát triển kỹ năng tổ chức hoạt động Đoàn cho sinh viên

Thuật ngữ “phát triển” (Development) có nhiều cách định nghĩa xuất phát từ những cấp độ xem xét khác nhau. Ở cấp độ chung nhất, phát triển được hiểu là sự thay đổi hay biến đổi tiến bộ, là một phương thức của vận

động hay là quá trình diễn ra có nguyên nhân, dưới những hình thức khác nhau như tăng trưởng, tiến hóa, phân hóa, chuyển đổi, mở rộng, cuối cùng tạo ra những biến đổi về chất.

Theo X.I Ogiegov (1973) trong từ điển tiếng nga “*Phát triển là quá trình chuyển biến từ trạng thái này sang trạng thái khác hoàn thiện hơn, chuyển từ trạng thái chất lượng cũ sang tình trạng chất lượng mới, từ đơn giản đến phức tạp, từ thấp đến cao*” [118].

Như vậy phát triển bao hàm cả biến đổi về lượng và biến đổi về chất.

Trong từ điển Tiếng Việt của tác giả Hoàng Phê (1998) “*Phát triển là biến đổi hoặc làm cho biến đổi từ ít đến nhiều, hẹp đến rộng, thấp đến cao, đơn giản đến phức tạp*”[65].

Một số quan điểm khác về phát triển: Phát triển là sự trải qua quá trình tăng trưởng hay lớn lên tự nhiên, phân hóa hoặc tiến hóa tự nhiên với những thay đổi liên tục kế tiếp nhau.

Tác giả luận án tiếp cận khái niệm phát triển theo hướng cải thiện tình trạng chất lượng cũ sang tình trạng chất lượng mới cho những đối tượng cần được phát triển góp phần nâng cao về nhận thức và kỹ năng hoạt động trên cơ sở những kiến thức, KNTC thông qua học tập, rèn luyện để bổ xung, hoàn thiện và phát triển năng lực và kỹ năng hoạt động theo yêu cầu, mục tiêu cần đạt.

Tác giả luận án chọn khái niệm sau làm khái niệm cơ bản của đề tài: “*Phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ĐHSPT là quá trình chủ thể vận dụng những tri thức, kinh nghiệm đã có về tổ chức hoạt động Đoàn làm cho KNTC hoạt động Đoàn của SV biến đổi theo hướng từ chưa có đến có, từ chưa hoàn thiện đến hoàn thiện kỹ năng, từ chưa thành thạo đến thành thạo và thuần thục nhằm giúp SV hoàn thiện KNTC hoạt động giáo dục nói chung và SV hoàn thiện KNTC hoạt động Đoàn nói riêng đáp ứng yêu cầu của nghề nghiệp*”.

Từ khái niệm phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV có thể hiểu như sau:

Chủ thể phát triển là giảng viên giảng dạy các học phần NVSP và phụ trách rèn luyện NVSP thường xuyên cho SV; cán bộ Đoàn trường, cán bộ Đoàn Khoa;

Giáo viên phổ thông, cán bộ Đoàn trường phổ thông tham gia hướng dẫn thực tế chuyên môn, thực tập sư phạm; Giảng viên trường ĐHSP với tư cách là người tư vấn hướng dẫn, hỗ trợ các hoạt động của Đoàn.

Nội dung phát triển kỹ năng hoạt động Đoàn cho SV gồm các nội dung sau:

+ Trang bị cho SV những kiến thức, hiểu biết và kinh nghiệm về hoạt động Đoàn, tổ chức hoạt động Đoàn.

+ Tổ chức các hoạt động bồi dưỡng, huấn luyện, tập luyện về KNTC hoạt động Đoàn cho SV.

+ Tổ chức hoạt động trải nghiệm về tổ chức hoạt động Đoàn cho SV nhằm giúp SV hoàn thiện KNTC hoạt động Đoàn.

1.3. Những vấn đề cơ bản về hoạt động Đoàn và kỹ năng tổ chức hoạt động Đoàn cần phát triển cho sinh viên ở Trường ĐHSP trong bối cảnh đổi mới giáo dục

1.3.1 Bối cảnh đổi mới giáo dục và yêu cầu đặt ra đối với hoạt động Đoàn và KNTC hoạt động Đoàn cần phát triển cho sinh viên ở trường ĐHSP

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT đã chỉ rõ: “Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học. Học đi đôi với hành; lí luận gắn với thực tiễn; giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội” [16, tr.15]. Trước yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông nêu trên đòi hỏi các trường ĐHSP cần đổi mới quá trình đào tạo GV gắn đào tạo với thực tế và yêu cầu nghề nghiệp của SV sau khi tốt nghiệp, phát triển NL nghề nghiệp cho SV các trường ĐHSP theo yêu cầu thực tế chức năng, nhiệm vụ của người GV ở trường phổ thông trong bối cảnh đổi mới GD: Nhà giáo dục, nhà hoạt động xã hội và phát triển cộng đồng.

Bối cảnh hội nhập quốc tế và khu vực với sự phát triển mạnh mẽ của CNTT, đòi hỏi giáo dục HS vượt ra khỏi không gian nhà trường, không chỉ thực hiện trên không gian thực mà còn phải tiến hành trên không gian ảo để

quản lý, giáo dục HS, từ đó đặt ra yêu cầu về NL giáo dục và tổ chức HĐGD của người GV nói chung và GVCNL nói riêng trong bối cảnh mới. Hoạt động Đoàn trường học là hoạt động GD thanh niên, thiếu niên đồng thời thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng trong bối cảnh mới, đòi hỏi phải có sự đổi mới nội dung cách thức hoạt động đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ trong bối cảnh hội nhập. Vì vậy hơn ai hết GV, GVCNL ở các trường phổ thông phải có NL tổ chức HĐ Đoàn nhằm thực hiện được mục tiêu của hoạt động và tuyên truyền GD HS về chủ trương, đường lối của Đảng, nhà nước trong bối cảnh hội nhập quốc tế và khu vực.

Năm 2022, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 749/QĐ - TTg về việc phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030”. Giáo dục là lĩnh vực được ưu tiên chuyển đổi số thứ 2 sau y tế, đây là một cơ may và thách thức đối với các Trường ĐHSP và các trường phổ thông đòi hỏi các hoạt động giáo dục, đào tạo nói chung và hoạt động phong trào học sinh, thanh niên nói riêng trong các nhà trường phải có sự chuyển đổi số mạnh mẽ muốn vậy từng Đoàn viên phải có năng lực số và chuyển đổi số trong tổ chức triển khai hoạt động Đoàn trong trường học. Hơn ai hết giáo viên phổ thông, SV tốt nghiệp ĐHSP phải có NL chuyển đổi số trong triển khai hướng dẫn HS tổ chức HĐ Đoàn ở trường phổ thông.

Trong bối cảnh hội nhập sâu rộng và sự giao thoa về văn hóa, giáo dục đòi hỏi giáo viên phổ thông cần làm tốt hơn công tác giáo dục lý tưởng cho Đoàn viên HS trong trường học về quan điểm; đường lối, chủ trương và chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước. Giáo dục thanh niên biết phát huy những truyền thống tốt đẹp của Đoàn, giữ vững bản lĩnh lập trường, tư tưởng trước những tác động từ bên ngoài. Giáo viên cần quán triệt sâu sắc những chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước để thực thi nhiệm vụ học tập, rèn luyện tới HS phổ thông định hướng HĐ cho các em để trở thành thế hệ cách mạng cho đất nước đó là những thanh niên trẻ có hoài bão

ước mơ, chính kiến, năng lực xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Chính điều này đặt ra yêu cầu về NL và KNTC hoạt động Đoàn đối với SV tốt nghiệp các trường ĐHSP là những giáo viên tương lai tư vấn, hướng dẫn tổ chức các HĐGD nói chung và HĐ Đoàn ở trường phổ thông nói riêng trong bối cảnh mới.

Để thực hiện CTGDPT 2018, Bộ Giáo dục - Đào tạo đã ban hành Thông tư 20 năm 2018 về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên phổ thông trong đó đặt ra yêu cầu đối với người giáo viên phải có năng lực xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục, lựa chọn, vận dụng các phương pháp giáo dục, tư vấn, hỗ trợ học sinh; năng lực quan hệ xã hội để phát triển phẩm chất, NL học sinh theo yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông 2018 [7]. Hoạt động Đoàn trong trường phổ thông là môi trường là phương tiện và là con đường để giáo dục thanh niên phát triển phẩm chất và năng lực theo mục tiêu giáo dục vì vậy yêu cầu đặt ra đối với giáo viên phổ thông và sinh viên tốt nghiệp ĐHSP cần có KNTC hoạt động Đoàn cho học sinh nhằm phát triển môi trường giáo dục, hình thành phát triển phẩm chất, năng lực học sinh theo yêu cầu cần đạt.

Trong thời gian qua, công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên đã đạt được những kết quả tích cực, tuy nhiên do ảnh hưởng của kinh tế thị trường, hội nhập sâu rộng trên mọi mặt nên vẫn còn một bộ phận học sinh, sinh viên chưa có ý thức học tập tốt, có biểu hiện lệch chuẩn về đạo đức, lối sống; tình trạng bạo lực học đường, tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật vẫn còn diễn ra. Do đó Thủ tướng chính phủ đã ban hành chỉ thị 31 để chỉ đạo Bộ Giáo dục - Đào tạo cần “Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên thông qua các hoạt động giáo dục, đào tạo và trải nghiệm” [8]. Trong các hoạt động giáo dục, trải nghiệm thì hoạt động Đoàn của HS, SV là một loại hình hoạt động giáo dục và trải nghiệm có thể mạnh trong giáo dục đạo đức, lối sống cho HS nhưng muốn tổ chức hiệu quả hoạt động này đòi hỏi giáo viên phổ thông, SV tốt nghiệp ĐHSP phải có KNTC hoạt động Đoàn cho HS.

Hoạt động giáo dục ở trường phổ thông rất đa dạng, phong phú trong đó hoạt động Đoàn là một trong những loại hình hoạt động giáo dục ở trường phổ thông nhằm giáo dục tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống và nhiều nội dung giáo dục khác cho HS ở trường phổ thông nhằm hình thành phẩm chất, năng lực cho HS đáp ứng yêu cầu cần đạt theo mục tiêu chương trình giáo dục. Vì vậy đòi hỏi giáo viên phổ thông, SV tốt nghiệp ĐHSP không chỉ có năng lực tổ chức HĐGD nói chung mà cần phải có cả KNTC hoạt động Đoàn nói riêng để tổ chức các HĐGD và hoạt động Đoàn cho HS với mục tiêu hình thành phát triển phẩm chất, NL học sinh theo yêu cầu cần đạt.

Cùng với nhiều nước trên thế giới giáo dục Việt Nam đang có nhiều đổi mới; Giáo dục đại học chuyển dần sang tự chủ đại học gắn đào tạo với sử dụng chuyên đổi từ phương thức đào tạo niên chế sang đào tạo theo phương thức tín chỉ với phương thức nay mô hình lớp học sinh viên bị phá vỡ mà thay vào đó là các lớp học phân đã ảnh hưởng tới việc tập hợp đoàn viên SV tham gia các hoạt động chung của Đoàn nên đòi hỏi việc tổ chức các HĐ đoàn trường học cần có sự đổi mới để phát triển NL cho các đoàn viên sinh viên. Theo đó, tổ chức các hoạt động Đoàn cần phải được đa dạng hóa nhằm thu hút Đoàn viên, SV tích cực tham gia để hoàn thiện nhân cách người giáo viên tương lai, người thanh niên có lập trường tư tưởng vững vàng và có lý tưởng cách mạng công hiến cho sự nghiệp phát triển giáo dục. Từ đây đặt ra những yêu cầu mới về KNTC hoạt động Đoàn cho SV cần hoàn thiện, phát triển.

Chương trình đào tạo GV được phát triển theo hướng mở, linh hoạt và hướng vào hình thành PTNL người học theo CĐR xác định theo hướng tăng cường các KNM và kỹ năng thích ứng, giải quyết vấn đề trong thực tế cuộc sống và lao động nghề nghiệp cho SV, vì vậy phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở trường ĐHSP trở thành mục tiêu, nội dung phát triển đào tạo của các nhà trường ĐHSP.

Đoàn Thanh niên trong Trường phổ thông cần bám sát các yêu cầu chính trị của Ngành GD&ĐT, bám sát yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông; phát huy được lợi thế so sánh thể hiện chính kiến của mình trong các HĐGD bằng việc phát huy sự sáng tạo, nỗ lực, tích cực của tuổi trẻ trong HĐGD Thanh niên, học tập, rèn luyện vì ngày mai lập nghiệp. Mỗi Đoàn viên phải xông pha, xung kích trong đổi mới hoạt động học tập, nghiên cứu, rèn luyện KNS, kỹ năng thích ứng, tham gia tích cực vào quá trình đổi mới GDPT, vượt qua những khó khăn, phức tạp để thay đổi lối mòn cũ trong TCHĐ của Đoàn cùng với các HĐ DH, hoạt động giáo dục khác thực hiện các mục tiêu, yêu cầu cần đạt do CTGD đặt ra. Từ vấn đề trên đòi hỏi HĐ Đoàn ở trường phổ thông cần đổi mới cách thức thiết kế và tổ chức hoạt động Đoàn cơ sở bám sát yêu cầu đổi mới giáo dục để thu hút Đoàn viên tham gia hoạt động Đoàn và nâng cao chất lượng hoạt động Đoàn trường học, hỗ trợ tốt nhất cho Đoàn viên HS hoàn thiện nhân cách đáp ứng yêu cầu giáo dục phổ thông. Từ đây đặt ra những yêu cầu đối với giáo viên làm công tác chủ nhiệm, giáo viên tổ chức HĐTN ở trường phổ thông cần có KNTC hoạt động Đoàn, kỹ năng tư vấn hỗ trợ hoạt động Đoàn ở trường phổ thông nhằm nâng cao hiệu quả của loại hình hoạt động này.

Trước bối cảnh chính trị có nhiều diễn biến phức tạp, hoạt động đổi mới giáo dục gặp nhiều rào cản, đòi hỏi hoạt động Đoàn trong các trường ĐHSPT cần biết vận dụng tình hình, bám sát nhiệm vụ chính trị của ngành, của nhà trường đi đôi với việc tổ chức các phong trào thi đua trong thanh niên SV, tổ chức có hiệu quả các cuộc vận động trong trường học để tạo môi trường, cơ hội cho Đoàn viên SV có thể tham gia. Qua những hoạt động đó phát huy sức mạnh của thanh niên - SV trong trường học nỗ lực phấn đấu học tập vì ngày mai lập nghiệp góp phần tích cực cho công cuộc đổi mới của ngành giáo dục, phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV.

Đổi mới giáo dục đại học theo hướng tự chủ đòi hỏi Đoàn Trường học phải chú trọng hơn đến việc phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho mỗi Đoàn

viên, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực cán bộ Đoàn trẻ thông qua các hoạt động của Đoàn Thanh niên trong trường học để mỗi SV sau khi tốt nghiệp đều có thể là những Đoàn viên - giáo viên tổ chức, hướng dẫn, tư vấn hoạt động Đoàn cho học sinh phổ thông sau khi tốt nghiệp.

Trong bối cảnh đổi mới giáo dục và hội nhập quốc tế, khu vực hiện nay, tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh có vai trò rất quan trọng đối với sự phát triển nhân cách của SV, đây là tổ chức giáo dục SV về phẩm chất đạo đức, lý tưởng cách mạng và lý tưởng nghề nghiệp trong bối cảnh mới. Thông qua các hoạt động chính trị xã hội của Đoàn, giúp SV giữ vững lập trường tư tưởng chính trị, kiên định với chủ trương, đường lối lãnh đạo của Đảng và Nhà nước đồng thời trang bị cho SV những kiến thức, kỹ năng để thích ứng với xã hội luôn thay đổi. Giúp SV hình thành, hoàn thiện các phẩm chất đạo đức, kỹ năng sống rất cần thiết cho cuộc sống học tập, sinh hoạt và nghề nghiệp tương lai. Hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh còn tạo điều kiện thuận lợi, phát huy tính tích cực chủ động, sáng tạo của SV trong hoạt động học tập, lao động và quan hệ xã hội, biến quá trình giáo dục thành tự giáo dục. Thông qua các hoạt động giáo dục của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, SV phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của bản thân, đồng thời hình thành được một số năng lực như: Năng lực tổ chức, quản lý, năng lực giao tiếp, năng lực hoạt động chính trị - xã hội, khả năng làm việc độc lập, khả năng làm việc nhóm, khả năng diễn đạt trước đám đông, khả năng phản xạ nhanh, hình thành quan niệm sống đúng đắn, biết chung sống hoà hợp với thiên nhiên, với xã hội và cộng đồng, biết đấu tranh với những biểu hiện sai trái của bản thân và của người khác... góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho SV đáp ứng với yêu cầu của hoạt động lao động Sư phạm trong tương lai.

Trước bối cảnh đổi mới xã hội nói chung và đổi mới giáo dục nói riêng, tổ chức Đoàn trong trường học có nhiệm vụ thường xuyên đổi mới nội dung, phương thức tập hợp thanh niên tham gia các hoạt động học tập, rèn luyện và

các hoạt động xã hội phát triển cộng đồng đem lại ý nghĩa thiết thực cho thanh niên và xã hội cũng như trường học. Thông qua sự đổi mới về nội dung, phương thức hoạt động Đoàn giúp thanh niên - SV hình thành và phát triển năng lực thích ứng cuộc sống và thích ứng nghề nghiệp, năng lực giải quyết vấn đề xã hội đặt ra.

Trong Nhà Trường ĐHSP, Đoàn Thanh niên là cánh tay phải của Đảng, là lực lượng hỗ trợ đắc lực cho Ban Giám hiệu Nhà trường tổ chức các hoạt động học tập, rèn luyện, NCKH và phát triển các hoạt động phong trào, hoạt động xã hội và kết nối cộng đồng cho SV - thanh niên nhằm tạo ảnh hưởng của Nhà trường với cộng đồng xã hội, tạo sự lan tỏa những tư tưởng về văn hóa, đổi mới sáng tạo trong cộng đồng.

Hoạt động của Đoàn Thanh niên trong Trường ĐHSP phải góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường và góp phần hình thành phát triển nhân cách SV theo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và đáp ứng yêu cầu chuẩn nghề nghiệp giáo viên phổ thông trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.

1.3.2. Hoạt động Đoàn ở trường ĐHSP và những kỹ năng tổ chức hoạt động Đoàn tương ứng

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của tổ chức Đoàn trường học và vai trò nhiệm vụ của Đoàn viên - SV trong trường học cũng như vai trò nhiệm vụ của SV, CBĐT có thể xây dựng danh mục các hoạt động Đoàn trường học theo các lĩnh vực khác nhau:

(1) Lĩnh vực hoạt động liên quan đến chuyên môn nghiệp vụ gồm các loại hình hoạt động sau đây:

- Hội nghị học tốt
- Hoạt động nghiên cứu khoa học SV
- Hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao
- Hoạt động tình nguyện theo hướng trải nghiệm nghề nghiệp ở trường phổ thông;

- Hoạt động rèn luyện nghiệp vụ Sư phạm thường xuyên
- Hoạt động câu lạc bộ theo môn học

(2) Lĩnh vực hoạt động thuộc nghi thức của Đoàn

- Hoạt động tổ chức sinh hoạt Đoàn;
- Hoạt động tổ chức Đại hội Đoàn;
- Hoạt động tổng kết công tác Đoàn
- Hoạt động tổ chức lễ kết nạp Đoàn viên
- Hoạt động tổ chức lễ trưởng thành Đoàn cho ĐV
- Hoạt động tổ chức lễ kỷ niệm của Đoàn; ngoài ra còn nhiều hoạt động

khác tùy theo bối cảnh.

(3) Lĩnh vực hoạt động xã hội

- Hoạt động tình nguyện phát triển cộng đồng
- Hoạt động từ thiện
- Hoạt động giáo dục Thiếu niên, Nhi đồng

Phân tích từng loại hình hoạt động để xác định các kỹ năng cần rèn luyện cho SV;

Xác định các mức độ cần đạt của các kỹ năng theo từng nhóm hoạt động Đoàn.

i. Hoạt động liên quan đến chuyên môn nghiệp vụ

Hoạt động nghiên cứu khoa học SV

Hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao

Hoạt động tình nguyện theo hướng trải nghiệm nghề nghiệp ở trường phổ thông;

Hoạt động rèn luyện kỹ năng Sư phạm thường xuyên

Hoạt động câu lạc bộ theo môn học

ii) Hoạt động thuộc nghi thức của Đoàn

Tổ chức sinh hoạt Đoàn;

Tổ chức Đại hội Đoàn;

Tổ chức tổng kết công tác Đoàn

Tổ chức lễ kỷ niệm của Đoàn

iii) Hoạt động xã hội

Hoạt động tình nguyện phát triển cộng đồng

Hoạt động giáo dục Thiếu niên, Nhi đồng

Căn cứ vào cấu trúc thành phần của KNTC hoạt động Đoàn; các lĩnh vực hoạt động Đoàn; căn cứ vào thực tế hoạt động của Thanh niên; CBĐT tiến hành lập danh mục các lĩnh vực hoạt động và kỹ năng hoạt động cần có ở thanh niên trong tổ chức hoạt động Đoàn và các KNTC hoạt động Đoàn cần có ở SV.

Cán bộ Đoàn Trường lập bảng danh mục hoạt động Đoàn theo từng lĩnh vực và ma trận các KNTC hoạt động Đoàn, tiêu chí cần đạt của từng KNTC theo bảng sau đây:

Các KNTC hoạt động Đoàn trường học

Tên KNTC hoạt động Đoàn	Các KNTC hoạt động	Các kỹ năng thành phần
1. Kỹ năng thuộc lĩnh vực hoạt động liên quan đến chuyên môn nghiệp vụ		
1.1. KN tổ chức Hội nghị học tập, tọa đàm	1. Kỹ năng nhận thức về hội nghị, tọa đàm	KN nhận thức về tầm quan trọng của HN, tọa đàm
		KN nhận thức về nội dung tổ chức HN, tọa đàm
		KN nhận thức về tiến trình tổ chức HN, tọa đàm
		KN xác định các điều kiện tổ chức HN, tọa đàm
	2. KN thiết kế kịch bản hội nghị, tọa đàm	KN phân tích bối cảnh học tập của cơ sở Đoàn
		KN xác định mục tiêu HN, tọa đàm
		KN thiết kế các tham luận
		KN thiết kế các diễn đàn trao đổi
	3. KN tổ chức hội nghị, tọa đàm	KN tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu
		KNTC, điều phối các tham luận
		KN tổng kết HN, tọa đàm
	4. KN đánh giá kết quả hội nghị, tọa đàm	KN nhận xét đánh giá về tính hiệu quả của HN, tọa đàm KN điều chỉnh hoạt động tiếp theo
1.2. KN tổ chức hoạt động NCKH SV	1. KN nhận thức về HĐ NCKH	KN nhận thức về tầm quan trọng của HĐ NCKH
		KN nhận thức về quy trình triển khai đề tài NCKH
		KN xác định vấn đề nghiên cứu
	2. KN thiết kế trong NCKH	KN thiết kế đề cương nghiên cứu khoa học
		KN thiết kế công cụ NCKH

Tên KNTC hoạt động Đoàn	Các KNTC hoạt động	Các kỹ năng thành phần
		KN dự kiến các sản phẩm cần đạt của đề tài NCKH
	3. Tổ chức hoạt động NCKH	Triển khai các nhiệm vụ NCKH
		Viết báo cáo tổng kết các kết quả NCKH
		Công bố các kết quả nghiên cứu
	4. KN đánh giá kết quả NCKH	Tự đánh giá kết quả nghiên cứu thông qua sản phẩm NCKH
		Trình bày kết quả nghiên cứu trước Hội đồng
1.3. KNTC hoạt động VH-VN, TDTT	1.Kỹ năng nhận thức về hoạt động VH - VN, TDTT	KN nhận thức về tầm quan trọng của HĐ VHVN, TDTT
		KN nhận thức về các hình thức và nội dung HĐVHVN, TDTT
		KN nhận thức về phối hợp các lực lượng tổ chức hoạt động VH - VN, TDTT trong trường học.
	2. KN lập kế hoạch tổ chức HĐ VH - VN, TDTT	KN xác định chủ đề, mục tiêu, nội dung, hình thức hoạt động VH - VN, TDTT
		KN xây dựng kế hoạch phối hợp các lực lượng để tổ chức hoạt động
		KN xây dựng kịch bản hoạt động
	3. KNTC HĐ VH-VN, TDTT	KN triển khai các hoạt động theo kế hoạch
		KN thu hút đối tượng tham gia hoạt động
		KN đa dạng hóa các PP và HTTC hoạt động
		KN điều chỉnh hoạt động

Tên KNTC hoạt động Đoàn	Các KNTC hoạt động	Các kỹ năng thành phần
	4. KN đánh giá kết quả hoạt động VH - VN, TDTT	KN tự đánh giá kết quả hoạt động VH - VN, TDTT
		Điều chỉnh kế hoạch hoạt động cho giai đoạn tiếp theo
		Đánh giá tác động của hoạt động VH - VN, TDTT
1.4. KNTC HĐ tình nguyện theo hướng TN tại trường phổ thông	1. KN nhận thức	KN nhận thức về vai trò của hoạt động tình nguyện theo hướng trải nghiệm ở trường phổ thông
		KN nhận thức về nội dung, hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm ở trường phổ thông
		KN nhận thức về quy trình hoạt động trải nghiệm và nguồn lực tổ chức HĐTN
	2. KN thiết kế HĐTN ở trường phổ thông	KN lựa chọn chủ đề hoạt động, xác định mục tiêu, nội dung, hình thức tổ chức HĐTN ở trường phổ thông
		KN thiết kế kịch bản hoạt động trải nghiệm
		KN huy động nguồn lực tổ chức HĐTN
	3. KNTC hoạt động trải nghiệm ở trường phổ thông	KN triển khai thực hiện kịch bản hoạt động
		KN điều phối hoạt động trải nghiệm ở trường phổ thông
		KN thu hút đối tượng tham gia hoạt động
		KN điều chỉnh kịch bản hoạt động khi cần thiết
	4. KN đánh giá kết quả HĐTN	KN tự đánh giá kết quả hoạt động
		Kỹ năng sử dụng kết quả đánh giá để triển khai các hoạt động tiếp theo.

Tên KNTC hoạt động Đoàn	Các KNTC hoạt động	Các kỹ năng thành phần
2. Lĩnh vực hoạt động thuộc nghi thức của Đoàn		
2.1. KNTC sinh hoạt Đoàn	1. KN nhận thức về hoạt động Đoàn	KN nhận thức về tầm quan trọng của sinh hoạt Đoàn
		KN nhận thức về nội dung, hình thức sinh hoạt Đoàn
	2. KN thiết hoạt động sinh hoạt Đoàn	KN xây dựng kế hoạch sinh hoạt Đoàn
		KN xác định mục tiêu, nội dung, hình thức sinh hoạt Đoàn
		KN xây dựng kịch bản sinh hoạt Đoàn
	3. KNTC sinh hoạt Đoàn	KN tuyên bố lý do, đặt vấn đề
		KN điều phối sinh hoạt Đoàn
		KN nhận xét Đoàn viên trong sinh hoạt Đoàn
		KN kết thúc buổi sinh hoạt Đoàn
	4. KN đánh giá tổng kết sinh hoạt Đoàn	KN tổng kết đánh giá công tác Đoàn trong tháng, trong năm, trong toàn khóa
2.2. KNTC Đại hội Đoàn;	1. Kỹ năng nhận thức về Đại hội Đoàn	KN nhận thức về tầm quan trọng của Đại hội Đoàn
		KN nhận thức về nội dung, quy trình tổ chức Đại hội Đoàn
		KN nhận thức về vai trò của công tác nhân sự, công tác tổ chức trong Đại hội Đoàn
	2. Kỹ năng lập kế hoạch TCĐH	KN lập kế hoạch Đại hội trù bị
		KN lập kế hoạch chuẩn bị Đại hội
		KN lập kế hoạch cho Đại hội
	3. KNTC Đại hội Đoàn	KN xây dựng kịch bản Đại hội
		KN tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu
		KN điều phối Đại hội
		KN đọc báo cáo tổng kết, tham luận trong

Tên KNTC hoạt động Đoàn	Các KNTC hoạt động	Các kỹ năng thành phần
		Đại hội
		KN tổ chức bầu cử trong Đại hội
		KN tổng kết Đại hội
	4. Kỹ năng đánh giá	KN phân tích đánh giá thành công của Đại hội và những điểm còn hạn chế cần rút kinh nghiệm
2.3. KNTC ngày Hội, ngày lễ	1. KN nhận thức về ngày Hội, ngày lễ	KN nhận thức về tầm quan trọng của ngày Hội, ngày lễ dự định tổ chức
		KN nhận thức về mục tiêu, nội dung, hình thức tổ chức ngày Hội, ngày lễ và các điều kiện tổ chức
		KN nhận thức về công tác chuẩn bị và các lực lượng tham gia tổ chức ngày Hội, ngày lễ.
	2. KN xây dựng kế hoạch tổ chức Lễ kỷ niệm	KN xác định mục tiêu, nội dung, quy trình, hình thức tổ chức buổi lễ kỷ niệm
		KN xây dựng kịch bản của buổi lễ và chuẩn bị điều kiện thực hiện
		KN chuẩn bị khánh tiết, truyền thông, gửi giấy mời
	3. KNTC buổi lễ kỷ niệm	KN tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu
		KN thuyết trình diễn văn khai mạc
		KN điều phối các hoạt động của buổi lễ
		KN kết thúc buổi lễ
	4. KN đánh giá	KN phân tích đánh giá thành công của buổi lễ và những điểm còn hạn chế cần rút kinh nghiệm
2.4. KNTC	1. KN nhận thức	KN nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của

Tên KNTC hoạt động Đoàn	Các KNTC hoạt động	Các kỹ năng thành phần
hoạt động tổng kết công tác Đoàn	về tổng kết công tác Đoàn	tổng kết công tác Đoàn trường học
		KN nhận thức về mục tiêu, nội dung, hình thức tổ chức tổng kết công tác Đoàn trường học
		KN nhận thức về vai trò của từng Đoàn viên trong tổng kết công tác Đoàn
	2. KN thiết kế kế hoạch tổng kết công tác Đoàn	KN xây dựng kế hoạch tổng kết công tác Đoàn
		KN thiết kế kịch bản của buổi tổng kết công tác Đoàn
		KN dự kiến các nội dung, hình thức cần tham luận
	3. KN tổng kết công tác Đoàn	KN đặt vấn đề, tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu
		KN trình bày báo cáo tổng kết công tác Đoàn
		KN điều phối các tham luận trong tổng kết công tác Đoàn
	4. KN đánh giá	KN phân tích đánh giá thành công của buổi tổng kết và những điểm còn hạn chế cần rút kinh nghiệm
3. Lĩnh vực hoạt động xã hội		
3.1. KNTC hoạt động tình nguyện phát triển cộng đồng	1. KN nhận thức về hoạt động tình nguyện phát triển cộng đồng	KN nhận thức về tầm quan trọng của hoạt động tình nguyện phát triển cộng đồng
		KN nhận thức về nội dung và các hình thức tổ chức hoạt động tình nguyện phát triển cộng đồng
		KN nhận thức về các lực lượng cần phối

Tên KNTC hoạt động Đoàn	Các KNTC hoạt động	Các kỹ năng thành phần
	2. KN thiết kế, kế hoạch tổ chức hoạt động tình nguyên phát triển cộng đồng	hợp trong tổ chức hoạt động tình nguyện phát triển cộng đồng
		KN xác định mục tiêu, nội dung, hình thức của các loại hình hoạt động tình nguyện phát triển cộng đồng
		KN xây dựng quy trình, kịch bản cho một hoạt động cụ thể
		KN lập kế hoạch phối hợp các lực lượng phối hợp để tổ chức hoạt động tình nguyện phát triển cộng đồng
	3. KNTC hoạt động tình nguyện phát triển cộng đồng	KN tuyên truyền, vận động, thu hút các Đoàn viên tham gia
		KN thực hiện kịch bản của hoạt động phát triển cộng đồng
		KN phối hợp các lực lượng trong phát triển cộng đồng
	4. KN đánh giá	KN đánh giá tác động của hoạt động tới cộng đồng
		KN tự điều chỉnh hoạt động tiếp theo
	3.2. KNTC hoạt động giáo dục TTN, Nhi	1. KN nhận thức về hoạt động giáo dục Thanh thiếu niên, Nhi
		KN nhận thức về vai trò, trách nhiệm của Đoàn đối với TTN, NĐ
		KN nhận thức về mục tiêu, nội dung, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục TTN, NĐ

Tên KNTC hoạt động Đoàn	Các KNTC hoạt động	Các kỹ năng thành phần
đồng	đồng	KN nhận thức về điều kiện tổ chức hoạt động giáo dục TTN, NĐ
		KN xác định chủ đề giáo dục
	2. KN thiết kế hoạt động giáo dục TTN, Nhi đồng	KN xác định mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục TTN, NĐ theo chủ đề
		KN xây dựng kịch bản hoạt động giáo dục
		KN chuẩn bị các điều kiện để thực hiện hoạt động giáo dục
	3. KNTC hoạt động giáo dục TTN, Nhi đồng	KN trang trí khách tiết
		KN đặt vấn đề triển khai chủ đề giáo dục
		KN điều phối thực hiện các nội dung, hình thức hoạt động giáo dục
		KN động viên, thuyết phục TTN, NĐ tham gia hoạt động
	4. KN đánh giá	KN tự đánh giá về tác động của hoạt động giáo dục tới TTN, NĐ

Dựa trên danh mục các kỹ năng cơ bản về tổ chức hoạt động Đoàn kể trên, CBĐT khảo sát nhu cầu tập luyện, rèn luyện của SV trong từng LCD và CD để lựa chọn chủ đề hoạt động, hình thức và nội dung hoạt động rèn luyện KNTC hoạt động Đoàn cho SV;

Nhưng trong bối cảnh CNTT phát triển như vũ bão hiện nay đòi hỏi SV cần được trang bị KN về ứng dụng CNTT để tổ chức các HĐ Đoàn và làm tiền đề cơ sở để phát triển tất cả các KNTC hoạt động Đoàn kể trên.

1.3.3. Các kỹ năng tổ chức hoạt động Đoàn sinh viên Trường ĐHSP cần phát triển trong bối cảnh đổi mới giáo dục

Khi bàn về cấu trúc KNTC hoạt động Đoàn, Trần Văn Trung, đưa ra quan niệm, cấu trúc kỹ năng công tác thanh niên của cán bộ Đoàn gồm các thành phần sau đây [76].

1) Tri thức: Lý luận khoa học về công tác TN

2) Kinh nghiệm: Về công tác Đoàn và tổ chức hoạt động Đoàn, kinh nghiệm tập hợp TN, tuyên truyền GD lãnh đạo TN; Kinh nghiệm quản lý, xây dựng, phát triển các hoạt động TN...

3) Hệ thống các phương pháp, biện pháp tiến hành công tác TN: Phương pháp tập hợp TN; tổ chức hoạt động tập thể cho TN; thuyết phục; giao nhiệm vụ; lãnh đạo; quản lý; tổ chức các hoạt động XH....

4) Phong cách: Quản chúng; làm việc dân chủ tập thể; khoa học thiết thực cụ thể; các kỹ năng công tác Đoàn - Đội trong trường học

Theo cách tiếp cận nghiên cứu của luận án, tác giả luận án quan niệm cấu trúc kỹ năng của tổ chức Đoàn gồm có các thành phần sau đây:

- Kỹ năng nhận thức về hoạt động Đoàn trong trường học
- Kỹ năng thiết kế hoạt động Đoàn
- Kỹ năng triển khai hoạt động Đoàn
- Kỹ năng giám sát, đánh giá và điều chỉnh, cải tiến hoạt động Đoàn.
- Các kỹ năng mềm và KN ứng dụng CNTT trong tổ chức hoạt động Đoàn

Các kỹ năng thành phần của KNTC hoạt động Đoàn:

1) Kỹ năng nhận thức về hoạt động Đoàn trong trường học: Nhận thức là cơ sở ban đầu định hướng cho việc xác định mục đích, ý nghĩa, phương tiện và điều kiện thực hiện hoạt động. Nhóm kỹ năng nhận thức bao gồm:

- Nhận thức về vai trò, mục đích và ý nghĩa của hoạt động Đoàn.
- Nhận thức các nội dung hoạt động Đoàn, những yêu cầu và nhiệm vụ đặt ra đối với hoạt động Đoàn;
- Các lực lượng tham gia hoạt động và điều kiện để hoạt động đạt hiệu quả.

Hoạt động Đoàn lấy Đoàn viên thanh niên làm chủ thể trọng tâm, phát huy được tính tích cực tham gia các chương trình, phong trào đồng thời chủ động, sáng tạo trong các hoạt động. Nhận thức được vai trò, ý nghĩa và mục đích của hoạt động Đoàn trong trường học là cơ sở để tiến hành các hoạt động theo chương trình, kế hoạch của Đoàn đã xây dựng.

Nội dung hoạt động của Đoàn biểu hiện cụ thể thông qua các hoạt động trong phong trào thanh niên và các mặt công tác của Đoàn: Công tác giáo dục Đoàn viên; Công tác phong trào, Đoàn kết tập hợp thanh niên; Công tác xây dựng tổ chức Đoàn, Đoàn tham gia xây dựng Đảng; Công tác phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh...

Khi nhận thức đầy đủ và đúng đắn về hoạt động Đoàn sẽ giúp cho người làm công tác tổ chức thấy được những yêu cầu và nhiệm vụ đặt ra từ đó có kế hoạch cho công tác xã hội hóa và kêu gọi sự tham gia của các lực lượng chính quyền và các tổ chức, cá nhân để đạt hiệu quả cao trong các hoạt động.

2) Kỹ năng thiết kế hoạt động Đoàn: Là những kỹ năng có liên quan đến việc qui hoạch tối ưu các nhiệm vụ của tổ chức hoạt động, xây dựng chương trình hành động cho bản thân và tập thể. Nhóm kỹ năng thiết kế bao gồm:

- Xây dựng chương trình hành động cho hoạt động Đoàn và chương trình hành động của bản thân
- Xây dựng mục tiêu của hoạt động Đoàn
- Xác định nội dung nhiệm vụ của hoạt động
- Xác định quy trình các bước thực hiện
- Lựa chọn hình thức tổ chức Đoàn
- Xác định các tiêu chí để kiểm tra đánh giá hoạt động

3) Kỹ năng triển khai hoạt động Đoàn: Là những kỹ năng liên quan đến việc thực hiện các hành động theo những mục đích đã đề ra. Người có kỹ năng triển khai hoạt động Đoàn là người nắm vững thể mạnh của từng thành viên trong tập thể, am hiểu về hoạt động, khai thác được thể mạnh của từng thành viên để thực hiện mục tiêu chung của hoạt động Đoàn đã xác định. Nhóm kỹ năng này bao gồm:

- Kỹ năng thực hiện phân phối thời gian cho kịch bản hoạt động;
- Kỹ năng điều khiển hoạt động theo tiến trình của kịch bản;
- Kỹ năng điều phối các hoạt động tập thể, nhóm, cá nhân;
- Kỹ năng giám sát, đánh giá và điều chỉnh hoạt động.

4) Kỹ năng đánh giá và cải tiến hoạt động Đoàn: Là những kỹ năng tiếp nhận các thông tin sau hoạt động để làm căn cứ đánh giá và điều chỉnh hoạt động theo hướng tích cực, hiệu quả hơn. Nhóm kỹ năng bao gồm các kỹ năng sau:

- Kỹ năng thu thông tin phản hồi từ các Đoàn viên
- Kỹ năng tự nhận thức về điểm mạnh điểm yếu trong hoạt động
- Kỹ năng sử dụng kết quả phản hồi để điều chỉnh hoạt động

Các kỹ năng trên có mối quan hệ mật thiết với nhau: Kỹ năng nhận thức là cơ sở, nền tảng cho việc thiết kế và tổ chức hoạt động và giám sát đánh giá kết quả hoạt động; Kỹ năng giao tiếp là điều kiện cần và đủ để cho hoạt động được tổ chức thành công và hiệu quả; Kỹ năng giám sát, đánh giá góp phần tạo động lực cho hoạt động Đoàn được phát triển; Kỹ năng thiết kế và tổ chức tạo nên sự thành công của hoạt động. Để hoạt động Đoàn thành công và hiệu quả thì cán bộ Đoàn cơ sở phải có đủ kỹ năng nêu trên.

5) Kỹ năng mềm và KN ứng dụng CNTT trong tổ chức hoạt động Đoàn: Kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm: Là những kỹ năng liên quan đến việc xây dựng các mối quan hệ hợp lý giữa người tổ chức và người được tổ chức trong quá trình tổ chức các hoạt động Đoàn. Nhóm kỹ năng mềm và KN ứng dụng CNTT trong tổ chức hoạt động Đoàn bao gồm các kỹ năng:

- Kỹ năng tuyên truyền thuyết phục thu hút các đoàn viên tham gia HĐ Đoàn trong trường học.

- Kỹ năng phối hợp và tập hợp Đoàn viên nhằm phát huy sức mạnh của tổ chức HĐ Đoàn trường học.

- Kỹ năng ra quyết định giúp cho SV quyết định nội dung và hình thức tổ chức HĐ Đoàn hiệu quả.

- Kỹ năng thuyết trình trước đám đông

- KNTC thảo luận, làm việc nhóm

- Kỹ năng nhận xét đánh giá

- Kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong HĐ Đoàn và quản lý các HĐ của Đoàn: KN khai thác và sử dụng các phần mềm về tuyên truyền và phổ biến nhưng nhiệm vụ của thanh niên; KN khai thác và sử dụng các phần mềm về tổ chức các hoạt động truyền thông của Đoàn; KN khai thác và sử dụng các phần mềm để tổ chức các cuộc thi của Đoàn Thanh niên; KN khai thác và sử dụng các phần mềm về tổ chức các buổi sinh hoạt Đoàn và quản lý Đoàn viên vv..

Nhóm kỹ năng này bao gồm những kỹ năng mà người làm công tác tổ chức hoạt động Đoàn phải dùng ngôn ngữ để giao tiếp với cán bộ, Đoàn viên, thanh niên để giáo dục, cảm hóa, động viên, khích lệ, hướng dẫn thực hiện và giúp đỡ Đoàn viên khắc phục những điểm yếu kém. Đây là những kỹ năng không thể thiếu để làm nên thành công trong hoạt động Đoàn của người làm công tác tổ chức.

1.3.4. Quá trình hình thành KNTC hoạt động Đoàn của SV ở Trường ĐHSPT trong bối cảnh đổi mới giáo dục

KNTC hoạt động Đoàn của SV ở Trường ĐHSPT được hình thành phát triển trong quá trình học tập, rèn luyện và trải nghiệm cuộc sống, trải nghiệm nghề nghiệp và thường trải qua 4 giai đoạn:

Giai đoạn 1: Nhận thức về KNTC hoạt động Đoàn

Nhận thức đầy đủ về mục đích, cách thức hành động và điều kiện hoạt động (xác định đúng mục đích và có kế hoạch cụ thể). Nhận diện được cấu trúc kỹ năng, các kỹ năng thành phần, vai trò kỹ năng và quy tắc thực hiện hành vi của các kỹ năng, người cán bộ Đoàn phải nhận diện được các kỹ năng cần thiết để tổ chức hoạt động Đoàn, cách thức tổ chức, tầm quan trọng và ý nghĩa của nó.

Giai đoạn 2: Lập kế hoạch thực hiện hình thành kỹ năng

Chủ thể lập kế hoạch thực hiện rèn luyện kỹ năng thông qua tổ chức các hoạt động như đã xác định ở giai đoạn 1. Giai đoạn này xây dựng chương trình tổng thể cho hoạt động Đoàn, trong đó xác định nội dung nhiệm vụ của hoạt động, quy trình các bước thực hiện, lựa chọn hình thức tổ chức... đồng thời xác định các tiêu chí để kiểm tra đánh giá hoạt động và các kỹ năng tương ứng mà chủ thể cần hình thành trong quá trình thực hiện hoạt động.

Giai đoạn 3: Tiến hành hoạt động theo đúng yêu cầu, kế hoạch hoạt động nhằm đạt mục tiêu hình thành KNTC hoạt động Đoàn.

Sau khi thiết kế được tổng thể hoạt động và cách thức tổ chức, chủ thể thực hiện giai đoạn tiến hành hoạt động theo yêu cầu, kế hoạch đã đặt ra. Giai đoạn này chủ thể thực hành hoạt động đã thiết kế; đòi hỏi sự nỗ lực của bản thân, vận dụng những kiến thức và kinh nghiệm đã có để thực hiện, tự điều chỉnh hành động phù hợp đồng thời chủ thể biết vận dụng sáng tạo những tri thức kinh nghiệm trong hoạt động thực tiễn để đạt kết quả cao.

Giai đoạn 4: Đánh giá kết quả đạt được và cải tiến hoạt động

Sau khi tiến hành tổ chức hoạt động trong thực tiễn, chủ thể tiếp nhận các thông tin phản hồi từ nhiều phía (người tổ chức, người tham gia hoạt động...) từ đó tự đánh giá về mức độ đạt được của KNTC hoạt động Đoàn của bản thân; rút kinh nghiệm, điều chỉnh phù hợp với thực tiễn, tiếp tục hoàn thiện kỹ năng của bản thân. Đây là giai đoạn quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển KNTC hoạt động, thông qua sự tiếp nhận thông tin phản

hồi trong thực tiễn mà điều chỉnh, cải tiến thì kỹ năng của mỗi cá nhân được củng cố, hoàn thiện và phát triển.

Tuy nhiên 4 giai đoạn của hình thành, phát triển kỹ năng nêu trên không phải lúc nào cũng được tiến hành tuần tự hết bước 1 rồi mới chuyển sang bước 2 mà nhiều khi chúng được thực hiện đan xen vào nhau hoặc đồng thời cùng thời điểm vừa tập luyện rèn luyện qua hoạt động Đoàn đồng thời vừa đánh giá, tự đánh giá kỹ năng để điều chỉnh hoạt động cho hiệu quả.

1.3.5. Các tiêu chí nhận diện về mức độ phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở Trường ĐHSP

Để đánh giá kỹ năng nói chung, KNTC hoạt động Đoàn của SV sư phạm, điều quan trọng cần làm là phải nhận diện được kỹ năng, các mức độ thể hiện của kỹ năng. Để nhận diện KNTC hoạt động Đoàn, cần thiết phải xác định được khung kỹ thuật hay cấu trúc của kỹ năng. Đây là vấn đề gặp nhiều khó khăn vì có nhiều quan điểm khác nhau về cấu trúc kỹ năng.

Đặng Thành Hưng nghiên cứu về kỹ năng dạy học đã xây dựng khung kỹ thuật của kỹ năng và các thành phần cơ bản của kỹ năng cùng các tiêu chí đánh giá kỹ năng và sự phát triển của kỹ năng [38]. Tác giả khẳng định một kỹ năng cụ thể có bốn thành phần cơ bản tạo nên gồm: Hệ thống thao tác được tổ chức linh hoạt; Trình tự logic của tiến trình thực hiện các thao tác; Các quá trình điều chỉnh hành động; Nhịp độ thực hiện và cơ cấu thời gian. Tác giả khẳng định trong bốn yếu tố trên của kỹ năng thì hệ thống thao tác có ý nghĩa trung tâm, quan trọng nhất.

Tác giả luận án kế thừa cách phân chia cấu trúc kỹ năng trên để nhận diện kỹ năng trong nghiên cứu luận án, KNTC hoạt động Đoàn của SV ĐHSP gồm:

- *Hệ thống thao tác được tổ chức linh hoạt trong hoạt động Đoàn*: Kỹ năng cấu thành từ một số thao tác tối thiểu và chúng được tổ chức thành hệ thống nhất định. Ví dụ kỹ năng thiết kế hoạt động Đoàn gồm những thao tác hay kỹ thuật như phân tích nội dung, xác định mục tiêu, lựa chọn phương pháp,

hình thức tổ chức hoạt động; xác định và phân phối thời gian cho từng hoạt động; dự kiến sản phẩm cần đạt được; các nguồn lực cần huy động tham gia vv ... Mỗi kỹ năng sẽ bao hàm số lượng tối thiểu và tính chất cụ thể của các thao tác hay kỹ thuật hành vi. Nếu thiếu thao tác thì đó là kỹ năng chưa đầy đủ nội dung.

- *Trình tự logic của tiến trình thực hiện các thao tác trong hoạt động Đoàn:* Trình tự này qui định trật tự các thao tác được thực hiện, tuy nhiên không phải tuân theo quy trình cứng nhắc mà sẽ thay đổi theo hoàn cảnh cụ thể, điều kiện sử dụng kỹ năng của cá nhân. Trình tự thực hiện có thể có nhiều quy trình khác nhau, tương ứng với những hoàn cảnh cụ thể, trường hợp hành động khác nhau. Tất cả phụ thuộc vào nội dung hoạt động, chủ đề hoạt động Đoàn được tổ chức. Đó chính là các phương án thực hiện kỹ năng hoạt động và tổ chức hoạt động Đoàn tùy theo tình huống, hoàn cảnh cụ thể, nhưng bảo đảm logic chung cho hoạt động được hiệu quả. Nếu lộn xộn về logic thì hành động chưa hẳn đã là kỹ năng, mà đang trong quá trình hình thành, hoặc đã hình thành nhưng thiếu thuần thục.

- *Các quá trình điều chỉnh hành động trong tổ chức hoạt động Đoàn:* Mọi KNTC hoạt động Đoàn đều bao hàm một vài quá trình xử lý thông tin, đánh giá và điều chỉnh ngay trong tiến trình hành động tổ chức hoạt động. Chính thành tố này là căn bản để phân biệt kỹ năng với kỹ xảo, thói quen khi chúng diễn ra có vẻ giống nhau trong quá trình tổ chức các hoạt động Đoàn.

- *Nhịp độ thực hiện và cơ cấu thời gian trong tổ chức hoạt động Đoàn:*

Kỹ năng hoạt động Đoàn luôn được hạn định trong khuôn khổ thời gian nào đó do giới hạn bởi chủ đề, mục tiêu, nội dung chương trình hoạt động và vì vậy nó tuân theo nhịp độ thực hiện hành động nhất định. Khi tiêu chí này chưa rõ ràng thì chúng ta khó nhận diện kỹ năng, vì bản thân kỹ năng đó chưa có tồn tại cụ thể, vẫn còn rời rạc, kém hợp lý và thiếu hiệu quả thực tế. Nghĩa là chủ thể trong tổ chức hoạt động còn thể hiện sự mò mẫm chứ chưa thực sự có kỹ năng.

Nhận diện kỹ năng phải xem xét nó có đủ bốn thành tố cấu trúc không?, đồng thời nó có kéo theo hay được bảo đảm bằng các điều kiện tâm lý tối thiểu hay không? Giả sử làm suôn sẻ việc gì đó nhưng không hiểu gì cả, không rõ tại sao mình làm như vậy, thì đó chưa phải là kỹ năng, có thể là thói quen hoặc hành vi tùy tiện nhưng gặp may.

1.4. Lý luận về phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở Trường ĐHSP trong bối cảnh đổi mới giáo dục

1.4.1. Tầm quan trọng của phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở Trường ĐHSP

Phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở Trường ĐHSP giúp SV vận dụng các kỹ năng để thu hút, tập hợp đông đảo thanh niên - SV vào tổ chức, các phong trào và chương trình hành động cách mạng của Đoàn, Hội trong Nhà trường tạo môi trường để SV tập luyện, rèn luyện năng lực của người giáo viên tương lai với tư cách là người tổ chức hoạt động giáo dục nói chung và tổ chức hoạt động Đoàn nói riêng cho HS phổ thông đồng thời là người hướng dẫn, tư vấn hoạt động giáo dục và hoạt động Đoàn cho học sinh ở trường phổ thông.

Trong đào tạo giáo viên, KNTC hoạt động Đoàn là một thành phần trong những yêu cầu cần đạt về phẩm chất năng lực của người giáo viên bởi giáo viên không chỉ là nhà Sư phạm mà còn là nhà tư vấn tổ chức các hoạt động tập thể cho học sinh phổ thông trong đó có hoạt động Đoàn vì mỗi lớp học sinh là một chi Đoàn thanh niên học sinh ở trường THCS, THPT.

Phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV các Trường ĐHSP, giúp SV phát triển, hoàn thiện năng lực người giáo viên tương lai. Bởi theo yêu cầu của CTGDPT 2018 và Chuẩn nghề nghiệp giáo viên đòi hỏi giáo viên ngoài năng lực dạy học còn phải có nhiều NL khác trong đó có NL hoạt động xã hội; NL tổ chức HĐGD mà tổ chức HĐ Đoàn là một trong những NL thành phần của NL tổ chức HĐGD và NL

hoạt động XH. Do đó phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV các Trường ĐHSP chính là phát triển KN tổ chức HĐGD cho SV là thành phần quan trọng trong NL tổ chức HĐGD và NL hoạt động XH của SV.

Phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV Trường ĐHSP giúp cho Nhà trường nâng cao chất lượng hoạt động Đoàn và nâng cao năng lực cho cán bộ Đoàn trong trường học.

Thông qua phát triển kỹ năng hoạt động Đoàn cho SV góp phần nâng cao chất lượng học tập cho SV, tạo dựng khối đoàn kết trong SV, giúp SV hoàn thành tốt nhiệm vụ của Đoàn viên SV trong môi trường sư phạm.

Phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV các Trường Sư phạm giúp cho tổ chức Đoàn trường học tăng cường giáo dục, rèn luyện Đoàn viên, thanh niên thành người có ích cho đất nước, xứng đáng với nhận định của Đảng về thanh niên “Đoàn thanh niên là trường học xã hội chủ nghĩa của thanh niên, vì thế, tổ chức Đoàn phải thường xuyên coi trọng việc giáo dục, rèn luyện thanh niên thành người vừa có đức, vừa có tài, vừa "hồng", vừa "chuyên", kế tục xứng đáng sự nghiệp của Đảng, Bác Hồ, của dân tộc” [81]. Do đó phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV Trường ĐHSP là tạo ra môi trường học tập, giúp SV phát triển phẩm chất năng lực đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo giáo viên, chuẩn nghề nghiệp giáo viên và yêu cầu của hoạt động Đoàn trong trường học.

Phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV Trường ĐHSP giúp cho Nhà trường nâng cao chất lượng hiệu quả của công tác Thanh niên trong trường học, nhiệm vụ công tác thanh niên của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh được Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: "Muốn củng cố và phát triển thì Đoàn phải liên hệ rộng rãi và chặt chẽ với các tầng lớp thanh niên. Phải quan tâm đến đời sống, công tác và học tập của thanh niên, phải tránh thành kiến, hẹp hòi, cô độc. Phải thật thà, đoàn kết với anh chị em thanh niên trong Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam" [53, tr30]. Như vậy phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV không đơn thuần là nội dung phát triển nhân cách SV mà còn là quan điểm, tư

tướng chỉ đạo của Đảng, của Bác Hồ đối với phong trào Thanh niên và đối với thế hệ trẻ.

1.4.2. Mục tiêu của phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV

Mục tiêu của phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV nhằm giúp SV trở thành một Đoàn viên giỏi về mọi mặt ở Trường ĐHSP có năng lực lãnh đạo, tổ chức, tư vấn, hỗ trợ hoạt động Đoàn cho các chi Đoàn cơ sở và Liên chi Đoàn trong Trường ĐHSP; Có năng lực tổ chức các hoạt động Đoàn ở trường phổ thông sau khi tốt nghiệp; Có năng lực hướng dẫn, tư vấn hoạt động Đoàn cho các chi đoàn học sinh ở trường phổ thông sau khi tốt nghiệp trường ĐHSP. Các mục tiêu phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV cần hướng tới bao gồm:

- SV nhận diện được các hoạt động Đoàn trong trường học, đánh giá được tầm quan trọng của các hoạt động Đoàn ở cấp chi Đoàn, liên chi Đoàn đối với việc phát triển nhân cách cho HS, SV và các KNTC hoạt động Đoàn cần có đối với người phụ trách và quản lý các chi đoàn học sinh và tổ chức, hướng dẫn, tư vấn cho hoạt động Đoàn trong trường học;

- SV có thái độ tích cực tập luyện, rèn luyện các KNTC hoạt động Đoàn trong các hoạt động học tập, rèn luyện NVSP và trải nghiệm thực tế ở trường phổ thông; trong quá trình tham gia các hoạt động Đoàn do chi Đoàn, liên chi Đoàn và Đoàn trường tổ chức.

- SV thực hiện được các kỹ năng thiết kế kế hoạch tổ chức hoạt động Đoàn trong chi Đoàn hoặc hoạt động Đoàn cho HS ở trường phổ thông; Tổ chức được các hoạt động Đoàn đã thiết kế một cách hiệu quả; Đánh giá kết quả hoạt động Đoàn do bản thân đề xướng, thiết kế và có những biện pháp điều chỉnh cho những hoạt động tiếp theo; Sinh viên thực hiện được các kỹ năng hỗ trợ cho hoạt động Đoàn ở trường Sư phạm và ở trường phổ thông như kỹ năng thuyết trình, tuyên truyền vận động; Kỹ năng giao tiếp, làm việc

nhóm và tập hợp các đoàn viên; Kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức HĐ;

1.4.3. Nội dung phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV

i. Giáo dục nhận thức về kỹ năng tổ chức hoạt động Đoàn

Nâng cao nhận thức về vai trò quan trọng của các KNTC hoạt động Đoàn trong trường học, lợi ích của việc thành thạo KNTC hoạt động Đoàn đối với nghề nghiệp tương lai và đối với hoạt động giảng dạy, giáo dục học sinh trong trường học. Giúp SV nhận diện được các KNTC hoạt động Đoàn cần hình thành và phát triển, quy trình và cách thức rèn luyện, tập luyện, các con đường tập luyện, rèn luyện KNTC hoạt động Đoàn cho SV. Giảng viên, CBĐ giúp SV cần có nhận thức và tư duy hoạt động Đoàn là một trong những hoạt động giáo dục cần tổ chức ở trường phổ thông do đó SV cần tập luyện, rèn luyện để có KNTC hoạt động Đoàn nhằm hoàn thiện năng lực người giáo viên.

Giảng viên giảng dạy NVSP cần phải trang bị các kiến thức nền về các KN bổ trợ (KNM), KN thiết kế, tổ chức, đánh giá hoạt động giáo dục cho SV, trên cơ sở đó SV học tập rèn luyện để hình thành phát triển KNTC hoạt động giáo dục ở trường phổ thông coi đây làm nền tảng và từ đó phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV. Thông qua các nội dung học tập chiếm ưu thế, GV giúp SV nhận thức đúng về vai trò của hoạt động Đoàn đối với việc giáo dục HS ở trường phổ thông, cách thức xây dựng kịch bản hoạt động Đoàn theo chủ đề cụ thể, quy trình tổ chức hoạt động Đoàn theo các chủ đề, vai trò của người tổ chức, hướng dẫn hoạt động Đoàn cho HS ở trường phổ thông.

Trên cơ sở nâng cao nhận thức của SV về KNTC hoạt động Đoàn cần làm cho mỗi SV có hiểu biết đầy đủ về các KNTC hoạt động Đoàn. Đây là điều kiện để giúp giảng viên giảng dạy NVSP, rèn luyện NVSP cho SV, cán bộ Đoàn trong các Chi đoàn triển khai các nội dung hoạt động tích hợp rèn luyện KNTC hoạt động Đoàn cho SV, đồng thời giúp SV tự rèn luyện KNTC hoạt động Đoàn theo các danh mục KN cần có. Trước hết, cần cung cấp cho SV hệ thống các KNTC hoạt động Đoàn, bao gồm các nhóm kỹ năng sau:

- Nhóm kỹ năng nhận thức về hoạt động Đoàn trong trường học
- Nhóm kỹ năng thiết kế hoạt động Đoàn
- Nhóm kỹ năng triển khai hoạt động Đoàn
- Nhóm kỹ năng giám sát, đánh giá và điều chỉnh, cải tiến hoạt động Đoàn.
- Các kỹ năng mềm và KN ứng dụng CNTT trong tổ chức hoạt động Đoàn trường học.

ii. Giáo dục thái độ, động cơ tập luyện, rèn luyện

Trong mỗi nhóm KN trên gồm nhiều kỹ năng thành phần trong nó cần tập luyện rèn luyện thông qua quá trình học các môn NVSP, rèn luyện NVSPTX; tham gia các hoạt động Đoàn, trải nghiệm thực tiễn ở trường phổ thông cùng các hoạt động cụ thể khác. Giảng viên, CBD cần giáo dục thái độ, động cơ tập luyện rèn luyện cho SV để SV tự giác, tập luyện, rèn luyện trong quá trình học tập và tham gia các hoạt động Đoàn, coi đây là nội dung học tập, rèn luyện để hoàn thiện nhân cách người giáo viên trong tương lai. SV cần chủ động tập luyện, rèn luyện trong quá trình lên lớp, RLNVSP; trong tham gia các hoạt động Đoàn và thực tế trải nghiệm ở trường phổ thông vv...

iii. Tập luyện, rèn luyện các KNTC hoạt động Đoàn cho SV

Giảng viên NVSP, CBD tổ chức tập luyện, rèn luyện cho SV về các KNTC hoạt động Đoàn kể trên trong quá trình giảng dạy, tổ chức các Hội nghị, Hội thảo của Đoàn, các cuộc thi hay các phong trào hoạt động của Đoàn sao cho SV thực hiện được các kỹ năng thiết kế, tổ chức, đánh giá hoạt động Đoàn một cách thuần thục.

Sau khi xác định được những nhóm KNTC hoạt động Đoàn cơ bản, GV và CBD cần phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV thông qua quá trình học tập, rèn luyện NVSP và tổ chức các hoạt động Đoàn tại trường và khoa theo quy trình xác định. Muốn phát triển KNTC hoạt động Đoàn, SV phải luyện tập theo một quy trình nhất định trải qua nhiều giai đoạn khác nhau.

Đây được cho là nội dung quan trọng nhất, quyết định hiệu quả của phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV các Trường ĐHSP.

Phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV các Trường ĐHSP phải dựa trên cơ sở kỹ năng Sư phạm nói chung KNTC hoạt động giáo dục nói riêng của SV, thông qua quá trình hoạt động học tập, rèn luyện NVSP của SV, giảng viên coi KNTC hoạt động Đoàn của SV là một nhóm KN thành phần trong nhóm KNTC hoạt động giáo dục cần phát triển và thực hiện các bước phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV đi từ trang bị tri thức đến tổ chức tập luyện, rèn luyện và đánh giá kết quả đạt được. SV phải được học tập, bồi dưỡng, rèn luyện các KNTC hoạt động giáo dục nói chung, trên cơ sở đó tập luyện, rèn luyện KNTC hoạt động Đoàn trong môi trường đào tạo ở trường ĐHSP và trải nghiệm thực tế ở trường phổ thông.

Tổ chức thực hiện phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV đòi hỏi phải được tiến hành đồng bộ và linh hoạt, phát huy vai trò tự rèn luyện, tự phát triển của mỗi SV. Đồng thời cần phải được tiến hành thường xuyên, với các hình thức đa dạng. Trọng tâm chính là ý thức tự rèn luyện của mỗi SV Trường ĐHSP. Cho nên để thực hiện tốt nội dung này đòi hỏi mỗi Đoàn viên - SV Trường ĐHSP cần phải xác định rõ mục đích rèn luyện, tích cực tham gia hoạt động, kiên trì, bình tĩnh và sáng tạo, phát huy nội lực của bản thân, không có thái độ định kiến, thành kiến hoặc ý nại, không tham gia các hoạt động Đoàn, hoạt động giáo dục, hoạt động xã hội để phát triển kỹ năng.

Phát triển môi trường và tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV:

Đây được cho là điều kiện cần đối với phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV Trường ĐHSP. Môi trường Sư phạm có thể kể đến các yếu tố vật chất như là: hệ thống phòng học đa năng, phòng học thực hành, trang thiết bị dạy học, đồ dùng dạy học... và các yếu tố tinh thần, bao gồm: tầm nhìn, chiến lược phát triển, bầu không khí sư phạm, sự đoàn kết, giúp đỡ của tập thể GV,

SV, phong trào thi đua hoạt động của các Chi đoàn và Liên chi Đoàn và hoạt động của Đoàn Trường, sự quan tâm của lãnh đạo Nhà trường đối với phong trào Đoàn và công tác thanh niên ...

1.4.4. Con đường phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV

- Phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV từ chương trình, nội dung đào tạo của cơ sở đào tạo giáo viên: Các học phần rèn luyện NVSPTX; Học phần Tổ chức hoạt động trải nghiệm - Hướng nghiệp ở trường phổ thông; Các hoạt động thực tế chuyên môn của SV tại trường phổ thông; Hoạt động TTSP 1 và TTSP 2; Thông qua các hoạt động trên, GV và Nhà trường phát triển các KNTC hoạt động Đoàn cho SV như: kỹ năng giao tiếp (KNGT); kỹ năng thiết kế (KNTK); kỹ năng triển khai (KNTK); kỹ năng đánh giá (KNĐG) ... Các KN trên được phát triển thông qua các hình thức sau đây:

+ Phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV thông qua hệ thống các bài tập thực hành do GV thiết kế trong giảng dạy học tập các môn NVSP;

+ Phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV thông qua rèn luyện NVSP thường xuyên như tập luyện, rèn luyện các KN tổ chức hoạt động giáo dục trong đó có hoạt động Đoàn;

+ Phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV thông qua thi NVSP dành cho SV trong đó có nội dung thi thiết kế tổ chức HĐ Đoàn cho HS phổ thông;

+ Phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV thông qua hoạt động thực tế chuyên môn ở trường phổ thông đối với các môn học: Giáo dục học; Tổ chức hoạt động TN, HN ở trường phổ thông; Công tác xã hội ở trường học; Giao tiếp Sư phạmvv...

+ Phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV thông qua hoạt động thực tập làm công tác chủ nhiệm lớp ở trường phổ thông và thực tập chuyên môn ở trường phổ thông.

- Phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV được tiến hành qua *hoạt động bồi dưỡng* nghiệp vụ công tác Đoàn cho Đoàn viên - SV. Hoạt động bồi

duỡng phải được xác định rõ mục đích, nhiệm vụ, nội dung, phương pháp bồi dưỡng; lực lượng tham gia, thời gian, địa điểm tiến hành bồi dưỡng; các nguồn lực đảm bảo cho công tác bồi dưỡng; đánh giá kết quả bồi dưỡng theo yêu cầu phát triển KNTC hoạt động Đoàn. Nội dung bồi dưỡng được xác định là hệ thống các KNTC hoạt động Đoàn cần hình thành cho SV Trường ĐHSP, kết hợp với những nội dung cơ bản về công tác Thanh niên trong trường học.

- Phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV Trường ĐHSP thông qua *quá trình tự học, tự rèn luyện* của Cán bộ Đoàn - SV. Tự học, tự rèn luyện là yếu tố quan trọng trong việc nâng cao kiến thức và KNTC hoạt động Đoàn, là điều kiện củng cố và nâng cao năng lực, kỹ năng sẵn có. Vì vậy GV và Đoàn trường, Đoàn khoa cần khuyến khích SV Trường ĐHSP ý thức tự học, tự rèn luyện thường xuyên trong hoạt động học tập, TTSP; TTCM; RLNVSP; hoạt động của Đoàn cơ sở và các phong trào hoạt động của Đoàn trường, Đoàn Khoa, cần trang bị phương pháp và tạo điều kiện thuận lợi để SV tiến hành tự học, tự rèn luyện một cách hiệu quả thiết thực, tránh hình thức đối phó.

- Phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV thông qua *sinh hoạt chuyên môn* của Đoàn trong nhà trường và hoạt động hỗ trợ của Đoàn cơ sở để phát triển KNTC hoạt động Đoàn. Thông qua các hoạt động sinh hoạt thường kỳ của Đoàn, mỗi Đoàn viên SV cần được rèn luyện các kỹ năng giao tiếp, tự nhận thức, tham gia diễn đàn, tranh luận, KNTC các buổi sinh hoạt Đoàn.

- Phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV thông qua hoạt động trải nghiệm thực tế và tình nguyện tham gia công tác Đoàn ở trường phổ thông, thông qua tình nguyện tham gia các hoạt động Đoàn ở trường phổ thông và các hoạt động trải nghiệm thực tế cộng đồng sẽ giúp SV phát triển các kỹ năng giao tiếp, kỹ năng xã hội và KNTC hoạt động Đoàn.

- Hoạt động Đoàn thường có tính chất sôi nổi, thu hút đám đông, cách thức tổ chức hoạt động càng phong phú càng thu hút được học sinh. Thay vì

những hoạt động được tổ chức theo hình thức cũ thì với hoạt động trải nghiệm sẽ là một cách hiệu quả, thông qua đó biến kiến thức, kỹ năng, thái độ thành kỹ năng hành động thực tiễn.

- Tiến hành hoạt động trải nghiệm có thể thực hiện với nhiều hình thức khác nhau thông qua các chương trình được xây dựng trên cơ sở các hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh như: Các hoạt động tình nguyện, tình nguyện vì môi trường và phòng chống biến đổi khí hậu; các hoạt động nhân đạo, từ thiện; các hoạt động cộng đồng; các hoạt động tham quan, dã ngoại; các hoạt động.

1.4.5. Đánh giá kết quả phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở Trường ĐHSP

Để đánh giá khách quan, chính xác mức độ đạt được về KNTC hoạt động Đoàn cho SV theo yêu cầu phát triển các KNTC hoạt động Đoàn, điều quan trọng đầu tiên là phải xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá đối với các KNTC hoạt động Đoàn. Để xây dựng được các tiêu chí đánh giá KNTC hoạt động Đoàn, cần dựa trên các tiêu chí nhận diện KNTC hoạt động Đoàn để thiết kế thang đo cho từng tiêu chí, chỉ số dùng để nhận diện với từng KNTC hoạt động Đoàn.

Dựa trên công cụ đánh giá, xây dựng kế hoạch đánh giá, việc đánh giá KNTC hoạt động Đoàn của SV phải được tiến hành thường xuyên, liên tục để tiếp tục hoàn thiện các kỹ năng chưa đạt yêu cầu. Đánh giá kết quả thực hiện phát triển KNTC hoạt động Đoàn của SV cần được thực hiện theo các tiêu chí chung cho SV trong toàn trường, khu vực và cần đảm bảo sự khách quan mang tính phát hiện, khơi dậy các yếu tố tích cực và kịp thời điều chỉnh những nội dung chưa hợp lý. Đánh giá kết quả phát triển KNTC hoạt động Đoàn cần kết hợp đánh giá quá trình và đánh giá kết quả cuối cùng. Người đánh giá cần sử dụng kênh thông tin từ các nguồn như: cán bộ Đoàn, GV có nhiều hoạt động trực tiếp với SV; Đoàn viên SV khác và tự đánh giá của mỗi

SV... Trong quá trình đánh giá cũng cần tránh thái độ định kiến, thành kiến, thiếu khách quan.

Dựa trên tiêu chí nhận diện KN, tác giả luận án xây dựng tiêu chí đánh giá KNTC hoạt động Đoàn của SV Trường ĐHSP theo 3 mức độ như sau:

Mức 1:

Đã thực hiện được nhưng còn một số hành vi chưa đạt chuẩn kỹ năng
 Các thao tác tổ chức thực hiện chưa có tính ổn định còn mắc lỗi
 Tần số các hành vi tổ chức thực hiện và thao tác sai còn lặp lại
 Các thao tác hành vi chưa được thực hiện theo một trật tự lô gic
 Thời gian thực hiện và hiệu quả thực hiện chưa có tính thuyết phục với đối tượng tham gia.

Mức 2:

Hành vi, cử chỉ thực hiện tổ chức hoạt động đúng nhưng còn thao tác thừa làm cho hành vi chưa thực sự chuẩn mực
 Các thao tác tổ chức thực hiện có tính ổn định nhưng còn mắc lỗi
 Tỷ lệ lặp lại (thừa) của các thao tác, cử chỉ, hành vi trong tổ chức hoạt động thực hiện đúng.

Có những thao tác, hành vi tổ chức hoạt động Đoàn được thay đổi linh hoạt hơn trong cùng một hoạt động

Hành vi tổ chức hoạt động Đoàn được tiến hành linh hoạt, trong những hoạt động, bối cảnh khác nhau

Mức 3:

Các thao tác tổ chức hoạt động Đoàn được tiến hành đúng chuẩn mực
 Các thao tác, hành vi tổ chức hoạt động Đoàn được tiến hành linh hoạt trong nhiều hoạt động
 Các thao tác, hành vi tổ chức hoạt động Đoàn được tiến hành mang tính thuần thực.

Để đánh giá KNTC hoạt động Đoàn của SV, giảng viên, cán bộ Đoàn dựa trên các tiêu chí trên để xây dựng các công cụ đánh giá và lựa chọn phương pháp, hình thức tổ chức đánh giá cho phù hợp. Nhưng phương pháp đánh giá cần có sự phối hợp giữa các phương pháp đánh giá như phương pháp điều tra bằng bảng hỏi; phương pháp quan sát, nghiên cứu đánh giá sản phẩm hoạt động của SV và tự đánh giá của SV cũng như nhiều kênh thông tin khác để đánh giá. Giảng viên và CBD cần phối hợp các hình thức ĐG kết quả phát triển KNTC hoạt động Đoàn của sinh viên nhằm thu được các thông tin xác thực để tạo động lực cho quá trình phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV.

Các kết quả đánh giá về KNTC hoạt động Đoàn của SV cần được sử dụng để điều chỉnh chương trình đào tạo, hoạt động của Đoàn nhằm phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở trường ĐHSP.

1.5. Các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV Sư phạm trong bối cảnh đổi mới giáo dục

i. Nhận thức và năng lực giảng dạy, rèn luyện NVSP của GV, cán bộ Đoàn ở trường ĐHSP

Nhận thức, năng lực GV nghiệp vụ sư phạm, CB Đoàn ở trường ĐHSP là yếu tố ảnh hưởng trực tiếp tới quá trình phát triển KNTC hoạt động Đoàn của SV bởi hai lực lượng này trực tiếp hướng dẫn, tổ chức các hoạt động học tập, rèn luyện NVSP nói chung và KNTC hoạt động Đoàn cho SV nói riêng. Nếu GV và CB Đoàn có nhận thức đúng về tầm quan trọng của KNTC hoạt động Đoàn cần có ở SV ĐHSP họ sẽ quan tâm đến tổ chức HĐ để phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV. Mặt khác GV có KNTC hoạt động Đoàn và CB Đoàn có KNTC hoạt động Đoàn sẽ luôn tạo ra môi trường, tình huống để giúp SV có cơ hội luyện tập, rèn luyện KNTC hoạt động Đoàn hiệu quả và ngược lại.

ii. Chương trình NVSP và chương trình hoạt động của Đoàn ở trường ĐHSP: Đây là yếu tố có tính chất cơ sở, nền tảng để phát triển KNTC hoạt

động Đoàn cho SV ở trường ĐHSP. Nếu chương trình NVSP, chương trình HĐ Đoàn được thiết kế theo hướng mở và tiếp cận với năng lực, yêu cầu cần đạt về NLTC hoạt động GD nói chung và KNTC hoạt động Đoàn của SV nói riêng thì giảng viên, CB Đoàn sẽ tổ chức giảng dạy, rèn luyện và triển khai các HĐ theo hướng đạt được các yêu cầu về KNTC hoạt động Đoàn cho SV.

iii. Nhận thức, thái độ của SV khi tham gia tập luyện, rèn luyện NVSP và KNTC hoạt động Đoàn

Kết quả đạt được về KNTC hoạt động Đoàn của SV phụ thuộc vào nhận thức, thái độ của SV khi tham gia rèn luyện NVSP và rèn luyện các KNTC hoạt động Đoàn ở trường ĐHSP. Khi SV nhận thức đúng đắn và đầy đủ về sự cần thiết phải phát triển KNSP nói chung và KNTC hoạt động Đoàn nói riêng sẽ giúp cho SV chủ động, tự tin, tích cực trong quá trình học tập, tập luyện, rèn luyện để phát triển KNSP và KNTC hoạt động Đoàn.

iv. Môi trường học tập, rèn luyện của SV

Môi trường học tập, rèn luyện của SV là điều kiện, phương tiện giúp sinh viên hoàn thiện phát triển KNSP nói chung và phát triển KNTC hoạt động Đoàn nói riêng, nếu môi trường thuận lợi về CSVC, nguồn tài chính chi cho các hoạt động Đoàn; Đoàn trường, Đoàn khoa có nhiều hoạt động bề nổi sẽ là môi trường học tập, rèn luyện để giúp SV tập luyện, rèn luyện KNTC hoạt động Đoàn tốt nhất và ngược lại.

v. Sự quan tâm của các cấp ủy Đảng và lãnh đạo đến hoạt động phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho sinh viên.

- Sự quan tâm của các cấp lãnh đạo Nhà trường, Khoa và giảng viên đối với hoạt động Đoàn và phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV là yếu tố có tác dụng tạo động lực để SV tập luyện, rèn luyện phát triển KNTC hoạt động Đoàn ở Trường ĐHSP.

Kết luận chương 1

KNTC hoạt động Đoàn là kỹ năng thành phần trong các KN tổ chức HDGD của người giáo viên ở trường phổ thông, nó được hình thành phát triển trong quá trình học tập, rèn luyện NVSP và tham gia các hoạt động Đoàn, Hội ở trường ĐHSP. Phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở Trường ĐHSP là cần thiết và có ý nghĩa thực tiễn nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục ở trường phổ thông hiện nay.

Phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở Trường ĐHSP, giúp SV phát triển, hoàn thiện năng lực người giáo viên tương lai, biết cách tổ chức hoạt động Đoàn cho Đoàn viên Thanh niên thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của Đoàn ở trường phổ thông.

Các KNTC hoạt động Đoàn cần phát triển cho SV ở trường ĐHSP gồm: Nhóm kỹ năng nhận thức về hoạt động Đoàn trong trường học; Nhóm kỹ năng thiết kế hoạt động Đoàn; Nhóm kỹ năng triển khai hoạt động Đoàn; Nhóm kỹ năng đánh giá và cải tiến hoạt động Đoàn; Nhóm kỹ năng hỗ trợ. Các con đường phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV Trường ĐHSP được thực hiện linh hoạt qua nhiều hình thức như hoạt động thực hành, thực tập, rèn luyện NVSP thường xuyên; hoạt động trải nghiệm nghề nghiệp, hoạt động xã hội, hoạt động câu lạc bộ vv...

Quá trình phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV Trường ĐHSP chịu sự ảnh hưởng của nhiều yếu tố bao gồm nhận thức, thái độ của SV khi tham gia học tập, rèn luyện NVSP và tham gia các hoạt động của Đoàn; Nhận thức, NL của giảng viên giảng dạy các học phần NVSP; Năng lực tổ chức của cán bộ Đoàn trường học; Chương trình học tập, rèn luyện NVSP của SV ở trường ĐHSP và nhiều yếu tố khác quan khác.

Chương 2

THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN KĨ NĂNG TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG ĐOÀN CHO SINH VIÊN Ở CÁC TRƯỜNG ĐHSP TRONG BỐI CẢNH ĐỔI MỚI GIÁO DỤC

2.1. Khái quát về khách thể khảo sát và tổ chức khảo sát

2.1.1. *Khái quát về cơ cấu tổ chức hoạt động Đoàn của các Trường Đại học Sư phạm*

Trong các Nhà trường Đại học Sư Phạm, Đoàn Thanh niên là cánh tay phải của Đảng, là lực lượng hỗ trợ đắc lực cho Ban Giám hiệu Nhà trường tổ chức các hoạt động học tập, rèn luyện, nghiên cứu khoa học và phát triển các hoạt động phong trào, hoạt động xã hội và kết nối cộng đồng cho đoàn viên sinh viên. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh phối hợp với các tổ chức khác như Công đoàn, Hội SV chăm lo giáo dục thanh thiếu niên, là nòng cốt chính trị trong tổ chức các hoạt động của Hội LHTN Việt Nam.

Đoàn TNCS Hồ Chí Minh là một tổ chức chính trị - xã hội, là trường học xã hội chủ nghĩa của sinh viên, là đơn vị trực tiếp tham mưu cho Đảng ủy, Ban Giám hiệu trong việc thực hiện nhiệm vụ tập hợp, tổ chức, giáo dục và rèn luyện đoàn viên, sinh viên. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đoàn, Hội ở mỗi cấp là Đại hội cấp đó; cơ quan lãnh đạo giữa hai kỳ Đại hội là BCH. Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên Nhà trường còn sinh hoạt theo mô hình CLB, Đội, Nhóm như: Tình nguyện xanh; Kỹ năng mềm; Trái tim đỏ; Truyền thông; Bóng đá; Nghệ thuật; Sách và Hành động; Tiếng Anh; Stem; Thể thao; Võ thuật; Nghiệp vụ sư phạm; Đội Phát thanh; Đội Văn nghệ; Tổ sinh viên tự quản...

Cơ cấu tổ chức Đoàn trong các Trường ĐHSP bao gồm: Ban chấp hành Đoàn trường, cơ cấu BCH Đoàn trường bao gồm: Ban thường vụ Đoàn

trường, trong đó có Bí thư Đoàn trường, Phó bí thư, uỷ viên BTV và các uỷ viên BCH Đoàn trường (số lượng uỷ viên BCH Đoàn trường phụ thuộc vào số lượng đoàn viên của Trường đó). Đoàn cơ sở trực thuộc Đoàn trường là Liên chi đoàn Khoa, trong đó mỗi Khoa là một Liên chi đoàn hoặc nhiều Khoa thành lập thành một Liên chi đoàn, BCH Liên chi đoàn Khoa cơ cấu bao gồm: Bí thư, Phó bí thư và các uỷ viên. Chi đoàn cơ sở là các Chi đoàn trực thuộc các Liên chi đoàn Khoa (trong đó có chi đoàn sinh viên và chi đoàn cán bộ, giảng viên), cơ cấu BCH chi đoàn bao gồm: Bí thư, Phó bí thư và uỷ viên BCH. Ngoài ra còn có các CLB, Đội, Nhóm trực thuộc BCH Đoàn trường quản lý. Số lượng LCD và các CLB, Đội, Nhóm của các Trường ĐHSP cụ thể như sau:

Tên trường	Đơn vị trực thuộc	Số lượng LCD	Số lượng CLB, Đội, Nhóm SV
Đại học Sư phạm - ĐHTN	Đại học Thái Nguyên	13 LCD và 01 Đoàn trường THPT	19 CLB
Đại học Sư phạm Hà Nội	Thành Đoàn Hà Nội	15 LCD và 15 CD Cán bộ	13 CLB 02 Đội 01 Tổ
Đại học Sư phạm Hà Nội 2	Thành Đoàn Hà Nội	14 LCD và 14 CD Cán bộ	13 CLB 02 Đội 01 Tổ
Đại học Sư phạm - ĐHĐN	Đại học Đà Nẵng	13 LCD và 13 CD cán bộ	13 CLB

Hoạt động đoàn trong các Trường Đại học Sư phạm đòi hỏi người cán bộ đoàn nói riêng và SV nói chung phải có những phẩm chất và năng lực nhất định, ngoài việc nắm chắc các nguyên tắc, quy định về tổ chức hoạt động đoàn, còn cần có kiến thức, kỹ năng xã hội, kỹ năng tổ chức hoạt động đoàn và kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm nghề nghiệp ở trường phổ thông. Các hoạt động trên đòi hỏi phải mang tính chuẩn mực bởi sau khi tốt nghiệp mỗi đoàn viên - sinh viên lại là những nhà tư vấn tổ chức hoạt động Đoàn, Đội cho học sinh phổ thông. Những phẩm chất và kỹ năng của người tổ chức hoạt động Đoàn ở trường ĐHSP không sẵn có mà trải qua quá trình trải nghiệm, tập luyện, rèn luyện thông qua các hoạt động do Đoàn Trường tổ chức và các hoạt động chuyên môn trong chương trình đào tạo của Nhà trường mới hoàn thiện được kỹ năng. Các hoạt động Đoàn trong Nhà trường không chỉ là một sân chơi mà nó còn được lồng ghép, bổ trợ rất nhiều cho các hoạt động chuyên môn.

2.1.2. Mục tiêu khảo sát

Tác giả tiến hành thu thập thông tin nhằm đánh giá thực trạng phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các Trường ĐHSP trong bối cảnh đổi mới hiện nay, trên cơ sở đó đề xuất các biện pháp phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các Trường ĐHSP trong bối cảnh đổi mới giáo dục.

2.1.3. Đối tượng khảo sát

Giảng viên giảng dạy các học phần NVSP và phụ trách rèn luyện NVSP thường xuyên cho SV; cán bộ Đoàn trường, cán bộ Đoàn Khoa, giảng viên, SV các Trường: ĐHSP Hà Nội; Trường ĐHSP Hà Nội 2; ĐHSP - Đại học Đà Nẵng và ĐHSP - ĐH Thái Nguyên.

Số lượng GV giảng dạy các môn NVSP thuộc các chuyên ngành và CBĐT là giảng viên gồm: 120 người.

SV là Đoàn viên học năm thứ 3 và năm thứ 4 thuộc các chi đoàn trong 4 trường ĐHSP gồm: 1028 SV.

2.1.4. Nội dung khảo sát

- Thực trạng KNTC hoạt động Đoàn của SV các Trường ĐHSP trong bối cảnh đổi mới giáo dục.

- Thực trạng phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV các Trường ĐHSP trong bối cảnh đổi mới giáo dục.

- Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng tới quá trình phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV các Trường ĐHSP trong bối cảnh đổi mới giáo dục.

2.1.5. Phương pháp khảo sát

2.1.5.1. Khảo sát bằng phiếu hỏi

Bước 1: Trao đổi với các đối tượng khảo sát và ý kiến của chuyên gia để soạn bộ phiếu hỏi, phiếu thống kê được thực hiện ở Trường ĐHSP - ĐHTN;

Bước 2: Điều tra thử trên mẫu nhỏ, chỉnh sửa bộ phiếu: Chỉnh sửa bảng hỏi và biên soạn chính thức bộ phiếu hỏi để thực hiện khảo sát;

Bước 3: Chọn mẫu và tổ chức khảo sát ở các trường: ĐHSP - ĐHTN; ĐHSP Hà Nội; ĐHSP - ĐHĐN.

Bước 4: Thu thập thêm các ý kiến khác qua hồ sơ tài liệu, những vấn đề cần nghiên cứu nhưng chưa được đề cập trong bảng hỏi hoặc qua trao đổi bằng điện thoại, e-mail, trang web và các tài liệu lưu trữ của các trường Sư phạm.

2.1.5.2. Phỏng vấn sâu

Mục đích của phỏng vấn là nhằm chính xác hóa những yêu cầu, nội dung (trước và sau) khảo sát. Đối tượng phỏng vấn là những giảng viên, CBQL, chuyên gia, các nhà lãnh đạo, các nhà NCKH giáo dục và cán bộ Đoàn trong các Nhà trường, đặc biệt là ở các Trường ĐHSP.

Hình thức phỏng vấn bằng cách tiếp cận các đối tượng khảo sát, nghiên cứu bằng cách phỏng vấn trực tiếp hoặc theo mẫu thiết kế sẵn; Tác giả đã thực hiện phỏng vấn sâu một số giảng viên, chuyên gia.

2.1.6. Xử lý số liệu khảo sát

Tác giả tiến hành xử lý thông tin từ các bảng hỏi theo phương pháp thống kê và xử lý kết quả được thiết kế trên phần mềm SPSS, Excel, cùng với việc sử dụng các phần mềm tin học khác.

Cách xử lý số liệu được tính như sau:

Mức rất thường xuyên; tốt; Hoàn toàn đồng ý, rất ảnh hưởng: 5 điểm

Mức thường xuyên; khá; đồng ý, ảnh hưởng: 4 điểm

Mức không thường xuyên; trung bình; đồng ý nhưng đôi khi còn phân vân, tương đối ảnh hưởng: 3 điểm;

Mức ít khi thực hiện; Yếu; đồng ý một phần, ít ảnh hưởng: 2 điểm;

Mức chưa thực hiện; rất yếu; không đồng ý, không ảnh hưởng: 1 điểm

Để xác định khoảng cách giữa các mức độ của thang đo, tác giả tính điểm thang đo bằng công thức: *(Điểm tối đa - điểm tối thiểu): Số mức độ*.

$1.0 < \bar{X} \leq 1.8$: Chưa thực hiện; rất yếu; không đồng ý, không ảnh hưởng

$1.8 < \bar{X} \leq 2.6$: Yếu; đồng ý một phần, ít ảnh hưởng

$2.6 < \bar{X} \leq 3.4$: Không thường xuyên; trung bình; đồng ý nhưng đôi khi còn phân vân, tương đối ảnh hưởng

$3.4 < \bar{X} \leq 4.2$: Thường xuyên; khá; đồng ý, ảnh hưởng

$4.2 < \bar{X} \leq 5.0$: Rất thường xuyên; tốt; Hoàn toàn đồng ý, rất ảnh hưởng

2.2. Thực trạng KNTC hoạt động Đoàn của SV ở các Trường ĐHSP trong bối cảnh đổi mới giáo dục

2.2.1. Thực trạng nhận thức của cán bộ Đoàn Trường, giảng viên và SV các Trường ĐHSP về hoạt động Đoàn, KNTC hoạt động Đoàn

Để đánh giá nhận thức của CBĐT, giảng viên và SV các trường ĐHSP về vai trò, ý nghĩa hoạt động Đoàn ở các trường ĐHSP tác giả luận án sử dụng câu hỏi 01 phụ lục 1 và phụ lục 2 để đã tiến hành khảo sát trên 1148 giảng viên, cán bộ Đoàn Trường và SV. Kết quả khảo sát được thể hiện ở bảng 2.1.

Bảng 2.1. Nhận thức của GV, CBĐ Trường và SV về vai trò, ý nghĩa của hoạt động Đoàn ở các Trường Đại học Sư phạm

Vai trò, ý nghĩa của hoạt động đoàn trường học	Mức độ nhận thức					ĐTB	Thứ bậc
	Không đồng ý	Đồng ý một phần	Đồng ý, đôi khi còn phân vân	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý		
1. Thực hiện chức năng trường học XHCN, giáo dục lý tưởng cho thanh niên	0 0%	68 5.9%	233 20.3%	690 60.1%	157 13.7%	3.82	3
2. Là con đường giáo dục có hiệu quả cao nhất đối với sinh viên	0 0%	91 7.9%	262 22.8%	702 61.1%	93 8.1%	3.69	5
3. Tạo môi trường rèn luyện cho SV, biến quá trình giáo dục thành tự giáo dục	0 0%	68 5.9%	235 20.5%	717 62.5%	128 11.1%	3.79	4
4. Phát triển năng lực tổ chức, quản lý, hoạt động chính trị - xã hội và nhiều năng lực khác cho SV đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp vv..	0 0%	0 0.0%	242 21.1%	714 62.2%	192 16.7%	3.96	2
5. Góp phần nâng	0	0	0	717	431	4.38	1

cao chất lượng giáo dục toàn diện cho SV	0%	0.0%	0.0%	62.5%	37.5%		
Tổng hợp						3.92	

Nhìn vào kết quả khảo sát cho thấy đa số GV, CBĐT ở các Trường ĐHSP đều đã có nhận thức đúng về vai trò, ý nghĩa của hoạt động Đoàn trong trường học đối với quá trình hình thành, phát triển nhân cách SV và nhân cách người giáo viên tương lai.

Nội dung nhận thức được đánh giá ở mức cao nhất xếp thứ 1 đó là: “Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho SV” với ĐTB là 4.38 điểm đạt mức hoàn toàn đồng ý, phân tích kết quả cho thấy 100% giảng viên và CBĐT đều đồng ý với nhận định trên không có ý kiến nào không đồng ý với nhận định này.

Nội dung nhận thức được đánh giá ở mức cao nhất xếp thứ 2 đó là: “Phát triển năng lực tổ chức, quản lý, hoạt động chính trị - xã hội và nhiều năng lực khác cho SV đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp” có ĐTB là 3.96 điểm xếp mức đồng ý với nhận định, tuy nhiên với nhận định này vẫn còn 21.1% ý kiến đồng ý nhưng đôi khi còn phân vân mặc dù đây là nhận định chính xác và rõ ràng về tổ chức hoạt động Đoàn và ý nghĩa của nó đối với SV vv ...

Nội dung nhận thức được đánh giá ở mức cao nhất xếp thứ 3 đó là: “Thực hiện chức năng trường học XHCN, giáo dục lý tưởng cho thanh niên” với ĐTB là 3.82 điểm đạt mức đồng ý tuy nhiên với nhận định này còn 20.3% ý kiến đánh giá là đồng ý nhưng đôi khi còn phân vân và đặc biệt là còn 5.9% ý kiến cho rằng chỉ đồng ý một phần;

Nội dung nhận thức được đánh giá ở mức cao nhất xếp thứ 4 đó là: “Tạo môi trường rèn luyện cho SV, biến quá trình giáo dục thành tự giáo dục” với ĐTB là 3.79 điểm xếp mức đồng ý tuy nhiên với nhận định này còn 20.5% ý

kiến giảng viên, CBĐT đồng ý nhưng còn phân vân và đặc biệt có 5.9% ý kiến đồng ý một phần với nhận định. Trao đổi với CBĐT M Trường ĐHSP - ĐHTN, tác giả được CBĐT M chia sẻ như sau: “Hoạt động Đoàn đúng là tạo môi trường cho SV tham gia hoạt động, rèn luyện tuy nhiên với hoạt động trải nghiệm nghề nghiệp gia sư, dạy thêm cũng là một hoạt động tạo môi trường cho SV rèn luyện trải nghiệm lại có thêm thu nhập, giúp SV khắc phục khó khăn về tài chính trong quá trình học tập hiện nay ở trường đại học, còn hoạt động Đoàn thì chỉ mất công sức và thời gian được lợi ích về tinh thần mà không có lợi ích về vật chất”. Đây cũng chính là một trong những nguyên nhân dẫn tới hạn chế về phong trào SV hiện nay ở các trường đại học.

Nội dung nhận thức được đánh giá xếp thứ 5 đó là: “Là con đường giáo dục có hiệu quả cao nhất đối với SV” với ĐTB là 3.69 điểm đạt mức đồng ý nhưng ở mức thấp, đặc biệt là còn 22.8% ý kiến của GV và CBĐT có ý kiến đồng ý nhưng đôi khi còn phân vân và 7.9% ý kiến chỉ đồng ý một phần.

Nhận xét chung: Đa số GV, CBĐT và SV của các Trường ĐHSP đã có nhận thức đúng về hoạt động Đoàn và vai trò ý nghĩa của hoạt động Đoàn đối với SV sư phạm, tuy nhiên còn một bộ phận GV và CBĐT chưa nhận thức đầy đủ về ý nghĩa, vai trò của hoạt động Đoàn đối với SV và công tác thanh niên ở Trường ĐHSP.

Tìm hiểu sâu hơn nhận thức của GV và CBĐT về KNTC hoạt động Đoàn, tác giả luận án sử dụng câu hỏi số 2 phần phụ lục tiến hành khảo sát trên GV, CBĐT ở các Trường ĐHSP, kết quả thu được ở bảng 2.2.

Bảng 2.2. Nhận thức của giảng viên, CBĐT và SV về KNTC hoạt động Đoàn ở các Trường Đại học Sư phạm

Nhận thức về KNTC hoạt động đoàn	Mức độ nhận thức					ĐTB	Thứ bậc
	Không đồng ý	Đồng ý một phần	Đồng ý, đôi khi còn PV	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý		
1. Khả năng làm việc có hiệu quả của cán bộ Đoàn	0	0	0	717 62.5%	431 37.5%	4.38	3
2. Hành động thực hiện có KQ để tổ chức HĐ Đoàn trong điều kiện cho phép	0	0	0	396 34.5%	752 65.5%	4.66	1
3. Hành động có KQ dựa trên tri thức, kinh nghiệm để thiết kế, triển khai, ĐG, điều chỉnh HĐ Đoàn	0	0	109 9.5%	571 49.7%	468 40.8%	4.31	4
4. Là quá trình cá nhân vận dụng tri thức về tổ chức HĐ Đoàn	0	0	0	471 41.0%	677 59.0%	4.59	2
Tổng hợp						4.49	

Từ kết quả khảo sát nhận thức của GV, CBĐT và SV về KNTC hoạt động Đoàn cho thấy đa số GV, CBĐT và SV đã có nhận thức tương đối đúng và đầy đủ về KNTC hoạt động Đoàn, cụ thể như sau:

Nội dung được nhận thức đánh giá cao nhất đó là: KNTC hoạt động Đoàn là “Hành động thực hiện có hiệu quả để tổ chức hoạt động Đoàn trong điều kiện cho phép” với ĐTB là 4.66 điểm đạt mức hoàn toàn đồng ý tuy nhiên với quan niệm này chưa phản ánh được rõ bản chất của khái niệm KNTC hoạt động Đoàn.

Nội dung được đánh giá cao thứ 2 đó là: KNTC hoạt động Đoàn là “Quá trình cá nhân vận dụng tri thức về tổ chức hoạt động Đoàn” với ĐTB là 4.59 điểm đạt mức hoàn toàn đồng ý với nhận định tuy nhiên với quan niệm này chưa phản ánh được rõ bản chất của khái niệm KNTC hoạt động Đoàn mà mới phản ánh đúng nhưng chưa hoàn toàn đầy đủ về KNTC hoạt động Đoàn;

Nội dung được đánh giá cao thứ 3 đó là: KNTC hoạt động Đoàn là “Khả năng làm việc có hiệu quả của cán bộ Đoàn” với ĐTB là 3.38 điểm quan niệm này chưa phản ánh được bản chất của khái niệm KNTC hoạt động Đoàn bởi khả năng có thể thực hiện được và có thể tiềm ẩn chưa cho kết quả hành động.

Nội dung được đánh giá cao thứ 4 đó là: KNTC hoạt động Đoàn là “Hành động có kết quả dựa trên tri thức, kinh nghiệm để thiết kế, triển khai, đánh giá, điều chỉnh hoạt động Đoàn” với ĐTB là 4.31 điểm đây là khái niệm đúng và đầy đủ về KNTC hoạt động Đoàn, tuy nhiên lại có 9.5% ý kiến đồng ý nhưng đôi khi còn phân vân.

Nhận xét chung, về cơ bản GV và CBĐ ở các Trường ĐHSP đã có nhận thức đúng về KNTC hoạt động Đoàn tuy nhiên còn một bộ phận nhỏ có nhận thức đúng nhưng chưa đầy đủ về KNTC hoạt động Đoàn nên còn phân vân khi được hỏi về KNTC hoạt động Đoàn.

2.2.2. Thực trạng KNTC hoạt động Đoàn của SV ở các Trường ĐHSP

2.2.2.1. Đánh giá của giảng viên, CBĐT về KNTC hoạt động Đoàn của SV ở các Trường ĐHSP

Tìm hiểu thực trạng KNTC hoạt động Đoàn của SV ở các Trường ĐHSP, chúng tôi sử dụng câu hỏi số 03 phụ lục 1 dành cho giảng viên giảng dạy các môn NVSP và CBĐT, kết quả sau xử lý thể hiện ở bảng 2.3 dưới đây.

**Bảng 2.3. Thực trạng KNTC hoạt động Đoàn của SV ở các Trường
ĐHSP (Theo đánh giá của GV và CBĐT)**

Nội dung	Mức độ đánh giá											ĐTB	Thứ bậc
	Kém		Yếu		Trung bình		Khá		Tốt				
	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL			
1. Nhóm kỹ năng nhận thức												3.69	3
1.1. Nhận thức về vai trò, mục đích và ý nghĩa của HĐ Đoàn trong trường học	0	0	0	0	46	38.3	52	43.3	22	18.4	3.80		
1.2. Nhận thức về nội dung, những yêu cầu và nhiệm vụ đặt ra đối với HĐ Đoàn	0	0	0	0	49	40.8	62	51.7	9	7.5	3.67		
1.3. Nhận thức được các lực lượng tham gia HĐ và điều kiện để HĐ đạt hiệu quả	0	0	0	0	54	45.0	61	50.8	5	4.2	3.59		
2. Nhóm kỹ năng thiết kế hoạt động Đoàn cho học sinh ở trường phổ thông												3.56	4
2.1. Xây dựng chương trình hành động cho HĐ Đoàn và chương trình hành động của bản thân	0	0	0	0	68	56.7	52	43.3	0	0	3.43		
2.2. Xây dựng kế hoạch HĐ, xác định nội dung nhiệm vụ của HĐ	0	0	0	0	40	33.3	78	65	2	1.7	3.68		
2.3. Xác định quy trình các bước thực hiện, lựa chọn hình thức tổ chức	0	0	0	0	56	46.7	58	48.3	6	5	3.58		
3. Nhóm kỹ năng triển khai các hoạt động Đoàn ở trường phổ												3.78	2

Nội dung	Mức độ đánh giá											ĐTB	Thứ bậc
	Kém		Yếu		Trung bình		Khá		Tốt				
	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL			
thông													
3.1. Kỹ năng thực hiện phân phối thời gian cho kịch bản HĐ	0	0	0	0	34	28.3	80	66.7	6	5	3.77		
3.2. Kỹ năng điều khiển HĐ theo tiến trình của kịch bản	0	0	0	0	22	18.3	82	68.3	16	13.3	3.95		
3.3. KNTC các HĐ tập thể, nhóm, cá nhân	0	0	0	0	22	18.3	86	71.7	12	10	3.92		
3.4. Kỹ năng GS, ĐG và điều chỉnh HĐ	0	0	0	0	58	48.3	62	51.7	0	0	3.51		
4. Nhóm kỹ năng đánh giá kết quả và cải tiến hoạt động Đoàn												3.56	4
4.1. Kỹ năng thu thông tin phản hồi từ các Đoàn viên	0	0	0	0	68	56.7	52	43.3	0	0	3.43		
4.2. Kỹ năng tự nhận thức về điểm mạnh điểm yếu trong HĐ	0	0	0	0	28	23.3	78	65	14	11.7	3.88		
4.3. Kỹ năng sử dụng kết quả phản hồi để điều chỉnh HĐ	0	0	12	10	58	48.3	43	35.8	7	5.8	3.37		
5. Nhóm kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm và ứng dụng CNTT trong TCHĐ												4.20	1
5.1. Kỹ năng tuyên truyền thuyết phục	0	0	0	0	6	5	80	66.7	34	28.3	4.23		
5.2. Kỹ năng tập hợp Đoàn viên	0	0	0	0	10	8.3	84	7.0	26	21.7	4.13		
5.3. Kỹ năng thuyết trình trước đám đông	0	0	0	0	2	1.7	86	71.7	32	26.7	4.25		

Nội dung	Mức độ đánh giá											Thứ bậc
	Kém		Yếu		Trung bình		Khá		Tốt		ĐTB	
	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL		
5.4. KNTC thảo luận, làm việc nhóm	0	0	0	0	0	0	86	71.7	34	28.3	4.28	
5.5. Kỹ năng nhận xét đánh giá	0	0	0	0	14	11.7	74	61.7	32	26.7	4.15	
5.6 KN khai thác và ứng dụng CNTT trong TCHĐ Đoàn	0	0	0	0	10	8.3	84	7.0	26	21.7	4.13	
Cộng TB các nhóm											3.76	

Kết quả khảo sát GV, CBĐT đánh giá KNTC hoạt động Đoàn của SV cho thấy, đa số ý kiến đều tập trung ở mức khá với ĐTB $\overline{X} = 3.76$.

Duy nhất có 01 nhóm kỹ năng được đánh giá có kết quả đạt mức tốt đó là: Nhóm kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm và ứng dụng CNTT trong TCHĐ với ĐTB là 4.20 điểm điều này hoàn toàn dễ lý giải bởi trong quá trình học tập nghiên cứu, SV các Trường Sư phạm đều được học về giao tiếp sư phạm, các em được rèn luyện nghiệp vụ Sư phạm thường xuyên rèn luyện các kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm, mặt khác chuẩn đầu ra của các trường đều có đánh giá năng lực giao tiếp làm việc nhóm của SV do đó trong quá trình dạy học, tập luyện, rèn luyện SV ở các Trường ĐHSP đã quan tâm chú ý rèn luyện các kỹ năng này.

Kết quả khảo sát cũng cho thấy mặc dù đánh giá chung là KNTC hoạt động Đoàn của SV đạt mức khá tuy nhiên giữa các nhóm kỹ năng có kết quả khác nhau, trong 5 nhóm kỹ năng có kỹ năng có kết quả loại khá còn có những kỹ năng có kết quả trung bình.

Trong các nhóm kỹ năng hoạt động Đoàn có ba nhóm kỹ năng có kết quả thấp nhất cần được quan tâm sâu hơn đó là các nhóm kỹ năng:

Nhóm kỹ năng thiết kế hoạt động Đoàn cho học sinh ở trường phổ thông

Nhóm kỹ năng nhận thức

Nhóm kỹ năng đánh giá kết quả và cải tiến hoạt động Đoàn

Ba nhóm kỹ năng trên đều được đánh giá ở mức khá nhưng ở mức độ thấp cần phải quan tâm hơn trong quá trình phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV.

Trao đổi thêm với đồng chí N T T - cán bộ Đoàn - ĐHĐN, chúng tôi được biết; *nhều CBD và SV chưa thực sự nhận thức rõ về vai trò của CBD, mục đích và ý nghĩa của hoạt động Đoàn trong trường học cũng như nhận thức về nội dung, những yêu cầu và nhiệm vụ đặt ra đối với hoạt động Đoàn, việc xây dựng kế hoạch hoạt động, xác định nội dung và quy trình các bước thực hiện, lựa chọn hình thức tổ chức hoạt động Đoàn còn chưa được tốt, các kỹ năng đánh giá, tự đánh giá về hoạt động Đoàn chưa tốt, chưa biết sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh quá trình hoạt động Đoàn nhằm nâng cao chất lượng hoạt động Đoàn trong trường học. Thực tế này đặt ra cho tổ chức và CBD cần đẩy mạnh hơn nữa công tác bồi dưỡng và phát triển kỹ năng hoạt động Đoàn trong Đoàn viên thanh niên.*

Phòng văn Hiệu trưởng trường THPT Hòn Gai tỉnh Quảng Ninh tác giả thu được những thông tin sau về SV ĐHSP sau khi tốt nghiệp: “Về cơ bản các em đã nắm vững những kiến thức chuyên môn được đào tạo ở trường ĐHSP tuy nhiên các KNTC hoạt động giáo dục nói chung và KNTC hoạt động Đoàn của SV còn hạn chế, các em lúng túng khi triển khai các hoạt động tập thể, hoạt động phong trào cho tính kết nối cho học sinh vv..”

Nhận xét đánh giá chung: KNTC hoạt động Đoàn của SV ở các Trường ĐHSP đã đạt được kết quả ở mức độ khá, tuy nhiên khá ở mức độ thấp, một số kỹ năng cần được quan tâm để phát triển kỹ năng hoạt động Đoàn cho SV đó là: Nhóm kỹ năng thiết kế hoạt động Đoàn cho học sinh ở trường phổ thông; Nhóm kỹ năng nhận thức; Nhóm kỹ năng đánh giá kết quả và cải tiến hoạt động Đoàn.

Để làm rõ hơn về KNTC hoạt động Đoàn của SV, tác giả tiến hành khảo sát trên SV với hình thức tự đánh giá, kết quả thu được thể hiện trong bảng 2.4 dưới đây:

Bảng 2.4. Tự đánh giá của SV về KNTC hoạt động Đoàn ở các Trường ĐHSP

Nội dung	Mức độ đánh giá										ĐTB	Thứ bậc
	Kém		Yếu		Trung bình		Khá		Tốt			
	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL		
1. Nhóm kỹ năng nhận thức												
1.1. Nhận thức về vai trò, mục đích và ý nghĩa của hoạt động Đoàn trong trường học	0	0	0	0	476	46.3	390	37.9	162	15.8	3.69	
1.2. Nhận thức về nội dung, những yêu cầu và nhiệm vụ đặt ra đối với hoạt động Đoàn	0	0	0	0	470	45.7	366	35.6	192	18.7	3.73	
1.3. Nhận thức được các lực lượng tham gia hoạt động và điều kiện để hoạt động đạt hiệu quả	0	0	0	0	588	57.2	352	34.2	88	8.6	3.51	
TB nhóm		0.0		0.0		49.7		35.9		14.4	3.64	4
2. Nhóm kỹ năng thiết kế hoạt động Đoàn cho học sinh ở trường phổ thông												
2.1. Xây dựng chương trình hành động cho	0	0	0	0	384	37.4	600	58.4	44	4.3	3.67	

Nội dung	Mức độ đánh giá										ĐTB	Thứ bậc
	Kém		Yếu		Trung bình		Khá		Tốt			
	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL		
hoạt động Đoàn và chương trình hành động của bản thân												
2.2 Xây dựng kế hoạch HĐ, xác định nội dung nhiệm vụ của hoạt động	0	0	0	0	452	44.0	552	53.7	24	2.3	3.58	
2.3. Xác định quy trình các bước thực hiện, lựa chọn hình thức tổ chức	0	0	0	0	492	47.9	500	48.6	36	3.5	3.56	
TB nhóm		0.0		0.0		43.1		53.6		3.3	3.60	5
3. Nhóm kỹ năng tổ chức các hoạt động Đoàn ở trường phổ thông												
3.1. Kỹ năng thu thông tin phản hồi từ các đoàn viên	0	0	0	0	288	28.0	648	63.0	92	8.9	3.81	
3.2. Kỹ năng tự nhận thức về điểm mạnh điểm yếu trong HĐ	0	0	0	0	340	33.1	556	54.1	132	12.8	3.80	
3.3. Kỹ năng sử dụng kết quả phản hồi để điều chỉnh HĐ	0	0	0	0	312	30.4	620	60.3	96	9.3	3.79	

Nội dung	Mức độ đánh giá										ĐTB	Thứ bậc
	Kém		Yếu		Trung bình		Khá		Tốt			
	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL		
3.4. Kỹ năng giám sát, đánh giá và điều chỉnh hoạt HĐ	0	0	0	0	396	38.5	536	52.1	96	9.3	3.71	
TB nhóm		0.0		0.0		32.5		57.4		10.1	3.80	2
4. Nhóm kỹ năng đánh giá kết quả và cải tiến hoạt động Đoàn												
4.1. Kỹ năng thực hiện phân phối thời gian cho kịch bản HĐ	0	0	0	0	432	42.0	552	53.7	44	4.3	3.62	
4.2. Kỹ năng điều khiển HĐ theo tiến trình của kịch bản	0	0	0	0	432	42.0	512	49.8	84	8.2	3.66	
4.3. Kỹ năng tổ chức các HĐ tập thể, nhóm, cá nhân	0	0	0	0	508	49.4	392	38.1	128	12.5	3.63	
TB nhóm		0.0		0.0		44.5		47.2		8.3	3.66	3
5. Nhóm kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm và ứng dụng CNTT trong TCHĐ												
5.1. Kỹ năng tuyên truyền thuyết phục	0	0	0	0	348	33.9	564	54.9	116	11.3	3.77	
5.2. Kỹ năng tập hợp đoàn viên	0	0	0	0	308	30.0	592	57.6	128	12.5	3.82	

Nội dung	Mức độ đánh giá										ĐTB	Thứ bậc
	Kém		Yếu		Trung bình		Khá		Tốt			
	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL		
5.3. Kỹ năng thuyết trình trước đám đông	0	0	0	0	276	26.8	636	61.9	116	11.3	3.84	
5.4. Kỹ năng tổ chức thảo luận, làm việc nhóm	0	0	0	0	332	32.3	544	52.9	152	14.8	3.82	
5.5. Kỹ năng nhận xét đánh giá	0	0	0	0	308	30.0	568	55.3	152	14.8	3.85	
5.6 KN khai thác và ứng dụng CNTT trong TCHĐ Đoàn	0	0	0	0	308	30.0	568	55.3	152	14.8	3.85	
TB nhóm		0.0		0.0		30.6		56.5		12.9	3.82	1
Cộng TB các nhóm											3.70	

Kết quả thu được từ bảng 2.4 cho thấy, đa số ý kiến đánh giá của SV đối với mức độ đạt được các kỹ năng hoạt động Đoàn tập trung ở mức khá với ĐTB là 3.70 tương đương với đánh giá của giảng viên và cán bộ Đoàn trường (3.76 điểm).

Nhóm kỹ năng được SV đánh giá cao nhất vẫn là nhóm kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm với ĐTB là 3.82 điểm đạt mức khá

Nhóm kỹ năng được SV đánh giá cao thứ 2 là: Nhóm KNTC các hoạt động Đoàn ở trường phổ thông với ĐTB là 3.80 điểm, đạt mức khá

Có ba nhóm kỹ năng đạt loại khá nhưng ở mức thấp cần quan tâm trong quá trình phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV đó là:

Nhóm kỹ năng đánh giá kết quả và cải tiến hoạt động Đoàn với ĐTB là 3.66 điểm đạt mức khá nhưng ở mức thấp.

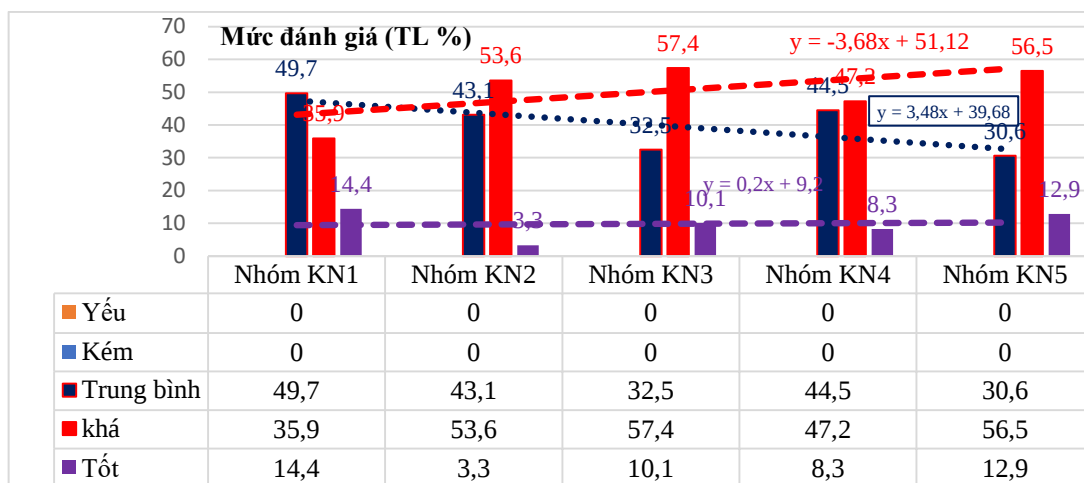
Nhóm kỹ năng nhận thức với ĐTB là 3.64 điểm đạt mức khá nhưng ở mức thấp.

Nhóm kỹ năng thiết kế hoạt động Đoàn cho học sinh ở trường phổ thông với ĐTB là 3.60 điểm đạt mức trung bình.

Kết quả trên cho thấy trong phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV cần tăng cường hơn nhận thức của SV về hoạt động Đoàn và các kỹ năng xây dựng kế hoạch hoạt động, kỹ năng đánh giá kết quả hoạt động và sử dụng kết quả hoạt động để điều chỉnh quá trình tổ chức hoạt động Đoàn hiệu quả.

Khi được hỏi về vấn đề này, rất nhiều ý kiến SV đều có chung quan điểm, trong đó nổi bật là ý kiến SV Tr T M - ĐHSP Hà Nội cho rằng; “*mặc dù các bạn SV rất nhiệt tình và trách nhiệm khi tổ chức hoạt động Đoàn, tuy nhiên chúng em còn hạn chế về kỹ năng xây dựng kế hoạch hoạt động Đoàn, Kỹ năng xác định quy trình các bước thực hiện, lựa chọn hình thức tổ chức triển khai hoạt động Đoàn; Hạn chế về kỹ năng đánh giá và kỹ năng nhận thức bởi chúng em đôi khi tham gia theo phong trào ít quan tâm đến ý nghĩa sâu xa của các hoạt động Đoàn và nhiều khi chưa mừng tượng hết những công việc phải làm... ”.*

Để có cái nhìn tổng quát hơn về vấn đề này, kết quả khảo sát tự đánh giá của SV về KNTC hoạt động Đoàn ở các Trường ĐHSP được thể hiện chi tiết trong biểu đồ 2.1 dưới đây:



Biểu đồ 2.1. Kết quả tự đánh giá của SV về KNTC hoạt động Đoàn ở các Trường ĐHSP

Qua biểu đồ trên cho thấy, các nhóm kỹ năng tổ chức hoạt động Đoàn của SV các trường được khảo sát chủ yếu tập trung ở mức tự đánh giá là trung bình và khá, trong đó ở mức trung bình được đa số SV thể hiện quan điểm của mình, trong đó với tỉ lệ cao thuộc về nhóm kỹ năng thứ nhất chiếm 49.7%, cụ thể ở nội dung *Nhận thức được các lực lượng tham gia hoạt động và điều kiện để hoạt động đạt hiệu quả* chiếm 57.2% ý kiến SV tự đánh giá ở mức trung bình. Tiếp đó, *nhóm kỹ năng đánh giá kết quả và cải tiến hoạt động Đoàn* cũng chiếm tỉ lệ khá cao 44.5% ý kiến đánh giá chưa tốt. Bên cạnh đó, với *nhóm kỹ năng thiết kế hoạt động Đoàn cho học sinh ở trường phổ thông* với 43.1 ý kiến mức trung bình. Các nhóm kỹ năng thứ 3 và thứ 5 cũng nhận được nhiều ý kiến đánh giá chỉ đạt mức trung bình với lần lượt 32.5% và 30.6% ý kiến tự đánh giá.

Để có cái nhìn khách quan hơn về vấn đề này, chúng tôi đã tiến hành trao đổi với đồng chí Tr T H - cán bộ Đoàn - ĐHSPTH, chúng tôi được biết; *thực tế cho thấy, còn nhiều SV chưa thực sự nhận thức đầy đủ về vai trò, mục đích và ý nghĩa của hoạt động Đoàn trong trường học, các kỹ năng đánh giá, tự đánh giá về hoạt động Đoàn chưa tốt, chưa biết sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh quá trình hoạt động Đoàn nhằm nâng cao chất lượng hoạt động Đoàn trong trường học. Thực tế này đặt ra cho tổ chức và CBD cần đẩy mạnh hơn nữa công tác bồi dưỡng và phát triển kỹ năng hoạt động Đoàn trong đoàn viên thanh niên.*

Nhận xét chung: Kỹ năng tổ chức hoạt động Đoàn của sinh viên các trường ĐHSP đã đạt được kết quả ở mức độ khá tuy nhiên còn nhiều ý kiến đánh giá ở mức độ thấp, trong đó một số kỹ năng cần được quan tâm để phát triển kỹ năng hoạt động Đoàn cho sinh viên đó là: Nhóm kỹ năng nhận thức; Nhóm kỹ năng đánh giá kết quả và cải tiến hoạt động Đoàn; Nhóm kỹ năng thiết kế hoạt động Đoàn cho học sinh ở trường phổ thông;

2.3. Thực trạng phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các Trường ĐHSP trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay

2.3.1. Thực trạng nhận thức về phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các Trường ĐHSP

Căn cứ vào các kỹ năng thành phần và dựa trên tiêu chí đánh giá kỹ năng, chúng tôi đưa ra 5 nhóm kỹ năng để khảo sát đối tượng là GV, CBD trường và SV bao gồm: Nhóm kỹ năng nhận thức; Nhóm kỹ năng thiết kế hoạt động Đoàn cho học sinh ở trường phổ thông; Nhóm kỹ năng triển khai hoạt động Đoàn; Nhóm kỹ năng đánh giá kết quả và cải tiến hoạt động Đoàn; Nhóm kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm.

Bảng 2.5. Thực trạng nhận thức về các KNTC hoạt động Đoàn cần phát triển cho SV ở các Trường ĐHSP trong bối cảnh đổi mới giáo dục

Nội dung nhận thức về mức độ cần thiết phát triển các KNTC hoạt động Đoàn cho SV	GV, CBD trường		SV		Tổng hợp	
	TB	Thứ Bậc	TB	Thứ Bậc	TB	Thứ Bậc
1. Nhóm kỹ năng nhận thức						
1.1. Nhận thức về vai trò, mục đích và ý nghĩa của hoạt động Đoàn	4.05		4.27		4.17	
1.2. Nhận thức về nội dung, những yêu cầu và nhiệm vụ đặt ra đối với hoạt động Đoàn	4.00		4.37		4.19	
1.3. Nhận thức được các lực lượng tham gia hoạt động và điều kiện để hoạt động đạt hiệu quả	4.10		4.29		4.20	
Cộng TB nhóm	4.05		4.31		4.18	4
2. Nhóm kỹ năng thiết kế hoạt động Đoàn						
2.1. Xây dựng chương trình hành động cho hoạt động Đoàn và chương trình hành động của bản thân	4.28		4.24		4.26	
2.2. Xây dựng kế hoạch hoạt động, xác định nội dung nhiệm vụ của hoạt động	4.30		4.28		4.29	

Nội dung nhận thức về mức độ cần thiết phát triển các KNTC hoạt động Đoàn cho SV	GV, CBD trường		SV		Tổng hợp	
	TB	Thứ Bậc	TB	Thứ Bậc	TB	Thứ Bậc
2.3. Xác định quy trình các bước thực hiện, lựa chọn hình thức tổ chức	4.27		4.26		4.27	
Cộng TB nhóm	4.28		4.26		4.27	1
3. Nhóm kỹ năng triển khai các hoạt động Đoàn						
3.1. Kỹ năng thực hiện phân phối thời gian cho kịch bản hoạt động	4.00		4.16		4.08	
3.2. Kỹ năng điều khiển hoạt động theo tiến trình của kịch bản	4.10		4.19		4.15	
3.3. KNTC các hoạt động tập thể, nhóm, cá nhân	4.30		4.35		4.32	
3.4. Kỹ năng giám sát, đánh giá và điều chỉnh hoạt động	4.20		4.32		4.26	
Cộng TB nhóm	4.15		4.26		4.21	3
4. Nhóm kỹ năng đánh giá kết quả và cải tiến hoạt động Đoàn						
4.1. Kỹ năng thu thông tin phản hồi từ các Đoàn viên	4.02		4.12		4.07	
4.2. Kỹ năng tự nhận thức về điểm mạnh điểm yếu trong hoạt động	4.02		4.13		4.08	
4.3. Kỹ năng sử dụng kết quả phản hồi để điều chỉnh hoạt động	3.98		4.21		4.09	
Cộng TB nhóm	4.01		4.15		4.08	5
5. Nhóm kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm và ứng dụng CNTT trong TCHĐ						
5.1. Kỹ năng tuyên truyền thuyết phục	4.32		4.13		4.23	
5.2. Kỹ năng tập hợp Đoàn viên	4.32		4.18		4.25	
5.3. Kỹ năng thuyết trình trước đám đông	4.28		4.29		4.29	
5.4. KNTC thảo luận, làm việc nhóm	4.35		4.26		4.31	

Nội dung nhận thức về mức độ cần thiết phát triển các KNTC hoạt động Đoàn cho SV	GV, CBD trường		SV		Tổng hợp	
	TB	Thứ Bậc	TB	Thứ Bậc	TB	Thứ Bậc
5.5. Kỹ năng nhận xét đánh giá	4.23		4.29		4.26	
5.6. KN khai thác và ứng dụng CNTT trong TCHĐ Đoàn	4.30		4.23		4.27	
Cộng TB nhóm	4.30		4.23		4.27	1

Nhìn vào kết quả khảo sát cho thấy nhu cầu về phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV theo ý kiến của CBDT và GV cũng như ý kiến của SV là ở mức cần thiết và rất cần thiết:

Nhóm KNTC hoạt động Đoàn được CBDT, GV nhận thức có nhu cầu phát triển cao nhất đó là nhóm kỹ năng: Nhóm kỹ năng thiết kế hoạt động Đoàn và nhóm kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm với ĐTB là 4.27 điểm đạt mức rất cần thiết;

Trong hai nhóm kỹ năng kể trên các kỹ năng có nhu cầu phát triển cao nhất là các kỹ năng sau đây:

KNTC các hoạt động tập thể, nhóm, cá nhân với ĐTB là 4.32 điểm đạt mức rất cần thiết;

KNTC thảo luận, làm việc nhóm với ĐTB là 4.31 điểm đạt mức rất cần thiết;

Kỹ năng thuyết trình trước đám đông ĐTB là 4.29 điểm đạt mức rất cần thiết;

Kỹ năng giám sát, đánh giá và điều chỉnh hoạt động và kỹ năng nhận xét đánh giá có ĐTB là 4.26 điểm đạt mức rất cần thiết;

Các kỹ năng còn lại đều ở mức rất cần thiết và cần thiết không có kỹ năng nào ở mức tương đối cần thiết hay không cần thiết phát triển. Đặc biệt trong bối cảnh đổi mới GD hiện nay hầu hết GV, CBD và SV đều có nhận thức rằng KN thiết kế và ứng dụng CNTT là rất cao trong tổ chức HĐ Đoàn:

“KN khai thác và ứng dụng CNTT trong TCHĐ Đoàn” với ĐTB là 4.30 điểm đạt mức RCT, rất có nhu cầu.

Khi được trao đổi, phỏng vấn SV B.N.D SV Trường ĐHSP Hà Nội cho biết: *“Nhu cầu cần rèn luyện các KNTC Đoàn của SV ở các nhà trường nói chung, các trường Sư phạm nói riêng là rất cần thiết, trước hết là những kỹ năng thuộc về nhóm kỹ năng nhận thức, bởi nhận thức tốt sẽ là cơ sở giúp cho việc rèn luyện và phát triển các kỹ năng khác trong tổ chức hoạt động Đoàn của SV; Bên cạnh đó SV có nhu cầu rèn luyện nhiều kỹ năng khác như các kỹ năng thiết kế và tổ chức hoạt động Đoàn cho học sinh ở trường phổ thông; Nhóm kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm của SV ... Tuy nhiên do việc học theo lớp tín chỉ nên chúng em ít có cơ hội tham gia cùng nhau những hoạt động để rèn luyện các kỹ năng trên vì lớp tín chỉ được bắt đầu từ 7h sáng đến 22h đêm; các bạn học lại, học cải thiện để nâng điểm nhiều nên còn rất ít thời gian để tham gia hoạt động có bạn còn học hai văn bằng đại học cùng một thời điểm để muốn có cơ hội việc làm tốt hơn”*.

Phỏng vấn SV B.C.Đ Trường ĐHĐN chúng tôi được biết: *“SV hiện nay luôn mong muốn được tham gia nhiều lớp bồi dưỡng kỹ năng, nhất là đối với KNTC hoạt động Đoàn, mong muốn được phát triển các kỹ năng trong tổ chức hoạt động Đoàn ở các em là hết sức chính đáng và cần thiết; Tuy nhiên nếu có tổ chức các hoạt động lại không thu hút được các em tham gia thường xuyên với số đông SV do các em trùng lịch học nhiều, các em cùng một chi Đoàn nhưng lại theo học các lớp tín chỉ khác nhau, có rất ít số em học cùng nhau do đó ảnh hưởng tới phong trào hoạt động chung của tập thể”*.

Nhận xét chung: Nhu cầu rèn luyện KNTC hoạt động Đoàn của SV có nhu cầu cao, nhiều SV mong muốn được bồi dưỡng nâng cao KNTC hoạt động Đoàn, các em đánh giá KNTC hoạt động Đoàn là cần thiết và rất cần thiết đối với SV, tuy nhiên các em gặp khó khăn khi tham gia các lớp bồi dưỡng do lịch học các lớp tín chỉ chồng chéo.

2.3.2. Thực trạng nhận thức về mục tiêu phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho sinh viên ở các Trường Đại học Sư phạm trong bối cảnh đổi mới giáo dục

Để đánh giá nhận thức của CBD, GVNVSP về mục tiêu phát triển KNTC hoạt động Đoàn, tác giả tiến hành khảo sát và thu được KQ như sau:

Bảng 2.6.a. Thực trạng nhận thức về mục tiêu của phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các trường ĐHSPT trong bối cảnh đổi mới giáo dục

(Nhận thức của GVNVSP)

Nội dung	1		2		3		4		5		Mean	Thứ bậc
	N	%	N	%	N	%	N	%	N	%		
1. Giúp SV đáp ứng yêu cầu về NL tổ chức HĐGD ở trường phổ thông	0	0	4	3.3	10	8.3	34	28.3	72	60	4.45	6
2. Giúp SV có NL thích ứng với nhiệm vụ TCHĐ Đoàn cho HS ở trường phổ thông	0	0	0	0	4	3.3	20	16.7	96	80	4.77	1
3. Giúp SV tham gia và tổ chức được các HĐ Đoàn ở trường ĐHSPT để phát triển KN	0	0	0	0	4	3.3	30	25	86	71.7	4.68	3
4. Giúp sinh viên thực hiện tốt phong trào và công tác Thanh niên	0	0	0	0	0	0	34	28.3	86	71.7	4.72	2
5. Giúp sinh viên thực hiện lý tưởng của Đoàn viên	0	0	0	0	8	6.7	32	26.7	80	66.7	4.60	4
6. Giúp sinh viên	0	0	2	1.7	6	5	36	30	76	63.3	4.55	5

Nội dung	1		2		3		4		5		Mean	Thứ bậc
	N	%	N	%	N	%	N	%	N	%		
hoàn thiện năng lực người GV tương lai trong bối cảnh đổi mới GD												

Kết quả thể hiện ở bảng 2.6 a cho thấy: Nhìn chung GV có nhận thức khác nhau về nội dung các ý nghĩa của các kỹ năng tổ chức hoạt động Đoàn đưa ra, cụ thể như sau:

“Giúp SV có NL thích ứng với nhiệm vụ TCHĐ Đoàn cho HS ở trường phổ thông” được giảng viên đánh giá với mức độ nhận thức đạt điểm trung bình là 4,77 điểm, xếp thứ bậc 1 với 80% cho mức độ cao nhất (mức độ 5).

“Giúp SV có NL thích ứng với nhiệm vụ TCHĐ Đoàn cho HS ở trường phổ thông”; xếp thứ bậc 2 với 71,7% cho mức độ 5, điểm trung bình là 4.72.

Giúp sinh viên thực hiện tốt phong trào và công tác Thanh niên; xếp bậc 3 với 71,7% với mức độ 5 (mức độ 4 là 25%), điểm trung bình là 4,68.

Xếp thứ 4,5,6 lần lượt là các tiêu chí: Giúp sinh viên thực hiện lý tưởng của Đoàn viên, Giúp sinh viên hoàn thiện năng lực người giáo viên tương lai theo chuẩn nghề nghiệp, Giúp sinh viên đạt chuẩn đầu ra của CTĐT.

Như vậy kết quả trên cho thấy GV đã nhận thức đúng về mục tiêu của phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV các trường ĐHSP điều này rất thuận lợi cho quá trình phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV.

Để làm rõ hơn về đánh giá của các GV, chúng tôi đã tiến hành phỏng vấn một số GV và đang là cán bộ đoàn thông qua câu hỏi: *Tại sao Thầy (Cô) đánh giá cao ý nghĩa của KNTC hoạt động Đoàn giúp sinh viên tổ chức được hoạt động Đoàn cho học sinh ở trường phổ thông hơn các tiêu chí khác?* Kết quả thu được từ phỏng vấn các GV đa số cho rằng SV thiếu kỹ năng tổ chức hoạt động tập thể, điều này được nhận thấy thông qua hoạt động thực tế tại trường phổ thông, hoạt động thực tập Sư phạm 1, thực tập Sư phạm 2 tại trường phổ thông khi cần tổ chức các hoạt động cho học sinh thì SV thường bị động, để tổ chức được thì chỉ tập chung vào một số ít SV có năng khiếu (hát, biết sử dụng

nhạc cụ...) hoặc là thành phần tích cực tham gia các hoạt động Đoàn, tham gia các Đội - Nhóm - CLB tình nguyện và là cán bộ đoàn (tổ chức trò chơi, hoạt náo...). Những hoạt động nhằm thu hút học sinh, tạo hứng thú cho học sinh đòi hỏi SV không chỉ có năng khiếu mà phải có khoảng thời gian được tham gia, được trang bị và rèn luyện những kỹ năng cơ bản. Khi vào nghề, GV phải tổ chức các hoạt động tập thể nói chung và những hoạt động Đoàn nói riêng theo nhóm học sinh, theo lớp, khối, toàn trường và những hoạt động này sẽ làm cho GV thấy lúng túng, thiếu tự tin, dẫn đến hiệu quả sẽ không được cao.

Từ kết quả khảo sát bằng phiếu hỏi và phỏng vấn có thể thấy GV đã nhận thức được mục đích của phát triển KNTC hoạt động Đoàn đối với nghề nghiệp trong tương lai của sinh viên với 6 tiêu chí trên với mức độ được đánh giá cả 6 tiêu chí ở mức độ 5 là cao nhất, phần lớn được đánh giá tập trung vào tiêu chí: Giúp sinh viên tổ chức được hoạt động Đoàn cho học sinh ở trường phổ thông; Giúp sinh viên thực hiện tốt phong trào và công tác Thanh niên; Giúp sinh viên tham gia và tổ chức được các hoạt động Đoàn ở trường ĐHSP để phát triển kỹ năng. Song, tiêu chí: Giúp SV đáp ứng yêu cầu về NL tổ chức HĐGD ở trường phổ thông và Giúp sinh viên hoàn thiện năng lực người giáo viên tương lai theo chuẩn nghề nghiệp thì chưa được đánh giá cao.

Về phía SV là những Đoàn viên và là người tổ chức HĐ Đoàn cho HS ở các trường phổ thông tương lai có nhận thức như thế nào về mục tiêu của phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV, tác giả đã tiến hành khảo sát và thu được KQ ghi ở bảng 2.6b:

Bảng 2.6.b. Thực trạng nhận thức về mục tiêu của phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các trường ĐHSP trong bối cảnh đổi mới giáo dục
(Nhận thức của SV)

Nội dung	1		2		3		4		5		Mean	TB
	N	%	N	%	N	%	N	%	N	%		
1. Giúp SV đáp ứng yêu cầu về NL tổ chức HĐGD ở	12	2.3	10	1.9	76	14.8	236	45.9	180	35.0	4.09	6

trường phổ thông												
2.Giúp SV có NL thích ứng với nhiệm vụ TCHĐ Đoàn cho HS ở trường phổ thông	2	0.4	10	1.9	40	7.8	236	45.9	226	44.0	4.31	3
3.Giúp SV tham gia và tổ chức được các hoạt động Đoàn ở trường ĐHSP để phát triển KN	4	0.8	12	2.3	32	6.2	236	45.9	230	44.7	4.32	2
4.Giúp SV thực hiện tốt phong trào và công tác Thanh niên	2	0.4	12	2.3	24	4.7	216	42.0	260	50.6	4.40	1
5.Giúp sinh viên thực hiện lý tưởng của Đoàn viên	2	0.4	12	2.3	54	10.5	214	41.6	232	45.1	4.29	4
6.Giúp sinh viên hoàn thiện năng lực người giáo viên tương lai trong bối cảnh đổi mới GD	2	0.4	16	3.1	72	14.0	198	38.5	226	44.0	4.23	5

Từ bảng 2.6b cho thấy mặc dù nhận thức của SV so với GV có sự chênh lệch song sự chênh lệch không nhiều và tập trung ở những tiêu chí được xếp thứ hạng 1, 2, 3 đối với đánh giá của GV, cụ thể như sau:

Xếp thứ hạng 1 với đánh giá ở mức độ 5 là 50,6% điểm trung bình là 4,40 ở tiêu chí: Giúp sinh viên thực hiện tốt phong trào và công tác Thanh niên. Giúp sinh viên tham gia và tổ chức được các hoạt động Đoàn ở trường ĐHSP để phát triển KN chiếm 44,7% ở mức độ 5, xếp thứ 2 và điểm trung bình 4,32. Xếp thứ 3 là tiêu chí: “ Giúp SV có NL thích ứng với nhiệm vụ TCHĐ Đoàn cho HS ở trường phổ thông”, chiếm 44,0% ở mức độ 5 và điểm trung bình là 4,31. Các tiêu chí được đánh giá thấp hơn là: Giúp sinh viên thực hiện lý

tưởng của Đoàn viên xếp thứ 4, Giúp sinh viên hoàn thiện năng lực người giáo viên tương lai trong bối cảnh đổi mới GD” xếp thứ 5 và “Giúp SV đáp ứng yêu cầu về NL tổ chức HĐGD ở trường phổ thông” xếp thứ 6.

Như vậy, nhận thức của SV có tương đồng với GV, CBD và điều này phản ánh thực trạng hiện nay của SV các Trường ĐHSP trong việc rèn luyện KNTC hoạt động Đoàn. Cũng là tiêu 2 tiêu chí: Giúp sinh viên hoàn thiện năng lực người giáo viên tương lai trong bối cảnh đổi mới giáo dục và giúp sinh viên đáp ứng yêu cầu về NLTC hoạt động GD ở trường phổ thông chưa được đánh giá cao bằng các tiêu chí khác, điều này thể hiện ở cả nhận thức của GV, CBD và SV, do đó chúng tôi nhận thấy đây là cơ sở về thực trạng để đề xuất những biện pháp về nhận thức phù hợp.

2.3.3. Thực trạng nội dung phát triển KNTC hoạt động Đoàn SV ở các Trường ĐHSP trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay

Để tìm hiểu thực trạng nội dung phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV các Trường ĐHSP hiện nay, tác giả sử dụng phiếu hỏi phụ lục 1 và 2 để điều tra thực tiễn trên GV, CBĐT và SV; kết quả thu được thể hiện chi tiết trong bảng 2.7.

Bảng 2.7. Thực trạng thực hiện nội dung phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các Trường Đại học Sư phạm

Thực hiện nội dung phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV	Đối tượng khảo sát				Tổng hợp	
	GV, CBĐT		SV		ĐTB	Thứ bậc
	SL	ĐTB	SL	ĐTB		
<i>1. Nâng cao nhận thức về vai trò quan trọng của các kỹ năng tổ chức hoạt động Đoàn trong trường học</i>						
1.1. Nâng cao nhận thức về vai trò của các KNTC hoạt động Đoàn	120	3.45	1028	3.50	3.48	2
1.2. Nhận diện về ý nghĩa của việc	120	3.19	1028	3.29	3.24	13

Thực hiện nội dung phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV	Đối tượng khảo sát				Tổng hợp	
	GV, CBĐT		SV		ĐTB	Thứ bậc
	SL	ĐTB	SL	ĐTB		
thực hiện KNTC hoạt động Đoàn trong trường học						
1.3. Nhận diện các KNTC hoạt động Đoàn cần rèn luyện, phát triển	120	3.34	1028	3.32	3.33	7
1.4. Hiểu các quy tắc hành vi cần tập luyện, rèn luyện	120	3.36	1028	3.37	3.37	5
Cộng TB nhóm		3.34		3.37		
2. Xác định cụ thể nhiệm vụ và thái độ phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV của các chủ thể có liên quan						
2.1. Nhiệm vụ của giảng viên trong thực hiện chương trình đào tạo các môn học chiếm ưu thế	120	3.19	1028	3.15	3.17	15
2.2. Nhiệm vụ của cán bộ Đoàn trường	120	3.30	1028	3.35	3.32	9
2.3. Nhiệm vụ của cán bộ đoàn - Sinh viên	120	3.41	1028	3.44	3.42	3
2.4. Nhiệm vụ của các tổ chức đoàn cơ sở	120	3.52	1028	3.65	3.58	1
Cộng TB nhóm		3.36		3.4		
3. Tổ chức thực hiện phát triển KNTC hoạt động đoàn cho Sinh viên						
3.1. Tổ chức thực hiện minh họa về KNTC hoạt động đoàn	120	3.30	1028	3.35	3.33	7
3.2. Tập luyện rèn luyện KNTC hoạt động đoàn cho SV trong các học phần chiếm ưu thế	120	3.29	1028	3.17	3.23	14
3.3. Tập luyện rèn luyện KNTC hoạt	120	3.33	1028	3.42	3.37	5

Thực hiện nội dung phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV	Đối tượng khảo sát				Tổng hợp	
	GV, CBĐT		SV		ĐTB	Thứ bậc
	SL	ĐTB	SL	ĐTB		
động Đoàn cho sinh viên thông qua trải nghiệm thực tế trường phổ thông						
3.4. Tập luyện rèn luyện KNTC hoạt động đoàn cho sinh viên qua sinh hoạt đoàn	120	3.36	1028	3.45	3.41	4
Cộng TB nhóm		3.32		3.35		
4. Tạo môi trường tập luyện rèn luyện để phát triển KNTC hoạt động đoàn cho SV						
4.1. Tập huấn hỗ trợ năng lực	120	3.32	1028	3.39	3.35	6
4.2. Tạo điều kiện về cơ sở vật chất tài chính	120	3.28	1028	3.33	3.31	12
4.3. Thiết lập các mối quan hệ giữa các cơ sở Đoàn	120	3.33	1028	3.39	3.36	10
Cộng TB nhóm		3.32		3.37		
5. Đánh giá KNTC hoạt động đoàn của SV						
Đánh giá thường xuyên để điều chỉnh quá trình tập luyện, rèn luyện	120	3.30	1028	3.34	3.32	11
Đánh giá quá trình và đánh giá tổng kết	120	3.28	1028	3.31	3.30	8
Cộng TB nhóm		3.29		3.33		

Kết quả thu được từ bảng 2.7 cho thấy các nội dung phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV đã được Đoàn trường và giảng viên quan tâm thực hiện ở các nội dung phát triển, tuy nhiên các mức độ thực hiện đa số ở mức độ trung bình với KQ ĐG của GV, CBĐT (3.29) và SV (3.33 điểm), tuy nhiên giữa các nội dung thực hiện có mức độ thực hiện khác nhau cụ thể như sau:

Nội dung phát triển được đánh giá cao nhất là xác định “Nhiệm vụ của các tổ chức Đoàn cơ sở” với ĐTB là 3.58 đạt mức khá;

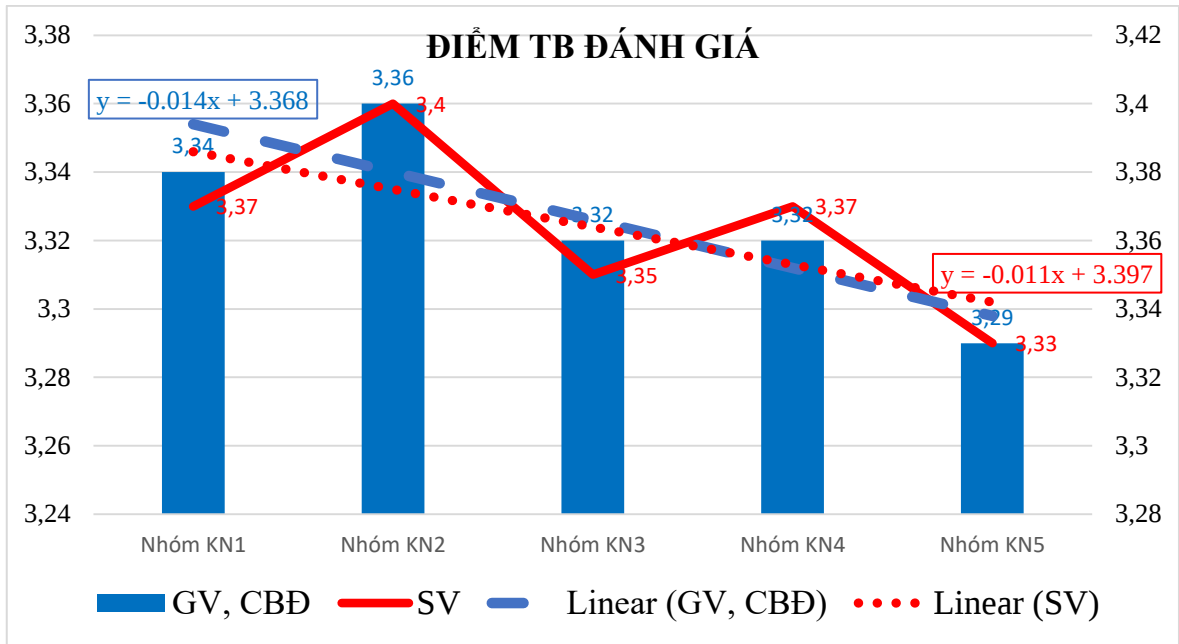
Nội dung phát triển được đánh giá cao thứ 2 là “Nâng cao nhận thức về vai trò của các KNTC hoạt động Đoàn” với ĐTB là 3.48 điểm xếp mức khá.

Nội dung phát triển được đánh giá cao thứ 3 là “Nhiệm vụ của cán bộ Đoàn - SV” Với ĐTB là 3.42. điểm đạt mức khá.

Nội dung phát triển được đánh giá cao thứ 4 là “Tập luyện rèn luyện KNTC hoạt động Đoàn cho SV qua sinh hoạt Đoàn” Có ĐTB là 3.41 điểm đạt mức khá nhưng ở mức thấp.

Các nội dung còn lại thuộc các nhóm nội dung công việc trong phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV như: Nâng cao nhận thức về vai trò quan trọng của các KNTC hoạt động Đoàn trong trường học; Tổ chức thực hiện phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV; Tạo môi trường tập luyện rèn luyện để phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV; Đánh giá KNTC hoạt động Đoàn của SV đều được đánh giá kết quả thực hiện ở mức trung bình đây là vấn đề cán bộ Đoàn trường, giảng viên cần quan tâm trong quá trình tổ chức thực hiện.

Kết quả thu được từ nội dung khảo sát GV, CBĐT và SV về thực trạng nội dung phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các Trường ĐHSP trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay được lập bảng so sánh để thấy được tính khách quan trong đánh giá giữa các nhóm khách thể khảo sát, kết quả biểu thị chi tiết trong biểu đồ 2.2 dưới đây:



Biểu đồ 2.2. Kết quả đánh giá của GV, CBDT so với SV về thực trạng nội dung phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV

So sánh giữa đánh giá của cán bộ Đoàn trường, giảng viên với đánh giá của SV cho thấy các kết quả đánh giá có số liệu tương đồng, mức độ chênh lệch không đáng kể điều đó cho thấy các kết quả thu được có tính khách quan.

Để tìm hiểu thêm về vấn đề này, tác giả tiến hành phỏng vấn SVTr. Th. H- năm 3 (Trường ĐHSPHN) tác giả nhận được các thông tin chia sẻ: "*Trong đào tạo theo học chế tín chỉ, chúng em chủ yếu học tập trên lớp theo các lớp học phần, lớp SV chỉ gặp nhau trong sinh hoạt lớp, sinh hoạt Đoàn do đó các em trong cùng chi Đoàn rất ít được tham gia semina, hoạt động nhóm học môn học cùng nhau; bên cạnh đó do hạn chế về KNTC hoạt động Đoàn của bản thân em mặc dù em là bí thư chi Đoàn nhưng các hoạt động Đoàn do em triển khai, tổ chức còn ít và đơn điệu; Đoàn trường rất ít tổ chức cho chúng em tham gia các lớp tập huấn bồi dưỡng KNTC hoạt động Đoàn, hay trong các bài học trên lớp chúng em cũng chưa được nghe một cách bài bản về KNTC hoạt động Đoàn và thực hành theo quy trình cụ thể mà chủ yếu chúng em học tập lẫn nhau giữa các chi Đoàn, học thông qua trải nghiệm thực tế tổ*

chức hoạt động Đoàn cho chi Đoàn, chính vì vậy mà KNTC hoạt động Đoàn chưa được cải thiện”.

Nhận xét chung: Nội dung phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV đã được Đoàn trường, GV của các Trường ĐHSP quan tâm và một số nội dung thực hiện được ĐG đạt mức khá: xác định “Nhiệm vụ của các tổ chức Đoàn cơ sở; Nâng cao nhận thức về vai trò của các KNTC hoạt động Đoàn; Xác định nhiệm vụ của cán bộ Đoàn - SV; Tập luyện rèn luyện KNTC hoạt động Đoàn cho SV qua sinh hoạt Đoàn” tuy nhiên nhiều nội dung thực hiện còn ở mức trung bình cần cải thiện gồm các nội dung sau đây: “Nâng cao nhận thức về vai trò quan trọng của các KNTC hoạt động Đoàn trong trường học; Tổ chức thực hiện phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV; Tạo môi trường tập luyện rèn luyện để phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV; Đánh giá KNTC hoạt động Đoàn của SV đều được đánh giá kết quả thực hiện”.

2.3.4. Thực trạng các con đường phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các Trường ĐHSP

Để tìm hiểu thực trạng triển khai, thực hiện các con đường phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV các Trường ĐHSP hiện nay, tác giả sử dụng phiếu hỏi ở phụ lục 1 và 2 với các mức độ đánh giá: Mức 5 = Rất thường xuyên; Mức 4 = Thường xuyên; Mức 3 = Chưa thường xuyên; Mức 2 = Ít khi thực hiện; Mức 1 = Không thực hiện. Kết quả khảo sát được ghi tại bảng 2.7.

Bảng 2.8. Các con đường phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các Trường ĐHSP

Thực hiện con đường phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV	Mức độ thực hiện				Tổng hợp	
	GV, CBĐT		SV		ĐTB	Thứ tự
	SL	ĐTB	SL	ĐTB		
1. Dạy học môn Giáo dục học và tổ chức hoạt động Trải nghiệm - Hướng nghiệp	120	3.34	1028	3.31	3.32	2

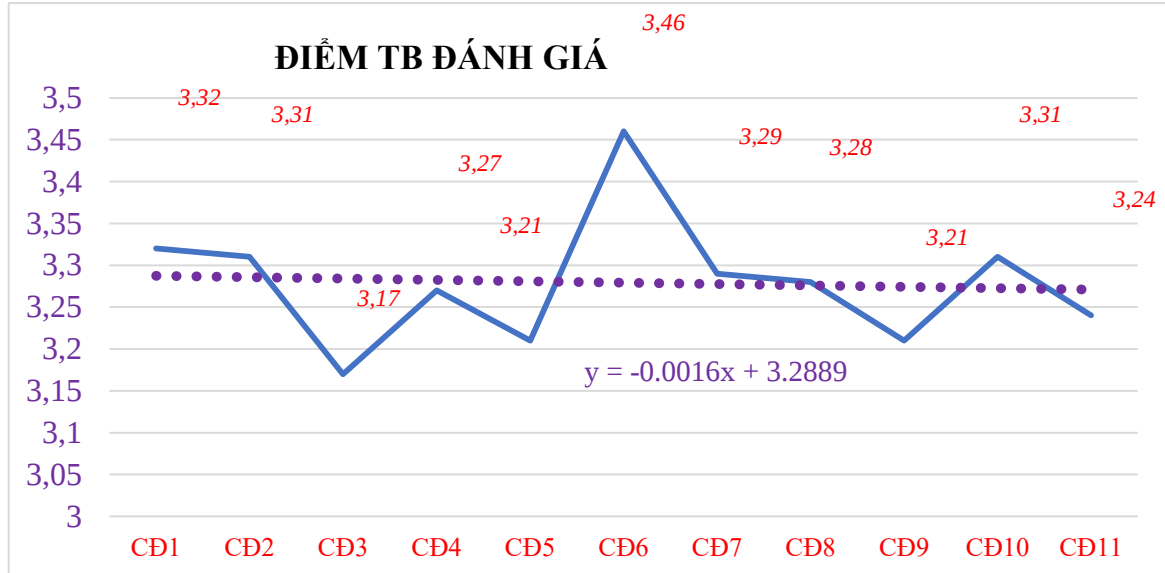
Thực hiện con đường phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV	Mức độ thực hiện				Tổng hợp	
	GV, CBĐT		SV		ĐTB	Thứ tự
	SL	ĐTB	SL	ĐTB		
2. Thực tế chuyên môn ở trường phổ thông	120	3.30	1028	3.31	3.31	3
3. Rèn luyện NVSP	120	3.14	1028	3.20	3.17	9
4. Thực tập SP	120	3.30	1028	3.24	3.27	6
5. Tổ chức hoạt động xã hội	120	3.19	1028	3.23	3.21	8
6. Tổ chức các hoạt động sinh hoạt Đoàn trong Chi đoàn	120	3.47	1028	3.46	3.46	1
7. Tổ chức các hoạt động Đoàn của Liên chi đoàn	120	3.25	1028	3.33	3.29	4
8. Tổ chức hoạt động phong trào của Đoàn trường	120	3.22	1028	3.34	3.28	5
9. Tổ chức hoạt động tình nguyện của Đoàn tại trường phổ thông	116	3.15	1028	3.28	3.21	8
10. Bồi dưỡng KNTC hoạt động Đoàn cho sinh viên	120	3.27	1028	3.35	3.31	3
11. Tự rèn luyện của SV	120	3.26	1028	3.22	3.24	7
Cộng TB nhóm		3.26		3.30	3.28	

Nhìn vào kết quả khảo sát tác giả nhận thấy về việc triển khai thực hiện các con đường phát triển KNTC hoạt động Đoàn được GV, CBĐT và SV của các chi Đoàn, liên chi Đoàn chỉ đạt mức chưa thường xuyên thực hiện ở mức chung với ĐTB của cả hai đối tượng đánh giá là 3.28 điểm;

Con đường phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV được đánh giá mức độ sử dụng thường xuyên nhất là: “Tổ chức các hoạt động sinh hoạt Đoàn trong Chi Đoàn” với ĐTB là 3.46 đạt mức thường xuyên sử dụng, ở tiêu chí này giữa đánh giá của GV, CBĐT và SV có ý kiến đánh giá tương đối đồng thuận với ĐTB là 3.47 và 3.46 điểm;

Các con đường còn lại đều được sử dụng ở mức không thường xuyên với ĐTB giao động từ 3.17 điểm đến 3.32 điểm.

Thực tế này thể hiện chi tiết qua biểu đồ so sánh dưới đây:



Biểu đồ 2.3. Thực trạng các con đường phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các Trường ĐHSP

Qua biểu đồ trên cho thấy, thực tế triển khai các con đường phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV các trường Sư phạm tác giả nhận thấy, mức độ triển khai chưa cao, tổng thể chung cho thấy các con đường phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các Trường ĐHSP được tổ chức chưa được thường xuyên, điều này ảnh hưởng không nhỏ đến việc rèn luyện và phát triển kỹ năng cho SV. Điều này cũng đặt ra những yêu cầu cần thay đổi trong kế hoạch, đầu tư về tài chính, thời gian đối với các con đường trên. Do đó cần chú trọng tác động, thay đổi cách nhìn, đầu tư thời gian, tài chính để các hoạt động được tổ chức mang ý nghĩa thiết thực và hiệu quả hơn.

Trao đổi về vấn đề này, cô Ng Th H, GV - CBĐT ĐHSP Hà Nội 2 cho rằng; *việc triển khai các con đường phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV mặc dù có sự đa dạng khác nhau, tuy nhiên do nhiều điều kiện và lịch học theo học chế tín chỉ của SV nhiều khi không thuận lợi, lệch ca nhau, điều đó dẫn đến các con đường triển khai không được thường xuyên*”.

Khi được hỏi về vấn đề này, cũng có nhiều ý kiến khác nhau được đưa ra, trong đó tác giả ghi nhận ý kiến của bạn Đ D Th, SV năm 3 - ĐHSP Hà Nội 2 cho rằng: *“Các con đường tổ chức phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV của Đoàn nhiều khi được triển khai mang tính thường niên, theo kế hoạch đã xây dựng, nội dung triển khai mang tính phong trào nhiều hơn là mang tính tập huấn, cầm tay chỉ việc, hướng dẫn cụ thể cho SV biết cách làm; Nội dung và hình thức tổ chức thực hiện cũng bị ảnh hưởng một phần bởi lịch học theo học chế tín chỉ, phần khác còn do thiếu kinh phí cũng như chưa thực sự lôi cuốn được SV tham gia tích cực. Về phía giảng viên giảng dạy, rèn luyện NVSP nói chung mới chỉ tập trung vào việc hướng dẫn SV soạn giáo án, xử lý các tình huống trong dạy học chưa quan tâm đến hướng dẫn SV thiết kế và tổ chức các hoạt động giáo dục và tổ chức các HĐ Đoàn cho HS phổ thông...”*.

Như vậy có thể thấy, mặc dù đã triển khai đa dạng về con đường phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV, song thực tế mức độ vận dụng các con đường để phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV chưa được thường xuyên, chưa hiệu quả, do đó mức độ đáp ứng trong việc phát triển KNTC hoạt động Đoàn của SV còn bị hạn chế. Thực tế trên đặt ra những yêu cầu đối với Đoàn trường, giảng viên cần phải có kế hoạch vận dụng các con đường phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV một cách thường xuyên hơn, hiệu quả hơn, khai thác được thế mạnh của từng con đường trong phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các Trường ĐHSP.

2.3.5 Thực trạng đánh giá kết quả phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các Trường ĐHSP

Nhằm nghiên cứu, tìm hiểu thực trạng đánh giá KNTC hoạt động Đoàn cho SV các Trường ĐHSP trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay, tác giả sử dụng phiếu hỏi ở phụ lục 1 và 2 nghiên cứu trên các đối tượng khảo sát trên CBT, GV và SV với 5 mức độ: Thực hiện ở mức rất yếu; Thực hiện ở

mức yếu; thực hiện ở mức trung bình; thực hiện ở mức khá; thực hiện ở mức tốt và kết quả thu được ghi ở bảng 2.9.

Bảng 2.9. Đánh giá kết quả phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các Trường ĐHS

Nội dung đánh giá kết quả phát triển KNTC hoạt động Đoàn của SV ở các Trường ĐHSP	Kết quả thực hiện theo ĐG của các nhóm DT				Tổng hợp	
	GV, CBĐT		SV			
	TB	Thứ Bậc	TB	Thứ Bậc	TB	Thứ Bậc
1. Nhóm kỹ năng nhận thức						
1.1. Nhận thức về vai trò, mục đích và ý nghĩa của hoạt động Đoàn	3.25		3.54		3.40	
1.2. Nhận thức về nội dung, những yêu cầu và nhiệm vụ đặt ra đối với hoạt động Đoàn	3.29		3.55		3.42	
1.3. Nhận thức được các lực lượng tham gia hoạt động và điều kiện để hoạt động đạt hiệu quả	3.30		3.52		3.41	
Cộng TB nhóm	3.28	3	3.54	1	3.41	1
2. Nhóm kỹ năng thiết kế hoạt động Đoàn						
2.1. Xây dựng chương trình hành động cho hoạt động Đoàn và chương trình hành động của bản thân	3.27		3.27		3.27	
2.2. Xây dựng kế hoạch hoạt động, xác định nội dung nhiệm vụ của hoạt động	3.38		3.30		3.34	
2.3. Xác định quy trình các bước thực hiện, lựa chọn hình thức tổ chức	3.36		3.26		3.31	
Cộng TB nhóm	3.34	1	3.28	2	3.31	2
3. Nhóm kỹ năng triển khai các hoạt động Đoàn						
3.1. Kỹ năng thực hiện phân phối thời gian cho kịch bản hoạt động	3.06		3.27		3.14	
3.2. Kỹ năng điều khiển hoạt động theo tiến trình của kịch bản	3.27		3.15		3.21	

Nội dung đánh giá kết quả phát triển KNTC hoạt động Đoàn của SV ở các Trường ĐHSP	Kết quả thực hiện theo ĐG của các nhóm DT				Tổng hợp	
	GV, CBĐT		SV			
	TB	Thứ Bậc	TB	Thứ Bậc	TB	Thứ Bậc
3.3. KNTC các hoạt động tập thể, nhóm, cá nhân	3.45		3.31		3.38	
3.4. Kỹ năng giám sát, đánh giá và điều chỉnh hoạt động	3.19		3.25		3.22	
Cộng TB nhóm	3.24	5	3.25	3	3.24	5
4. Nhóm kỹ năng đánh giá kết quả và cải tiến hoạt động Đoàn						
4.1. Kỹ năng thu thông tin phản hồi từ các Đoàn viên	3.28		3.28		3.28	
4.2. Kỹ năng tự nhận thức về điểm mạnh điểm yếu trong hoạt động	3.19		3.13		3.16	
4.3. Kỹ năng sử dụng kết quả phản hồi để điều chỉnh hoạt động	3.48		3.22		3.35	
Cộng TB nhóm	3.32	2	3.21	4	3.26	4
5. Nhóm kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm và ứng dụng CNTT trong TCHĐ						
5.1. Kỹ năng tuyên truyền thuyết phục	3.23		3.15		3.19	
5.2. Kỹ năng tập hợp Đoàn viên	3.15		3.39		3.27	
5.3. Kỹ năng thuyết trình trước đám đông	3.31		3.38		3.34	
5.4. KNTC thảo luận, làm việc nhóm	3.34		3.13		3.23	
5.5. Kỹ năng nhận xét đánh giá	3.30		3.37		3.34	
5.6. KN khai thác và ứng dụng CNTT trong TCHĐ Đoàn	3.34		3.13		3.34	
Cộng TB nhóm	3.28	4	3.26	2	3.29	3

Kết quả thống kê được cho thấy việc đánh giá phát triển KNTC hoạt động Đoàn được tiến hành chưa thực sự tốt, duy nhất có nhóm kỹ năng nhận thức được đánh giá với ĐTB là 3.41 đạt mức khá nhưng ở mức thấp, các nhóm kỹ năng còn lại có kết quả đánh giá thực hiện ở mức trung bình cụ thể như sau:

Nội dung đánh giá phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV được đánh giá kết quả thực hiện xếp thứ 2 là “Nhóm kỹ năng thiết kế hoạt động Đoàn” với ĐTB là 3.31 điểm với các kỹ năng được đánh giá như sau:

Nội dung đánh giá giá kết quả của phát triển “Xây dựng chương trình hành động cho hoạt động Đoàn và chương trình hành động của bản thân” đạt ĐTB là 3.27 điểm đạt mức thực hiện trung bình;

Nội dung giá giá kết quả của phát triển “Xác định quy trình các bước thực hiện, lựa chọn hình thức tổ chức” đạt ĐTB là 3.31 điểm xếp mức thực hiện trung bình;

Nội dung đánh giá giá kết quả của phát triển kỹ năng “Xây dựng kế hoạch hoạt động, xác định nội dung nhiệm vụ của hoạt động” đạt ĐTB là 3.34 điểm xếp mức thực hiện trung bình;

Nội dung đánh giá KQ phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV các trường ĐHSP được xếp thứ 3 là: “Nhóm kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm” với ĐTB là 3.27 điểm, tuy nhiên giữa các KN thuộc nhóm KN này không có KQ tương đồng cụ thể như sau:

“Kỹ năng thuyết trình trước đám đông” và “Kỹ năng nhận xét đánh giá” đạt ĐTB là 3.34 điểm xếp mức TB;

“Kỹ năng tập hợp Đoàn viên” đạt ĐTB là 3.27 điểm xếp mức TB;

“KNTC thảo luận, làm việc nhóm” đạt ĐTB là 3.23 điểm xếp mức TB;

“Kỹ năng tuyên truyền thuyết phục” đạt ĐTB là 3.19 điểm xếp mức TB;

Nội dung đánh giá KQ phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV các trường ĐHSP được xếp thứ 4 là: “Nhóm kỹ năng đánh giá kết quả và cải tiến hoạt động Đoàn” với ĐTB là 3.26 điểm xếp mức trung bình, tuy nhiên giữa các KN thuộc nhóm KN này không có KQ tương đồng cụ thể như sau:

“Kỹ năng sử dụng kết quả phản hồi để điều chỉnh hoạt động” đạt ĐTB là 3.35 điểm xếp mức TB;

“Kỹ năng thu thông tin phản hồi từ các Đoàn viên” đạt ĐTB là 3.28 điểm xếp mức TB;

“Kỹ năng tự nhận thức về điểm mạnh điểm yếu trong hoạt động” đạt ĐTB là 3.16 điểm xếp mức TB;

Đặc biệt “Nhóm kỹ năng triển khai các hoạt động Đoàn” được ĐG có KQ thấp nhất đứng thứ 5 với ĐTB là 3.24 điểm đạt mức trung bình, cụ thể từng KN được ĐG như sau:

“KNTC các hoạt động tập thể, nhóm, cá nhân” đạt ĐTB là 3.38 điểm xếp mức TB;

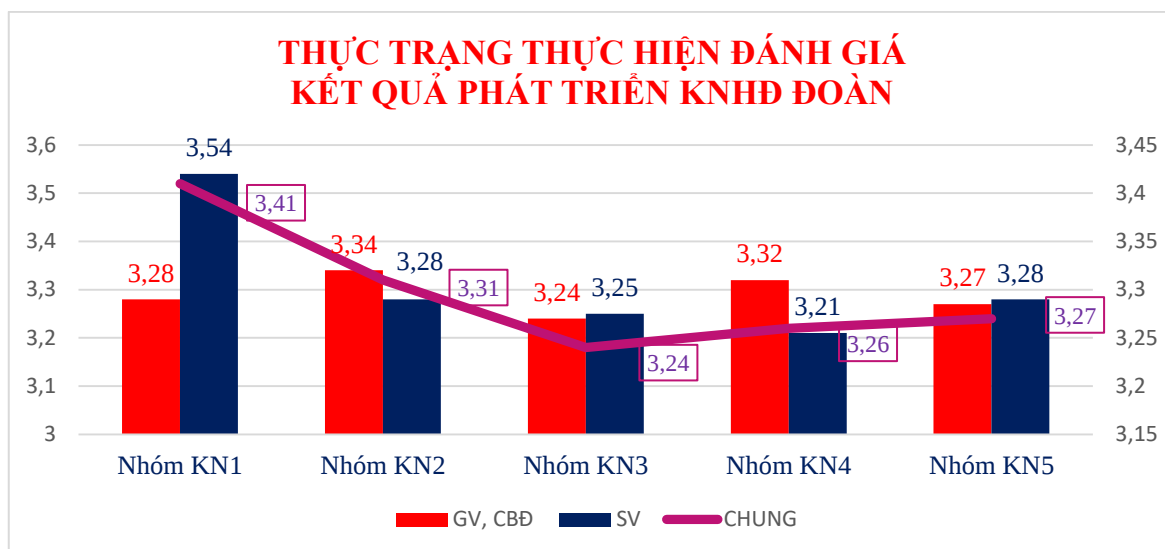
“Kỹ năng giám sát, đánh giá và điều chỉnh hoạt động” đạt ĐTB là 3.22 điểm xếp mức TB;

“Kỹ năng điều khiển hoạt động theo tiến trình của kịch bản” đạt ĐTB là 3.21 điểm xếp mức TB;

“Kỹ năng thực hiện phân phối thời gian cho kịch bản hoạt động” đạt ĐTB là 3.14 điểm xếp mức TB;

Ý kiến trao đổi của một cán bộ Đoàn Trường ĐHSP HN - N V N, chúng tôi được biết; *nhiều đơn vị chưa thực quan tâm đến tổ chức phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV nên việc đánh giá mức độ phát triển KNTC hoạt động Đoàn của SV chưa thực hiện tốt mà chủ yếu thực hiện thông qua nhận xét về những kết quả hoạt động của các đơn vị cơ sở LCD Khoa và kết quả hoạt động của từng CD; các tiêu chí đánh giá chưa được xác định cụ thể mà chủ yếu dựa vào các kết quả hoạt động phong trào của LCD và CD”.*

Thực trạng đánh giá kết quả phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các Trường ĐHSP qua nhận định, đánh giá của GV, CBĐT và SV cho thấy có những tương đồng, tuy nhiên đều cho thấy kết quả thực hiện chưa cao, điều này thể hiện chi tiết trong biểu đồ dưới đây:



Biểu đồ 2.4. Đánh giá kết quả phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các Trường ĐHSP

Qua biểu đồ trên cho thấy, sự khác biệt giữa các ý kiến đánh giá của CBĐT, GV với ý kiến đánh giá của SV không cao, tuy nhiên đánh giá của sinh viên có phần thấp hơn đánh giá của GV, CBĐT. Các kết quả trên có cơ sở thực tiễn nên CBĐT và GV cần xem xét những số liệu trên trong quá trình phát triển KNTC hoạt động đoàn cho SV ở các Trường ĐHSP.

Nhận xét: Kết quả thực hiện phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV đạt được ở SV là chưa cao mới chỉ dừng ở mức TB là chủ yếu, có 5 nhóm KN được ĐG có duy nhất 01 nhóm KNTC hoạt động Đoàn được ĐG đạt mức khá đó là “Nhóm kỹ năng nhận thức” với ĐTB là 3.41 điểm; 4 nhóm KNTC hoạt động Đoàn còn lại đạt được ở SV dừng ở mức TB đó là: “Nhóm kỹ năng thiết kế hoạt động Đoàn”; “Nhóm kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm”; “Nhóm kỹ năng đánh giá kết quả và cải tiến hoạt động Đoàn”; “Nhóm kỹ năng triển khai các hoạt động Đoàn”. GV, CBD cần quan tâm đến những thông số trên trong phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các trường ĐHSP.

2.4. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng phát triển kỹ năng tổ chức hoạt động Đoàn cho SV các Trường Đại học Sư phạm

Để tìm hiểu thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến công tác phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các Trường ĐHSP hiện nay, tác giả sử dụng phiếu hỏi phân phụ lục 1,2 với 5 mức độ đánh giá: Không ảnh hưởng; ít khi ảnh hưởng; tương đối ảnh hưởng; ảnh hưởng và rất ảnh hưởng; kết quả thu được thể hiện chi tiết trong bảng 2.10 dưới đây:

Bảng 2.10: Những yếu tố ảnh hưởng đến quá trình phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các Trường ĐHSP

Các yếu tố ảnh hưởng	Mức độ ảnh hưởng theo ĐG của các nhóm ĐT				Tổng hợp	
	GV, CBDT		SV			
	TB	Thứ Bậc	TB	Thứ Bậc	TB	Thứ Bậc
1. Nhận thức, năng lực của GV và CBD	3.77	5	3.67	7	3.72	5
2. Chương trình đào tạo NVSP và hoạt động Đoàn của nhà trường, khoa	4.07	3	3.86	5	3.96	4
3. Nhận thức và thái độ của SV về KNTC hoạt động Đoàn và tham gia rèn luyện	4.08	2	4.03	2	4.06	1
4. Sự quan tâm của các cấp lãnh đạo	3.58	6	3.83	6	3.71	6
5. Môi trường rèn luyện KNTC hoạt động Đoàn	3.43	7	3.91	4	3.67	7
6. Còn thiếu nguồn tài chính cho hoạt động	4.00	4	4.10	1	4.05	2
7. Năng lực tổ chức hoạt động Đoàn của CBD còn hạn chế	4.12	1	3.92	3	4.03	3

Từ kết quả khảo sát cho thấy quá trình phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV chịu sự ảnh hưởng của các nhân tố trong bảng thống kê: Nhận thức của GV về phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV; Nhận thức của SV về sự cần thiết phải phát triển KNTC hoạt động Đoàn, năng lực tổ chức hoạt động Đoàn và phát triển KNTC hoạt động Đoàn của cán bộ Đoàn trường cho SV; sự quan tâm của cán bộ quản lý nhà trường; môi trường giáo dục nhà trường; nguồn tài chính phục vụ cho hoạt động phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV.

Phỏng vấn GV M của trường ĐHSP Thái Nguyên, tác giả thu được những thông tin sau: “Việc rèn luyện KNTC hoạt động GD nói chung và

KNTC hoạt động Đoàn nói riêng cho SV phụ thuộc một phần vào CTĐT các môn NVSP và rèn luyện NVSP cho SV tuy nhiên trong các chương trình này chưa thể hiện được rõ việc rèn luyện KNTC hoạt động Đoàn cho SV, giảng viên chủ yếu mới quan tâm hướng dẫn SV soạn giáo án, tổ chức giảng tập, xử lý các tình huống trong dạy học vv... chưa quan tâm hướng dẫn SV rèn luyện các KNTC hoạt động giáo dục và KNTC hoạt động Đoàn”.

2.5. Đánh giá chung về thực trạng

2.5.1. Những kết quả đạt được

Đa số GV, CBĐT và SV của các Trường ĐHSP đã có nhận thức đúng về hoạt động Đoàn và vai trò ý nghĩa của hoạt động Đoàn; ý nghĩa của việc phát triển KNTC hoạt động Đoàn đối với SV. Sự phạm đây là yếu tố tiền đề để phát triển các HĐ Đoàn trường học và phong trào Thanh niên trong các trường ĐHSP, phát huy ảnh hưởng của phong trào tới quá trình phát triển nghề nghiệp của SV.

Theo GV, CBĐ và SV thì KNTC hoạt động Đoàn của SV ở các Trường ĐHSP đã đạt được kết quả ở mức độ khá, tuy nhiên khá ở mức độ thấp, nhưng chưa đồng đều giữa các nhóm KN và các KN trong cùng một nhóm;

Nhu cầu rèn luyện KNTC hoạt động Đoàn của SV có nhu cầu cao, nhiều SV mong muốn được bồi dưỡng nâng cao KNTC hoạt động Đoàn, các em đánh giá KNTC hoạt động Đoàn là cần thiết và rất cần thiết đối với SV, tuy nhiên các em gặp khó khăn khi tham gia các lớp bồi dưỡng do lịch học các lớp tín chỉ chồng chéo.

Nội dung phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV đã được Đoàn trường, GV của các Trường ĐHSP quan tâm và một số nội dung thực hiện được ĐG đạt mức khá: xác định “Nhiệm vụ của các tổ chức Đoàn cơ sở; Nâng cao nhận thức về vai trò của các KNTC hoạt động Đoàn; Xác định nhiệm vụ của cán bộ Đoàn - SV; Tập luyện rèn luyện KNTC hoạt động Đoàn cho SV qua sinh hoạt Đoàn”.

Các con đường phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các trường ĐHSP được tiến hành chưa thường xuyên, con đường phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV được tiến hành TX nhất là con đường sinh hoạt chi Đoàn, điều này cho thấy các trường ĐHSP chưa tận dụng được các con đường phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV.

Kết quả thực hiện phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV đạt được ở SV là chưa cao mới chỉ dừng ở mức TB là chủ yếu, có 5 nhóm KN được ĐG có duy nhất 01 nhóm KNTC hoạt động Đoàn được ĐG đạt mức khá đó là “Nhóm kỹ năng nhận thức” với ĐTB là 3.41 điểm;

2.5.2. Những hạn chế và nguyên nhân

Bên cạnh GV và CBĐ và SV đã có nhận thức đúng về hoạt động Đoàn và vai trò ý nghĩa của hoạt động Đoàn; ý nghĩa của việc phát triển KNTC hoạt động Đoàn đối với sự phát triển nghề nghiệp của SV còn một bộ phận GV và CBĐT, SV chưa nhận thức đầy đủ về ý nghĩa, vai trò của hoạt động Đoàn đối với SV và công tác thanh niên ở Trường ĐHSP.

Do tính chưa đồng đều giữa các KNTC hoạt động Đoàn đã đạt được, nên một số kỹ năng còn ở mức thấp, cần được quan tâm để phát triển kỹ năng hoạt động Đoàn cho SV đó là: Nhóm kỹ năng thiết kế hoạt động Đoàn cho học sinh ở trường phổ thông; Nhóm kỹ năng nhận thức; Nhóm kỹ năng đánh giá kết quả và cải tiến hoạt động Đoàn.

Phương thức đào tạo theo học chế tín chỉ đã làm phá vỡ mô hình các lớp SV truyền thống điều này đã ảnh hưởng tới việc đáp ứng nhu cầu bồi dưỡng KNTC hoạt động Đoàn cho GV, nhiều SV có nhu cầu tham gia bồi dưỡng phát triển KNTC hoạt động Đoàn nhưng vì trùng lịch học nên không tham gia được khóa bồi dưỡng để phát triển KNTC hoạt động Đoàn.

Bên cạnh những nội dung phát triển KNTC hoạt động Đoàn đạt mức khá, tuy nhiên nhiều nội dung thực hiện còn ở mức trung bình cần cải thiện gồm các nội dung sau đây: “Nâng cao nhận thức về vai trò quan trọng của các

KNTC hoạt động Đoàn trong trường học; Tổ chức thực hiện phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV; Tạo môi trường tập luyện rèn luyện để phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV; Đánh giá KNTC hoạt động Đoàn của SV đều được đánh giá kết quả thực hiện”.

Các con đường phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các Trường ĐHSP được tổ chức chưa thường xuyên, điều này ảnh hưởng không nhỏ đến việc rèn luyện và phát triển kỹ năng cho SV.

Đánh giá về KQ đạt được của phát triển KNTC hoạt động Đoàn ở các trường ĐHSP cho thấy: 4 nhóm KNTC hoạt động Đoàn đạt được ở SV dừng ở mức TB cần phải quan tâm và phát triển đó là: “Nhóm kỹ năng thiết kế hoạt động Đoàn”; “Nhóm kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm”; “Nhóm kỹ năng đánh giá kết quả và cải tiến hoạt động Đoàn”; “Nhóm kỹ năng triển khai các hoạt động Đoàn”. GV, CBD cần quan tâm đến những thông số trên trong phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các trường ĐHSP.

Nguyên nhân dẫn tới những hạn chế nêu trên là do: Nhận thức của một bộ phận CBD, GV và SV về HĐ Đoàn và KNTC hoạt động Đoàn chưa đầy đủ; NL tổ chức triển khai các HĐ Đoàn để phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV còn hạn chế; Các nội dung phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV còn bất cập; con đường phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV chưa được quan tâm đa dạng hóa và sử dụng thường xuyên, các trường chuyển đổi phương thức đào tạo sang học chế tín chỉ làm phá vỡ mô hình các lớp SV đã ảnh hưởng tới hoạt động Đoàn và phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV, mặt khác CTĐT chưa quan tâm đến nội dung đào tạo phát triển NL tổ chức hoạt động Đoàn cho SV; Nhà trường có nguồn tài chính, ngân sách phục vụ cho các hoạt động của Đoàn còn hạn hẹp vv...

Kết luận chương 2

Từ kết quả nghiên cứu thực tiễn cho thấy: Đa số CBĐT, giảng viên và SV các Trường ĐHSP nhận thức tương đối đúng, đầy đủ về tầm quan trọng và sự cần thiết của việc phát triển các KNTC hoạt động Đoàn cho SV. Tuy nhiên còn một bộ phận nhỏ CBĐT, GV và SV chưa nhận thức đầy đủ về vai trò, ý nghĩa của hoạt động Đoàn trường học; vai trò của phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV.

Theo đánh giá của GV, CBĐT và tự đánh giá của SV thì KNTC hoạt động Đoàn của SV đa số có kết quả ở mức khá và trung bình; SV còn hạn chế nhiều ở nhóm kỹ năng thiết kế kế hoạch hoạt động Đoàn và nhóm kỹ năng đánh giá và sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh hoạt động Đoàn ngày càng hoàn thiện hơn.

Các Trường ĐHSP đã quan tâm triển khai phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV tuy nhiên nội dung và các con đường thực hiện triển khai được đánh giá ở mức chưa thường xuyên là chủ yếu. Quá trình phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV còn chịu ảnh hưởng của các yếu tố chủ quan và khách quan đều ở mức ảnh hưởng và rất ảnh hưởng; Nguyên nhân dẫn tới thực trạng trên do nhiều nguyên nhân trong đó có các nguyên nhân cơ bản do ảnh hưởng của đào tạo theo học chế tín chỉ lớp SV bị phá vỡ; SV ít có điều kiện hoạt động cùng nhau tại lớp SV; Thứ 2 là do một bộ phận SV nhận thức chưa tốt về tầm quan trọng và ý nghĩa của HĐ Đoàn đối với nghề nghiệp tương lai; Thứ 3 là việc phát triển KNTC hoạt động Đoàn chưa được GV quan tâm tích hợp trong phát triển chương trình dạy học và trong tổ chức các học phần cho SV; ngoài ra còn nhiều nguyên nhân khác

Chương 3

BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG ĐOÀN CHO SINH VIÊN Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TRONG BỐI CẢNH ĐỔI MỚI GIÁO DỤC

3.1. Các nguyên tắc đề xuất biện pháp

3.1.1. Nguyên tắc đảm bảo tính mục tiêu

Nguyên tắc đảm bảo tính mục tiêu được xuyên suốt trong mọi hoạt động trong quá trình phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV Trường ĐHSP trong bối cảnh đổi mới giáo dục, từ khâu lựa chọn hoạt động phát triển kỹ năng đến thiết kế, triển khai hoạt động phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV và đánh giá kết quả hoạt động phát triển KNTC hoạt động Đoàn, tạo môi trường phát triển kỹ năng vv.... Do đó các biện pháp phát triển KNTC hoạt động cho SV Trường ĐHSP được đề xuất, dù ở khâu nào trong quá trình phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV cũng phải quán triệt mục tiêu đó là phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV Trường ĐHSP nhằm hình thành phát triển nhân cách người giáo viên một cách toàn diện cho SV;

Nguyên tắc này, được quán triệt trong suốt quá trình phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV Trường ĐHSP. Nó được phản ánh trong nội dung, trong phương pháp thực hiện, trong hình thức tổ chức, trong kiểm tra đánh giá đặc biệt là trong xây dựng các biện pháp phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV Trường ĐHSP trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay

3.1.2. Nguyên tắc đảm bảo tính đối tượng

Nguyên tắc này đòi hỏi trong quá trình xây dựng biện pháp phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các Trường ĐHSP trong bối cảnh đổi mới giáo dục cần chú ý đặc điểm tâm lý, trình độ, năng lực, điều kiện sống của SV trong môi trường đào tạo giáo viên và môi trường giáo dục phổ thông với đối tượng cần phát triển kỹ năng là SV Trường ĐHSP đang hình thành và phát triển nhân cách người giáo viên tương lai có chức năng kiêm nhiệm

là tổ chức hoạt động Đoàn cho các Đoàn viên trong tổ chức mà SV tham gia đồng thời sau này còn là chuyên gia tư vấn hướng dẫn tổ chức hoạt động Đoàn cho học sinh phổ thông.

Nguyên tắc đảm bảo tính đối tượng sẽ giúp cho quá trình xây dựng lựa chọn, đề xuất các biện pháp phù hợp với nhu cầu và yêu cầu phát triển kỹ năng ở mỗi SV nhằm giúp SV không những phát triển cả về trí tuệ nhân cách mà còn tạo cho SV hứng thú hơn trong quá trình phát triển kỹ năng, có niềm tin và động lực để phát triển bản thân. Ngược lại, việc xây dựng biện pháp không phù hợp với đối tượng (đặc điểm tâm lý, trình độ, năng lực, điều kiện sống...) sẽ khiến cho SV chán nản, thiếu tự tin vào năng lực bản thân, không có động lực là yếu tố kìm hãm sự phát triển kỹ năng của SV

3.1.3. Nguyên tắc đảm bảo tính thực tiễn

Theo quan điểm duy vật biện chứng thực tiễn là cơ sở, là động lực của nhận thức vì xét đến cùng mọi tri thức của con người đều có nguồn gốc từ thực tiễn đồng thời thực tiễn cũng chính là mục đích của nhận thức vì nhận thức là nhằm phục vụ thực tiễn và nâng cao hoạt động thực tiễn [11].

Vận dụng quan điểm trên trong quá trình xây dựng biện pháp phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV Trường ĐHSP trong bối cảnh đổi mới giáo dục, chúng tôi luôn quán triệt quan điểm xuất phát từ thực tiễn, gắn liền với thực tiễn chương trình, nội dung, phương pháp và hình thức đào tạo SV theo học chế tín chỉ nhằm tận dụng những ưu thế của đào tạo theo học chế tín chỉ để phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV và khắc phục những hạn chế do phương thức đào tạo theo học chế tín chỉ, đổi mới giáo dục hiện nay ảnh hưởng tới sự phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV Trường ĐHSP.

3.1.4. Nguyên tắc đảm bảo tính hiệu quả

Chúng tôi đưa ra các biện pháp với mục đích cuối cùng là nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo giáo viên của các Trường ĐHSP hiện nay. Nguyên tắc đảm bảo tính hiệu quả đòi hỏi trong quá trình xây dựng biện pháp cần chú ý:

Biện pháp đề xuất phải đạt được mục tiêu đề ra là phát triển hệ thống tri thức, phát triển được KNTC hoạt động Đoàn cho SV Trường ĐHSP trong bối cảnh đổi mới giáo dục

Những biện pháp đề xuất phải phù hợp với năng lực của SV; phù hợp với chương trình đào tạo theo hệ thống tín chỉ; phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tế của các Trường ĐHSP đồng thời giải quyết được những khó khăn, khắc phục được những nguyên nhân dẫn đến những hạn chế của việc phát triển KNTC hoạt động Đoàn của SV Trường ĐHSP trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.

Những biện pháp đề xuất phải có khả năng chuyển giao, nghĩa là phải diễn tả rõ mục tiêu, nội dung, cách thức thực hiện; xác định rõ chủ thể thực hiện và các điều kiện để thực hiện các biện pháp.

3.1.5. Nguyên tắc đảm bảo tính hệ thống

Đảm bảo tính hệ thống yêu cầu các khâu trong quá trình xây dựng biện pháp phải có mối quan hệ hữu cơ với nhau, tác động chi phối lẫn nhau để thành một chỉnh thể thống nhất, tránh rời rạc không đúng với mục tiêu chung đã đề ra. Khi thực hiện nguyên tắc cần chú ý:

- Các biện pháp đề xuất theo một chỉnh thể thống nhất phải bao gồm: mục tiêu, nội dung, cách thức thực hiện và điều kiện để thực hiện nhằm giúp cho quá trình nghiên cứu và thực hiện biện pháp một cách hệ thống hoàn chỉnh, khoa học và chặt chẽ.

- Việc xây dựng mục tiêu, nội dung, cách thức thực hiện và các điều kiện thực hiện ở các biện pháp phải được đặt trong mối quan hệ hữu cơ với nhau, có sự tác động chi phối lẫn nhau vừa để hướng tới đạt mục tiêu của từng biện pháp đề ra vừa để đạt được mục tiêu chung là phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV Trường ĐHSP.

Các biện pháp đề xuất phải được xây dựng trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV Trường ĐHSP và các

khoa học khác nhau: triết học, tâm lý học, giáo dục học... trong một chỉnh thể thống nhất tác động, đan xen, ràng buộc giữa các biện pháp với nhau và giữa các biện pháp với các khoa học khác. Bên cạnh đó, việc thực hiện các biện pháp cần được thực hiện đồng bộ và có sự huy động tham gia của nhiều lực lượng giáo dục khác trong và ngoài Nhà trường, đặc biệt các trường phổ thông.

3.2. Các biện pháp phát triển kỹ năng tổ chức hoạt động Đoàn cho sinh viên ở các Trường Đại học Sư phạm trong bối cảnh đổi mới giáo dục

3.2.1 Bồi dưỡng nâng cao nhận thức cho giảng viên, cán bộ Đoàn và sinh viên về hoạt động Đoàn trường học, phát triển kỹ năng tổ chức hoạt động Đoàn cho SV ở các Trường ĐHSP trong bối cảnh đổi mới giáo dục

3.2.1.1. Mục tiêu biện pháp

+ Giúp CB Đoàn, GV và SV cùng các lực lượng giáo dục khác nhận thức đúng đắn về mục đích, ý nghĩa, vai trò của phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV và ý thức rèn luyện KNTC hoạt động Đoàn của SV trong bối cảnh đổi mới giáo dục.

+ Nâng cao nhận thức vai trò, trách nhiệm của CBĐT, GV và SV trong thực hiện nhiệm vụ tổ chức các hoạt động Đoàn; tổ chức giảng dạy các học phần NVSP, tham gia các hoạt động Đoàn nhằm hình thành phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV. Có nhận thức đúng đắn về mục tiêu, nội dung và tầm quan trọng của phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV, cũng như cách thức, con đường tổ chức rèn luyện KNTC hoạt động Đoàn của SV trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay nhằm đem lại hiệu quả phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV.

+ Nâng cao nhận thức cho GV, CB Đoàn và SV về phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV sẽ giúp các lực lượng trên thực hiện đúng mục tiêu, nội dung, quy trình phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV thông qua hoạt động giảng dạy, rèn luyện NVSP và tổ chức, tham gia các hoạt động Đoàn cho SV qua đó phát triển KNSP nói chung và KNTC hoạt động Đoàn nói riêng cho SV từ đó nâng cao chất lượng đào tạo.

3.2.1.2. Nội dung của biện pháp

Giúp GV, CBĐ và SV nhận thức về HĐ Đoàn trong bối cảnh mới và vai trò trách nhiệm của Đoàn viên trong HĐ Đoàn, tầm quan trọng của phát triển KNTC hoạt động Đoàn đối với việc phát triển nghề nghiệp của SV.

Thông qua hoạt động đào tạo, sinh hoạt tập thể, các hoạt động của Nhà Trường ĐHSP, Hội nghị, Hội thảo chuyên đề làm rõ vai trò của hoạt động Đoàn trong trường học và tầm quan trọng của KNTC hoạt động Đoàn đối với quá trình phát triển, hoàn thiện nhân cách giáo sinh nói chung và nhân cách người giáo viên phổ thông nói riêng;

Nhà trường, giảng viên phải nâng cao nhận thức cho và SV về quá trình phát triển KNTC hoạt động Đoàn của SV và các yếu tố ảnh hưởng tới quá trình phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV; Giúp SV nhận thức đầy đủ về các kỹ năng thành phần trong KNTC hoạt động Đoàn cần phát triển, cách thức phát triển và vai trò của SV trong hoạt động tự tập luyện, tự rèn luyện để phát triển KNTC hoạt động Đoàn ở Trường ĐHSP.

Giúp GV và CBĐT, SV Trường ĐHSP nhận thức được những hạn chế của đào tạo theo học chế tín chỉ ảnh hưởng đến quá trình phát triển KNTC hoạt động Đoàn của SV, vai trò của giảng viên giảng dạy các học phần NVSP, CBĐ và SV trong khắc phục những hạn chế nêu trên nhằm phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV đáp ứng yêu cầu đổi mới đào tạo giáo viên.

Nâng cao nhận thức, năng lực cho GV về tích hợp tập luyện, rèn luyện KNTC hoạt động Đoàn cho SV trong quá trình giảng dạy, rèn luyện NVSP cho SV tại trường và thực tế chuyên môn tại trường phổ thông;

Nâng cao nhận thức, năng lực cho CBĐ về lựa chọn và tổ chức hoạt động Đoàn để phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV đáp ứng yêu cầu đổi mới đào tạo GV trong bối cảnh đổi mới giáo dục.

3.2.1.3. Cách thức thực hiện biện pháp

Nhà trường cần thường xuyên tổ chức hội thảo, chuyên đề mang tính thường niên đầu năm, giữa năm, cuối năm kết hợp với phổ biến, quán triệt về

mục đích, ý nghĩa, vai trò của công tác phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV đối với CBĐT và GV.

Triển khai xây dựng kế hoạch thực hiện hoạt động Đoàn trong quá trình rèn luyện của SV, có sự tham gia của CBĐT, GV để thấy được vị trí, vai trò, ý nghĩa của hoạt động này. Từ đó giúp cho, GV thấy được tầm quan trọng của việc phát triển KNTC hoạt động Đoàn trong Đoàn viên SV, nhất là ý nghĩa trong việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.

Có kế hoạch cụ thể giúp cho mỗi GV khi tham gia thực hiện công tác giảng dạy các môn học NVSP có ý thức trong việc liên hệ, lồng ghép giáo dục ý thức chính trị, tư tưởng của mỗi SV, cũng như vai trò của mỗi Đoàn viên thanh niên đối với sự nghiệp cách mạng của đất nước, đồng thời tổ chức các hoạt động thực hành, thực tế chuyên môn rèn luyện các KNSP nói chung và rèn luyện KNTC hoạt động Đoàn nói riêng cho SV. Trên cơ sở đó, mỗi SV nhận thấy được ý thức rèn luyện KNTC hoạt động Đoàn.

Triển khai ban hành các văn bản chỉ đạo việc tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của CBĐT, GV trong công tác phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV và nhiệm vụ tuyên truyền viên của mỗi cán bộ Đoàn, giảng viên các đơn vị trong trường học đối với việc nâng cao ý thức rèn luyện KNTC hoạt động Đoàn

Vào đầu mỗi năm học, Nhà trường cần có kế hoạch triển khai quán triệt vai trò, ý nghĩa, mục tiêu của hoạt động Đoàn trong việc giáo dục chính trị, tư tưởng và các mặt hoạt động khác cho SV qua các nội dung, hình thức, phương pháp tổ chức đa dạng, phong phú, linh hoạt nhằm góp phần nâng cao nhận thức của mỗi GV trong công tác phát triển KNTC cho SV.

Tổ chức nâng cao nhận thức của CBĐT và GV về tầm quan trọng của hoạt động bồi dưỡng và phát triển năng lực tổ chức hoạt động cho SV, đặc

biệt là năng lực tổ chức các hoạt động Đoàn. Tuyên truyền để CBĐT và GV có nhận thức đúng đắn, đầy đủ về vai trò, mục đích, ý nghĩa và tầm quan trọng của hoạt động bồi dưỡng năng lực tổ chức hoạt động Đoàn cho SV nhằm thúc đẩy giáo dục phát triển.

Tăng cường vai trò lãnh đạo của Ban Chi ủy, Chi bộ Nhà trường để đảm bảo cho công tác tuyên truyền hoạt động đúng hướng, đúng quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Nhà trường cũng cần chú trọng giáo dục, tuyên truyền để CBĐT, GV nhận thức được rằng nếu không tích cực bồi dưỡng năng lực tổ chức cho SV và ý thức rèn luyện KNTC hoạt động Đoàn trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay của SV thì hiệu quả dạy học sẽ không cao, sẽ gây ảnh hưởng không nhỏ đến mục tiêu phát triển toàn diện của Nhà trường. Điều này sẽ khiến lương tâm thúc đẩy họ có trách nhiệm hơn trong nghề nghiệp và công tác bồi dưỡng.

Nâng cao nhận thức về vai trò của hoạt động giáo dục đối với sự phát triển. Phải làm cho mọi người thấu hiểu hoạt động giáo dục có vai trò to lớn trong việc phát triển cá nhân và xã hội.

Tạo điều kiện cho và GV học tập và tìm hiểu về các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của ngành về GD&ĐT cũng như bồi dưỡng năng lực tổ chức cho, GV để nâng cao hiệu quả công tác phát triển KNTC hoạt động cho SV.

Triển khai các hoạt động phối hợp, chia sẻ kinh nghiệm trong công tác Đoàn và phong trào thanh niên. Động viên khuyến khích CBĐT, GV nghiên cứu, viết sáng kiến kinh nghiệm và báo cáo trước hội đồng. Tổ chức tuyên dương những cá nhân, tập thể có thành tích tốt trong công tác bồi dưỡng và phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV của CBĐT và GV một cách long trọng để nhân rộng điển hình.

3.2.1.4. Điều kiện thực hiện biện pháp

+ Quán triệt đầy đủ, sâu sắc trọng đội ngũ CBĐT, GV về các chủ trương,

Chỉ thị, Nghị quyết... của Đảng về nâng cao chất lượng, phát triển GD và ĐT; cũng như quán triệt các văn bản của Nhà nước về công tác bồi dưỡng năng lực cho, GV và SV, đặc biệt là năng lực tổ chức hoạt động Đoàn cho SV trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay

+ Mỗi CBD, GV cần nhận thức đúng đắn và thấy được tầm quan trọng của hoạt động phát triển KNTC cho SV. Từ đó có kế hoạch cụ thể cho việc bồi dưỡng và phát triển về nhận thức cũng như nghiệp vụ cho SV hiểu và biết cách thực hiện tốt khi tổ chức các hoạt động Đoàn.

+ Mỗi đơn vị cần chỉ đạo xây dựng các tiêu chí thi đua cho hoạt động Đoàn một cách cụ thể, được sự phê duyệt của cấp trên, tổ chức tuyên truyền rộng rãi trong toàn Trường.

+ Cần có sự quan tâm, động viên, ủng hộ của các cấp lãnh đạo và các tổ chức, ban ngành Đoàn thể đối với sự nghiệp GD & ĐT nói chung, với công tác phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV nói riêng.

3.2.2 Xây dựng và thực hiện quy trình phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các Trường ĐHSP

3.2.2.1 Mục tiêu của biện pháp

Quy trình phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV Trường ĐHSP trong bối cảnh đổi mới giáo dục được xây dựng thành các bước giúp SV thực hiện một cách thuận lợi; Quy trình giúp định hướng một cách tổng thể việc phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV trong quá trình đào tạo ở Trường ĐHSP; giúp CBĐT thiết kế và tổ chức các hoạt động Đoàn nhằm phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV, đồng thời giúp giảng viên có thể tư vấn hỗ trợ SV trong quá trình phát triển KNTC hoạt động Đoàn ở Trường ĐHSP.

3.2.2.2 Nội dung của biện pháp

Bước 1: Phân tích bối cảnh thực tiễn Nhà trường, thực tiễn hoạt động Đoàn; KNTC hoạt động Đoàn của SV

Bước 2: Xác định mục tiêu, nội dung chương trình hoạt động để phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở Trường ĐHSP;

Bước 3: Thiết kế kịch bản hoạt động và chuẩn bị hoạt động phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở Trường ĐHSP;

Bước 4: Tổ chức hoạt động phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở Trường ĐHSP.

Bước 5: Đánh giá quá trình phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở Trường ĐHSP;

Bước 6: Sử dụng kết quả đánh giá, phát triển hoạt động rèn luyện KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở Trường ĐHSP;

3.2.2.3. Cách thức thực hiện biện pháp

Bước 1: CBĐT và GV chuyên ngành phân tích bối cảnh thực tiễn

Phân tích chương trình đào tạo giáo viên của các chuyên ngành đào tạo, lựa chọn các môn học chiếm ưu thế trong phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV; Đánh giá tác động của những nội dung đào tạo trên đối với quá trình phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV.

Phân tích đánh giá những vấn đề thuận lợi cũng như hạn chế trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay tới quá trình phát triển KNTC hoạt động Đoàn của SV và cụ thể hơn và những hạn chế về KNTC hoạt động Đoàn của SV;

Phân tích, đánh giá thực trạng hoạt động Đoàn hiện nay của các Trường ĐHSP, trên cơ sở đó đánh giá thực trạng KNTC hoạt động Đoàn của SV làm cơ sở để xác định mục tiêu, nội dung phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở Trường ĐHSP.

Phân tích những điều kiện thực tế của Nhà trường và môi trường đào tạo SV nói chung và môi trường phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ĐHSP nói riêng;

Dựa trên những phân tích và đánh giá nêu trên làm căn cứ để xây dựng mục tiêu, nội dung chương trình phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV

thông qua hoạt động dạy học các môn NVSP và tổ chức hoạt động Đoàn ở Trường ĐHSP.

Bước 2: Cán bộ Đoàn, giảng viên xác định mục tiêu, nội dung chương trình hoạt động, kế hoạch, nội dung dạy học, rèn luyện NVSP để phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở Trường ĐHSP;

Dựa trên các kết quả phân tích nêu trên, giảng viên xác định các KNTC hoạt động Đoàn cần lồng ghép trong giảng dạy, rèn luyện NVSP, CBD xác định nhu cầu phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV gồm:

Giảng viên giảng dạy các học phần NVSP xác định mục tiêu, nội dung các KNTC hoạt động Đoàn cần hình thành phát triển cho SV làm cơ sở để lựa chọn các nội dung, hình thức tích hợp và xây dựng kế hoạch bài học hay đề cương bài giảng khi lên lớp.

Bí thư Đoàn Trường, giảng viên NVSP xác định mục tiêu phát triển KNTC hoạt động Đoàn, mục tiêu được xác định phải rõ ràng nhằm bổ sung những KNTC hoạt động Đoàn còn thiếu ở SV; Mục tiêu xác định phải có tác dụng làm căn cứ để xây dựng nội dung chương trình hoạt động phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV và là căn cứ để đánh giá kết quả của hoạt động.

Dựa trên mục tiêu phát triển KNTC hoạt động Đoàn đã xác định, cán bộ Đoàn, giảng viên tư vấn xác định các danh mục kỹ năng cần phát triển cho SV và nội dung phát triển cho từng KNTC hoạt động Đoàn; Đồng thời hoàn thiện chương trình phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV của Đoàn cơ sở: Mục tiêu phát triển; nội dung chương trình phát triển; phương pháp, hình thức tổ chức phát triển; sản phẩm cần đạt và các điều kiện thực hiện chương trình phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV; Xin ý kiến chuyên gia, hoàn thiện và phê duyệt chương trình.

Bước 3: Thiết kế đề cương dạy học rèn luyện NVSP, kịch bản hoạt động và chuẩn bị hoạt động phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở Trường ĐHSP.

Dựa trên chương trình dạy học, mục tiêu, nội dung phát triển KNDH cho SV giảng viên lựa chọn các bài học tích hợp và xây dựng kịch bản giảng dạy, rèn luyện NVSP hay tổ chức thực tế chuyên môn cho SV theo hướng tích hợp các KNSP và KNTC hoạt động Đoàn, chú ý xây dựng các bài tập thực hành để luyện tập các KNTC hoạt động Đoàn cho SV với vai trò của GVCNL làm nhiệm vụ tư vấn, hỗ trợ học sinh tổ chức hoạt động Đoàn ở trường phổ thông. Các bài tập nên hướng tới các chủ đề của Đoàn và lồng ghép thông qua các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở trường phổ thông như các hoạt động: Sân khấu tương tác theo các chủ đề; Hoạt động tuyên truyền; tham quan dã ngoại; Hoạt động kỷ niệm các ngày lễ truyền thống vv... Trong quá trình giảng dạy, rèn luyện NVSP, giảng viên hướng dẫn SV cách xác định chủ đề hoạt động, thiết kế kịch bản hoạt động theo cấu trúc phát triển năng lực học sinh như hoạt động trải nghiệm khám phá, luyện tập, rèn luyện và giải quyết vấn đề thực tế đặt ra.

Dựa trên chương trình phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV của Đoàn cơ sở; căn cứ vào điều kiện thực tế của đơn vị và năng lực thực tế của Đoàn viên LCD; Bí thư Đoàn trường, giảng viên tư vấn hoạt động Đoàn lựa chọn các hình thức tổ chức phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV:

Tổ chức phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV thông qua hoạt động rèn luyện NVSP thường xuyên tại trường lồng ghép trong chương trình hoạt động Đoàn;

Tổ chức phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV thông qua hoạt động tình nguyện tại trường THCS, THPT: Tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh phổ thông; tổ chức các hoạt động gia sư hỗ trợ học sinh hạn chế về năng lực học tập vv...

Tổ chức phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV thông qua hoạt động xã hội: Hoạt động thiện nguyện trợ giúp người có hoàn cảnh khó khăn, phát triển cộng đồng; giữ gìn phát huy các giá trị văn hóa truyền thống địa phương và truyền thống dân tộc vv...

Tổ chức phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV thông qua hoạt động giảng dạy một số môn học chiếm ưu thế như: Tổ chức hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp ở trường phổ thông; Công tác xã hội trong trường học vv....

Tổ chức phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV thông qua chương trình hành động của Đoàn vv...

Sau khi xác định được hình thức tổ chức phù hợp với nội dung phát triển KNTC hoạt động Đoàn, CBĐT thiết kế kịch bản để tổ chức hoạt động Đoàn để phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV. Kịch bản hoạt động phải thể hiện được các nội dung cơ bản sau đây:

Tên chủ đề hoạt động

Mục tiêu hoạt động

Nội dung hoạt động

Các hoạt động thành phần tương ứng với nội dung và hướng tới thực hiện mục tiêu hoạt động.

Vai trò của cán bộ Đoàn

Vai trò của SV (Đoàn viên) khi tham gia hoạt động

Các hình thức, phương pháp hoạt động sẽ triển khai thực hiện

Kết quả mong đợi

Thời gian thực hiện hoạt động

Điều kiện để tổ chức thực hiện hoạt động vv...

Sau khi kịch bản được hoàn thiện, CBĐT cần có sự phân công nhiệm vụ cho từng SV trong công tác chuẩn bị để thực hiện hoạt động Đoàn: Phân công SV phụ trách về nội dung chương trình hoạt động; Phân công SV phụ trách về khánh tiết; Phân công SV phụ trách về điều phối các mối quan hệ nhằm huy động nguồn lực tổ chức hoạt động phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV đạt hiệu quả;

Bước 4: Tổ chức hoạt động phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở Trường ĐHSPT;

Ở khâu này, CBĐT cần thể hiện rõ vai trò hướng dẫn để phát triển tính chủ động tích cực của từng SV khi tham gia hoạt động để phát triển KNTC hoạt động Đoàn;

CBĐT cần quan sát hoạt động và mức độ tham gia của các SV để điều chỉnh hoạt động khi cần thiết;

Thông qua tổ chức hoạt động, CBĐT cần tạo môi trường để mỗi Đoàn viên bộc lộ nhận thức, kỹ năng cá nhân của mình và giúp học tự đánh giá, tự điều chỉnh kỹ năng hoạt động để đáp ứng yêu cầu thực tiễn về KNTC hoạt động Đoàn;

CBĐT cần phải tạo động lực để các SV tham gia với tâm lý thoải mái, tự nguyện và hứng khởi để phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở Trường ĐHSP.

Trong quá trình tổ chức hoạt động, CBĐT phải thường xuyên quan sát, đánh giá kết quả đã đạt được ở mỗi SV để điều chỉnh quá trình hoạt động ở giai đoạn tiếp theo.

Bước 5: Đánh giá quá trình phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở Trường ĐHSP;

Căn cứ vào những tiêu chí đánh giá KNTC hoạt động Đoàn của CBĐT và từng SV quan sát hoạt động để đánh giá kết quả đạt được về KNTC hoạt động Đoàn ở SV và điều chỉnh quá trình hoạt động nhằm hoàn thiện KNTC hoạt động Đoàn cho SV;

Khi đánh giá kết quả hoạt động phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV cần đảm bảo tính khách quan, tính sát thực.

Bước 6: Sử dụng kết quả đánh giá phát triển hoạt động rèn luyện KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở Trường ĐHSP;

Sau khi tổ chức đánh giá kết quả phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV, CBĐT căn cứ vào kết quả đánh giá rút kinh nghiệm tổ chức hoạt

động Đoàn, phát triển các hoạt động nhằm tăng cường phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở Trường ĐHSP.

Ngoài việc phát triển các hoạt động Đoàn nhằm phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV đồng thời tạo môi trường để thu hút các SV tham gia hoạt động dựa trên tinh thần tự nguyện; tự giác, tích cực tự tập luyện, rèn luyện để phát triển;

** Mối quan hệ giữa các bước trong quy trình*

Các bước trong quy trình có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, giúp hoạt động thành một chỉnh thể thống nhất:

Bước 1 là cơ sở, nền tảng để xác định mục tiêu, nội dung, lựa chọn hình thức và phương pháp của hoạt động.

Bước 2: Là kết quả của quá trình thực hiện bước 1, đồng thời là cơ sở để thiết kế kịch bản tổ chức hoạt động và chuẩn bị mọi nguồn lực tổ chức hoạt động hiệu quả;

Bước 3: Là kết quả của việc thực hiện bước 1 và bước 2 đồng thời là cơ sở để tiến hành tổ chức hoạt động phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV đúng mục đích, nội dung và kịch bản đề ra;

Bước 4: Là khâu hiện thực hóa mục tiêu, nội dung chương trình hoạt động; kịch bản hoạt động ở SV nhằm thực hiện mục tiêu hoạt động;

Bước 5: là kết quả của 4 bước trước đó đồng thời là cơ sở để phát triển hoạt động nhằm hoàn thiện KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở Trường ĐHSP.

Bước 6: là kết quả của 5 bước thực hiện trước đó đồng thời là cơ sở để tiến hành quá trình phát triển KNTC hoạt động Đoàn ở giai đoạn tiếp theo.

Trong quá trình thực hiện các bước kể trên không phải lúc nào cũng thực hiện tuần tự từ bước 1 đến bước 6 mà nó có thể tiến hành lồng ghép, đan xen vào nhau hoặc có thời điểm thực hiện đồng thời hai hoặc 3 bước vì vậy CBD cần nghiên cứu vận dụng linh hoạt quy trình trên trong phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở Trường ĐHSP.

3.2.2.4. Điều kiện thực hiện biện pháp

Giảng viên dạy NVSP phải nhận diện được các KNTC hoạt động Đoàn cần lồng ghép để phát triển cho SV, GV phải có năng lực dạy học tích hợp để tổ chức, rèn luyện, phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV.

CBD phải có nhận thức đúng và đầy đủ về tầm quan trọng của phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV;

CBD phải có năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động Đoàn cho SV;

SV khi tham gia thực hiện các hoạt động phát triển KNTC hoạt động Đoàn phải dựa trên tinh thần tự giác, mong muốn hoàn thiện bản thân;

Nhà trường cần có sự hỗ trợ về tài chính, cơ sở vật chất để quy trình tổ chức hoạt động phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV thông qua các hoạt động được hiện thực hóa.

3.2.3. Phát triển chương trình dạy học, rèn luyện NVSP cho SV Trường ĐHSP theo hướng tích hợp rèn luyện KNTC hoạt động Đoàn

3.2.3.1. Mục tiêu của biện pháp

Phát triển chương trình dạy học, rèn luyện NVSP cho SV Trường ĐHSP theo hướng tăng cường rèn luyện KNTC hoạt động Đoàn nhằm trang bị cho SV kiến thức, kỹ năng tập luyện, rèn luyện một cách chuẩn mực và hiệu quả, giúp sinh viên có thêm cơ hội tập luyện, rèn luyện KNTC hoạt động Đoàn từ đó nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

3.2.3.2. Nội dung của biện pháp

Rà soát và xác định lại chuẩn đầu ra của năng lực giáo dục của sinh viên tốt nghiệp theo hướng đáp ứng yêu cầu về KNTC hoạt động Đoàn cho học sinh ở trường phổ thông.

Phát triển chương trình dạy học các môn NVSP theo hướng đáp ứng chuẩn đầu ra về KNSP và KNTC hoạt động Đoàn cho SV nên bổ sung cập nhật những nội dung còn thiếu để hình thành KNTC hoạt động Đoàn cho SV nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo trong bối cảnh mới;

Phát triển chương trình rèn luyện NVSP thường xuyên cho SV trường ĐHSP theo hướng đa dạng hóa các hình thức như: Rèn luyện trong các bài học về các môn NVSP như môn Giáo dục học, môn Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; môn Giao tiếp sư phạm, môn Công tác xã hội trong trường học, vv.. Rèn luyện trong chương trình rèn luyện NVSP thường xuyên như: KN làm chủ nhiệm lớp trong đó có KNTC hoạt động Đoàn cho HS; KN tổ chức HĐTN, HN ở trường phổ thông; KN công tác xã hội trường học vv... Tổ chức thi NVSP cho SV với các KN và chủ đề tăng cường rèn luyện KNTC hoạt động Đoàn cho SV.

Phát triển chương trình rèn luyện NVSP thường xuyên cho SV trường ĐHSP theo hướng tổ chức các hoạt động thực tế chuyên môn, sinh viên tham gia thực tế chuyên môn các học phần NVSP tại trường phổ thông quan sát, thực hành công tác chủ nhiệm lớp, tổ chức HĐTN, HN cho HS trong đó có thiết kế tổ chức các hoạt động Đoàn cho SV qua đó phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV.

Phát triển chương trình rèn luyện NVSP thường xuyên cho SV trường ĐHSP theo hướng tổ chức các hoạt động thực tập Sư phạm có yêu cầu đối với sinh viên trong quá trình thực tập phải hoàn thành thực tập tổ chức hoạt động Đoàn cho HS ở trường phổ thông.

Phát triển chương trình rèn luyện NVSP thường xuyên cho SV trường ĐHSP theo hướng tổ chức các hoạt động tình nguyện tại trường phổ thông làm các nhiệm vụ hỗ trợ GVCNL và CBD trường tổ chức các hoạt động Đoàn, hoạt động dạy học, giáo dục học sinh qua đó rèn luyện các KNTC hoạt động Đoàn cho SV.

3.2.3.3. Cách thức thực hiện biện pháp

Căn cứ vào mục tiêu phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV, căn cứ vào chương trình dạy học do giảng viên đảm nhiệm, GV dạy các môn NVSP như Giáo dục học, Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Giao tiếp

Sư phạm hay công tác xã hội trong trường học làm nhiệm vụ rà soát lại các học phần trên theo hướng đáp ứng yêu cầu về KNTC hoạt động Đoàn cho học sinh ở trường phổ thông của SV sau khi kết thúc học phần trên cơ sở đó điều chỉnh lại mục tiêu CDR của học phần và cập nhật các nội dung giảng dạy, rèn luyện NVSP cho phù hợp để hình thành KNTC hoạt động Đoàn cho SV nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo trong bối cảnh mới;

Xây dựng và thiết kế các bài tập thực hành để rèn luyện KNTC hoạt động Đoàn cho SV trong giảng dạy các học phần NVSP: Như bài tập tư vấn hỗ trợ HS tổ chức Đại hội Đoàn lớp; Tư vấn hỗ trợ chi Đoàn học sinh tổ chức “Hội nghị học tốt”; Tổ chức tọa đàm “Vai trò của thanh niên trong bối cảnh cách mạng 4.0”; Tổ chức tọa đàm “Thanh niên với an ninh mạng” vv...

Hướng dẫn SV những nhiệm vụ cần triển khai khi đi thực tế ở trường phổ thông trong đó có nhiệm vụ tổ chức các hoạt động Đoàn cho HS phổ thông và hoạt động tư vấn cho HS trong triển khai các hoạt động Đoàn ở trường phổ thông, cách thức phát triển các phong trào hoạt động của Đoàn trong trường học, kỹ năng thu hút HS tham gia các hoạt động Đoàn.

Kiến nghị với Nhà trường, Khoa chuyên môn về cụ thể hóa các nhiệm vụ thực tập chủ nhiệm lớp ở trường phổ thông đối với SV đi thực tập Sư phạm1 và thực tập Sư phạm2 ở trường phổ thông để sinh viên biết cách triển khai thực hiện đồng thời tổ chức tập huấn cho SV các kỹ năng cần thiết khi làm các nhiệm vụ trên ở trường phổ thông.

Phát động các phong trào tham gia hoạt động tình nguyện của SV ở trường phổ thông với các nhiệm vụ hỗ trợ GVCNL và CBĐT làm các nhiệm vụ tổ chức hoạt động Đoàn và các phong trào thanh niên ở trường phổ thông, hoạt động tình nguyện được dựa trên chủ trương chung của Khoa, Nhà trường, không bắt buộc nhưng với tinh thần tự nguyện, tự giác tham gia của SV Nhà trường.

3.2.3.4. Điều kiện thực hiện biện pháp

Giảng viên giảng dạy các học phần NVSP phải am hiểu về hoạt động Đoàn trường học, có NL về phát triển CTĐT theo hướng tiếp cận NL cần đạt ở người học; có kỹ năng tổ chức dạy học theo hướng lồng ghép và tích hợp các nội dung đào tạo phát triển NL sinh viên.

Giảng viên giảng dạy các học phần NVSP phải có năng lực thiết kế hệ thống các bài tập thực hành rèn luyện KNTC hoạt động Đoàn cho SV thông qua giảng dạy, rèn luyện NVSP cho SV.

SV các Trường ĐHSP phải có nhận thức đúng về sự cần thiết phải rèn luyện và phát triển KNTC hoạt động Đoàn thông qua học các học phần NVSP và tích cực tham gia các hoạt động do GV triển khai tổ chức.

Giảng viên sư phạm, các Trường, Khoa Sư phạm cần có sự phối hợp với các trường phổ thông và giáo viên phổ thông để tổ chức rèn luyện KNTC hoạt động Đoàn cho SV tại trường phổ thông.

3.2.4. Đa dạng hóa các hình thức phát triển kỹ năng và ứng dụng công nghệ thông tin trong phát triển kỹ năng tổ chức hoạt động Đoàn cho SV ở các trường ĐHSP

3.2.4.1. Mục tiêu của biện pháp

- Xây dựng môi trường rèn luyện NVSP thường xuyên, tạo động lực cho SV rèn luyện KNTC hoạt động giáo dục, KNTC hoạt động tập thể, kỹ năng tổ chức sự kiện, KNTC hoạt động Đoàn - Hội cho SV ở Trường ĐHSP, phấn đấu phát triển toàn diện về các mặt như: đạo đức, học tập, thể chất, hoạt động tình nguyện, hội nhập; góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của các Trường ĐHSP.

- Tạo môi trường để SV củng cố kiến thức, rèn luyện các phẩm chất, kỹ năng, nhằm phát triển năng lực nói chung và hoạt động Đoàn nói riêng đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp giáo viên sau khi ra trường

- Thông qua môi trường rèn luyện NVSP, tham gia các phong trào rèn luyện nhằm phát hiện, tuyên dương và nhân rộng các điển hình SV, tập thể

SV tiêu biểu; tham gia quá trình hình thành và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao tại các Trường ĐHSP nói riêng và của cả nước nói chung.

Ứng dụng CNTT trong phát triển KNTC hoạt động Đoàn nhằm tạo điều kiện để SV có thể tham gia các HĐ Đoàn ở trường ĐHSP để phát triển KN tốt nhất, thuận lợi nhất.

- Nâng cao chất lượng hoạt động phong trào, tạo sự tích cực, hăng hái trong học sinh, SV không chỉ bắt nguồn từ cá nhân hay tổ chức, Đoàn thể đứng ra phát động phong trào mà đòi hỏi cần có sự chung tay của tất cả các thành viên trong Hội đồng Sư phạm Nhà trường trong công tác tuyên truyền, giới thiệu và thậm chí trực tiếp tham gia cùng các em.

3.2.4.2. Nội dung của biện pháp

Khảo sát nhu cầu rèn luyện KNTC hoạt động Đoàn của SV, xác định được chủ đề nội dung các KNTC HĐ Đoàn cần rèn luyện cho SV;

Lựa chọn phương pháp, hình thức tổ chức tập luyện, rèn luyện KNTC hoạt động Đoàn cho SV, thực hiện đa dạng hóa các hình thức tập luyện, rèn luyện KNTC HĐ Đoàn cho SV theo từng lĩnh vực hoạt động nhằm tạo môi trường tập luyện, rèn luyện thu hút SV tích cực tham gia.

Tổ chức rèn luyện KNTC hoạt động Đoàn cho SV thông qua dạy học các môn NVSP: Giáo dục học; Tổ chức hoạt động TN, HN; Giao tiếp Sư phạm ở trường phổ thông;

Tổ chức rèn luyện KNTC hoạt động Đoàn cho SV thông qua chương trình rèn luyện NVSP thường xuyên: Rèn luyện các KN làm chủ nhiệm lớp; KN tư vấn hỗ trợ hoạt động Đoàn; KN tổ chức các hoạt động trải nghiệm, thi NVSP thông qua thiết kế tổ chức hoạt động Đoàn ở trường phổ thông vv...

Tổ chức rèn luyện KNTC hoạt động Đoàn cho SV thông qua hoạt động trải nghiệm thực tế ở trường phổ thông qua chương trình thực tế chuyên môn, thực tập Sư phạm 1 và thực tập Sư phạm 2.

Khai thác các phần mềm và sử dụng các phần mềm ứng dụng trong xây dựng kế hoạch hoạt động của Đoàn trong triển khai tổ chức sinh hoạt Đoàn, tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về các nội dung giáo dục của Đoàn thông qua hình thức online nhằm tạo điều kiện cho SV có thể tham gia được các buổi sinh hoạt và các cuộc thi.

Khai thác các phần mềm và sử dụng các phần mềm ứng dụng trong tổ chức các hoạt động truyền thông của Đoàn, trong công tác tuyên truyền giáo dục thuyết phục và tập hợp các Đoàn viên sinh viên tham gia các chương trình hành động của Đoàn trường.

Khai thác các phần mềm và sử dụng các phần mềm ứng dụng trong tổ chức quản lý Đoàn viên và đánh giá đoàn viên cuối năm.

Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức tập luyện KNTC HĐ Đoàn cho SV và phát huy vai trò của từng Đoàn viên, chi Đoàn trong tập luyện, rèn luyện KNTC hoạt động Đoàn.

3.2.4.3. Cách thức thực hiện biện pháp

Căn cứ vào danh mục những KNTC HĐ Đoàn cơ bản trong trường học, CBĐT, GV khảo sát nhu cầu tập luyện, rèn luyện KNTC hoạt động Đoàn của SV trong cơ sở, từ đó lựa chọn chủ đề, nội dung, hình thức tổ chức tập luyện, rèn luyện KNTC hoạt động Đoàn cho SV;

Để thu hút ĐV tham gia vào các lĩnh vực hoạt động rèn luyện KNTC hoạt động Đoàn, CBĐT, GV cần làm tốt công tác tuyên truyền, thuyết phục để mỗi SV có nhận thức và động cơ đúng đắn, tích cực tham gia vào các lĩnh vực hoạt động tập luyện, rèn luyện.

Trong chương trình rèn luyện KNTC hoạt động Đoàn, CBĐT và GV có thể thiết kế và tổ chức các hoạt động dưới dạng sau đây nhằm thu hút SV tích cực và tự giác tham gia:

* Lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ: Tổ chức câu lạc bộ rèn luyện nghiệp vụ sư phạm. Tổ chức cuộc thi NVSP cấp Khoa, cấp Trường: Thi NVSP của SV Đại học Sư phạm dưới nhiều hình thức khác nhau: Rung chuông vàng; ai là giáo viên giỏi; yêu cầu mỗi CĐ SV phải triển khai tổ chức các hoạt động trên thông qua tổ chức các hoạt động kể trên, KNTC hoạt động Đoàn của SV sẽ được trải nghiệm và ngày càng hoàn thiện hơn vv...

Tổ chức hoạt động trải nghiệm tại trường phổ thông:

- Hoạt động giúp đỡ học sinh chậm tiến; Hoạt động tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh ở trường phổ thông theo chủ đề; Hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật ứng dụng cho học sinh THPT vv... Đây là những hoạt động của Đoàn ở trường phổ thông đòi hỏi CBĐT phổ thông sau này cần có KNTC hướng dẫn để học sinh thực hiện vì vậy việc rèn luyện KNTC hoạt động Đoàn cho SV thông qua các hoạt động trên giúp SV sau khi ra trường có khả năng thích ứng với yêu cầu tổ chức hoạt động giáo dục ở trường phổ thông.

* Lĩnh vực hoạt động nghi thức, nghiệp vụ công tác Đoàn cần thu hút SV tham gia vào các hoạt động sau đây:

- Tổ chức các cuộc thi cán bộ Đoàn giỏi trực tiếp hoặc trực tuyến, online
- Tổ chức hoạt động tìm hiểu về công tác Đoàn trường học trực tiếp hoặc trực tuyến, online
- Tổ chức hoạt động trải nghiệm tôi là bí thư chi Đoàn giỏi trực tiếp hoặc trực tuyến, online
- Tôi là cán bộ tư vấn hướng dẫn cho chi Đoàn thanh niên vv...trực tiếp hoặc trực tuyến, online
- Thi thuyết trình cảm hóa, xử lý tình huống trong tổ chức hoạt động Đoàn trường học trực tiếp hoặc trực tuyến, online
- Thi triển khai các hoạt động nghiệp vụ của Đoàn vv...

* Lĩnh vực hoạt động xã hội cần thu hút SV tham gia vào các hoạt động sau đây:

- Tổ chức các cuộc thi của Đoàn về: Tìm hiểu Pháp luật; tuyên truyền các chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và nhà nước trực tiếp hoặc trực tuyến, online

- Tổ chức hoạt động từ thiện giúp đỡ những người yếu thế trong xã hội, triển khai các hoạt động tình nguyện của SV làm công tác xã hội vv.. trực tiếp hoặc trực tuyến, online

- Tổ chức các hoạt động bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa lịch sử truyền thống của đất nước, địa phương: Nhận đỡ đầu cho các hoạt động Thiếu niên, nhi đồng trên một địa bàn cụ thể; Chăm sóc khu di tích lịch sử; Chăm sóc người có công với cách mạng; tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về truyền thống lịch sử như thi nấu ăn các món ăn truyền thống dân tộc; thi trang phục truyền thống dân tộc; thi các làn điệu dân ca dân tộc; tìm hiểu tập quán dân tộc vv... trực tiếp hoặc trực tuyến, online

- Tổ chức câu lạc bộ hiến máu nhân đạo

- Tổ chức các hoạt động xung kích tình nguyện: Tiếp sức mùa thi; tổ chức giải cứu các vùng gặp thiên tai, dịch bệnh vv...

- Tổ chức các chương trình tình nguyện, quyên góp như tặng tiền, hiện vật cho đồng bào vùng khó khăn; vùng lũ; vùng dịch bệnh vv...

3.2.4.4. Điều kiện thực hiện biện pháp

Cán bộ Đoàn Trường cần phải nắm vững các KNTC hoạt động Đoàn, xác định được nhu cầu cần tập luyện, rèn luyện của SV, có những phương pháp, hình thức tổ chức tập luyện thu hút Đoàn viên tham gia.

SV phải nhận thức đúng về tầm quan trọng của việc tập luyện, rèn luyện KNTC hoạt động Đoàn đối với việc hoàn thiện nhân cách người giáo viên tương lai, từ đó tích cực, tự giác tập luyện, rèn luyện KNTC hoạt động Đoàn.

Nhà Trường ĐHSP cần tạo môi trường, tạo phương tiện để cho SV tập luyện, rèn luyện KNTC hoạt động Đoàn.

Nhà trường cần có cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin tốt phục vụ cho các hoạt động trực tuyến, online

3.2.5. Đánh giá hoạt động phát triển kỹ năng tổ chức hoạt động Đoàn cho sinh viên và sử dụng kết quả đánh giá để phát triển kỹ năng tổ chức hoạt động Đoàn cho sinh viên các Trường Đại học Sư phạm

3.2.5.1. Mục tiêu của biện pháp

- Đánh giá thực trạng phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV thu những thông tin phản hồi với mục tiêu phát triển năng lực, phẩm chất tổ chức HĐGD cho SV đặc biệt là phát triển năng lực hoạt động Đoàn cho SV, trên cơ sở đó có kế hoạch và biện pháp điều chỉnh quá trình phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các trường ĐHSP nhằm nâng cao hiệu quả của quá trình phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV.

- Thông qua kiểm tra, đánh giá hoạt động phát triển KNTC hoạt động Đoàn của SV theo tiếp cận kỹ năng cần đạt, CBĐT, GV thu thông tin phản hồi về thực trạng hoạt động phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV, có thể biết được mức độ phát triển kiến thức, kỹ năng, thái độ ở từng SV so với mục tiêu, kết quả mong đợi đặt ra để phát triển kế hoạch GD sinh viên nâng cao NL và KN tổ chức HĐ Đoàn trường học.

- Đánh giá kết quả phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV theo mục tiêu và KQ mong đợi nhằm giúp GV, CBĐ biết rõ điểm mạnh, điểm hạn chế trong quá trình phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV trên cơ sở đó điều chỉnh quá trình phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV theo hướng đáp ứng yêu cầu luôn luôn đổi mới của XH và nhà trường đặt ra.

3.2.5.2. Nội dung của biện pháp

Xác định các kết quả mong đợi cần đạt về phát triển KNTC hoạt động Đoàn và kỹ năng mềm cũng như KN ứng dụng CNTT trong thiết kế và TC hoạt động Đoàn trường học làm cơ sở tiến hành đánh giá KQ phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV trong quá trình tập luyện, rèn luyện;

- Xác định nội dung cần đánh giá:

+ Đánh giá về nội dung chương trình thực hiện phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV và ĐG về các con đường thực hiện phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV và những điều kiện để thực hiện phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV.

+ Đánh giá về những kết quả đạt được về KNTC hoạt động Đoàn của SV, nội dung ĐG bao quát các kết quả mong đợi và nội dung phát triển KNTC hoạt động Đoàn, không chỉ đánh giá về kiến thức mà còn chú trọng đánh giá kỹ năng, thái độ đặc biệt quan tâm đánh giá việc phát triển hệ thống kỹ năng, thái độ tổ chức hoạt động Đoàn trong bối cảnh đổi mới GD; KN xác định các nhiệm vụ mới của Đoàn, kỹ năng khai thác, sử dụng CNTT trong tổ chức triển khai các HĐ của Đoàn và quản lý Đoàn viên.

- Xác định các phương pháp thu thập thông tin đánh giá: thông qua điều tra, quan sát, phỏng vấn hoặc là sản phẩm hoạt động, bằng trình bày miệng, bằng thảo luận tranh luận thông qua tương tác của nhóm, sản phẩm hoạt động các phong trào Đoàn...

- Xây dựng công cụ và thang đo đánh giá KNTC hoạt động Đoàn theo tiếp cận chuẩn đầu ra.

- Việc đánh giá được tiến hành thường xuyên, liên tục, nhằm điều chỉnh, điều khiển quá trình học tập và rèn luyện của SV và bồi dưỡng hứng thú, kích thích tính tự giác, tích cực của SV theo hướng tiếp cận kỹ năng cần đạt ở SV nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trong các Trường ĐHSP.

Đánh giá phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV phải được tiến hành đồng bộ qua các con đường: Đánh giá kết quả rèn luyện NVSP; ĐG qua kết quả tổ chức, tham gia các hoạt động Đoàn của SV ở trường ĐHSP, thực hành trải nghiệm ở trường phổ thông và tham gia các HĐ xã hội của SV, CBD và GVNVP cần qua tâm để thấy rõ những KQ đã đạt được và chưa đạt được

của từng loại hình hoạt động và có kế hoạch phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV đáp ứng yêu cầu đặt ra.

3.2.5.3. *Cách thức thực hiện biện pháp*

- GVNVSP và CBD thu thập và xử lý thông tin về tổ chức hoạt động và quá trình tham gia hoạt động Đoàn của SV ở trường ĐHSP và trải nghiệm thực tế ở trường phổ thông.

- GVNVSP và CBD lập các biểu mẫu thống kê, quan sát để ghi chép những thông tin thu được về KNTC hoạt động Đoàn của SV làm cơ sở dữ liệu cho HĐ đánh giá.

- Sử dụng phương pháp thống kê toán học học phần mềm ứng dụng tin học tính kết quả thu được sau khi kiểm tra. Kết quả này là cơ sở đưa ra kết luận cần thiết cho quá trình đánh giá kết quả hoạt động phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV.

- Đưa ra những nhận định về giá trị và đề xuất hướng phát triển hoặc biện pháp để cải thiện tình hình. Việc phân tích kết quả đánh giá sẽ cho thấy những ưu điểm và hạn chế cũng như những tồn tại yếu kém cần được sửa chữa, khắc phục từ đó đề ra biện pháp để cải thiện hoạt động phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV các Trường ĐHSP.

- Đánh giá kết quả phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV theo kết quả mong đợi cần phải có sự theo dõi tiến bộ của SV trong suốt quá trình tập luyện, rèn luyện thông qua nhật kí hoạt động. Nhật kí hoạt động giúp Đoàn viên kiểm định cách sử dụng thời gian của mình trong hoạt động, giúp Đoàn viên theo dõi những thay đổi về kiến thức, KNTC hoạt động Đoàn của SV theo dõi sự tiến bộ của bản thân từng SV.

Giảng viên NVSP và CBD cần phát huy vai trò tự ĐG của SV trong quá trình tham gia và tổ chức HĐ rèn luyện NVSP và HĐĐ tại trường hoặc ở trường phổ thông và các HĐ xã hội, khuyến khích sử dụng ĐG đồng đẳng để thu thông

tin điều chỉnh quá trình phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV một cách hữu ích.

3.2.5.4. Điều kiện thực hiện biện pháp

- SV các Trường ĐHSP cần quán triệt, chỉ đạo việc đổi mới đánh giá cùng với đổi mới mục tiêu, nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động Đoàn theo tiếp cận chuẩn đầu ra.

- CBD Trường, GV phụ trách công tác Đoàn và tư vấn hỗ trợ công tác Đoàn phải có kỹ năng đánh giá, sử dụng đa dạng các phương pháp và hình thức đánh giá để đổi mới việc đánh giá không chỉ đánh giá kiến thức của Đoàn viên mà còn đánh giá KNTC hoạt động của SV theo tiếp cận chuẩn đầu ra thông qua các hoạt động phong trào của Đoàn.

- CBD Trường, GV, SV cần hiểu đúng bản chất của đánh giá là để nâng cao chất lượng giáo dục, kích thích tính tự giác, tích cực, sáng tạo để phát triển năng lực, phẩm chất của ĐV.

- SV cần có năng lực nhận xét, đánh giá và luôn chủ động, tích cực tham gia vào quá trình đánh giá KNTC hoạt động Đoàn theo tiếp cận chuẩn đầu ra.

- Đoàn trường cần tích cực phối hợp với các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường để kết hợp giữa đánh giá trong và đánh giá ngoài.

- Đoàn trường cần xây dựng bộ công cụ, quy trình đánh giá KNTC hoạt động Đoàn theo tiếp cận chuẩn đầu ra một cách khoa học, hợp lý, khách quan.

3.3. Mối quan hệ giữa các biện pháp

Các biện pháp phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV Trường ĐHSP có mối quan hệ mật thiết với nhau, hỗ trợ nhau trong quá trình phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV; Trong 5 biện pháp đề xuất, biện pháp số 2, biện pháp số 3 và biện pháp số 4 là các biện pháp trọng tâm; Hai biện pháp còn lại là biện pháp số 1 và biện pháp số 5 là các biện pháp đóng vai trò hỗ trợ tạo điều kiện để hình thành phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV Trường ĐHSP;

3.4. Khảo nghiệm mức độ cần thiết và tính khả thi của các biện pháp đề xuất

3.4.1. Mục đích khảo nghiệm

Trên cơ sở các biện pháp đã đề xuất tác giả thăm dò, lấy ý kiến của các chuyên gia, GV, CBD, SV nhằm khẳng định tính cần thiết và khả thi của biện pháp. Từ đó có cơ sở để áp dụng, triển khai các biện pháp đã đề xuất trong việc phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV Trường ĐHSP trong bối cảnh đổi mới giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo của các nhà trường

3.4.2. Nội dung khảo nghiệm

Các biện pháp đã đề xuất và được trình bày chi tiết trong luận án; nội dung cụ thể bao gồm 5 biện pháp đã nêu; chúng tôi tiến hành khảo sát ý kiến đánh giá về hai nội dung: Tính cần thiết và tính khả thi của từng biện pháp được đề xuất.

3.4.3. Các bước tiến hành khảo nghiệm

Bước 1: Xây dựng mẫu phiếu trưng cầu ý kiến của CBD, GV, SV Trường ĐHSP- Đại học Thái Nguyên

Bước 2: Lựa chọn khách thể

Tiêu chuẩn lựa chọn: Cán bộ Đoàn, GV tư vấn hỗ trợ công tác Đoàn, SV Trường ĐHSP- ĐHTN.

Bước 3: Lấy ý kiến và xử lý kết quả nghiên cứu. Trên cơ sở mẫu phiếu đã xây dựng, trao đổi, xin ý kiến theo mẫu. Đề cập đến hai vấn đề cần hỏi đó là tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp nghiên cứu. Khi đã nhận được phiếu trưng cầu ý kiến, tiến hành lượng hoá điểm ở các mức độ như sau:

Cách đánh giá mẫu phiếu

Bảng 3.1. Tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp

Tính cần thiết		Tính khả thi	
Rất cần thiết	4 điểm	Rất khả thi	4 điểm
Cần thiết	3 điểm	Khả thi	3 điểm

Ít cần thiết	2 điểm	Ít khả thi	2 điểm
Không cần thiết	1 điểm	Không khả thi	1 điểm

3.4.4. Kết quả khảo nghiệm

3.4.4.1. Kết quả khảo nghiệm tính cần thiết của các biện pháp

Chúng tôi tiến hành khảo nghiệm tại Trường ĐHSP - Đại học Thái Nguyên với số lượng: 150 phiếu (trong đó: Cán bộ Đoàn là CB, GV 50 phiếu; SV 100 phiếu).

Kết quả khảo nghiệm tính cần thiết của các biện pháp phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các Trường ĐHSP được thể hiện qua bảng 3.2 dưới đây:

Bảng 3.2. Kết quả đánh giá tính cần thiết của các biện pháp

TT	Biện pháp đề xuất	Mức độ cần thiết									
		Rất cần thiết		Cần thiết		Ít cần thiết		Không cần thiết		ĐTB	Thứ bậc
		SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)		
1	Bồi dưỡng nâng cao nhận thức cho GV, CBD và SV về HĐ Đoàn trường học, phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các Trường ĐHSP trong bối cảnh đổi mới GD	65	43.3	72	48.0	13	8.7	0	0.0	3.35	5
2	Xây dựng và thực hiện quy trình phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các Trường ĐHSP	87	58.0	63	42.0	0	0.0	0	0.0	3.58	2
3	Phát triển chương trình dạy học, rèn luyện NVSP cho SV Trường ĐHSP theo hướng tích hợp rèn luyện KNTC hoạt động Đoàn	88	58.7	62	41.3	0	0.0	0	0.0	3.67	1
4	Đa dạng hóa các hình thức phát triển KN và ứng dụng	87	58.0	63	42.0	0	0.0	0	0.0	3.58	3

TT	Biện pháp đề xuất	Mức độ cần thiết									
		Rất cần thiết		Cần thiết		Ít cần thiết		Không cần thiết		ĐTB	Thứ bậc
		SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)		
	CNTT trong phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV các trường ĐHSP										
5	Đánh giá hoạt động phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV và sử dụng kết quả ĐG để phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các trường ĐHSP	79	52.7	66	44.0	5	3.3	0	0.0	3.49	4
	Điểm TB nhóm									3.56	

Nhận xét: Từ bảng khảo sát 3.2. Kết quả khảo nghiệm tính cần thiết của các biện pháp đề xuất cho thấy:

Tất cả 6 biện pháp đều được đánh giá là rất cần thiết và cần thiết. Qua bảng đánh giá tính cần thiết của các biện pháp đề xuất trong luận án khá cao với ở điểm trung bình chung của 6 biện pháp là 3,56 (min = 1; max = 4).

Trong 5 biện pháp đã đề xuất, thì được đánh giá là cần thiết nhất, với điểm trung bình là 3.81 ở vị trí thứ nhất là biện pháp “*Phát triển chương trình dạy học, rèn luyện NVSP cho SV Trường ĐHSP theo hướng tích hợp rèn luyện KNTC hoạt động Đoàn*” với điểm TB 3,67, trong đó số ý kiến đánh giá về mức độ rất cần

thiết đạt 58.7%, ở mức độ cần thiết là 41.3% ý kiến, cũng như biện pháp trên thì không có ý kiến nào đánh giá ít hoặc không cần thiết. Thực tế này cho thấy, việc tổ chức phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV bên cạnh các danh mục kỹ năng được xây dựng thì điều quan trọng là cần sử dụng đa dạng về phương pháp cũng như các loại hình tổ chức.

Biện pháp được đánh giá về mức độ cần thiết và ở vị trí thứ 2 là “*Xây dựng và thực hiện quy trình phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các Trường ĐHSP*” và “*Đa dạng hóa các hình thức phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các trường ĐHSP*” cũng được đánh giá với số điểm rất cao là 3,58 trong đó với 58% ý kiến là rất cần thiết và 42% ý kiến cần thiết. Thực tế này cho thấy hiệu quả của công tác phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các Trường ĐH Sư phạm phụ thuộc rất lớn vào việc xây dựng và thực hiện theo những quy trình nhất định và môi trường rèn luyện, hình thức tổ chức tập luyện, rèn luyện KNTC hoạt động Đoàn cho SV.

Biện pháp “*Đánh giá KNTC hoạt động Đoàn của SV theo tiếp cận kỹ năng cần đạt*” cũng được đánh giá cao về mức độ cần thiết với điểm TB 3,49 ở vị trí thứ 3. Cùng với đó là tỉ lệ đánh giá rất cao là 52.7% ý kiến ở mức độ rất cần thiết. Thông qua các ý kiến đánh giá được khảo nghiệm, tác giả nhận thấy rằng công tác phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các Trường Sư phạm cũng gắn chặt với công tác phát triển chương trình đào tạo với việc tích hợp các nội dung rèn luyện kỹ năng mềm cho SV, đồng thời việc tạo môi trường thuận lợi giúp SV trải nghiệm, rèn luyện kỹ năng mềm của bản thân là việc làm hết sức cần thiết, quan trọng và ý nghĩa.

Mặc dù được đánh giá vị trí thứ 4 là biện pháp “*Nâng cao nhận thức cho GV, CBD và SV về phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở Trường ĐHSP*” nhưng cũng với mức điểm đánh giá rất cao với 3.35 cùng với đó đạt tỉ lệ cao về mức độ rất cần thiết là 43.3% ý kiến. Qua đây có thể thấy, công tác đánh giá KNTC hoạt động Đoàn của cho SV ở các Trường Sư phạm giữ vai trò hết sức quan trọng, qua hoạt động đánh giá sẽ giúp cho công tác phát triển

KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các Trường Sư phạm nhìn nhận được rõ nét và cụ thể hơn về điểm mạnh để phát huy, cũng như những điểm yếu, hạn chế, tồn tại cần khắc phục, từ đó đưa ra các biện pháp tác động phù hợp, hiệu quả trong phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các Trường Sư phạm.

Giữa các biện pháp cao nhất và thấp nhất chênh lệch nhau là không lớn: $3,35 \leq \bar{X} \leq 3,81$. Điều đó có nghĩa là các biện pháp đưa ra là cần thiết và phù hợp với công tác phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV Trường ĐHSP trong bối cảnh đổi mới giáo dục.

3.4.4.2. Kết quả khảo nghiệm tính khả thi của các biện pháp

Kết quả khảo nghiệm tính khả thi của các biện pháp phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV các Trường ĐHSP được thể hiện qua bảng 3.3 dưới đây:

Bảng 3.3. Kết quả đánh giá tính khả thi của các biện pháp

TT	Biện pháp đề xuất	Mức độ khả thi									
		Rất khả thi		Khả thi		Ít khả thi		Không khả thi		ĐTB	Thứ bậc
		SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)		
1	Bồi dưỡng nâng cao nhận thức cho GV, CBD và SV về hoạt động Đoàn trường học, phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các Trường ĐHSP trong bối cảnh đổi mới GD	69	46.0	73	48.7	8	5.3	0	0.0	3.41	5
2	Xây dựng và thực hiện quy trình	90	60.0	60	40.0	0	0.0	0	0.0	3.60	1

TT	Biện pháp đề xuất	Mức độ khả thi									
		Rất khả thi		Khả thi		Ít khả thi		Không khả thi		ĐTB	Thứ bậc
		SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)		
	phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các Trường ĐHSP										
3	Phát triển chương trình dạy học, rèn luyện NVSP cho SV Trường ĐHSP theo hướng tích hợp rèn luyện KNTC hoạt động Đoàn	87	58.0	63	42.0	0	0.0	0	0.0	3.58	2
4	Đa dạng hóa các hình thức phát triển KN và ứng dụng CNTT trong phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV các trường ĐHSP	80	53.3	70	46.7	0	0.0	0	0.0	3.53	3
5	Đánh giá HĐ phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV và sử dụng kết quả ĐG để phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV các trường ĐHSP	80	53.3	70	46.7	0	0.0	0	0.0	3.53	3
	Điểm TB nhóm									3.54	

Các biện pháp đã đề xuất đều được đánh giá có tính khả thi, với điểm trung bình chung của 5 biện pháp là 3,54 (min = 1; max = 4).

Kết quả khảo nghiệm tính khả thi của các biện pháp cho thấy, được đánh giá khả thi nhất là biện pháp "*Xây dựng và thực hiện quy trình phát triển KNTC HĐ Đoàn cho SV ở Trường ĐHSP*" với điểm trung bình 3,60, cùng với tỉ lệ % đánh giá cao cả về mức độ rất cần thiết và cần thiết lần lượt đạt 60% và 40%. Điều này cho thấy cách thức để phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV khi được xây dựng theo quy trình một cách khoa học khi thực hiện sẽ có tính khả thi nhất, đồng thời việc thiết kế quy trình trong phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV các Trường ĐHSP là việc làm có thể thực thi, triển khai.

Với điểm số TB đạt được là 3,58 và ở vị trí thứ 2 về tính khả thi là biện pháp "*Phát triển chương trình rèn luyện NVSP cho SV Trường ĐHSP theo hướng tăng cường rèn luyện KNTC hoạt động Đoàn*". Bởi theo ý kiến đánh giá, điều quan trọng là cần rèn luyện KNTC hoạt động Đoàn thông qua việc rèn luyện NVSP, đây là việc làm cũng rất khả thi đối với công tác phát triển kỹ năng hoạt động Đoàn cho SV các Trường ĐHSP.

"Đa dạng hóa các hình thức phát triển KN và ứng dụng CNTT trong phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các trường ĐHSP" và "Đánh giá HĐ phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV và sử dụng kết quả ĐG để phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các trường ĐHSP" được ĐG mức độ khả thi xếp thứ 3 với ĐTB là 3.53 điểm;

Biện pháp "*Nâng cao nhận thức cho GV, CBD và SV về phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở Trường ĐHSP*" được ĐG xếp thứ 5 với ĐTB là 3.41 điểm xếp mức rất khả thi.

Căn cứ vào kết quả khảo nghiệm cho thấy các biện pháp được đánh giá cao về tính cần thiết và tính khả thi có thể đưa vào áp dụng trong thực tế phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các trường ĐHSP.

3.4.4.3. Sự tương quan giữa tính cần thiết và tính khả thi

Từ công thức tính hệ số tương quan thứ bậc Spearman, tính tương quan

giữa mức độ cần thiết và mức độ khả thi của các biện pháp đề xuất được trình bày trong bảng sau:

Bảng 3.4. Xét tính tương quan giữa mức độ cần thiết và mức độ khả thi của các biện pháp

TT	Biện pháp đề xuất	Mức độ cần thiết		Mức độ khả thi		D	D ²
		X	Thứ bậc	Y	Thứ bậc		
1	Bồi dưỡng nâng cao nhận thức cho GV, CBĐ và SV về hoạt động Đoàn trường học, phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các Trường ĐHSP trong bối cảnh đổi mới giáo dục	3.35	5	3.41	5	0	0
2	Xây dựng và thực hiện quy trình phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các Trường ĐHSP	3.58	3	3.60	1	+2	2
3	Phát triển chương trình dạy học, rèn luyện NVSP cho SV Trường ĐHSP theo hướng tích hợp rèn luyện KNTC hoạt động Đoàn	3.67	2	3.58	3	-1	1
4	Đa dạng hóa các hình thức phát triển KN và ứng dụng CNTT trong phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV các trường ĐHSP	3.58	3	3.53	4	-0,5	0,5
5	Đánh giá HĐ phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV và sử dụng kết quả ĐG để phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV các trường ĐHSP	3.49	4	3.53	4	0	0

Theo Công thức tính hệ số tương quan thứ bậc Spearman:

$$r = 1 - \frac{6 \sum D^2}{N(N^2 - 1)} \quad (-1 \leq r \leq 1)$$

Trong đó: r là hệ số tương quan ($r < 0$: tương quan nghịch, $r > 0$: tương quan thuận, giá trị r càng gần tới 1 thì mối tương quan càng chặt)

D là hiệu số giữa thứ bậc của X và thứ bậc của Y

N là số biện pháp

$$\text{Ta có: } r = 1 - \frac{6 \cdot (0 + 2 + 1 + 1 + 0)}{5 \cdot (5^2 - 1)} = 1 - 0,2 = 0,8$$

Với hệ số tương quan: $r = 0,8$ cho phép khẳng định bước đầu về mức độ cần thiết và mức độ khả thi của các biện pháp phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho CBĐ là sinh viên ở Trường Đại học Sư phạm trong bối cảnh đổi mới giáo dục là tương quan tỷ lệ thuận và chặt chẽ.

3.5. Tổ chức thực nghiệm sư phạm

3.5.1. Mục đích thực nghiệm

Thực nghiệm được tiến hành triển khai nhằm kiểm định về mức độ cần thiết và tính khả thi của 02 biện pháp phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV Trường ĐHSP trong bối cảnh đổi mới giáo dục

3.5.2. Nội dung thực nghiệm, đối tượng và thời gian thực nghiệm

* Nội dung thực nghiệm

Thực nghiệm Sư phạm được tiến hành ở Trường ĐHSP- Đại học Thái Nguyên, nội dung thực nghiệm được lồng ghép thông qua dạy học môn học giáo dục học, các biện pháp thực nghiệm:

Biện pháp 2: Thực hiện quy trình phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các Trường ĐHSP (chỉ thực nghiệm thực hiện quy trình)

Biện pháp 3: Phát triển chương trình dạy học, rèn luyện NVSP cho SV Trường ĐHSP theo hướng tích hợp rèn luyện KNTC hoạt động Đoàn

* Đối tượng thực nghiệm

Tác giả chọn mẫu thực nghiệm là SV năm thứ nhất và năm thứ 2 Trường ĐHSP - ĐHTN gồm:

Lần 1 bao gồm 88 SV là SV năm 2 (đang học học phần Giáo dục học và các học phần NVSP), trong đó chọn 45 SV thực nghiệm là SV năm 2 thuộc các Khoa: Toán (26 SV); Tâm lý – Giáo dục (04 SV); Ngoại ngữ (17 SV); Giáo dục Chính trị (12 SV). Chọn 43 SV lớp đối chứng thuộc các Khoa: Toán (26 SV); Ngoại ngữ (17 SV);

* Thời gian thực nghiệm: Được tiến hành lần 1 vào tháng 10/2022 (học kỳ I năm học 2021 – 2022); lần 2 vào tháng 4/2022 (học kỳ 2 năm học 2021 – 2022)

3.5.3 Thang đo và tiêu chí đánh giá

(a) *Phân tích định tính kết quả thực nghiệm*: Mục đích của việc phân tích định tính là mức độ nhận thức, tổ chức thực hiện và hiệu quả đạt được; phân tích nguyên nhân để khắc phục và triển khai tốt hơn đối với các bước trong quy trình thực hiện phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho là SV.

(b) *Phân tích định lượng kết quả thực nghiệm*: Tiến hành khảo sát và đánh giá kết quả đạt được; sau đó sắp xếp kết quả theo thứ tự từ thấp tới cao (theo mức từ 0 - 10 điểm); so sánh kết quả nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng; tiến hành xử lý theo phương pháp thống kê và kết luận cuối cùng. Mức đánh giá từ 0 - 10 điểm, cụ thể như sau:

+ Thực hành và tính hiệu quả của các bước trong quy trình đạt mức tốt: điểm 9, 10

+ Thực hành và tính hiệu quả của các bước trong quy trình mức khá: điểm 7, 8.

+ Thực hành và tính hiệu quả của các bước trong quy trình mức trung bình: điểm 5, 6.

+ Thực hành các bước trong quy trình chưa đạt: điểm < 5.

(c) Mức độ đánh giá theo thang đo:

- + Mức độ rất thấp: từ 1.1 điểm đến cận 1.8 điểm
- + Mức độ thấp: từ 1.9 điểm đến cận 2.6 điểm
- + Mức độ trung bình: từ 2.7 điểm đến cận 3.4 điểm
- + Mức độ cao: từ 3.5 điểm đến cận 4.2 điểm
- + Mức độ rất cao: từ 4.3 điểm đến 5.0 điểm

3.5.4. Các bước thực nghiệm

a. Chuẩn bị thực nghiệm

Bước 1: Lựa chọn đối tượng thực nghiệm: SV của năm thứ 2 các Khoa của Trường ĐHSP - ĐHTN. Mẫu khách thể thực nghiệm là 88 SV là cán bộ Đoàn, SV của các CĐ thuộc các Khoa chuyên môn của Trường ĐHSP – ĐHTN và đang học lớp học phần Giáo dục học

Bước 2: Nội dung thực nghiệm là phát triển chương trình rèn luyện NVSP trong giảng dạy phần nội dung công tác chủ nhiệm lớp ở trường phổ thông với việc lồng ghép tập luyện, rèn luyện kỹ năng tổ chức các hoạt động tập thể cho chi đoàn học sinh ở trường THPT theo quy trình phát triển kỹ năng đã xây dựng. Nội dung tập luyện được thực hiện theo hình thức rèn luyện NVSP thường xuyên.

Bước 3: Tập huấn bồi dưỡng giảng viên giảng dạy nội dung công tác chủ nhiệm lớp ở trường phổ thông cho lớp thực nghiệm về tích hợp nội dung tập luyện, rèn luyện KN tổ chức hoạt động tập thể cho chi đoàn HS với vai trò hướng dẫn, tư vấn của GVCNL: Hướng dẫn nội dung giảng dạy lý thuyết về các bước phát triển KNTC hoạt động Đoàn, xây dựng bài tập để tập luyện, rèn luyện cho SV về KNTC hoạt động Đoàn cụ thể gồm một số bài tập sau đây:

SV thiết kế kịch bản tổ chức Đại hội chi Đoàn học sinh ở trường THPT;

SV thiết kế kịch bản hướng dẫn chi đoàn HS tổ chức “Hội nghị học tốt” ở trường THPT.

SV thiết kế kịch bản hướng dẫn chi đoàn HS tổ chức tọa đàm “Văn hóa Facebook”.

Bài tập được chuyển cho SV hai lớp TN và ĐC thực hiện trong điều kiện như nhau.

Bước 4: Chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất và các phương tiện, kỹ thuật cho quá trình thực nghiệm

b. Triển khai thực nghiệm

Bước 1: Kiểm tra chuẩn bị thực nghiệm

Bước 2: Đánh giá trước thực nghiệm

Trước khi tiến hành TN chúng tôi đo kết quả đầu vào của hai lớp TN và đối chứng về KNTC hoạt động Đoàn của SV và thu được kết quả như sau:

Sử dụng bài tập và bài test tự đánh giá của SV tại phụ lục 7, phụ lục 8 để đo về nhận thức và kỹ năng tổ chức hoạt động Đoàn trên cả 2 nhóm đối tượng là nhóm đối chứng và nhóm thực nghiệm thể hiện ở bảng 3.5

Bảng 3.5. Kết quả đánh giá KNTC hoạt động Đoàn của SV trước thực nghiệm

Đánh giá của CBD, GV về KNTC hoạt động Đoàn của SV						
Điểm ĐG	5	6	7	8	9	Mean
Nhóm ĐC	13	21	9	0	0	5.91
Nhóm TN	14	19	12	0	0	5.96

Khi so sánh mức độ thực hiện KNTC hoạt động Đoàn của SV nhóm ĐC và nhóm TN trước khi triển khai thực nghiệm, cho thấy: ĐTB của nhóm ĐC = 5.91; ĐTB của nhóm TN = 5.96, $D = -0.05$ điều này cho thấy không thấy có sự khác biệt trong thống kê.

Bước 3: Tiến hành thực nghiệm

Áp dụng biện pháp thực hiện theo quy trình phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV Trường ĐHSP

Lớp TN, GV hướng dẫn SV nhận thức về các vai trò của tổ chức Hội nghị, tọa đàm cho ĐV trong chi đoàn, cách thức tiến hành các bước trong tổ chức Đại hội, điều phối hoạt động của Đại hội, Hội nghị và tọa đàm trong chi đoàn HS theo chủ đề sau đó tổ chức cho SV thảo luận nhóm để SV thống nhất cách thức triển khai và thực hiện tập luyện rèn luyện KNTC hoạt động Đoàn theo quy trình các bước tập luyện, rèn luyện KNTC hoạt động Đoàn cho SV.

Lớp ĐC, GV ra bài tập hướng dẫn chung trong toàn lớp và yêu cầu SV tự thực hiện bài tập và nộp sản phẩm là các kịch bản tổ chức các hoạt động trên.

Dựa trên danh mục các hoạt động Đoàn và kỹ năng cần phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho là SV, tác giả tập trung vào các kỹ năng.

- + Kỹ năng nhận thức về HN, ĐH và Tọa đàm
- + Kỹ năng thiết kế kịch bản HN, ĐH và Tọa đàm
- + KNTC HN, ĐH và Tọa đàm
- + Kỹ năng đánh giá kết quả HN, ĐH và Tọa đàm

Sử dụng các phương pháp thống kê toán học bằng phép thử Student (còn gọi là phương pháp kiểm định T hay gọi là T-test, với mục đích muốn hướng tới sự thay đổi cách triển khai nhưng vẫn đảm bảo việc nâng cao chất lượng). Phương pháp này cho phép thực nghiệm trên hai nhóm với hai cách làm khác nhau (nhóm thực nghiệm - phương thức đề xuất theo quy trình và nhóm đối chứng - phương thức truyền thống); từ đó sử dụng phép thử Student để đánh giá độ khác biệt giữa hai nhóm về hiệu quả cũng như tính khả thi của biện pháp.

3.5.5 Phân tích kết quả thực nghiệm

(1) Đánh giá kết quả thực nghiệm lần 1

Bảng 3.6. Đánh giá KNTC hoạt động Đoàn của SV trước và sau TN

Sự thay đổi KNTC hoạt động Đoàn của SV trước và sau TN											
TT	Lần đo	Trước TN					Sau TN				
	Nhóm	Đối chứng		Thực nghiệm		Độ lệch	Đối chứng		Thực nghiệm		Độ lệch
	Kỹ năng	ĐTB	TB	ĐTB	TB		ĐTB	TB	ĐTB	TB	
1	Kỹ năng nhận thức về HN, ĐH và Tọa đàm	3.24	1	3.18	2	0.06	3.42	1	3.97	2	-0.55
2	KN thiết kế kịch bản HN, ĐH và Tọa đàm	2.87	4	2.91	3	-0.04	2.98	4	3.55	4	-0.57
3	KNTC HN, ĐH và Tọa đàm	2.91	3	2.89	4	0.02	3.02	3	3.64	3	-0.62
4	KN đánh giá kết quả HN, ĐH và Tọa đàm	3.15	2	3.22	1	-0.07	3.36	2	4.03	1	-0.67
Cộng trung bình		2.96		2.96		0.0	3.11		3.72		-0.61

Nhận xét từ bảng 3.6 cho thấy:

(i) Trước thực nghiệm:

Khi so sánh mức độ thực hiện KNTC hoạt động Đoàn của SV nhóm ĐC và nhóm TN trước khi triển khai thực nghiệm, cho thấy: ĐTB của nhóm ĐC = 2.96; ĐTB của nhóm TN = 2.96, ĐL = 0, điều này cho thấy không thấy có sự khác biệt trong thống kê. Trên cơ sở đó, cho phép chúng tôi khẳng định: thực hiện KNTC hoạt động Đoàn của SV hai nhóm TN và ĐC trước khi

triển khai thực nghiệm là tương đương với nhau. Do vậy, sau TN tác động, nếu nhóm TN có sự thay đổi mức độ phát triển KNTC hoạt động Đoàn của CBD -SV, chứng tỏ biện pháp tác động là phù hợp và có tính khả thi.

(ii) Sau thực nghiệm:

Kết quả từ bảng số liệu 3.6 cho thấy, mức độ thực hiện KNTC hoạt động Đoàn của SV nhóm ĐC và nhóm TN:

KNTC hoạt động Đoàn của SV nhóm TN có sự thay đổi rất lớn so với nhóm ĐC: SV thuộc nhóm ĐC có ĐTB = 3.11 (mức trung bình), còn SV nhóm TN có ĐTB = 3.72 (mức cao), độ lệch $D = -0.61$. Kiểm T- test được kết quả $P = 0,000 < 0,001$ cho thấy có sự khác biệt và có ý nghĩa về mặt thống kê. Như vậy, sau khi triển khai thực nghiệm, KNTC hoạt động Đoàn của SV nhóm TN đã thay đổi từ mức trung bình lên mức cao. Điều này, cho phép chúng tôi khẳng định: Biện pháp tác động đã góp phần phát triển KNTC hoạt động Đoàn của SV.

Kết quả của sự thay đổi này cũng biểu hiện rõ ở 04 kỹ năng thành phần của KNTC hoạt động Đoàn của SV nhóm TN so với nhóm ĐC, biểu hiện cụ thể như sau:

+ Kỹ năng nhận thức về HN, ĐH và Tọa đàm giữa nhóm ĐC và nhóm TN có $D = -0.55$

+ Kỹ năng thiết kế kịch bản HN, ĐH và Tọa đàm giữa nhóm ĐC và nhóm TN có $D = -0.57$

+ KNTC HN giữa nhóm ĐC và nhóm TN có $D = -0.62$

+ Kỹ năng đánh giá kết quả HN, ĐH và Tọa đàm giữa nhóm ĐC và nhóm TN có $D = -0.67$

Sự thay đổi này không những biểu hiện rõ ở 04 kỹ năng thành phần của KNTC hoạt động Đoàn của SV nhóm TN so với nhóm ĐC, mà còn có sự thay đổi lớn chính trong nhóm TN trước khi chưa triển khai thực nghiệm và sau khi thực nghiệm, biểu hiện cụ thể như sau:

- + Kỹ năng nhận thức về HN, ĐH và Tọa đàm ($D = - 0.79$)
- + Kỹ năng thiết kế kịch bản HN, ĐH và Tọa đàm ($D = - 0.64$)
- + KNTC HN ($D = - 0.75$)
- + Kỹ năng đánh giá kết quả HN, ĐH và Tọa đàm ($D = - 0.81$)

Như vậy, sau TN tác động, KNTC hoạt động Đoàn của SV và các nhóm KN thành phần trong KNTC hoạt động Đoàn của SV SP nhóm TN đều có sự thay đổi lớn so với trước TN và so với nhóm ĐC. Sự thay đổi này, khi kiểm định có ý nghĩa về mặt thống kê. Điều này cho phép chúng tôi khẳng định: Biện pháp tác động đã làm thay đổi KNTC hoạt động Đoàn của SV và các kỹ năng thành phần trong KNTC hoạt động Đoàn của SV nhóm TN.

Đánh giá kết quả của lần 2

ii. Kết quả sau thực nghiệm

Sau khi kết thúc khóa tập huấn, chúng tôi tiến hành đánh giá KNTC hoạt động Đoàn của SV. Kết quả như sau:

Bảng 3.7. Kết quả đánh giá KNTC hoạt động Đoàn của SV sau TN lần 1 và TN lần 2

Kết quả thực nghiệm						
Điểm ĐG	5	6	7	8	9	Mean
Thực nghiệm lần 1	10	14	18	1	0	6.23
Kết quả thực nghiệm lần 2	0	8	13	16	8	7.53

Bảng kết quả 3.7 cho thấy KNTC hoạt động Đoàn của SV sau TN lần 2 có sự thay đổi rất lớn so với kết quả TN lần 1: Kết quả TN lần 1 có ĐTB = 6.23 (mức trung bình), kết quả TN lần 2 của nhóm TN có ĐTB = 7.53 (mức khá cao), độ lệch $D = - 1.3$. Kiểm T- test cho thấy có sự khác biệt và có ý nghĩa lớn về mặt thống kê. Như vậy, sau khi triển khai thực nghiệm, KNTC hoạt động

Đoàn của SV nhóm TN đã thay đổi từ mức trung bình thấp lên mức khá cao. Điều này, cho phép chúng tôi khẳng định: Biện pháp tác động đã góp phần phát triển KNTC hoạt động Đoàn của CBD là SV. Kết quả cho thấy các biện pháp đề xuất có thể đưa vào áp dụng trong thực tiễn.

Bảng 3.8. Đánh giá KNTC hoạt động Đoàn của SV trước và sau TN lần 2

Đánh giá của CBD, GV về KNTC hoạt động Đoàn của SV trước và sau TN						
Điểm ĐG	5	6	7	8	9	Mean
Trước TN	14	19	12	0	0	5.96
Sau TN	0	8	13	16	8	7.53

Như vậy, sự thay đổi này không những biểu hiện rõ ở 04 kỹ năng thành phần của KNTC hoạt động Đoàn của SV nhóm TN so với nhóm ĐC, mà còn được đánh giá có sự thay đổi lớn chính trong nhóm TN trước khi chưa triển khai TN và sau khi TN.

Căn cứ kết quả thu được trên, dựa vào công thức tính độ lệch chuẩn ta có:

Độ lệch chuẩn của tổng thể/quần thể là căn bậc 2 của công thức tính phương sai tổng thể:

$$\sigma = \sqrt{\sigma^2} = \sqrt{\frac{1}{N} \sum_{i=1}^n (X_i - \mu)^2}$$

Độ lệch chuẩn của mẫu:

$$SD = \sqrt{s^2} = \sqrt{\frac{1}{n-1} \sum_{i=1}^n (X_i - \bar{X})^2}$$

Trong đó:

σ : Dùng khi nói về quần thể

s: Dùng khi nói về mẫu

N, n: là số phần tử có trong tập hợp/mẫu

x_i : là phần tử thứ i của quần thể/mẫu

x: là giá trị trung bình của tập hợp

Theo kết quả từ bảng 3.5 trước thử nghiệm và bảng 3.6 sau thử nghiệm ta có:

Tổng thể N của SV nhóm TN trước khi tham gia thực nghiệm là 45, với số điểm đạt được lần lượt 14 điểm 5; 19 điểm 6; 12 điểm 7. Như vậy, giá trị tổng thể là:

$$\mu = \frac{(14.5) + (19.6) + (12.7)}{45} = 5.96$$

Sự chênh lệch giữa các giá trị so với giá trị trung bình, áp dụng công thức tính phương sai ta có:

Trước thử nghiệm:

$$s^2 = \sqrt{\frac{1}{n-1} \sum_{i=1}^n (X_i - \bar{X})^2} = 26.11$$

Tổng thể N của SV nhóm TN trước khi tham gia thực nghiệm là 45, với số điểm đạt được lần lượt 8 điểm 6; 13 điểm 7; 16 điểm 8; 8 điểm 9. Như vậy, giá trị tổng thể là:

$$\mu = \frac{(8.6) + (13.7) + (16.8) + (8.9)}{45} = 7.53$$

Sự chênh lệch giữa các giá trị so với giá trị trung bình, áp dụng công thức tính phương sai ta có:

Sau thử nghiệm:

$$s^2 = \sqrt{\frac{1}{n-1} \sum_{i=1}^n (X_i - \bar{X})^2} = 51.14$$

Từ kết quả trên cho thấy:

Độ lệch chuẩn của SV nhóm TN (trước thực nghiệm) là:

$$SD = \sqrt{s^2} = 5.11$$

Độ lệch chuẩn của SV nhóm TN (sau thực nghiệm) là:

$$SD = \sqrt{s^2} = 7.15$$

Kết luận: Như vậy KNTC hoạt động Đoàn của nhóm TN sau khi triển khai thực nghiệm có sự khác biệt nhiều hơn trước thực nghiệm là 2.04, đồng thời sau TN có thể thấy kết quả nằm cách xa hơn giá trị trung bình trước khi

thử nghiệm. Điều này cho thấy, biện pháp xây dựng và thực hiện quy trình phát triển kỹ năng và xác định được rõ các KNTC hoạt động Đoàn cho SV trong từng hoạt động cụ thể có tác dụng phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV.

Kết luận chương 3

Qua nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn của công tác phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV Đại học Sư phạm trong bối cảnh đổi mới giáo dục, cùng với việc quán triệt các nguyên tắc và định hướng đề xuất biện pháp phát triển KNTC hoạt động Đoàn, làm cơ sở khoa học và thực tiễn cho việc đề xuất biện pháp phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV Đại học Sư phạm trong bối cảnh đổi mới giáo dục. Kết quả nghiên cứu tác giả đã đề xuất 5 biện pháp nhằm phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV: (1) Bồi dưỡng nâng cao nhận thức cho GV, CBĐ và SV về hoạt động Đoàn trường học, phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các Trường ĐHSP trong bối cảnh đổi mới giáo dục; (2) Xây dựng và thực hiện quy trình phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở Trường ĐHSP; (3) Phát triển chương trình dạy học, rèn luyện NVSP cho SV Trường ĐHSP theo hướng tích hợp rèn luyện KNTC hoạt động Đoàn; (4) Đa dạng hóa các hình thức phát triển KN và ứng dụng CNTT trong phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV các trường ĐHSP; (5) Đánh giá HĐ phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV và sử dụng kết quả ĐG để phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV các trường ĐHSP.

Mỗi biện pháp được đề xuất đều hướng tới mục tiêu, nội dung và cách thực hiện cũng như các điều kiện cần thiết để thực hiện khác nhau nhưng nhìn chung các biện pháp đã huy động được sự nỗ lực của các lực lượng giáo dục trong và ngoài Nhà trường cùng tham gia vào phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở Trường ĐHSP trong bối cảnh đổi mới giáo dục.

Để quá trình phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở Trường ĐHSP trong bối cảnh đổi mới giáo dục đạt hiệu quả, cần có sự phối hợp đồng bộ các biện pháp, tuy nhiên không quá cứng nhắc nhấn mạnh hoặc xem nhẹ biện pháp nào. Việc áp dụng các biện pháp là một nghệ thuật mềm dẻo dựa trên cơ sở điều kiện, phương tiện, kỹ năng hoạt động Đoàn hiện có của SV.

Tác giả đã tiến hành triển khai khảo nghiệm các biện pháp phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở Trường ĐHSP trong bối cảnh đổi mới giáo dục nhằm đánh giá độ tin cậy về tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp đã được đề xuất; Đồng thời thực nghiệm biện pháp phát triển chương trình dạy học và rèn luyện NVSP với nội dung công tác chủ nhiệm lớp và vận dụng quy trình rèn luyện KNTC hoạt động Đoàn cho SV, kết quả thực nghiệm cho thấy các biện pháp có tính khả thi cao. Kết quả thực nghiệm cho thấy mức độ cần thiết và tính khả thi của 02 biện pháp thử nghiệm có thể khẳng định các biện pháp do luận án đề xuất có thể đưa vào áp dụng thực tế trong phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các Trường ĐHSP.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

1.1. Phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV các Trường ĐHSP chính là nhằm giúp SV phát triển, hoàn thiện năng lực TCHĐ giáo dục của người giáo viên tương lai, giúp SV tốt nghiệp có thể thực hiện tốt nhiệm vụ của người GVCNL với vai trò tổ chức, hướng dẫn, tư vấn hoạt động Đoàn cho chi đoàn HS ở trường phổ thông.

Các KNTC hoạt động Đoàn cần phát triển cho SV ở trường ĐHSP gồm: Nhóm kỹ năng nhận thức về hoạt động Đoàn trong trường học; Nhóm kỹ năng thiết kế hoạt động Đoàn; Nhóm kỹ năng triển khai hoạt động Đoàn; Nhóm kỹ năng đánh giá và cải tiến hoạt động Đoàn; Nhóm kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm;

Mục tiêu, nội dung phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV hướng tới nâng cao nhận thức cho SV về các KNTC hoạt động Đoàn, vai trò, ý nghĩa của KNTC hoạt động Đoàn đối với người giáo viên, quy trình, cách thức tổ chức tập luyện, rèn luyện để phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV; Các con đường phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở trường ĐHSP được thực hiện linh hoạt qua nhiều con đường: Giảng dạy, học tập các học phần NVSP; rèn luyện NVSP thường xuyên; Thực tế chuyên môn ở trường phổ thông; thực tập sư phạm; hoạt động trải nghiệm nghề nghiệp, hoạt động xã hội, hoạt động câu lạc bộ, các hoạt động của Đoàn vv...

Quá trình phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ĐHSP chịu sự ảnh hưởng của nhiều yếu tố bao gồm năng lực nhận thức của Đoàn viên - SV, năng lực tổ chức rèn luyện KNTC hoạt động Đoàn của GV cho SV thông qua học tập các môn NVSP; NL của cán bộ Đoàn và thái độ tích cực tham gia hoạt động Đoàn của SV và nhiều yếu tố khác quan khác.

1.2. Cán bộ Đoàn, giảng viên và SV nhận thức tương đối đầy đủ về tầm quan trọng và sự cần thiết của việc phát triển các KNTC hoạt động Đoàn cho SV. Các KNTC hoạt động Đoàn của SV ở các Trường ĐHSP đa số có kết quả

ở mức khá và trung bình; SV còn hạn chế nhiều ở nhóm kỹ năng thiết kế kế hoạch hoạt động Đoàn và nhóm kỹ năng đánh giá, sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh hoạt động Đoàn.

Quá trình phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các Trường ĐHSP đã triển khai và đạt được những kết quả nhất định, tuy nhiên nội dung và các con đường phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV chỉ đạt ở mức trung bình và chưa thường xuyên là chủ yếu. Quá trình phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV còn chịu ảnh hưởng của các yếu tố chủ quan và khách quan đều ở mức ảnh hưởng và rất ảnh hưởng; Nguyên nhân dẫn tới thực trạng trên do nhiều nguyên nhân trong đó có các nguyên nhân cơ bản do ảnh hưởng của đào tạo theo học chế tín chỉ lớp SV bị phá vỡ; SV ít có điều kiện hoạt động cùng nhau tại lớp SV; Bên cạnh đó là bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay đặt ra những thách thức cho SV; Mặt khác do một bộ phận SV nhận thức chưa tốt về tầm quan trọng và ý nghĩa của hoạt động Đoàn đối với nghề nghiệp tương lai; chương trình dạy học chưa thể hiện việc tích hợp phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV, ngoài ra còn nhiều nguyên nhân khác

1.3. Dựa trên nghiên cứu lý luận và thực trạng về phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các Trường ĐHSP, tác giả đã đề xuất 6 biện pháp nhằm phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV. Mỗi biện pháp được đề xuất đều hướng tới mục tiêu, nội dung và cách thực hiện cũng như các điều kiện cần thiết để thực hiện khác nhau nhưng nhìn chung các biện pháp đã huy động được sự nỗ lực của các lực lượng giáo dục trong và ngoài Nhà trường cùng tham gia vào phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở Trường ĐHSP trong bối cảnh đổi mới giáo dục.

Để quá phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở Trường ĐHSP trong bối cảnh đổi mới giáo dục đạt hiệu quả, cần có sự phối hợp đồng bộ các biện pháp, tuy nhiên không quá cứng nhắc nhấn mạnh hoặc xem nhẹ biện pháp nào.

Tác giả đã tiến hành khảo nghiệm và thực nghiệm biện pháp phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các Trường ĐHSP, kết quả cho thấy các biện pháp đề xuất là cần thiết và khả thi có thể đưa vào áp dụng trong thực tế phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các Trường ĐHSP.

2. Khuyến nghị

2.1. Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo

Bộ Giáo dục - Đào tạo cần chỉ đạo các Trường Sư phạm phát triển chương trình đào tạo giáo viên theo hướng phát triển kỹ năng nghề nghiệp cốt lõi, kỹ năng mềm nói chung trong đó có KNTC hoạt động Đoàn cho SV đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông hiện nay.

Chỉ đạo các trường ĐHSP phát triển chương trình giảng dạy, rèn luyện NVSP và tăng cường tổ chức rèn luyện NVSP cho SV theo hướng tích hợp các KNTC hoạt động Đoàn ở trường phổ thông cho SV.

Bộ GD & ĐT cần ban hành cơ chế phối hợp giữa các Trường ĐHSP với các trường phổ thông, các tổ chức xã hội nhằm tạo sự gắn kết giữa cơ sở đào tạo với các trường phổ thông, các tổ chức xã hội trong công tác đào tạo giáo viên giúp các trường ĐHSP phát triển môi trường đào tạo giáo viên theo hướng phát triển năng lực chuyên môn và năng lực xã hội cho SV đáp ứng với yêu cầu nghề nghiệp của giáo viên ở trường phổ thông.

2.2. Đối với các Trường ĐHSP

Hiệu trưởng cần chỉ đạo phòng Đào tạo, các Khoa chuyên môn, GV phát triển chương trình đào tạo NVSP theo hướng coi trọng phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV, tăng cường thực tập, thực tế chuyên môn ở trường phổ thông để rèn luyện KNDH, KNGD nói chung và KNTC hoạt động Đoàn cho SV nói riêng.

Hiệu trưởng cần chỉ đạo Phòng công tác HSSV phối hợp với phòng Đào tạo, các khoa chuyên môn, Đoàn trường tổ chức các cuộc thi NVSP có lồng ghép nội dung thi KNTC hoạt động Đoàn của SV nhằm tạo động lực cho quá trình học tập, rèn luyện của SV.

Hiệu trưởng trường ĐHSP phối hợp với Bí thư Đoàn trường tăng cường tổ chức các lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực tổ chức cho các đoàn viên; tổ chức đa dạng hóa các hoạt động Đoàn tạo môi trường tập luyện, rèn luyện phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV.

Tạo môi trường học tập, rèn luyện và trải nghiệm phù hợp cho SV, Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, phòng học để tổ chức đa dạng các loại hình hoạt động xã hội đa dạng nhằm hướng tới phát triển các kỹ năng mềm cho SV.

2.3. Đối với cán bộ Đoàn, giảng viên các Trường ĐHSP

Giảng viên dạy các học phần NVSP và rèn luyện NVSP cho sinh viên cần tăng cường tích hợp các nội dung rèn luyện KNTC hoạt động GD và KNTC hoạt động Đoàn cho SV, tổ chức cho SV thực tế chuyên môn tại trường phổ thông để rèn luyện KNTC hoạt động Đoàn, thiết kế các bài tập rèn luyện KNTC hoạt động Đoàn cho SV; Đa dạng hóa các hoạt động rèn luyện NVSP cho SV.

Cán bộ Đoàn, giảng viên các Trường ĐHSP không chỉ chú trọng trang bị cho SV một nền tảng học vấn rộng và sâu, coi trọng kiến thức, kỹ năng chuyên môn mà cần quan tâm bồi dưỡng kiến thức, phát triển kỹ năng mềm nói chung và kỹ năng hoạt động Đoàn nói riêng, đa dạng hóa các phương pháp, hình thức trong tổ chức nhằm mang lại hiệu quả cao nhất trong công tác phát triển kỹ năng hoạt động Đoàn cho SV.

SV cần có nhận thức đúng và đầy đủ về tầm quan trọng của phát triển KNTC hoạt động Đoàn và vai trò trách nhiệm cá nhân trong bồi dưỡng phát triển KNTC hoạt động Đoàn ở Trường ĐHSP, tích cực tham gia các hoạt động Đoàn để hoàn thiện KNTC hoạt động Đoàn qua đó nâng cao chất lượng hoạt động Đoàn tại cơ sở.

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CÔNG BỐ
CÓ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN**

1. Đặng Thị Phương Thảo (2020), “Kỹ năng tổ chức hoạt động Đoàn TNCS HCM của người giáo viên làm cán bộ đoàn ở trường phổ thông” *Tạp chí Thiết bị Giáo dục*, số tháng 03/2020.
2. Đặng Thị Phương Thảo (2021), “Thực trạng kỹ năng hoạt động Đoàn TNCS Hồ Chí Minh của sinh viên Trường Đại học Sư phạm- ĐHTN trong đào tạo theo học chế tín chỉ”, *Tạp chí Thiết bị Giáo dục*, số tháng 06/2021.
3. Đặng Thị Phương Thảo (2021), “Thực trạng phát triển kỹ năng tổ chức hoạt động Đoàn TNCS HCM cho sinh viên trường Đại học Sư phạm trong đào tạo theo học chế tín chỉ”, *Tạp chí Giáo dục và Xã hội*, số tháng 12/2021.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tài liệu tiếng Việt

1. Nguyễn Như An (1993), *Hệ thống kỹ năng giảng dạy trên lớp về môn giáo dục học và quá trình rèn luyện hệ thống KN đó cho SV khoa tâm lý giáo dục học*, Luận án PTS khoa học Sư phạm- tâm lý, Đại học Sư phạm Hà Nội.
2. Nguyễn Ngọc Bảo (1995), *Phát triển tích cực tính tự học của học sinh trong quá trình dạy học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
3. Nguyễn Thanh Bình (2009), *Giáo trình chuyên đề giáo dục kỹ năng sống*, NXB ĐHSP Hà Nội.
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo - Vụ đại học (1994), *Về hệ thống tín chỉ học tập*.
5. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2007), Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).
6. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2007), *Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT*, ngày 15/08/2007.
7. Bộ Giáo dục - Đào tạo; Thông tư 20 năm 2018 về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên phổ thông
8. Chỉ thị 31/CT-TTg tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên, ngày 04/12/2019
9. Lê Văn Cầu (1998), “*Đổi mới đội ngũ cán bộ Đoàn cấp huyện*” luận án tiến sĩ, ĐHSP Hà Nội.
10. Nguyễn Ngọc Chính, Lê Đình Sơn (2006), "Xác định hệ thống kỹ năng nghề nghiệp cần rèn luyện cho SV sư phạm"; *Tạp chí Khoa học Giáo dục* số 11, Tr 47 - 51.
11. Nguyễn Nghĩa Dân (2002), *Đạo đức nho giáo*, NXB GD, Hà Nội.

12. Đặng Thị Kim Dung (2015), *Quản lý HĐGDNGLL của SV các trường Đại học theo quan điểm tăng cường tính tự quản*, luận án QLGD, ĐHQG - ĐHGD, Hà Nội.
13. Mai Trung Dũng (2016) nghiên cứu về phát triển NL chủ nhiệm lớp cho sinh viên các ĐHSP miền núi phía Bắc, Luận án TS, ĐHSP Hà Nội
14. Đảng Cộng sản Việt Nam (1998), *Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần VIII*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
15. Đảng Cộng sản Việt nam (2001), *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, NXB Chính trị Quốc Gia, Hà nội.
16. Đảng Cộng sản Việt Nam (2013), *Nghị quyết số 29- NQ/TW Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu CNH-HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế*, Văn phòng Trung ương Đảng.
17. *Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam được thông qua tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI (19/01/2011)*.
18. Đội ngũ giáo viên yếu tố góp phần tạo nên chất lượng giáo dục, *Tạp chí phát triển giáo dục* (102 - trang 19 - 21)
19. Nguyễn Trường Giang (2012), *Phát triển kỹ năng dạy học thực hành cho SV đại học Sư phạm kỹ thuật*, luận án tiến sĩ GDH, Hà Nội.
20. Trần Thị Gái (2018); Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng thiết kế HĐTN trong dạy học sinh ở trường THPT, Luận án tiến sĩ, ĐHSP Hà Nội
21. Nguyễn Minh Hà (2002), *Phương pháp bồi dưỡng năng lực tổ chức hoạt động Đội cho cán bộ Đội TNTP Hồ Chí Minh*, luận án tiến sĩ Lý luận và lịch sử Sư phạm học, Hà Nội.
22. Phạm Minh Hạc (1996), *Tuyển tập tâm lý học J.piagie*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
23. Phạm Minh Hạc chủ biên (2001), *Về Phát triển toàn diện con người thời kì công nghiệp hoá hiện đại hoá*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

24. Phạm Minh Hạc chủ biên (2007), Nghiên cứu giá trị nhân cách theo phương pháp NEOPI-R cải biên, Nxb KHXH, Hà Nội.
25. Hà Mỹ Hạnh (2016), Biện pháp phát triển kỹ năng hoạt động xã hội cho SV Trường ĐHSP - ĐHTN, luận án tiến sĩ QLGD, Trường ĐHSP - ĐHTN.
26. Hoàng Thị Hạnh (2016), Kỹ năng cơ bản của SV trong thực tập sư phạm, sách chuyên khảo, NXB GDVN
27. Nguyễn Thị Bích Hạnh (2006), *Biện pháp hoàn thiện kỹ năng tự học môn Giáo dục học cho SV đại học Sư phạm theo quan điểm Sư phạm tương tác*, Luận án TS Giáo dục học; ĐHSPHN.
28. *Hành vi và hoạt động* (1977), viện KHGD Việt Nam, Hà Nội
29. Bùi Hiền, Nguyễn Văn Giao, Nguyễn Hữu Quỳnh, Vũ Văn Tảo (2001), Từ điển Giáo dục học, NXB Từ điển Bách khoa, Hà Nội.
30. Nguyễn Văn Hộ, Hà Thị Đức (2002), *Giáo dục học đại cương*, NXB giáo dục
31. Nguyễn Văn Hộ, Hà Thị Đức (2002), *Giáo dục học đại cương tập 1,2*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
32. Tiêu Thị Mỹ Hồng (2019); nghiên cứu về phát triển NL tổ chức HĐTN cho SV ĐHSP đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông mới trong đó có NL tổ chức HĐ Đoàn
33. Ngô Công Hoàn và Nguyễn Quang Uẩn (1991), *Mô hình nhân cách SV Đại học Sư phạm lúc tốt nghiệp*, thông báo khoa học ĐHSP Hà Nội 1 số 3/1991.
34. Đặng Thành Hưng (2000), *Dạy học hiện đại lí luận biện pháp kĩ thuật*, Nxb ĐH Quốc Gia, Hà Nội.
35. Đặng Thành Hưng (2004), Hệ thống kỹ năng học tập hiện đại, số 78-Tr25-27, *Tạp chí giáo dục*.
36. Đặng Thành Hưng (2010), *Nhận diện và đánh giá kỹ năng*, *Tạp chí KHGD* số 62 tháng 11/2010.
37. Đặng Thành Hưng (2012), “Bản chất và điều kiện của việc tự học”, *Tạp*

- chí Khoa học giáo dục*, số 78 tháng 3, tr. 4-7, 21.
38. Đặng Thành Hưng (2013), "*Kỹ năng dạy học và tiêu chí đánh giá*", *Tạp chí Khoa học giáo dục*, số 88, tháng 1/ năm 2013, tr. 5-9.
 39. Đặng Thành Hưng, *Lý luận phương pháp và kỹ năng dạy học*, Viện KHGD VN.
 40. Phạm Minh Hùng (2006), *Hình thành kỹ năng dạy học một số môn học cho SV ngành Giáo dục tiểu học*; Đề tài cấp Bộ, mã số B2005 - 42 -78.
 41. Vũ Thị Mai Hương, Nguyễn Nam Phương; Trần Thị Cẩm Tú (2022) nghiên cứu về rèn luyện KNTC hoạt động giáo dục cho sinh viên trong đào tạo giáo viên ở các trường đại học và các khoa sư phạm.
 42. Nguyễn Vĩnh Khương, Mai Mỹ Hạnh, Quang Thục Hảo, Huỳnh Văn Sơn (2013), *Thực trạng các vấn đề SV Trường ĐHSP Thành phố Hồ Chí Minh gặp phải trong thực tập đợt 1 theo hình thức gửi thẳng*, kỷ yếu hội thảo khoa học, ĐHSP - ĐHTN, tr83-89.
 43. Nguyễn Thành Kinh (2010), *Phát triển kỹ năng dạy học hợp tác cho giáo viên trung học sơ sở*, luận án tiến sĩ LL&LSGD, ĐHTN
 44. Bùi Ngọc Lâm (2014), *Phát triển kỹ năng lập kế hoạch học tập cho SV đại học trong đào tạo theo học chế tín chỉ*, luận án tiến sĩ LL&LSGD, ĐHTN.
 45. Nguyễn Lâm (1985), *Lịch sử giáo dục thế giới*, NXBGDVN.
 46. Nguyễn Thị Chim Lang (2009), *Rèn luyện kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin - Truyền thông nhằm phát triển kỹ năng học tập của học sinh cuối cấp tiểu học*, luận án tiến sĩ GDH, Viện KHGD Việt Nam
 47. Nguyễn Văn Lê, Nguyễn Sinh Huy (2000), *Giáo dục học đại cương* - Nhà xuất bản Giáo dục.
 48. *Luật Thanh niên được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 9 ngày 16/06/2020.*
 49. *Luật Giáo dục 2019 số 43/2019/QH14*

50. Lã Văn Mến (2005), *ngiên cứu kỹ năng giải quyết tình huống Sư phạm của sinh viên Cao đẳng Sư phạm Nam Định*, Luận án Tiến sĩ Tâm lý học, Viện Tâm lý học.
51. Hồ Chí Minh (1969), *Di chúc*, NXB Sự thật, Hà Nội.
52. Hồ Chí Minh (1990), *Về vấn đề giáo dục*, NXB Giáo dục Hà Nội.
53. Hồ Chí Minh (2002), *Toàn tập*, tập 4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội tr 30
54. Nguyễn Minh (2005), *Những điểm chính về công tác quản lý Đoàn viên*, Thông tin Thanh niên, Số 30/2005.
55. *Một số phương pháp giảng dạy nhằm tích cực hóa người học trong học chế tín chỉ tại Trường ĐHSP kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh*, kỉ yếu hội thảo khoa học Trường Đại học Huế (Tr84 - 89)
56. Nguyễn Thị Ánh Mai (2023) *Phát triển năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học ở các trường ĐHSP khu vực Tây Nguyên*, Luận án TS ĐHSP Hà Nội
57. Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VIII) về định hướng chiến lược phát triển giáo dục - đào tạo trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá và nhiệm vụ đến năm 2000
58. Ngô Giang Nam (2013), *Giáo dục kỹ năng giao tiếp cho học sinh tiểu học nông thôn miền núi phía bắc*, luận án tiến sĩ LL&LSGD, ĐHTN.
59. Dương Thị Nga (2012), *Phát triển năng lực thích ứng nghề cho SV cao đẳng sư phạm*, luận án tiến sĩ GDH, Trường ĐHSP - ĐHTN
60. Hà Thế Ngữ, Đặng Vũ Hoạt (1987), *Giáo dục học Tập 1,2*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
61. Hà Thế Ngữ, Đặng Vũ Hoạt (1998), *Giáo dục học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
62. Phạm Thị Lệ Nhân (2015), *Quản lý HĐGD NGLL theo hướng xã hội hóa trường trung học phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh*, luận án tiến sĩ QLGD, viên KHGDVN, HN

63. Nguyễn Phương Nhung (2017), *Rèn luyện kỹ năng thiết kế bài học cho SV ngành Giáo dục tiểu học qua dạy học dự án*, Luận án TS ngành LL&LSGD; Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.
64. Hoàng Thị Oanh (2003), *Nghiên cứu KNTC hoạt động trò chơi đóng vai có chủ đề cho trẻ 5 tuổi của SV CĐSP nhà trẻ mẫu giáo*, luận án tiến sĩ Tâm lý học, Hà Nội.
65. Hoàng Phê (chủ biên) (1998), *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb khoa học xã hội, Hà Nội.
66. Đinh Thị Phụng (2017), *Hoạt động của tổ chức cơ sở Đoàn tỉnh Ninh Bình hiện nay: các yếu tố ảnh hưởng và xu hướng biến đổi*, luận án Xã hội học, HVHCQG Hồ Chí Minh, Hà Nội.
67. Phạm Hồng Quang (2015), *Phát triển chương trình đào tạo giáo viên - những vấn đề lý luận và thực tiễn*, NXB ĐHTN
68. Lê Văn Ri (2017), *Đổi mới tổ chức và hoạt động của Đoàn TNCSHCM trong đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*, luận án tiến sĩ Chính trị học, Học viện hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
69. Huỳnh Văn Sơn (2013), "Khảo sát một vài biện pháp phát triển kỹ năng mềm cho SV ĐH sư phạm", *Tạp chí Khoa học ĐHSP Thành phố HCM* (số 50)
70. Nguyễn Thị Thanh (2013), *Dạy học theo hướng phát triển kỹ năng học tập hợp tác cho SV sư phạm*, luận án tiến sĩ LL&LS GD, ĐHSP HN
71. Trần Quốc Thành (1992), *KNTC trò chơi của chi đội trưởng chi đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh*, luận án PTS, Hà Nội.
72. Tạ Quang Thảo (2015), *Phát triển kỹ năng mềm cho SV khối ngành kinh tế các trường cao đẳng theo tiếp cận chuẩn đầu ra*, luận án tiến sĩ LL&LS GD, ĐHSP TN
73. Nguyễn Thị Yến Thoa (2014), *Rèn luyện KNTC hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho SV cao đẳng sư phạm*, luận án tiến sĩ LL&LSGD, Hà Nội.

74. Trần Trọng Thủy (1978), *Tâm lý học lao động*, NXB Hà Nội.
75. Bùi Loan Thủy, "Tăng cường GD, rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm cho SV - yêu cầu cấp bách của đổi mới GD Đại học ", *Tạp chí Phát triển và Hội nhập* (số 8)
76. Trần Văn Trung (2010), *Bồi dưỡng kỹ năng công tác thanh niên cho cán bộ Đoàn, Hội trong giai đoạn hiện nay*, Đề tài cấp Bộ, Hà Nội
77. Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh - Ban tổ chức TW, (2004), *Một số văn bản về công tác cán bộ Đoàn trong thời kỳ mới*, NXB Thanh Niên, Hà Nội.
78. Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh - Bộ giáo dục & Đào tạo, (2003), *Nghị quyết liên tịch số 10/2003/NQ-BGD&ĐT - TWĐ, ngày 17/3/2003 về tăng cường công tác học sinh, SV và xây dựng Đoàn, Hội, Đội trong trường học giai đoạn 2003 - 2007*.
79. Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh - TW Hội SV Việt Nam (2006), *Một số mô hình, giải pháp trong công tác Đoàn, Hội, và phong trào thanh niên trường học*, NXB Thanh Niên, Hà Nội.
80. Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh - TW Hội SV Việt Nam (2006), *Một số mô hình, giải pháp trong công tác Đoàn, Hội, và phong trào thanh niên trường học*, NXB Thanh Niên, Hà Nội.
81. Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, (2007), *Văn kiện Đản về công tác thanh niên*, tập 2, NXB Thanh Niên.
82. Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, (2007), *Văn kiện Đảng về công tác thanh niên*, tập 1, NXB Thanh Niên.
83. Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, *Điều lệ Đoàn TNCS HỒ CHÍ MINH*, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI thông qua ngày 13/12/2017.
84. *Từ điển bách khoa Việt Nam (1995) tập 1*, TT biên bản soạn từ điển bách khoa Việt Nam, Hà Nội.

85. Từ điển Tiếng Việt, NXB Văn hoá thông tin, Hà nội 2005.
86. Nguyễn Học Từ (1999), *Cơ sở Sư phạm và những giải pháp bồi dưỡng kỹ năng tự giáo dục cho học viên các trường ĐH Quân sự*, luận án tiến sĩ TLH và GD quân sự, Học viện hành chính quân sự, Hà Nội.
87. Lê Trọng Tuấn (2016), *Phát triển kỹ năng tự học cho học sinh các trường dự bị đại học dân tộc*, luận án tiến sĩ LL&LSGD, ĐHTN.
88. Trần Anh Tuấn (1996), *Nghiên cứu về “Xây dựng quy trình tập luyện hình thành các kỹ năng giảng dạy cơ bản trong hình thức thực hành, thực tập sư phạm”*; Luận án TS Giáo dục học, ĐHSPHN.
89. Mạnh Tuấn (2007), *Những kỹ năng học tập hoàn hảo dành cho sinh viên*, NXB Văn hóa Thông tin
90. Hoàng Thanh Tú (2008), "Xây dựng môi trường học tập tích cực cho sinh viên sư phạm", *Tạp chí giáo dục*, số 187, kì 1 tháng 4, tr. 17
91. Nguyễn Ánh Tuyết (1988), *Tâm lý học trẻ em trước tuổi học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
92. Phạm Viết Vượng (1997), *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
93. Xây dựng nội dung, quy trình hình thành kỹ năng Sư phạm theo chuẩn nghề nghiệp cho SV ngành giáo dục tiểu học thông qua hoạt động rèn luyện nghiệp vụ Sư phạm thường xuyên, đề tài NCKH & CN cấp Bộ, mã số B2006-27-19FD.

Tài liệu dịch từ nước ngoài

94. A.V. Petrovski, Đặng Xuân Hoài dịch (1982), *Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
95. Abdullah AL. M., Kamal N., Saeid M. (2004), *Employability factors of Business graduate in Kuwait: Evidence from an emerging country*, *Inter national journal of business and management* ISSN: 1833 - 3850 (print); 1833 - 8119 (online).

96. Afanaxev.A.G (1979), *Con người trong quản lý xã hội*, tập 1, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.
97. Afanaxev.A.G (1979), *Con người trong quản lý xã hội*, tập 2, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.
98. Aunapu.F.F (1976), *Quản lý là gì*, NXB Khoa học & Kỹ thuật, Hà Nội.
99. Aunapu.F.F (1977), *Phương pháp khoa học để ra quyết định trong quản lý sản xuất*, NXB Lao động, Hà Nội.
100. Boonddarrepxcaia T.N (1969), *Sự khéo léo đối xử sự phạm*, NXBGD, Hà Nội.
101. Các mác và F. Angghen (1995), *Toàn tập*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
102. Côvaliôv.A.G (1971), *Tâm lý học cá nhân*, tập 1, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
103. Côvaliôv.A.G (1976), *Tâm lý học xã hội*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
104. Cruchetxki V.A (1981), *Những cơ sở của tâm lý học Sự phạm- tập I,II*, NXB Giáo dục.
105. Gonzalez D., Ball I., Whately V., Steinert S., Emren G., Gonzalez A., Martin D. (2012), *T.O.P skill for W.IN Europe - Training on professional skill for workers in nations of Europe, Improving professional competences and management abilities*, [http:// soft skill sproject.com](http://softskillproject.com)
106. Greenberg A.D. & Nilssen A.H (2015), “The role of education in building soft skills”, Wain house research, LLC
107. Hao M.S (2011), *Soft skills enhancing employability: Connecting campus with corporate*, International Pvt Ltd Company.
108. I.A. Ilina (1979), *Giáo dục học tập 1*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
109. Kegientev. P.M (1978), *Những nguyên lý của công tác tổ chức*, NXB Lao động, Hà Nội
110. Kharlamov I.F (1978), *Phát huy tính tích cực học tập của học sinh như thế nào*, NXBGD, Hà Nội

111. Kixegov.X.I (1976 - 1977), *Hình thành các kỹ năng, kỹ xảo Sư phạm cho SV trong điều kiện của nền giáo dục Đại học*, tổ tư liệu ĐHSP Hà Nội 1.
112. Kudomina N.V(1982), *Nghiên cứu giáo dục hệ thống*, ĐHTH Leningrat.
113. L.G.Voronhin (1967), *Lý luận về kỹ năng và kỹ xảo*, Mockba.
114. L.Umanxki, A.Lutoskin (1984), *Tâm lý học về công tác của bí thư chi Đoàn*, NXB Thanh niên, Hà Nội.
115. Levitov N.Đ (1970), *Tâm lý học trẻ em và tâm lý học sư phạm*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
116. L.T.Tiuptia (1987), “*Những vấn đề hình thành các kỹ năng hoạt động tổ chức ở các chuyên gia tương lai*” NXB Giáo dục, Hà Nội.
117. Milaret.G (2002), *Mối quan hệ giữa kiến thức lý thuyết, kiến thức khoa học và kiến thức hành động trong giáo dục*, tài liệu dịch, dự án Việt - Bỉ
118. Ogiegov X.I (1973), *Từ điển tiếng nga*, Maxcova.
119. Ow S.H (2008), *Improving Soft Skills of University Students Through Software Development Team Project*, Asian Social Science, Volume 4, Number 4, www.ccsenet.org/journal.html.
120. Partnership for 21st century skills (2009), *Learning Environments: A 21st century skills Implementation Guide*, AACTE
121. Petrovxki V.A (1982), *Tâm lý học trẻ em và tâm lý học sư phạm*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
122. Platonop K.K, Golubev G.G (1977), *Tâm lý học*, NXB Matxcova.
123. Platonop K.K, Golubev G.G (1977), *Tâm lý học*, NXB Matxcova.
124. Ruđic P.A (1978), *Tâm lý học*, NXB Mir Matxcova & NXB TĐTT Hà Nội.
125. Schulz B. (2008), *The importance of soft skill in students*, Srisarada College for women, Salem - 636016.

126. Sepen.V.M (1985), *Tâm lý học trong quản lý sản xuất*, NXB Lao động, Hà Nội.
127. Tsebuseva V.V (1978), *Tâm lý học lao động*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội 1.
128. V.V.Tsebuseva, *Tâm lý học dạy lao động (kỹ năng, kỹ xảo lao động và những điều kiện dạy lao động)* (1972), NXB Giáo dục, Hà Nội.
129. Webstars (1969), *New standand dictionary*, USA.
130. Xcatkin M.N., Danhilov (1980), *Lý luận dạy học của trường phổ thông*, NXBGD, Hà Nội.
131. Zilic Z. (1999), *Alterantives in teaching - System building skill*, Department of Electrical and computer Engineering, MC Gill University, Canada.

Tài liệu tiếng anh

132. Artur Ferreira da Silva, José Tribolet (2007), *Developing Soft Skills in Engineering Studies - The Experience of Students' Personal Portfolio*, International Conference about Technical education.
133. Patricla A.Hecker (1997), "Successful Consulting Engineering: a Lifetime of Learning", *International Technical Education*(11).
134. Hattie J. Biggs J., Purdie N. (1996), "Effecte of learning skills intervention on students learning: A Meta - Analysis", *Reviene of Education Research* 66(2), pp.99-136
135. Fred C.Lunenburg (2010), *Extracurricular Activities, Schooling*, Volume 1, number 1.
136. Erin Massoni (2011), *Positive effects of extra curricular activities on students*

Tài liệu web

137. Bảy kỹ năng tối quan trọng cho SV mới ra trường, <http://kenhtuyensinh.vn>, ngày 4/3/2014

138. Quan điểm đường lối của Đảng về Giáo dục và Đào tạo, <http://www.vn-zoom.com>, ngày 21/2/2009
139. Top 10 kỹ năng mềm để sống, học tập và làm việc hiệu quả, <http://www.dantri.com.vn>, ngày 3/8/2009
140. Zjhra M. , 2008, “*Chuyển sang học chế tín chỉ: Cần thay đổi chương trình đào tạo và vai trò của giáo viên*”, trong Tạp chí Nghiên cứu giáo dục, số 11/2008, được đăng lại trên trang web <http://ceea.ier.edu.vn/tao-dam-hoi>.
141. <http://ms.hpu2.edu.vn/vi/khoa-ngu-van/nguyen-cuu-khoa-hoc/xay-dung-chuan-dau-ra-trong-dao-tao-cu-nhan-su-pham-dap-ung-yeu-cau-doi-moi-giao-duc-192.html>

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1

PHIẾU KHẢO SÁT

(Dành cho Giảng viên, Giảng viên - Cán bộ Đoàn Trường)

Để có cơ sở khoa học và thực tiễn thực hiện luận án nghiên cứu Khoa học Giáo dục, cũng như giúp cho việc phát triển KNTC hoạt động Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong bối cảnh đổi mới giáo dục cho SV các Trường ĐHSP, xin anh (chị) vui lòng cho biết ý kiến của mình bằng cách đánh dấu (X) vào ô trống hoặc ghi câu trả lời ngắn về một số vấn đề dưới đây.

Câu 1: Anh (Chị) hãy cho biết: Vai trò, ý nghĩa của hoạt động Đoàn ở các Trường ĐHSP như thế nào? (Hoàn toàn đồng ý = 5 điểm; Đồng ý = 4 điểm; Đồng ý, đôi khi còn phân vân = 3 điểm; Đồng ý một phần = 2 điểm; Không ý = 1 điểm)

Vai trò, ý nghĩa của hoạt động Đoàn trường học	Mức độ nhận thức				
	1	2	3	4	5
1. Thực hiện chức năng trường học XHCN, giáo dục lý tưởng cho thanh niên					
2. Là con đường giáo dục có hiệu quả cao nhất đối với SV					
3. Tạo môi trường rèn luyện cho SV, biến quá trình giáo dục thành tự giáo dục					
4. Phát triển năng lực tổ chức, quản lý, hoạt động chính trị - xã hội và nhiều năng lực khác cho SV đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp vv..					
5. Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho SV					
6. Ý kiến khác					

Câu 2: Theo Anh (Chị), KNTC hoạt động Đoàn là gì? (Hoàn toàn đồng ý = 5 điểm; Đồng ý = 4 điểm; Đồng ý, đôi khi còn phân vân = 3 điểm; Đồng ý một phần = 2 điểm; Không ý = 1 điểm)

Nhận thức về KNTC hoạt động Đoàn	Mức độ nhận thức				
	1	2	3	4	5
1. Khả năng làm việc có hiệu quả của cán bộ Đoàn					
2. Hành động thực hiện có hiệu quả để tổ chức hoạt động Đoàn trong điều kiện cho phép					
3. Hành động có kết quả dựa trên tri thức, kinh nghiệm để thiết kế, triển khai, đánh giá, điều chỉnh hoạt động Đoàn					
4. Là quá trình cá nhân vận dụng tri thức về tổ chức hoạt động Đoàn					

Câu 3: Anh (Chị) đánh giá như thế nào về KNTC hoạt động Đoàn của SV ở Trường ĐHSP (Tốt = 5 điểm; Khá = 4 điểm; Trung bình = 3 điểm; Yếu = 2 điểm; Kém = 1 điểm)

Các nhóm KNTC hoạt động Đoàn	Mức độ đánh giá				
	1	2	3	4	5
<i>1. Nhóm kỹ năng nhận thức</i>					
Nhận thức về vai trò, mục đích và ý nghĩa của hoạt động Đoàn trong trường học					
Nhận thức về nội dung, những yêu cầu và nhiệm vụ đặt ra đối với hoạt động Đoàn					
Nhận thức được các lực lượng tham gia hoạt động và điều kiện để hoạt động đạt hiệu quả					

Các nhóm KNTC hoạt động Đoàn	Mức độ đánh giá				
	1	2	3	4	5
2. Nhóm kỹ năng thiết kế hoạt động Đoàn cho học sinh ở trường phổ thông					
Xây dựng chương trình hành động cho hoạt động Đoàn và chương trình hành động của bản thân					
Xây dựng kế hoạch hoạt động, xác định nội dung nhiệm vụ của hoạt động					
Xác định quy trình các bước thực hiện, lựa chọn hình thức tổ chức					
3. Nhóm kỹ năng triển khai các hoạt động Đoàn ở trường phổ thông					
Kỹ năng thực hiện phân phối thời gian cho kịch bản hoạt động					
Kỹ năng điều khiển hoạt động theo tiến trình của kịch bản					
KNTC các hoạt động tập thể, nhóm, cá nhân					
Kỹ năng giám sát, đánh giá và điều chỉnh hoạt động					
4. Nhóm kỹ năng đánh giá kết quả và cải tiến hoạt động Đoàn					
Kỹ năng thu thông tin phản hồi từ các Đoàn viên					
Kỹ năng tự nhận thức về điểm mạnh điểm yếu trong hoạt động					
Kỹ năng sử dụng kết quả phản hồi để điều chỉnh hoạt động					
5. Nhóm kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm và					

Các nhóm KNTC hoạt động Đoàn	Mức độ đánh giá				
	1	2	3	4	5
<i>ứng dụng CNTT trong TCHĐ</i>					
Kỹ năng tuyên truyền thuyết phục					
Kỹ năng tập hợp Đoàn viên					
Kỹ năng thuyết trình trước đám đông					
KNTC thảo luận, làm việc nhóm					
Kỹ năng nhận xét đánh giá					
KN khai thác và ứng dụng CNTT trong TCHĐ Đoàn					
<i>6. Các kỹ năng khác</i>					

Câu 4: Anh (Chị) hãy cho biết về các KNTC hoạt động Đoàn cần phát triển cho SV ở các Trường ĐHSP trong bối cảnh đổi mới giáo dục? (Hoàn toàn đồng ý = 5 điểm; Đồng ý = 4 điểm; Đồng ý, đôi khi còn phân vân = 3 điểm; Đồng ý một phần = 2 điểm; Không ý = 1 điểm)

Các nhóm KNTC hoạt động Đoàn	Mức độ đánh giá				
	1	2	3	4	5
<i>1. Nhóm kỹ năng nhận thức</i>					
Nhận thức về vai trò, mục đích và ý nghĩa của hoạt động Đoàn trong trường học					
Nhận thức về nội dung, những yêu cầu và nhiệm vụ đặt ra đối với hoạt động Đoàn					
Nhận thức được các lực lượng tham gia hoạt động và điều kiện để hoạt động đạt hiệu quả					
<i>2. Nhóm kỹ năng thiết kế hoạt động Đoàn cho học sinh ở trường phổ thông</i>					
Xây dựng chương trình hành động cho hoạt					

Các nhóm KNTC hoạt động Đoàn	Mức độ đánh giá				
	1	2	3	4	5
động Đoàn và chương trình hành động của bản thân					
Xây dựng kế hoạch hoạt động, xác định nội dung nhiệm vụ của hoạt động					
Xác định quy trình các bước thực hiện, lựa chọn hình thức tổ chức					
3. Nhóm kỹ năng triển khai các hoạt động Đoàn ở trường phổ thông					
Kỹ năng thực hiện phân phối thời gian cho kịch bản hoạt động					
Kỹ năng điều khiển hoạt động theo tiến trình của kịch bản					
KNTC các hoạt động tập thể, nhóm, cá nhân					
Kỹ năng giám sát, đánh giá và điều chỉnh hoạt động					
4. Nhóm kỹ năng đánh giá kết quả và cải tiến hoạt động Đoàn					
Kỹ năng thu thông tin phản hồi từ các Đoàn viên					
Kỹ năng tự nhận thức về điểm mạnh điểm yếu trong hoạt động					
Kỹ năng sử dụng kết quả phản hồi để điều chỉnh hoạt động					
5. Nhóm kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm và ứng dụng CNTT trong TCHĐ					
Kỹ năng tuyên truyền thuyết phục					
Kỹ năng tập hợp Đoàn viên					
Kỹ năng thuyết trình trước đám đông					

Các nhóm KNTC hoạt động Đoàn	Mức độ đánh giá				
	1	2	3	4	5
KNTC thảo luận, làm việc nhóm					
Kỹ năng nhận xét đánh giá					
KN khai thác và ứng dụng CNTT trong TCHĐ Đoàn					
6. Các kỹ năng khác					

Câu 5: Anh (chị) đánh giá như thế nào về mục tiêu phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ĐHSP? (Hoàn toàn đồng ý = 5 điểm; Đồng ý = 4 điểm; Đồng ý, đôi khi còn phân vân = 3 điểm; Đồng ý một phần = 2 điểm; Không ý = 1 điểm)

Mục tiêu phát triển KNTC hoạt động Đoàn	Mức độ nhận thức				
	1	2	3	4	5
1. Giúp SV đáp ứng yêu cầu về NL tổ chức HĐGD ở trường phổ thông					
2. Giúp SV có NL thích ứng với nhiệm vụ TCHĐ Đoàn cho HS ở trường phổ thông					
3. Giúp SV tham gia và tổ chức được các HĐ Đoàn ở trường ĐHSP để phát triển KN					
4. Giúp sinh viên thực hiện tốt phong trào và công tác Thanh niên					
5. Giúp sinh viên thực hiện lý tưởng của Đoàn viên					
6. Giúp sinh viên hoàn thiện năng lực người GV tương lai trong bối cảnh đổi mới GD					

Câu 6: Theo Anh (chị), Nhà trường, Đoàn Trường đã tiến hành những nội dung nào sau đây để phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV?
(Rất TX=5 điểm; TX=4 điểm; Không TX=3 điểm; ít khi thực hiện = 2 điểm; chưa thực hiện = 1 điểm)

Nội dung phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV	Mức độ thực hiện				
	1	2	3	4	5
1. Nâng cao nhận thức về vai trò quan trọng của các KNTC hoạt động Đoàn trong trường học					
Nâng cao nhận thức về vai trò của các KNTC hoạt động Đoàn					
Nhận diện về ý nghĩa của việc thực hiện KNTC hoạt động Đoàn trong trường học					
Nhận diện các KNTC hoạt động Đoàn cần rèn luyện, phát triển					
Hiểu các quy tắc hành vi cần tập luyện, rèn luyện					
2. Xác định cụ thể nhiệm vụ và thái độ phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV của các chủ thể có liên quan đến hoạt động đào tạo giáo viên ở Trường ĐHSP					
Nhiệm vụ của giảng viên trong thực hiện chương trình đào tạo các môn học chiếm ưu thế					
Nhiệm vụ của cán bộ Đoàn					
Nhiệm vụ của mỗi Đoàn viên - SV					
Nhiệm vụ của các tổ chức Đoàn cơ sở					
3. Tổ chức thực hiện phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho Đoàn viên - SV					
Tổ chức thực hiện ví dụ minh họa về KNTC hoạt động Đoàn					
Tập luyện rèn luyện KNTC hoạt động Đoàn cho SV trong các học phần chiếm ưu thế					

Nội dung phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV	Mức độ thực hiện				
	1	2	3	4	5
Tập luyện rèn luyện KNTC hoạt động Đoàn cho SV thông qua trải nghiệm thực tế trường phổ thông					
Tập luyện rèn luyện KNTC hoạt động Đoàn cho SV qua sinh hoạt Đoàn					
4. Tạo môi trường tập luyện rèn luyện để phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV					
Tập huấn hỗ trợ năng lực					
Tạo điều kiện về cơ sở vật chất tài chính					
Thiết lập các mối quan hệ giữa các cơ sở Đoàn					
5. Đánh giá KNTC hoạt động Đoàn của SV					
Đánh giá thường xuyên để điều chỉnh quá trình tập luyện, rèn luyện					
Đánh giá quá trình và đánh giá tổng kết					

Câu 7: Theo Anh (chị): Nhà trường, Đoàn Trường đã tiến hành phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV bằng những con đường nào và mức độ thực hiện? (Rất TX=5 điểm; TX = 4 điểm; chưa TX= 3 điểm; ít khi thực hiện = 2 điểm; không thực hiện = 1 điểm)

Các hình thức tổ chức phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV	Mức độ thực hiện				
	1	2	3	4	5
1. Dạy học môn Giáo dục học và tổ chức hoạt động Trải nghiệm - Hướng nghiệp					
2. Thực tế chuyên môn ở trường phổ thông					
3. Rèn luyện NVSP					
4. Thực tập SP					
5. Tổ chức hoạt động xã hội					
6. Tổ chức các hoạt động sinh hoạt Đoàn trong Chi Đoàn					
7. Tổ chức các hoạt động Đoàn của Liên chi Đoàn					
8. Tổ chức hoạt động phong trào của Đoàn trường					
9. Tổ chức hoạt động tình nguyện của Đoàn tại trường phổ thông					
10. Bồi dưỡng KNTC hoạt động Đoàn cho SV					
11. Tự rèn luyện của SV					
12. Các hình thức khác					

Câu 8: Anh (chị) hãy cho biết: Nhà trường và Đoàn trường đánh giá KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở mức độ như thế nào? (Tốt = 5 điểm; Khá = 4 điểm; Trung bình = 3 điểm; Yếu = 2 điểm; Rất yếu = 1 điểm)

Nội dung đánh giá kết quả phát triển KNTC hoạt động Đoàn của SV	Mức độ thực hiện				
	1	2	3	4	5
1. Nhóm kỹ năng nhận thức					
Nhận thức về vai trò, mục đích và ý nghĩa của hoạt động Đoàn trong trường học					
Nhận thức về nội dung, những yêu cầu và nhiệm vụ đặt ra đối với hoạt động Đoàn					
Nhận thức được các lực lượng tham gia hoạt động và điều kiện để hoạt động đạt hiệu quả					
2. Nhóm kỹ năng thiết kế hoạt động Đoàn cho học sinh ở trường phổ thông					
Xây dựng chương trình hành động cho hoạt động Đoàn và chương trình hành động của bản thân					
Xây dựng kế hoạch hoạt động, xác định nội dung nhiệm vụ của hoạt động					
Xác định quy trình các bước thực hiện, lựa chọn hình thức tổ chức					
3. Nhóm kỹ năng triển khai các hoạt động Đoàn ở trường phổ thông					
Kỹ năng thực hiện phân phối thời gian cho kịch bản hoạt động					
Kỹ năng điều khiển hoạt động theo tiến trình của kịch bản					

Nội dung đánh giá kết quả phát triển KNTC hoạt động Đoàn của SV	Mức độ thực hiện				
	1	2	3	4	5
KNTC các hoạt động tập thể, nhóm, cá nhân					
Kỹ năng giám sát, đánh giá và điều chỉnh hoạt động					
<i>4. Nhóm kỹ năng đánh giá kết quả và cải tiến hoạt động Đoàn</i>					
Kỹ năng thu thông tin phản hồi từ các Đoàn viên					
Kỹ năng tự nhận thức về điểm mạnh điểm yếu trong hoạt động					
Kỹ năng sử dụng kết quả phản hồi để điều chỉnh hoạt động					
<i>5. Nhóm kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm và ứng dụng CNTT trong TCHĐ</i>					
Kỹ năng tuyên truyền thuyết phục					
Kỹ năng tập hợp Đoàn viên					
Kỹ năng thuyết trình trước đám đông					
KNTC thảo luận, làm việc nhóm					
Kỹ năng nhận xét đánh giá					
KN khai thác và ứng dụng CNTT trong TCHĐ Đoàn					
6. Các kỹ năng khác					

Câu 9: Trong quá trình phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho là SV, Nhà trường và SV gặp những khó khăn nào sau đây? (Không ảnh hưởng = 5 điểm; Ít ảnh hưởng = 4 điểm; Tương đối ảnh hưởng = 3 điểm; Ảnh hưởng = 2 điểm; Rất ảnh hưởng = 1 điểm)

Các yếu tố ảnh hưởng	Mức độ ảnh hưởng				
	1	2	3	4	5
1. Nhận thức, năng lực của GV và CBD					
2. Chương trình đào tạo NVSP và hoạt động Đoàn của nhà trường, khoa					
3. Nhận thức và thái độ của SV về KNTC hoạt động Đoàn và tham gia rèn luyện					
4. Sự quan tâm của các cấp lãnh đạo					
5. Môi trường rèn luyện KNTC hoạt động Đoàn chưa tốt					
6. Còn thiếu nguồn tài chính cho họ hoạt động					
7. Năng lực tổ chức hoạt động Đoàn của cán bộ Đoàn còn hạn chế					
8. Các khó khăn khác					

Câu 10: Để phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay, theo Anh (Chị) cần tiến hành những biện pháp nào?

.....

.....

Xin chân thành cảm ơn!

PHỤ LỤC 2**PHIẾU KHẢO SÁT****(Dành cho SV)**

Để có cơ sở khoa học và thực tiễn thực hiện luận án nghiên cứu Khoa học Giáo dục, cũng như giúp cho việc phát triển KNTC hoạt động Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong bối cảnh đổi mới giáo dục cho SV các Trường ĐHSP, xin bạn vui lòng cho biết ý kiến của mình bằng cách đánh dấu (X) vào ô trống hoặc ghi câu trả lời ngắn về một số vấn đề dưới đây.

Câu 1: Bạn hãy cho biết: Vai trò, ý nghĩa của hoạt động Đoàn ở Trường ĐHSP như thế nào? (Hoàn toàn đồng ý = 5 điểm; Đồng ý = 4 điểm; Đồng ý, đôi khi còn phân vân = 3 điểm; Đồng ý một phần = 2 điểm; Không ý = 1 điểm)

Vai trò, ý nghĩa của hoạt động Đoàn ở Trường ĐHSP	Mức độ nhận thức				
	1	2	3	4	5
1. Thực hiện chức năng trường học XHCN, giáo dục lý tưởng cho thanh niên					
2. Là con đường giáo dục có hiệu quả cao nhất đối với SV					
3. Tạo môi trường rèn luyện cho SV, biến quá trình giáo dục thành tự giáo dục					
4. Phát triển năng lực tổ chức, quản lý, hoạt động chính trị - xã hội và nhiều năng lực khác cho SV đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp vv..					
5. Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho SV					

Câu 2: Theo bạn, KNTC hoạt động Đoàn là gì? (Hoàn toàn đồng ý = 5 điểm; Đồng ý = 4 điểm; Đồng ý, đôi khi còn phân vân = 3 điểm; Đồng ý một phần = 2 điểm; Không ý = 1 điểm)

Nhận thức về KNTC hoạt động Đoàn	Mức độ nhận thức				
	1	2	3	4	5
1. Khả năng làm việc có hiệu quả của cán bộ Đoàn					
2. Hành động thực hiện có hiệu quả để tổ chức hoạt động Đoàn trong điều kiện cho phép					
3. Hành động có kết quả dựa trên tri thức, kinh nghiệm để thiết kế, triển khai, đánh giá, điều chỉnh hoạt động Đoàn					
4. Là quá trình cá nhân vận dụng tri thức về tổ chức hoạt động Đoàn					

Câu 3: Bạn đánh giá như thế nào về KNTC hoạt động Đoàn của bản thân về mức độ đạt được (Tốt = 5 điểm; Khá = 4 điểm; Trung bình = 3 điểm; Yếu = 2 điểm; Kém = 1 điểm)

Các nhóm KNTC hoạt động Đoàn	Mức độ đánh giá				
	1	2	3	4	5
1. Nhóm kỹ năng nhận thức					
Nhận thức về vai trò, mục đích và ý nghĩa của hoạt động Đoàn trong trường học					
Nhận thức về nội dung, những yêu cầu và nhiệm vụ đặt ra đối với hoạt động Đoàn					
Nhận thức được các lực lượng tham gia hoạt động và điều kiện để hoạt động đạt hiệu quả					
2. Nhóm kỹ năng thiết kế hoạt động Đoàn cho học sinh ở trường phổ thông					
Xây dựng chương trình hành động cho hoạt động Đoàn và chương trình hành động của bản thân					

Các nhóm KNTC hoạt động Đoàn	Mức độ đánh giá				
	1	2	3	4	5
Xây dựng kế hoạch hoạt động, xác định nội dung nhiệm vụ của hoạt động					
Xác định quy trình các bước thực hiện, lựa chọn hình thức tổ chức					
3. Nhóm kỹ năng triển khai các hoạt động Đoàn ở trường phổ thông					
Kỹ năng thực hiện phân phối thời gian cho kịch bản hoạt động					
Kỹ năng điều khiển hoạt động theo tiến trình của kịch bản					
KNTC các hoạt động tập thể, nhóm, cá nhân					
Kỹ năng giám sát, đánh giá và điều chỉnh hoạt động					
4. Nhóm kỹ năng đánh giá kết quả và cải tiến hoạt động Đoàn					
Kỹ năng thu thông tin phản hồi từ các Đoàn viên					
Kỹ năng tự nhận thức về điểm mạnh điểm yếu trong hoạt động					
Kỹ năng sử dụng kết quả phản hồi để điều chỉnh hoạt động					
5. Nhóm kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm và ứng dụng CNTT trong TCHĐ					
Kỹ năng tuyên truyền thuyết phục					
Kỹ năng tập hợp Đoàn viên					
Kỹ năng thuyết trình trước đám đông					
KNTC thảo luận, làm việc nhóm					
Kỹ năng nhận xét đánh giá					
KN khai thác và ứng dụng CNTT trong TCHĐ Đoàn					
6. Các kỹ năng khác					

Câu 4: Bạn đánh giá thế nào về các KNTC hoạt động Đoàn cần phát triển cho SV ở các Trường ĐHSP trong bối cảnh đổi mới giáo dục? (Hoàn toàn đồng ý = 5 điểm; Đồng ý = 4 điểm; Đồng ý, đôi khi còn phân vân = 3 điểm; Đồng ý một phần = 2 điểm; Không ý = 1 điểm)

Các nhóm KNTC hoạt động Đoàn	Mức độ đánh giá				
	1	2	3	4	5
1. Nhóm kỹ năng nhận thức					
Nhận thức về vai trò, mục đích và ý nghĩa của hoạt động Đoàn trong trường học					
Nhận thức về nội dung, những yêu cầu và nhiệm vụ đặt ra đối với hoạt động Đoàn					
Nhận thức được các lực lượng tham gia hoạt động và điều kiện để hoạt động đạt hiệu quả					
2. Nhóm kỹ năng thiết kế hoạt động Đoàn cho học sinh ở trường phổ thông					
Xây dựng chương trình hành động cho hoạt động Đoàn và chương trình hành động của bản thân					
Xây dựng kế hoạch hoạt động, xác định nội dung nhiệm vụ của hoạt động					
Xác định quy trình các bước thực hiện, lựa chọn hình thức tổ chức					
3. Nhóm kỹ năng triển khai các hoạt động Đoàn ở trường phổ thông					
Kỹ năng thực hiện phân phối thời gian cho kịch bản hoạt động					
Kỹ năng điều khiển hoạt động theo tiến trình của kịch bản					

Các nhóm KNTC hoạt động Đoàn	Mức độ đánh giá				
	1	2	3	4	5
KNTC các hoạt động tập thể, nhóm, cá nhân					
Kỹ năng giám sát, đánh giá và điều chỉnh hoạt động					
4. Nhóm kỹ năng đánh giá kết quả và cải tiến hoạt động Đoàn					
Kỹ năng thu thông tin phản hồi từ các Đoàn viên					
Kỹ năng tự nhận thức về điểm mạnh điểm yếu trong hoạt động					
Kỹ năng sử dụng kết quả phản hồi để điều chỉnh hoạt động					
5. Nhóm kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm và ứng dụng CNTT trong TCHĐ					
Kỹ năng tuyên truyền thuyết phục					
Kỹ năng tập hợp Đoàn viên					
Kỹ năng thuyết trình trước đám đông					
KNTC thảo luận, làm việc nhóm					
Kỹ năng nhận xét đánh giá					
KN khai thác và ứng dụng CNTT trong TCHĐ Đoàn					
6. Các kỹ năng khác					

Câu 5: Bạn đánh giá như thế nào về mục tiêu phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ĐHSP? (Hoàn toàn đồng ý = 5 điểm; Đồng ý = 4 điểm; Đồng ý, đôi khi còn phân vân = 3 điểm; Đồng ý một phần = 2 điểm; Không ý = 1 điểm)

Mục tiêu phát triển KNTC hoạt động Đoàn	Mức độ nhận thức				
	1	2	3	4	5
1. Giúp SV đáp ứng yêu cầu về NL tổ chức HĐGD ở trường phổ thông					
2. Giúp SV có NL thích ứng với nhiệm vụ TCHĐ Đoàn cho HS ở trường phổ thông					
3. Giúp SV tham gia và tổ chức được các HĐ Đoàn ở trường ĐHSP để phát triển KN					
4. Giúp sinh viên thực hiện tốt phong trào và công tác Thanh niên					
5. Giúp sinh viên thực hiện lý tưởng của Đoàn viên					
6. Giúp sinh viên hoàn thiện năng lực người GV tương lai trong bối cảnh đổi mới GD					

Câu 6: Bạn hãy cho biết: Nhà trường, Đoàn Trường đã tiến hành những nội dung nào sau đây để phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV? (Rất TX=5 điểm; TX=4 điểm; chưa TX=3 điểm; ít khi thực hiện = 2 điểm; chưa thực hiện = 1 điểm)

Nội dung phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV	Mức độ thực hiện				
	1	2	3	4	5
1. Nâng cao nhận thức về vai trò quan trọng của các KNTC hoạt động Đoàn trong trường học					
Nâng cao nhận thức về vai trò của các KNTC hoạt động Đoàn					
Nhận diện về ý nghĩa của việc thực hiện KNTC hoạt động Đoàn trong trường học					
Nhận diện các KNTC hoạt động Đoàn cần rèn luyện, phát triển					
Hiểu các quy tắc hành vi cần tập luyện, rèn luyện					
2. Xác định cụ thể nhiệm vụ và thái độ phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV của các chủ thể có liên quan đến hoạt động đào tạo giáo viên ở Trường ĐHSP					
Nhiệm vụ của giảng viên trong thực hiện chương trình đào tạo các môn học chiếm ưu thế					
Nhiệm vụ của cán bộ Đoàn					
Nhiệm vụ của mỗi Đoàn viên - SV					
Nhiệm vụ của các tổ chức Đoàn cơ sở					
3. Tổ chức thực hiện phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho Đoàn viên - SV					
Tổ chức thực hiện ví dụ minh họa về KNTC hoạt động Đoàn					
Tập luyện rèn luyện KNTC hoạt động Đoàn cho SV trong các học phần chiếm ưu thế					
Tập luyện rèn luyện KNTC hoạt động Đoàn					

Nội dung phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV	Mức độ thực hiện				
	1	2	3	4	5
cho SV thông qua trải nghiệm thực tế trường phổ thông					
Tập luyện rèn luyện KNTC hoạt động Đoàn cho SV qua sinh hoạt Đoàn					
4. Tạo môi trường tập luyện rèn luyện để phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV					
Tập huấn hỗ trợ năng lực					
Tạo điều kiện về cơ sở vật chất tài chính					
Thiết lập các mối quan hệ giữa các cơ sở Đoàn					
5. Đánh giá KNTC hoạt động Đoàn của SV					
Đánh giá thường xuyên để điều chỉnh quá trình tập luyện, rèn luyện					
Đánh giá quá trình và đánh giá tổng kết					

Câu 7: Bạn hãy cho biết: Nhà trường, Đoàn Trường đã tiến hành phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV bằng những con đường nào và mức độ thực hiện? (Rất TX=5 điểm; TX = 4 điểm; chưa TX= 3 điểm; ít khi thực hiện = 2 điểm; không thực hiện = 1 điểm)

Các hình thức tổ chức phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV	Mức độ thực hiện				
	1	2	3	4	5
1. Dạy học môn Giáo dục học và tổ chức hoạt động Trải nghiệm - Hướng nghiệp					
2. Thực tế chuyên môn ở trường phổ thông					
3. Rèn luyện NVSP					
4. Thực tập SP					
5. Tổ chức hoạt động xã hội					
6. Tổ chức các hoạt động sinh hoạt Đoàn trong Chi Đoàn					
7. Tổ chức các hoạt động Đoàn của Liên chi Đoàn					
8. Tổ chức hoạt động phong trào của Đoàn trường					
9. Tổ chức hoạt động tình nguyện của Đoàn tại trường phổ thông					
10. Bồi dưỡng KNTC hoạt động Đoàn cho SV					
11. Tự rèn luyện của SV					
12. Các hình thức khác					

Câu 8: Bạn hãy cho biết: Nhà trường và Đoàn trường đánh giá KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở mức độ như thế nào? (Tốt = 5 điểm; Khá = 4 điểm; Trung bình = 3 điểm; Yếu = 2 điểm; Rất yếu = 1 điểm)

Nội dung đánh giá kết quả phát triển KNTC hoạt động Đoàn của SV	Mức độ thực hiện				
	1	2	3	4	5
<i>1. Nhóm kỹ năng nhận thức</i>					
Nhận thức về vai trò, mục đích và ý nghĩa của hoạt động Đoàn trong trường học					
Nhận thức về nội dung, những yêu cầu và nhiệm vụ đặt ra đối với hoạt động Đoàn					
Nhận thức được các lực lượng tham gia hoạt động và điều kiện để hoạt động đạt hiệu quả					
<i>2. Nhóm kỹ năng thiết kế hoạt động Đoàn cho học sinh ở trường phổ thông</i>					
Xây dựng chương trình hành động cho hoạt động Đoàn và chương trình hành động của bản thân					
Xây dựng kế hoạch hoạt động, xác định nội dung nhiệm vụ của hoạt động					
Xác định quy trình các bước thực hiện, lựa chọn hình thức tổ chức					
<i>3. Nhóm kỹ năng triển khai các hoạt động Đoàn ở trường phổ thông</i>					
Kỹ năng thực hiện phân phối thời gian cho kịch bản hoạt động					
Kỹ năng điều khiển hoạt động theo tiến trình của kịch bản					
KNTC các hoạt động tập thể, nhóm, cá nhân					

Nội dung đánh giá kết quả phát triển	Mức độ thực hiện				
Kỹ năng giám sát, đánh giá và điều chỉnh hoạt động					
<i>4. Nhóm kỹ năng đánh giá kết quả và cải tiến hoạt động Đoàn</i>					
Kỹ năng thu thông tin phản hồi từ các Đoàn viên					
Kỹ năng tự nhận thức về điểm mạnh điểm yếu trong hoạt động					
Kỹ năng sử dụng kết quả phản hồi để điều chỉnh hoạt động					
<i>5. Nhóm kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm và ứng dụng CNTT trong TCHĐ</i>					
Kỹ năng tuyên truyền thuyết phục					
Kỹ năng tập hợp Đoàn viên					
Kỹ năng thuyết trình trước đám đông					
KNTC thảo luận, làm việc nhóm					
Kỹ năng nhận xét đánh giá					
KN khai thác và ứng dụng CNTT trong TCHĐ Đoàn					
6. Các kỹ năng khác					

Câu 9: Trong quá trình phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho là SV, Nhà trường và SV gặp những khó khăn nào sau đây? (Không ảnh hưởng = 5 điểm; Ít ảnh hưởng = 4 điểm; Tương đối ảnh hưởng = 3 điểm; Ảnh hưởng = 2 điểm; Rất ảnh hưởng = 1 điểm)

Các yếu tố ảnh hưởng	Mức độ ảnh hưởng				
	1	2	3	4	5
1. GV chưa nhận thức được tầm quan trọng của phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV trong quá trình đào tạo					
2. SV chưa nhận thức được tầm quan trọng của phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV trong quá trình đào tạo					
3. SV chưa tích cực tập luyện, rèn luyện để phát triển KNTC hoạt động Đoàn					
4. Cán bộ quản lý nhà trường và cán bộ Đoàn trường chưa quan tâm đến phát triển KNTC hoạt động Đoàn					
5. Môi trường rèn luyện KNTC hoạt động Đoàn chưa tốt					
6. Còn thiếu nguồn tài chính cho họ hoạt động					
7. Năng lực tổ chức hoạt động Đoàn của cán bộ Đoàn còn hạn chế					
8. Các khó khăn khác					

Câu 10: Để phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay, theo bạn cần tiến hành những biện pháp nào?

.....

.....

Xin chân thành cảm ơn!

PHỤ LỤC 3

PHIẾU KHẢO SÁT TÍNH CẦN THIẾT VÀ

KHẢ THI BIỆN PHÁP ĐỀ XUẤT

(Dành cho Giảng viên, Cán bộ Đoàn)

Để có cơ sở khoa học và thực tiễn thực hiện đề tài luận án phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV các Trường ĐHSP, đồng thời xác định mức độ cần thiết và mức độ khả thi của các biện pháp phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV các Trường ĐHSP, xin đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình bằng cách đánh dấu (X) vào ô trống hoặc ghi câu trả lời ngắn về một số vấn đề chúng tôi nêu dưới đây. *(Thông tin chỉ phục vụ cho nghiên cứu khoa học, không dùng cho mục đích nào khác).*

Câu 1. Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến đánh giá về mức độ cần thiết của các biện pháp được đề xuất dưới đây

TT	Biện pháp đề xuất	Mức độ cần thiết			
		Rất cần thiết	Cần thiết	Ít cần thiết	Không cần thiết
1	Bồi dưỡng nâng cao nhận thức cho GV, CBĐ và SV về HĐ Đoàn trường học, phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các Trường ĐHSP trong bối cảnh đổi mới GD				
2	Xây dựng và thực hiện quy trình phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các Trường ĐHSP				
3	Phát triển chương trình dạy học, rèn luyện NVSP cho SV Trường ĐHSP theo hướng tích hợp rèn luyện KNTC hoạt động Đoàn				
4	Đa dạng hóa các hình thức phát triển KN và ứng dụng CNTT trong phát triển				

TT	Biện pháp đề xuất	Mức độ cần thiết			
		Rất cần thiết	Cần thiết	Ít cần thiết	Không cần thiết
	KNTC hoạt động Đoàn cho SV các trường ĐHSP				
5	Đánh giá hoạt động phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV và sử dụng kết quả ĐG để phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các trường ĐHSP				

Câu 2. Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến đánh giá về mức độ khả thi của các biện pháp được đề xuất dưới đây

TT	Biện pháp đề xuất	Mức độ khả thi			
		Rất khả thi	Khả thi	Ít khả thi	Không khả thi
1	Bồi dưỡng nâng cao nhận thức cho GV, CBĐ và SV về HĐ Đoàn trường học, phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các Trường ĐHSP trong bối cảnh đổi mới GD				
2	Xây dựng và thực hiện quy trình phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các Trường ĐHSP				
3	Phát triển chương trình dạy học, rèn luyện NVSP cho SV Trường ĐHSP theo hướng tích hợp rèn luyện KNTC hoạt động Đoàn				
4	Đa dạng hóa các hình thức phát triển KN và ứng dụng CNTT trong phát triển KNTC hoạt động Đoàn				

TT	Biện pháp đề xuất	Mức độ khả thi			
		Rất khả thi	Khả thi	Ít khả thi	Không khả thi
	cho SV các trường ĐHSP				
5	Đánh giá hoạt động phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV và sử dụng kết quả ĐG để phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở các trường ĐHSP				

Chân thành cảm ơn ý kiến đóng góp của đồng chí!

PHỤ LỤC 4

PHIẾU PHÒNG VẤN CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIẢNG VIÊN

(Dành cho Giảng viên, Cán bộ Đoàn)

Để có cơ sở khoa học và thực tiễn thực hiện đề tài luận án phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV các Trường ĐHSP, xin ông (bà) vui lòng cho biết ý kiến của mình với các câu hỏi sau:

Câu 1. Những thuận lợi và khó khăn của Nhà trường ông/bà trong việc xây dựng và thực hiện các hoạt động nhằm nâng cao nhận thức cho giảng viên, cán bộ Đoàn và SV về vai trò và tổ chức của Đoàn?

Câu 2. Những thuận lợi và khó khăn của Nhà trường ông/bà trong việc xây dựng và thực hiện các hoạt động nhằm phát triển kỹ năng về tổ chức hoạt động Đoàn cho SV hiện nay?

Câu 3. Xin đồng chí vui lòng cho biết KNTC hoạt động Đoàn có vai trò như thế nào đối với sự phát triển nghề nghiệp của SV sư phạm.

Câu 4. Xin đồng chí cho biết KNTC hoạt động Đoàn của SV ở các Trường ĐHSP ở mức độ như thế nào?

Câu 5. Xin đồng chí cho biết nhu cầu cần rèn luyện các KNTC Đoàn của SV ở các nhà trường nói chung, các trường Sư phạm nói riêng hiện nay như thế nào?

Câu 6. Thực tế thực hiện nội dung phát triển KNTC hoạt động Đoàn trong nhà trường Ông/Bà hiện nay như thế nào?

Câu 7. Trong đào tạo theo học chế tín chỉ, việc tổ chức các hoạt động Đoàn có thuận lợi hay khó khăn gì đến SV?

Câu 8. Trong đào tạo theo học chế tín chỉ, việc tổ chức các nội dung nhằm phát triển kỹ năng hoạt động Đoàn có thuận lợi hay khó khăn gì đến SV?

Câu 9. Các con đường chủ yếu được thực hiện để phát triển KNTC hoạt động Đoàn trong nhà trường hiện nay.

Câu 10. Ông/bà có ý kiến gì về các yếu tố ảnh hưởng tới hoạt động phát triển KNTC Đoàn cho SV của Nhà trường?

Xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của ông/bà!

PHỤ LỤC 5**PHIẾU ĐÁNH GIÁ THỰC NGHIỆM****1. Đánh giá KNTC hoạt động Đoàn của SV trước thực nghiệm**

	Lần đo	Trước thực nghiệm							
TT	Nhóm	Thực nghiệm				Đối chứng			
	Kỹ năng	Tốt	Khá	TB	Yếu	Tốt	Khá	TB	Yếu
1	Kỹ năng nhận thức về Hội nghị, ĐH và Tọa đàm								
2	Kỹ năng thiết kế kịch bản Hội nghị, ĐH và Tọa đàm								
3	KNTC Hội nghị, ĐH và Tọa đàm								
4	Kỹ năng đánh giá kết quả Hội nghị, ĐH và Tọa đàm								

2. Đánh giá KNTC hoạt động Đoàn của SV sau thực nghiệm

	Lần đo	Sau thực nghiệm							
TT	Nhóm	Thực nghiệm				Đối chứng			
	Kỹ năng	Tốt	Khá	TB	Yếu	Tốt	Khá	TB	Yếu
1	Kỹ năng nhận thức về Hội nghị, ĐH và Tọa đàm								
2	Kỹ năng thiết kế kịch bản Hội nghị, ĐH và Tọa đàm								
3	KNTC Hội nghị, ĐH và Tọa đàm								
4	Kỹ năng đánh giá kết quả Hội nghị, ĐH và Tọa đàm								

PHỤ LỤC 6

TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG KỸ NĂNG TỔ CHỨC HỘI NGHỊ, ĐẠI HỘI, TOẠ ĐÀM TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC

I. GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG

Tài liệu bồi dưỡng dành cho SV trường ĐHSP gồm 03 nội dung chính: (1) Các khái niệm cơ bản; (2) Vai trò của tổ chức Đoàn trong các cơ sở giáo dục; (3) Quy trình phát triển kỹ năng tổ chức Hội nghị, Đại hội, Toạ đàm trong các cơ sở giáo dục trong bối cảnh chuyển đổi số. Mục tiêu chung của tài liệu nhằm hướng dẫn SV trường ĐHSP thực hiện các hoạt động nhằm phát triển kỹ năng tổ chức hoạt động Đoàn cho học sinh THPT trong bối cảnh chuyển đổi số đáp ứng với yêu cầu của xã hội hiện nay và yêu cầu trong đổi mới giáo dục.

Tài liệu bồi dưỡng thiết kế theo phương pháp bồi dưỡng trực tiếp, thực hiện trong 10 tiết do cán bộ đoàn trường trực tiếp là báo cáo viên, chú trọng các hoạt động trải nghiệm và thực hành nhằm tạo ra sản phẩm cụ thể theo kết quả cần đạt sau khoá bồi dưỡng.

II. MỤC TIÊU

Kết thúc tập huấn, SV có thể:

- Nhận thức được các hoạt động Đoàn trong trường học nói chung và hoạt động tổ chức Hội nghị, Đại hội và toạ đàm trong các trường THPT
- Phân tích được vai trò của tổ chức hoạt động Đoàn trong các CSGD.
- Phân tích được vai trò của việc phát triển các kỹ năng tổ chức Hội nghị, Đại hội, Toạ đàm trong các CSGD.
- Vận dụng những kiến thức được trang bị vào tự đánh giá mức độ đáp ứng của bản thân trong việc nhận thức và phát triển các kỹ năng

- Vận dụng những kiến thức được trang bị vào lập kế hoạch, thiết kế hoạt động cho học sinh nhằm phát triển kỹ năng của bản thân

III. NỘI DUNG

III.1 Nội dung 1: Các khái niệm cơ bản

1. Tổ chức Hội nghị

Tổ chức Hội nghị là việc tổ chức một cuộc họp với quy mô lớn. Chương trình Hội nghị thường sẽ được tổ chức bài bản và có chủ đề cụ thể. Tổ chức Hội nghị thường nhằm mục đích để bàn bạc về những vấn đề đã gặp phải trong thời gian qua, đưa ra những điểm mạnh và điểm yếu của tổ chức/đơn vị. Từ đó nêu ra những giải pháp giúp cho các tổ chức/ đơn vị ngày càng phát triển tốt hơn

2. Đại hội Đoàn *TNCS Hồ Chí Minh*

Đại hội Đoàn TNCS Hồ Chí Minh là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đoàn ở mỗi cấp.

- Đại hội Đại biểu toàn quốc của Đoàn là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đoàn, là nơi quyết định mọi phương hướng, nhiệm vụ của Đoàn và thông qua Điều lệ hoặc Điều lệ sửa đổi của Đoàn.

- Cơ quan lãnh đạo của Đoàn giữa hai kỳ Đại hội ở mỗi cấp là Ban Chấp hành do Đại hội Đoàn cấp đó bầu ra.

- Cơ quan lãnh đạo của Đoàn giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành là Ban Thường vụ do Ban Chấp hành cùng cấp bầu ra.

3. Tổ chức Toạ đàm

Toạ đàm được hiểu là một cuộc gặp mặt để cung cấp thông tin, trao đổi ý kiến và chia sẻ kinh nghiệm của các chuyên gia trong một lĩnh vực cụ thể dành cho đối tượng có nhu cầu nhận thông tin. Ý kiến các chuyên gia đưa ra trong buổi tọa đàm có thể dựa trên những trải nghiệm thực tế nhưng vẫn phải đảm bảo tính chính xác.

4. Kỹ năng

Kỹ năng là hành động của con người dựa trên sự lựa chọn và vận dụng những tri thức, kinh nghiệm đã có để giải quyết hiệu quả công việc đáp ứng yêu cầu mục tiêu đề ra.

5. Kỹ năng tổ chức

Kỹ năng tổ chức là hệ thống những hành động có hiệu quả của cá nhân dựa trên sự hiểu biết về hoạt động, bố trí, sắp xếp và khai thác thế mạnh của các thành tố trong hệ thống nhằm đạt được mục đích chung của hoạt động trong những điều kiện cho phép

6. Kỹ năng tổ chức hoạt động Đoàn

Kỹ năng tổ chức hoạt động Đoàn là hệ thống những hành động của Đoàn viên được tiến hành có hiệu quả dựa trên sự hiểu biết về hoạt động Đoàn và khai thác, tập hợp sức mạnh của các Đoàn viên trong tập thể nhằm đạt được mục đích của hoạt động Đoàn và tôn chỉ theo mục tiêu, Điều lệ của tổ chức Đoàn trong những điều kiện cho phép.

7. Phát triển kỹ năng tổ chức hoạt động Đoàn

Phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ĐHSP là quá trình chủ thể vận dụng những tri thức, kinh nghiệm đã có về tổ chức hoạt động Đoàn làm cho KNTC hoạt động Đoàn của SV biến đổi theo hướng từ chưa có đến có, từ chưa hoàn thiện đến hoàn thiện kỹ năng, từ chưa thành thạo đến thành thạo và thuần thục nhằm giúp SV hoàn thiện KNTC hoạt động giáo dục nói chung và SV hoàn thiện KNTC hoạt động Đoàn nói riêng đáp ứng yêu cầu của nghề nghiệp

III.2. Nội dung 2: Vai trò của tổ chức Đoàn trong các cơ sở giáo dục

Tổ chức Đoàn TNCS HCM có vai trò rất quan trọng đối với sự phát triển nhân cách của học sinh. Thực hiện chức năng trường học xã hội chủ nghĩa, giáo dục lý tưởng cho thanh niên, là công việc cực kỳ quan trọng mà Đoàn phải kiên trì thực hiện. Đặc biệt, với vai trò là tổ chức đại diện cho đoàn viên, học sinh, sinh viên, tổ chức Đoàn trong trường học luôn tổ chức và đưa

thanh niên tham gia các hoạt động cách mạng bởi giáo dục thông qua hành động là con đường giáo dục có hiệu quả cao nhất.

Thông qua các hoạt động chính trị xã hội, học sinh có thể hình thành thêm nhiều phẩm chất tâm lý, kỹ năng sống rất cần thiết trong thực tại và trong định hướng nghề nghiệp tương lai. Hoạt động của Đoàn TNCS HCM còn tạo điều kiện thuận lợi, phát huy tính tích cực chủ động, sáng tạo của sinh viên, biến quá trình giáo dục thành tự giáo dục. Thông qua các hoạt động giáo dục của Đoàn TNCS HCM học sinh phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của bản thân, đồng thời hình thành được một số năng lực như: Năng lực tổ chức, quản lý, năng lực giao tiếp, năng lực hoạt động chính trị - xã hội, khả năng làm việc độc lập, khả năng làm việc nhóm, khả năng diễn đạt trước đám đông, khả năng phản xạ nhanh, hình thành quan niệm sống đúng đắn, biết chung sống hoà hợp với thiên nhiên, với xã hội và cộng đồng, biết đấu tranh với những biểu hiện sai trái của bản thân và của người khác... góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho sinh viên đáp ứng với yêu cầu của hoạt động lao động sư phạm trong tương lai.

Cùng với sự chuyển mình của đất nước đổi mới, nắm bắt được nhu cầu nguyện vọng của đoàn viên thanh niên, tổ chức Đoàn trong trường học luôn tìm cách đổi mới nội dung, phương thức tập hợp thanh niên trong phong trào, hỗ trợ và khuyến khích những trang mạng xã hội có nội dung tốt mang ý nghĩa giáo dục; thay đổi công tác truyền thông, làm bạn với giới trẻ.

Chia sẻ những ước mơ, hoài bão, khát khao vươn lên của thanh niên, 88 năm qua Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh nói chung, tổ chức Đoàn trong các trường Đại học nói riêng luôn khẳng định vị trí, vai trò là người bạn, người đồng hành cùng tuổi trẻ, tạo ra cơ hội, môi trường thuận lợi để sinh viên thể hiện trách nhiệm của mình với nhà trường, với xã hội, đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và phát triển nhà trường, bảo vệ Tổ quốc, vào các mục tiêu phát triển của xã hội, của cộng đồng bằng khả năng, trí tuệ, sức trẻ của mình trong từng lĩnh vực cụ thể.

III.3: Nội dung 3: Quy trình phát triển kỹ năng tổ chức Hội nghị, Đại hội, Toạ đàm trong các cơ sở giáo dục trong bối cảnh chuyển đổi số

1. Quy trình phát triển kỹ năng gồm 6 bước:

Bước 1: Phân tích bối cảnh thực tiễn Nhà trường, thực tiễn hoạt động Đoàn; KNTC hoạt động Đoàn của SV

Bước 2: Xác định mục tiêu, nội dung chương trình hoạt động để phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở Trường ĐHSP;

Bước 3: Thiết kế kịch bản hoạt động và chuẩn bị hoạt động phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở Trường ĐHSP;

Bước 4: Tổ chức hoạt động phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở Trường ĐHSP.

Bước 5: Đánh giá quá trình phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở Trường ĐHSP;

Bước 6: Sử dụng kết quả đánh giá, phát triển hoạt động rèn luyện KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở Trường ĐHSP;

2. Các bước phát triển kỹ năng được thực hiện như sau:

Bước 1: CBĐT và GV chuyên ngành phân tích bối cảnh thực tiễn

Phân tích chương trình đào tạo giáo viên của các chuyên ngành đào tạo, lựa chọn các môn học chiếm ưu thế trong phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV; Đánh giá tác động của những nội dung đào tạo trên đối với quá trình phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV.

Phân tích đánh giá những vấn đề thuận lợi cũng như hạn chế trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay tới quá trình phát triển KNTC hoạt động Đoàn của SV và cụ thể hơn và những hạn chế về KNTC hoạt động Đoàn của SV;

Phân tích, đánh giá thực trạng hoạt động Đoàn hiện nay của các Trường ĐHSP, trên cơ sở đó đánh giá thực trạng KNTC hoạt động Đoàn của SV làm cơ sở để xác định mục tiêu, nội dung phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở Trường ĐHSP.

Phân tích những điều kiện thực tế của Nhà trường và môi trường đào tạo SV nói chung và môi trường phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ĐHSP nói riêng;

Dựa trên những phân tích và đánh giá nêu trên làm căn cứ để xây dựng mục tiêu, nội dung chương trình phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV thông qua hoạt động dạy học các môn NVSP và tổ chức hoạt động Đoàn ở Trường ĐHSP.

Bước 2: Cán bộ Đoàn, giảng viên xác định mục tiêu, nội dung chương trình hoạt động, kế hoạch, nội dung dạy học, rèn luyện NVSP để phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở Trường ĐHSP;

Dựa trên các kết quả phân tích nêu trên, giảng viên xác định các KNTC hoạt động Đoàn cần lồng ghép trong giảng dạy, rèn luyện NVSP, CBĐ xác định nhu cầu phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV gồm:

Giảng viên giảng dạy các học phần NVSP xác định mục tiêu, nội dung các KNTC hoạt động Đoàn cần hình thành phát triển cho SV làm cơ sở để lựa chọn các nội dung, hình thức tích hợp và xây dựng kế hoạch bài học hay đề cương bài giảng khi lên lớp.

Bí thư Đoàn Trường, giảng viên NVSP xác định mục tiêu phát triển KNTC hoạt động Đoàn, mục tiêu được xác định phải rõ ràng nhằm bổ sung những KNTC hoạt động Đoàn còn thiếu ở SV; Mục tiêu xác định phải có tác dụng làm căn cứ để xây dựng nội dung chương trình hoạt động phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV và là căn cứ để đánh giá kết quả của hoạt động.

Dựa trên mục tiêu phát triển KNTC hoạt động Đoàn đã xác định, cán bộ Đoàn, giảng viên tư vấn xác định các danh mục kỹ năng cần phát triển cho SV và nội dung phát triển cho từng KNTC hoạt động Đoàn; Đồng thời hoàn thiện chương trình phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV của Đoàn cơ sở: Mục tiêu phát triển; nội dung chương trình phát triển; phương pháp, hình thức tổ chức phát triển; sản phẩm cần đạt và các điều kiện thực hiện chương trình

phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV; Xin ý kiến chuyên gia, hoàn thiện và phê duyệt chương trình.

Bước 3: Thiết kế đề cương dạy học rèn luyện NVSP, kịch bản hoạt động và chuẩn bị hoạt động phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở Trường ĐHSP.

Dựa trên chương trình dạy học, mục tiêu, nội dung phát triển KNDH cho SV giảng viên lựa chọn các bài học tích hợp và xây dựng kịch bản giảng dạy, rèn luyện NVSP hay tổ chức thực tế chuyên môn cho SV theo hướng tích hợp các KNSP và KNTC hoạt động Đoàn, chú ý xây dựng các bài tập thực hành để luyện tập các KNTC hoạt động Đoàn cho SV với vai trò của GVCNL làm nhiệm vụ tư vấn, hỗ trợ học sinh tổ chức hoạt động Đoàn ở trường phổ thông. Các bài tập nên hướng tới các chủ đề của Đoàn và lồng ghép thông qua các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở trường phổ thông như các hoạt động: Sân khấu tương tác theo các chủ đề; Hoạt động tuyên truyền; tham quan dã ngoại; Hoạt động kỷ niệm các ngày lễ truyền thống vv... Trong quá trình giảng dạy, rèn luyện NVSP, giảng viên hướng dẫn SV cách xác định chủ đề hoạt động, thiết kế kịch bản hoạt động theo cấu trúc phát triển năng lực học sinh như hoạt động trải nghiệm khám phá, luyện tập, rèn luyện và giải quyết vấn đề thực tế đặt ra.

Dựa trên chương trình phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV của Đoàn cơ sở; căn cứ vào điều kiện thực tế của đơn vị và năng lực thực tế của Đoàn viên LCD; Bí thư Đoàn trường, giảng viên tư vấn hoạt động Đoàn lựa chọn các hình thức tổ chức phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV:

Tổ chức phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV thông qua hoạt động rèn luyện NVSP thường xuyên tại trường lồng ghép trong chương trình hoạt động Đoàn;

Tổ chức phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV thông qua hoạt động tình nguyện tại trường THCS, THPT: Tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học

sinh phổ thông; tổ chức các hoạt động gia sư hỗ trợ học sinh hạn chế về năng lực học tập vv...

Tổ chức phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV thông qua hoạt động xã hội: Hoạt động thiện nguyện trợ giúp người có hoàn cảnh khó khăn, phát triển cộng đồng; giữ gìn phát huy các giá trị văn hóa truyền thống địa phương và truyền thống dân tộc vv...

Tổ chức phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV thông qua hoạt động giảng dạy một số môn học chiếm ưu thế như: Tổ chức hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp ở trường phổ thông; Công tác xã hội trong trường học vv....

Tổ chức phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV thông qua chương trình hành động của Đoàn vv...

Sau khi xác định được hình thức tổ chức phù hợp với nội dung phát triển KNTC hoạt động Đoàn, CBĐT thiết kế kịch bản để tổ chức hoạt động Đoàn để phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV. Kịch bản hoạt động phải thể hiện được các nội dung cơ bản sau đây:

Tên chủ đề hoạt động

Mục tiêu hoạt động

Nội dung hoạt động

Các hoạt động thành phần tương ứng với nội dung và hướng tới thực hiện mục tiêu hoạt động.

Vai trò của cán bộ Đoàn

Vai trò của SV (Đoàn viên) khi tham gia hoạt động

Các hình thức, phương pháp hoạt động sẽ triển khai thực hiện

Kết quả mong đợi

Thời gian thực hiện hoạt động

Điều kiện để tổ chức thực hiện hoạt động vv...

Sau khi kịch bản được hoàn thiện, CBĐT cần có sự phân công nhiệm vụ cho từng SV trong công tác chuẩn bị để thực hiện hoạt động Đoàn: Phân công

SV phụ trách về nội dung chương trình hoạt động; Phân công SV phụ trách về khánh tiết; Phân công SV phụ trách về điều phối các mối quan hệ nhằm huy động nguồn lực tổ chức hoạt động phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV đạt hiệu quả;

Bước 4: Tổ chức hoạt động phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở Trường ĐHSP;

Ở khâu này, CBĐT cần thể hiện rõ vai trò hướng dẫn để phát triển tính chủ động tích cực của từng SV khi tham gia hoạt động để phát triển KNTC hoạt động Đoàn;

CBĐT cần quan sát hoạt động và mức độ tham gia của các SV để điều chỉnh hoạt động khi cần thiết;

Thông qua tổ chức hoạt động, CBĐT cần tạo môi trường để mỗi Đoàn viên bộc lộ nhận thức, kỹ năng cá nhân của mình và giúp học tự đánh giá, tự điều chỉnh kỹ năng hoạt động để đáp ứng yêu cầu thực tiễn về KNTC hoạt động Đoàn;

CBĐT cần phải tạo động lực để các SV tham gia với tâm lý thoải mái, tự nguyện và hứng khởi để phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở Trường ĐHSP.

Trong quá trình tổ chức hoạt động, CBĐT phải thường xuyên quan sát, đánh giá kết quả đã đạt được ở mỗi SV để điều chỉnh quá trình hoạt động ở giai đoạn tiếp theo.

Bước 5: Đánh giá quá trình phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở Trường ĐHSP;

Căn cứ vào những tiêu chí đánh giá KNTC hoạt động Đoàn của CBĐT và từng SV quan sát hoạt động để đánh giá kết quả đạt được về KNTC hoạt động Đoàn ở SV và điều chỉnh quá trình hoạt động nhằm hoàn thiện KNTC hoạt động Đoàn cho SV;

Khi đánh giá kết quả hoạt động phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV cần đảm bảo tính khách quan, tính sát thực.

Bước 6: Sử dụng kết quả đánh giá phát triển hoạt động rèn luyện KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở Trường ĐHSPT;

Sau khi tổ chức đánh giá kết quả phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV, CBĐT căn cứ vào kết quả đánh giá rút kinh nghiệm tổ chức hoạt động Đoàn, phát triển các hoạt động nhằm tăng cường phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV ở Trường ĐHSPT.

Ngoài việc phát triển các hoạt động Đoàn nhằm phát triển KNTC hoạt động Đoàn cho SV đồng thời tạo môi trường để thu hút các SV tham gia hoạt động dựa trên tinh thần tự nguyện; tự giác, tích cực tự tập luyện, rèn luyện để phát triển;

IV. Một số bài tập thực hành

Bài tập 1: SV thiết kế kịch bản tổ chức Đại hội chi Đoàn học sinh ở trường THPT

Bài tập 2: SV thiết kế kịch bản hướng dẫn chi đoàn HS tổ chức “Hội nghị học tốt” ở trường THPT.

Bài tập 3: SV thiết kế kịch bản hướng dẫn chi đoàn HS tổ chức tọa đàm “Văn hóa Facebook”.

Bài tập 4: Bài tập được chuyển cho SV hai lớp TN và ĐC thực hiện trong điều kiện như nhau.

MẪU HƯỚNG DẪN THIẾT KẾ HOẠT ĐỘNG

TÊN HOẠT ĐỘNG: **TỔ CHỨC ĐẠI HỘI**
CHI ĐOÀN..... - TRƯỜNG THPT
NHIỆM KỲ

I. MỤC TIÊU HOẠT ĐỘNG

II. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

- Nội dung 1
- Nội dung 2
- Nội dung 3
- Nội dung (n)

III. THỜI GIAN, THÀNH PHẦN, ĐỊA ĐIỂM

- Thời gian tiến hành Đại hội
- Địa điểm
- Khách mời
- Trang trí theo đúng yêu cầu trong Điều lệ Đoàn

IV. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG

- Hoạt động 1
- Hoạt động 2
- Hoạt động 3
- Hoạt động (n).....

V. TỔNG KẾT, ĐÁNH GIÁ

- Hoạt động kết thúc, tổng kết
- Đánh giá

Người lập kế hoạch

Nguyễn Thị A

TÊN HOẠT ĐỘNG:

HƯỚNG DẪN

MẪU HƯỚNG DẪN THIẾT KẾ HOẠT ĐỘNG

TỔ CHỨC HỘI NGHỊ VÀ TOẠ ĐÀM

CHỦ ĐỀ:

I. MỤC TIÊU HOẠT ĐỘNG

II. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Hoạt động 1: Hoạt động mở đầu

2. Hoạt động 2

Tên hoạt động

Nội dung hoạt

Cách thức tiến hành hoạt động

3. Hoạt động 3

Tên hoạt động

Nội dung hoạt

Cách thức tiến hành hoạt động

4. Hoạt động (n)

Tên hoạt động

Nội dung hoạt

Cách thức tiến hành hoạt động

5. Hoạt động kết thúc

III. HÌNH THỨC TỔ THỨC HOẠT ĐỘNG

IV. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

Dự kiến thời gian tổ chức

Thời lượng

Địa điểm

V. PHÂN CÔNG CÔNG VIỆC, CÔNG TÁC CHUẨN BỊ

- 1. Phân công công việc**
- 2. Công tác chuẩn bị khác**

NGƯỜI HƯỚNG DẪN

Giáo viên

PHỤ LỤC 7**PHIẾU TỰ ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG ĐOÀN**

(Phiếu dành cho Cán bộ Đoàn, SV)

Câu 1: *Bạn đánh giá như thế nào về kỹ năng tổ chức Hội nghị, Toạ đàm của bản thân?* (Mức đánh giá từ cao nhất là 5, thấp nhất là 1)

Nhóm kỹ năng	Mức độ đánh giá				
	1	2	3	4	5
1. Kỹ năng nhận thức về tổ chức Hội Nghị, Toạ đàm					
KN nhận thức về tầm quan trọng của HN, tọa đàm					
KN nhận thức về nội dung tổ chức HN, tọa đàm					
KN nhận thức về tiến trình tổ chức HN, tọa đàm					
KN xác định các điều kiện tổ chức HN, tọa đàm					
2. Kỹ năng thiết kế kịch bản Hội nghị, Toạ đàm					
KN phân tích bối cảnh học tập của cơ sở Đoàn					
KN xác định mục tiêu HN, tọa đàm					
KN thiết kế các tham luận					
KN thiết kế các diễn đàn trao đổi					
3. Kỹ năng tổ chức Hội nghị, Toạ đàm					
KN tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu					
KNTC, điều phối các tham luận					
KN tổng kết HN, tọa đàm					
4. Kỹ năng đánh giá kết quả Hội nghị, Toạ đàm					
KN Nhận xét đánh giá về tính hiệu quả					
KN Điều chỉnh hoạt động tiếp theo					
5. Ý kiến tự đánh giá khác					
.....					
.....					
.....					

Câu 2: *Bạn đánh giá như thế nào về kỹ năng tổ chức Đại hội Đoàn của bản thân?* (Mức đánh giá từ cao nhất là 5, thấp nhất là 1)

Nhóm kỹ năng	Mức độ đánh giá				
	1	2	3	4	5
1. Kỹ năng nhận thức về Đại hội Đoàn					
KN nhận thức về tầm quan trọng của Đại hội Đoàn					
KN nhận thức về nội dung, quy trình tổ chức Đại hội Đoàn					
KN nhận thức về vai trò của công tác nhân sự, công tác tổ chức trong Đại hội Đoàn					
2. Kỹ năng lập kế hoạch tổ chức Đại hội					
KN lập kế hoạch Đại hội trừ bị					
KN lập kế hoạch chuẩn bị Đại hội					
KN lập kế hoạch cho Đại hội					
KN xây dựng kịch bản Đại hội					
3. Kỹ năng tổ chức Đại hội Đoàn					
KN tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu					
KN điều phối Đại hội					
KN đọc báo cáo tổng kết, tham luận trong Đại hội					
KN tổ chức bầu cử trong Đại hội					
KN tổng kết Đại hội					
4. Kỹ năng đánh giá kết					
KN phân tích đánh giá thành công của Đại hội và những điểm còn hạn chế cần rút kinh nghiệm					
5. Ý kiến tự đánh giá khác					
.....					
.....					
.....					

PHỤ LỤC 8

SẢN PHẨM BÀI TẬP CỦA CBD, SINH VIÊN

HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

CHI ĐOÀN..... - TRƯỜNG THPT

NHIỆM KỲ 2021 - 2022

I. MỤC TIÊU HOẠT ĐỘNG

- Tổ chức Đại hội chi đoàn..... nhiệm kỳ 2021 - 2022 theo hướng dẫn của BCH Đoàn trường THPT
- Các hoạt động tại Đại hội phải tuân thủ Điều lệ Đoàn, các quy định của Trung ương Đoàn và BCH Đoàn trường
- Tổng kết, đánh giá hoạt động của Chi đoàn trong nhiệm kỳ, đề ra phương hướng hoạt động cho nhiệm kỳ sau và bầu ban chấp hành mới để lãnh đạo hoạt động của chi đoàn trong nhiệm kỳ mới.
- Tổ chức Đại hội đảm bảo đúng giờ, nghiêm túc, ngắn gọn, đầy đủ, tiết kiệm. Phát huy tính dân chủ, ưu tiên cho việc thảo luận các báo cáo.

II. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

Các nội dung cần thực hiện tại Đại hội theo các bước như sau:

Bước 1. Lập kế hoạch tổ chức Đại hội trù bị và Đại hội trên cơ sở xin ý kiến của giáo viên chủ nhiệm. Kế hoạch cần xác định rõ: thời gian, địa điểm, các nội dung chính trong Đại hội và phân công người chuẩn bị, dự kiến số lượng Đoàn viên được triệu tập dự Đại hội.

Bước 2. Đại hội trù bị

Thực hiện các công việc sau:

- Công tác nhân sự cho nhiệm kỳ 2021 - 2022: Ứng cử, đề cử BCH mới. Số lượng BCH theo hướng dẫn của BCH Đoàn trường
- Giới thiệu Đoàn Chủ tịch (số lượng theo hướng dẫn của BCH Đoàn trường)

- Đoàn Thư kí ((số lượng theo hướng dẫn của BCH Đoàn trường)
- Ban Bầu cử
- Phân công chuẩn bị hồ sơ Đại hội
- Phân công viết kịch bản chi tiết
- Phân công tham luận
- Phân công phụ trách khánh tiết, hòm phiếu, lễ tân, trang trí địa điểm

Đại hội, giấy mời Đại biểu, phiếu bầu

- Tập luyện hát Quốc ca, Đoàn ca
- Phân công là công tác tổ chức Đại hội

Bước 3. Chuẩn bị hồ sơ Đại hội

- Chương trình Đại hội
- Dự thảo báo cáo tổng kết công tác Đoàn nhiệm kỳ 2020 - 2021
- Dự thảo phương hướng, nhiệm vụ hoạt động của Chi đoàn nhiệm kỳ 2021 - 2022
- Bản kiểm điểm của BCH chi đoàn trong nhiệm kỳ 2020 - 2021
- Đề án nhân sự BCH nhiệm kỳ 2021 - 2022
- Tham luận tại Đại hội: Đạo đức, tư tưởng lối sống; Học tập, nghiên cứu khoa học; Các hoạt động phong trào...
- Các văn bản khác như: Biên bản Đại hội; Dự thảo nghị quyết Đại hội; Phiếu bầu; Biên bản kiểm phiếu

Bước 4. Tiến hành tổ chức Đại hội

Chương trình Đại hội

1. Ổn định tổ chức.
2. Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.
3. Giới thiệu chủ tịch đoàn, thư ký đoàn.
4. Chủ tịch đoàn thông qua chương trình đại hội.
5. Trình bày Báo cáo tổng kết và dự thảo chương trình công tác Đoàn và phong trào thanh niên nhiệm kỳ 2020 - 2021

6. Thảo luận của các đoàn viên (báo cáo tham luận)
7. Phát biểu ý kiến chỉ đạo đại hội:
 - + Đoàn cấp trên (Đoàn trường)
 - + Giáo viên chủ nhiệm
8. Biểu quyết các chỉ tiêu, phương hướng nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới
9. BCH cũ đọc báo cáo kiểm điểm và tuyên bố hết nhiệm kỳ
10. Thông qua danh sách ứng cử và đề cử vào BCH.
11. Thông qua danh sách ban bầu cử.
12. Ban bầu cử làm việc: công bố thể lệ bầu cử, phát phiếu và kiểm phiếu.
13. Thư ký đoàn thông qua Nghị Quyết Đại hội.
14. Bế mạc.

Tiến trình Đại hội được Đoàn Chủ tịch, Đoàn Thư kí điều khiển theo kịch bản chi tiết ở phụ lục kèm theo

Bước 5. Thủ tục đề nghị Đoàn trường chuẩn y kết quả Đại hội

Sau khi tiến hành Đại hội, BCH phải hoàn thiện hồ sơ gồm:

1. Chương trình Đại hội
2. Báo cáo sơ kết
3. Phương hướng nhiệm vụ trong nhiệm kỳ tới
4. Nghị quyết Đại hội
5. Biên bản Đại hội
6. Biên bản kiểm phiếu
7. Phiếu bầu cử (đựng trong phong bì riêng được dán kín)
8. Đề nghị chuẩn y ban chấp hành chi đoàn (Có xác nhận của GVCN)

III. CÁCH THỨC TỔ CHỨC ĐẠI HỘI CHI ĐOÀN

- Thời gian tiến hành Đại hội
- Địa điểm
- Khách mời
- Trang trí đảm bảo các yêu cầu theo hướng dẫn tại Điều lệ Đoàn

Trên đây là hướng dẫn tổ chức Đại hội Chi đoàn năm học 2021 - 2022 và có kèm theo các phụ lục các văn bản tại Đại hội. Đề nghị BCH Chi đoàn nhiệm kỳ 2020 - 2021 nghiêm túc thực hiện theo hướng dẫn

Người lập kế hoạch

Nguyễn Thị A

TÊN HOẠT ĐỘNG:

**KẾ HOẠCH TỔ CHỨC “HỘI NGHỊ HỌC TỐT”
CHI ĐOÀN- TRƯỜNG THPT**

I. MỤC TIÊU HOẠT ĐỘNG

- Nhằm phát triển năng lực, phẩm chất và khả năng tự học của mỗi học sinh với yêu cầu về chất lượng giáo dục toàn diện trong thời kì cách mạng 4.0
- Giúp học sinh có dịp được học hỏi, được nghe chia sẻ những kinh nghiệm, những kỹ năng học tốt, đồng thời trao đổi, tháo gỡ những vấn đề nảy sinh trong quá trình học tập
- Tổng kết hoạt động học tập trong năm học; Nêu gương, khen thưởng những cá nhân có thành tích học tập tốt trong năm học trước; khích lệ động viên những cá nhân chưa đạt kết quả tốt
- Cùng nhìn nhận và đánh giá các phương pháp học tập để đưa ra các phương pháp học tập hiệu quả cho các thành viên trong lớp

II. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Hoạt động 1: Hoạt động mở đầu

- Hoạt động chào mừng: văn nghệ, trò chơi
- Ổn định tổ chức
- Tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu tham dự
- Giới thiệu Đoàn chủ tịch, Đoàn Thư kí
- Đoàn Chủ tịch lên điều hành Hội nghị và công bố chương trình làm việc

2. Hoạt động 2: Trình bày tham luận tại Hội nghị

Tham luận 1: Tầm quan trọng của việc học tập đối với học sinh, thực trạng học tập của lớp hiện nay

Nội dung tham luận trình bày những vấn đề sau:

- Tầm quan trọng của việc học tập đối với học sinh cấp 3
- Thực trạng học tập các môn của lớp nói chung
- Nêu gương những cá nhân có thành tích tốt
- Đưa ra những mục tiêu phấn đấu cho năm học tới

Tham luận 2: Phương pháp học tập và cải thiện điểm số môn Toán

Nội dung tham luận trình bày những vấn đề:

- Kết quả của bản thân về điểm số môn toán, đã áp dụng cách học như nào để đạt điểm số cao
- Nêu gương những bạn có tinh thần học tập vượt trội và thành tích tốt môn Toán; nhắc nhở, phê bình một số cá nhân còn chểnh mảng, ý thức học tập chưa tốt
- Đưa ra những phương án, chia sẻ của bản thân để giúp đỡ những bạn còn gặp vấn đề về phương pháp học tập môn Toán

Tham luận 3: Phương pháp, kỹ năng, kinh nghiệm học học tập các môn khoa học xã hội

Nội dung tham luận trình bày những vấn đề:

- Chia sẻ những phương pháp học tập các môn KHXH hiệu quả (đặc biệt những phương pháp tiếp cận và ứng dụng CNTT hiện nay trong học tập)
- Những kỹ năng tìm kiếm, chọn lọc thông tin trên các nền tảng mạng xã hội khác nhau để áp dụng trong học tập các môn KHXH
- Những bài học, kinh nghiệm của bản thân rút ra sau những khó khăn để đạt được thành tích cao các môn KHXH

Tham luận 4: Phương pháp học tập hiệu quả môn Anh Văn

Nội dung tham luận trình bày những vấn đề:

- Những cơ hội và sự phát triển xã hội hiện nay để bạn thấy giá trị của việc học tập tốt môn Anh Văn

- Những khó khăn và thuận lợi khi học môn Anh Văn

- Đưa ra những giải pháp cho việc học tập môn Anh Văn

Tham luận 5: Kỹ năng lập kế hoạch học tập và quản lý thời gian

Nội dung tham luận trình bày những vấn đề:

- Tầm quan trọng của việc lập kế hoạch học tập và quản lý thời gian

- Chia sẻ của bản thân về việc tự lập kế hoạch học tập thông qua việc học hỏi từ các anh chị đi trước và qua mạng internet

- Đưa ra lộ trình lập kế hoạch và quản lý thời gian học tập và hiệu quả đã đạt được khi áp dụng để các bạn cùng tham khảo

Hoạt động 3: Các chỉ tiêu trong học tập và rèn luyện, biểu quyết chỉ tiêu

- Đưa ra các chỉ tiêu phấn đấu của lớp trong năm học về kết quả học tập

- Đưa ra các chỉ tiêu phấn đấu của lớp trong năm học về kết quả rèn luyện

- Đưa ra chỉ tiêu kết quả học tập mũi nhọn như: thi học sinh giỏi các cấp

Hoạt động 4: Tổng kết các tham luận tại Hội nghị

Tóm tắt chung về các phương pháp học tập hiệu quả và tinh thần học tập của lớp và đưa vào Nghị quyết Hội nghị để thực hiện trong năm học

Hoạt động 5: Tổng kết Hội nghị

- Phát biểu tổng kết của giáo viên chủ nhiệm

- Đoàn Chủ tịch tuyên bố kết thúc Hội nghị

III. HÌNH THỨC TỔ THỨC HOẠT ĐỘNG

Tổ chức Hội nghị, trao đổi thảo luận bằng các tham luận, thảo luận trực tiếp tại Hội nghị.

Ứng dụng CNTT trong trình bày tham luận; Sử dụng các hình ảnh minh hoạ, các clip ngắn.

IV. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

Thời gian tổ chức: Dự kiến ngày, giờ tổ chức Hội nghị

Thời lượng: 45 - 60 phút

Địa điểm: Trong lớp học

V. PHÂN CÔNG CÔNG VIỆC, CÔNG TÁC CHUẨN BỊ

1. Phân công công việc

- Phân công người phụ trách viết các tham luận (lựa chọn các bạn có thành tích học tập tốt). Số lượng tham luận: 05 (có chủ đề cụ thể). Các tham luận hoàn thành vào ngày....tháng.... và gửi cho GVCN duyệt nội dung

- BCS lớp họp với GVCN để dự thảo các chỉ tiêu học tập và rèn luyện
- Phân công Đoàn Chủ tịch, Đoàn Thư kí
- Dẫn chương trình
- Giao các Tổ phụ trách: 02 tiết mục văn nghệ. 01 trò chơi

2. Công tác chuẩn bị khác

- Trang trí Hội nghị
- Làm giấy mời cho Đại biểu (nếu có)
- Âm thanh, máy chiếu
- Nước uống
- Phần quà nhỏ cho trò chơi

* Ghi chú: Phân công công việc và BTC thực hiện chương trình rõ ràng, nêu cao tinh thần trách nhiệm, làm việc nghiêm túc.

NGƯỜI HƯỚNG DẪN

Giáo viên

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC TOẠ ĐÀM

CHỦ ĐỀ: VĂN HÓA FACEBOOK

TÊN HOẠT ĐỘNG:

Học sinh với Văn hóa sử dụng Mạng xã hội Facebook

I. MỤC TIÊU HOẠT ĐỘNG

- Giúp học sinh hiểu được ý nghĩa, vai trò của Mạng xã hội Facebook
- Hiểu được những thành tựu lớn lao nhất của thời đại công nghệ số
- Hiểu được mặt trái của Mạng xã hội Facebook, tránh việc đã tự mình rước họa vào thân, “gây ông đập lưng ông” khiến danh dự, uy tín, tên tuổi, công việc, gia thất của mình bị lún sâu vào sự rắc rối, phiền toái không đáng có.
- Có kỹ năng sử dụng Mạng xã hội Facebook phục vụ cho cuộc sống, học tập và các hoạt động nghề nghiệp tương lai.
- Có kỹ năng tránh bị lôi cuốn vào “không gian ảo” này đến mức gây “nghiện”, sử dụng Facebook có văn hóa.
- Có thái độ đúng mực trong sử dụng Mạng xã hội Facebook và tôn trọng quyền cá nhân của người khác.

II. NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động 1: Hoạt động mở đầu

- Hoạt động khởi động: văn nghệ chào mừng. Trò chơi đồ vui
- Tuyên bố lí do, giới thiệu Đại biểu (nếu có)
- Giáo viên chủ nhiệm phát biểu

Hoạt động 2: Thực trạng mạng xã hội với giới trẻ hiện nay

Thực hiện các nội dung với các hình thức như sau:

- Những tác động và ảnh hưởng của mạng xã hội (Facebook) với giới trẻ hiện nay, tích cực và tiêu cực. Đưa ra thông điệp với giới trẻ.
- Hình thức: Sưu tầm các thông tin bằng clip hay hình ảnh, dựng video ngắn về nội dung trên.

Hoạt động 3: Góc nhìn của Chuyên gia

Thực hiện các nội dung như sau:

* Mời Chuyên gia tham dự giao lưu trò chuyện với học sinh (Chuyên gia có thể là Thầy Cô trong Ban Giám hiệu/Bí thư Đoàn trường hoặc Đoàn cấp trên/ chuyên gia tư vấn tâm lý học đường/ chuyên gia giảng dạy KNS...)

* Xây dựng hệ thống câu hỏi để hỏi chuyên gia và giao lưu trực tiếp

* Đối thoại trực tiếp với chuyên gia

* Xây dựng tình huống:

- Chủ đề: Văn hoá ứng xử trên Facebook

- Hình thức thể hiện: Sân khấu hoá, đóng kịch trên sân khấu hoặc thể hiện bằng clip chiếu trên màn hình (kết thúc mở)

- Cách xử lý và nhìn nhận của học sinh về chủ đề này

- Góc nhìn của chuyên gia về chủ đề này

- Gửi thông điệp đến các bạn trẻ

Hoạt động 4: Giao lưu cùng khán giả

Thực hiện các nội dung sau:

- Phần thi hái hoa dân chủ về Mạng xã hội Facebook dành cho tất cả các bạn học sinh

- Hình thức: Trả lời câu hỏi trên sân khấu, hoặc thiết kế dạng câu hỏi và trả lời chiếu trên màn hình

Hoạt động 5: Thông điệp cho chúng ta

Tổ chức thi giữa các nhóm theo chủ đề của chương trình:

- Hoạt động nhóm: Hùng biện chủ đề thông qua hình ảnh, tranh vẽ

- Yêu cầu: Các đội thi tự chuẩn bị hình ảnh, tranh vẽ hay clip về chủ đề. Mỗi đội có 5 phút chuẩn bị và 3 phút hùng biện

- Đánh giá chất lượng các đội thi và trao giải

Hoạt động 6: Tổng kết và kết thúc hoạt động

- Trao giải

- Kết thúc chương trình

III. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM, ĐỐI TƯỢNG

- Thời gian triển khai hoạt động: ngày.....
- Thời gian tổ chức hoạt động: 90’
- Địa điểm: Phòng học học sinh hoặc hội trường
- Đối tượng: Học sinh lớp 12

IV. PHÂN CÔNG CÔNG VIỆC, CÔNG TÁC CHUẨN BỊ

1. Phân công công việc

- Phân công người phụ trách hệ thống câu hỏi tại chương trình. Gửi cho GVCN duyệt nội dung

- Phân công MC
- Giao các Tổ phụ trách các nội dung chương trình:
 - + Văn nghệ, trò chơi
 - + Dựng video
 - + Đóng kịch
 - + Hùng biện

2. Công tác chuẩn bị khác

- Trang trí cho buổi tọa đàm
- Làm giấy mời cho Đại biểu (nếu có)
- Âm thanh, máy chiếu
- Nước uống
- Phần quà nhỏ cho trò chơi

* Ghi chú: Phân công công việc và BTC thực hiện chương trình rõ ràng, nêu cao tinh thần trách nhiệm, làm việc nghiêm túc.

NGƯỜI HƯỚNG DẪN

Giáo viên